

làng văn

208
Tháng
12.2000

**MỪNG GIÁNG-SINH
NĂM 2000**



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, Iau hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE

HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang

VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692

Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

4300 Steeles East, #A-201 Tel: (416) 944-1900

Markham, Ontario L3R 0Y5

CALIFORNIA & WASHINGTON D.C.

Luật-sư NGUYỄN XUÂN NGHĨA

chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

Văn phòng California:

19112 E. Center Ave.

Orange, CA 92869

Tel / Fax: (714) 633-5997

Văn-phòng DC:

6269 Leesburg Pike, Suite #306

Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 Fax: 532-7453

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)

7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2

Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal

Tél: (514) 482-9153

NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm 500.000 cựu quân-nhân

QL/VNCH và gia-đình đang chờ đợi:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

TRONG SỐ NÀY:

Lý Tống lại thả truyền-đơn tại Việt-nam.....	2
Tin văn thế-giới.....	10
Từ thành đến tỉnh.....	14
Tin Việt-nam.....	16
Trong làng.....	24
Ngoài xã.....	28
Cộng-đồng người Việt ở Nga.....	31
Thảm-trạng công-nhân lao-động xuất-cảng VN.....	36
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....	38
Chuyện người chuyện ta: Sức mạnh của người dân, Sơn Tùng.....	39
Đêm Chúa giáng-sinh, thơ Trần Văn Lệ.....	42
Lũ lụt, ý trời và lòng người, Nguyễn Văn.....	43
Giải Nobel văn-học 2000, Nguyễn Nhận Sơn.....	45
Mừng Giáng-sinh 2000, thơ Thuý Sơn.....	47
Lược sử khoa cử VN thời hán học, Đào Đức Chương.....	48
Dòng-dối theo gia-phả của đấng Cửu-thế, Nguyễn Văn Thông.....	58
Giáng sinh, truyện ngắn Hoàng Nga.....	61
Giáng-thế, thơ Nguyễn Tứ Phương.....	63
Đợt nắng cuối thu, thơ Văn Nương.....	65
Những mẫu chuyện đời, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	66
Hiên mai uống rượu, thơ Cao Hoàng Nhân.....	68
Những bước thu qua, thơ Phan Long Yên.....	70
Hương khói tình yêu, truyện phóng tác của Tôn Nữ.....	71
Ngại ngần, thơ Vạn Giã.....	74
Tiệc cưới, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	77
Ngoài tầm tay vẫy, thơ Phạm Quang Ngọc.....	78
Nét nhòa giấy cũ tình chưa hết nồng, thơ Lâm Thuý.....	79
Thăm lạng, thơ Nguyễn Văn Cường.....	80
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	81
Những mảnh đời, truyện dài của Phương Liên.....	85
Trở về thực tại, thơ BHT.....	88
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	91
Mây biển, thơ Tuệ Nga.....	94
Đội người, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	97
Trở về từ xứ tuyết, truyện thiền của Nguyễn Phong.....	98
Thu xưa, thơ Vạn Lam.....	101
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....	102
Đầu làng cuối xóm: Clinton đi Việt-nam.....	108
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	113
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	115

Bìa: Buổi sáng mù sương, ảnh Lê Quang Xuân

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bôm - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Chính
Hoàng Du Thụy - Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Lâm Thuý - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất-Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyền,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

KINGSTON:

Đỗ Thành Tiến

ĐT: (613) 546-7717

MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT/Fax: (781) 961-3467

TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT/Fax: (714) 527-5761

FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

Lý Tống Lại Thả Truyền-Đơn Tại Việt-Nam

Nguyễn Hữu Nghĩa

tổng-hợp và nhận-định

Chiến-sĩ Lý Tống, cựu phi-công A-37 của Không-lực VNCH, người đã rải truyền-đơn chống Cộng xuống thủ-đô Sài-gòn năm 1992 và thủ-đô Havana, Cuba vào đầu 2000, đã một lần nữa, thả 50.000 truyền-đơn kêu-gọi nổi dậy xuống Sài-gòn và Tây-ninh hôm 17.11 vừa qua, trong lúc gia-đình TT Mỹ Bill Clinton đang có mặt tại Việt-nam.

Các chứng nhân tại Sài Gòn cho biết, một chiếc phi cơ loại nhỏ đã bay trên trung tâm thành-phố Sài-gòn vào khoảng 3 giờ 30 chiều Thứ Sáu, 17.11 (ngày giờ địa-phương), thả nhiều truyền đơn chống nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam.

Các nguồn tin từ Sài Gòn cho biết, chiếc phi cơ loại nhỏ hai cánh quạt này đã bay rất thấp trên không phận Sài Gòn trong hơn một giờ đồng hồ, trong khi Tổng Thống Clinton đang đọc bài diễn văn quan trọng tại Viện Đại Học Quốc Gia ở Hà Nội. Một số truyền đơn đã rơi sát khách sạn New World, nơi TT Clinton dự định lưu lại khi ông bay vào Sài Gòn vào tối hôm sau.

Truyền đơn ký tên cựu phi công của quân đội VNCH, Lý Tống, một chiến sĩ can-trường, chống Cộng quyết liệt. Hãng thông tấn Reuters tìm được một tờ truyền-đơn, một mặt có in lá cờ

vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa, nội dung truyền đơn kêu gọi người Việt Nam nổi dậy lật đổ nhà cầm quyền Cộng Sản bằng hình-thức biểu tình cho tự do. Truyền đơn cũng kêu gọi sự ủng hộ của thế giới tự do, trong đó có cả tổ chức Minh -ước Bắc Đại-tây-dương và Liên Hiệp Quốc.

Tờ truyền đơn ký tên "Liên Minh Tổng Nổi Dậy Chống Cộng Toàn Cầu, nhấn mạnh: "*Hãy theo gương của Indonesia và Nam Tư, để nổi dậy và lật đổ bạo quyền Việt Cộng.*" "*Ta cúi đầu, CS cười cợt; ta đứng dậy, CS sụp đổ.*"

Các nguồn tin cho biết thêm, Công An và lực lượng an ninh ở Sài Gòn đã vội-vã cuống-quýt và tức-giận điên-cuồng trong khi đi thu lượm các tờ truyền-đơn; thậm chí còn nổ súng chỉ thiên, dọa nạt dân-chúng không cho nhặt truyền-đơn. Trong khi đó, giới chức Hàng-không CS ở Sài Gòn vẫn quả quyết ... "không hề có chuyện phi cơ nào đó thả truyền đơn cả!"

Vài nét về Lý Tống

Lý Tống tên thật Lê Vạn Tống, sinh ngày 1.9.1945 tại Hương-thủy, Thừa-thiên, nguyên trung-ủy phi-công thuộc Không-lực VNCH, lái oanh-tạc-cơ A-37.

Ngày 5.4.1975, anh bị VC bắn rơi và bị bắt làm tù binh. Sau 5

năm tù, anh vượt ngục thành công, băng qua bốn biên giới quốc gia, đi bộ từ Việt-nam sang Cao-miên, Thái-lan, Mã-lai, bơi qua eo biển đầy cá mập sang Tân-gia-ba và cuối cùng được nhận định-cư tại Hoa-kỳ.

Ở vùng đất mới, anh vừa đi làm vừa học Chính trị tại Đại-học New Orleans, tiểu-bang Louisiana. Nộp xong luận-án tiến-sĩ cho nhà trường, anh lên đường về Đông-dương tiếp-tục nhiệm-vụ của một chiến-sĩ tự-do.

Anh dự mưu đánh cắp một chiếc A-37 của Thái-lan để ném bom xuống hội-trường "Thống-nhất" đúng vào ngày "quốc-khánh" 2.9, nhưng bất thành. Cuối cùng Lý Tống bỏ tiền ra mua chiếu-khán, lên máy bay hành-khách trở về Sài-gòn với một xác du-lịch chứa 50.000 tờ truyền-đơn chống Cộng. Trên máy bay, anh đã uy hiếp phi-hành-đoàn, buộc bay thấp trên trung-tâm thành-phố Sài-gòn. Lý Tống đã ném xuống 50.000 tờ truyền-đơn kêu gọi nổi dậy, rồi nhảy dù xuống ngoại-ô thành-phố, định tìm đường trốn trở qua Thái-lan, nhưng chẳng may bị bắt. Lý Tống bị kêu án 20 năm tù, một lần vượt ngục thất bại, và lấy lại được tự-do năm 1998, nhờ sự can-thiệp mạnh-mẽ của chính-phủ Mỹ.



Lý Tống trong thời-gian bị tạm giữ tại phi-trường Miami, Florida, sau khi ném 50.000 truyền-đơn xuống Cuba ngày 2.1.2000 (ảnh của CNN)

Đầu năm 2000, nhân ngày "quốc-khánh" 2.1 của Cuba, Lý Tống đã thuê một chiếc máy bay du lịch cỡ nhỏ, từ Kyes West, Floria, bay sang tận thủ-đô Havana, ném xuống 50.000 tờ truyền-đơn kêu gọi dân-chúng Cuba nổi dậy lật đổ con khủng-long già nua Fidel Castro. Nhờ bay sát mặt biển, tránh được sự săn đuổi của khu-trục-cơ Cuba, anh đáp xuống phi-trường Miami và bị nhà cầm quyền bắt giữ, tước bằng lái máy bay, nhưng sau đó được trả tự-do theo lệnh của TT Bill Clinton.

Gần 11 tháng tròn sau chuyến công-tác Cuba, Lý Tống lại bay về Việt-nam ném truyền-đơn như tin vừa nêu trên.

Kế-hoạch Cao-miên bất thành

Qua điện-thoại viễn-liên gọi đi từ đêm Thứ Sáu tại đồn-cảnh-sát Thái-lan ở U-tapao, Lý Tống xác-nhận, kế-hoạch cất cánh từ Cao-miên của anh không thành, mặc dù đã tốn rất nhiều tiền để giả làm

du-khách tập bay, với giá 600 mỹ-kim một giờ và đã đặt cọc 3000 mỹ-kim để lấy máy bay ngày 14 và 15.11 trước đó.

Vào phút chót, chủ hãng máy bay cho biết vì có Giang Trạch Dân, Tổng Bí-thư Trung Cộng sang Nam-vang, mọi loại máy bay dân-sự phải đình-chỉ hoạt-động.

Túng thế, Lý Tống bay ngay sang Thái-lan, tìm một trường dạy lái máy bay để tập lái. Tại Thái, anh đã cùng huấn-luyện-viên bay thử 3 giờ hôm Thứ Năm với giá 200 mỹ-kim một giờ. Trong lúc bay tập, anh đã kín-đáo ghi-nhận kỹ-lượng hệ-thống truyền-tin và phát tín-hiệu liên-lạc ra-da thiết-trí trên chiếc máy bay 2 động cơ cánh quạt, tầm bay 550 dặm đó.

Hôm sau, Thứ Sáu, đúng ngày dự trù lần thứ hai, anh và huấn-luyện-viên người Thái chuẩn-bị lên máy bay. Trời mưa sùi-sụt và mây mù che phủ khiến anh phấp-phồng lo ngại hãng phi-cơ không cho cất cánh. Rất may, huấn-

Bắc Bộ Phủ toàn những tên Đầu Gấu
Sống vô tâm quanh bữa tiệc đầu lâu

Ta cúi đầu - Cộng cỡi cổ
Ta đứng dậy - Cộng sụp đổ

Mặt trước tám truyền-đơn ném xuống Sài-gòn và Tây-ninh ngày 17.11.2000
(tài-liệu của Trương Sĩ Lương)

luyện-viên vẫn cho phép bay, nhưng nói thêm: “chỉ vòng vòng tại địa-phương thôi, không đi xa.”

Lý Tống mừng rỡ. Anh tâm-sự: “Tôi chỉ cần nó chịu cho cất cánh là được, gần hay xa... tính sau!”

Anh xách lên máy bay chiếc xác tay nặng trĩu nhồi nhét đầy ăm-ấp với với 50.000 tờ truyền-đơn.

Tại sao ba lần đi rải truyền-đơn, lần nào cũng đúng 50.000 tờ, không hơn không kém? Lý Tống cười lớn: “Tình-cờ thôi! Cái xác bay vừa vận dụng được 50.000 tờ truyền-đơn khổ 9cm x 10.50cm. Nhiều hơn nữa thì quá nặng, xách ề-ạch người ta dễ nghỉ!”

Thực ra, trong chuyến công-tác 17.11 này, Lý Tống mang từ Mỹ sang Thái được 60.000 tờ, nhưng phút chót cũng chỉ cố nhồi vào xác được 50.000, phải bỏ lại khách-sạn 10.000 tờ. Với số truyền-đơn này, anh đã ném xuống Sài-gòn khoảng 45.000 và giữ lại

5.000 tờ để ném xuống khu-vực Toà Thánh, Cao Đài Tây Ninh trên đường bay về Thái-lan.

Trên biển Thái-bình

Khi bay bổng lên 6000 bộ, qua khỏi tầng mây thấp, cả Lý Tống lẫn huấn-luyện-viên đều reo mừng, bầu trời bên trên hoàn-toàn quang-đăng, sáng bừng lên, rất dễ chịu. Anh cho máy bay hướng ra biển, rồi nhanh tay rút bỏ dây máy truyền-tin và cắt hết các tín-hiệu liên-lạc với ra-đa. Trước cặp mắt sững-sờ và sợ-hãi của huấn-luyện-viên, anh trao cho anh ta một phong-bì đầy cộm, đựng 10.000 mỹ-kim tiền mặt cùng một tờ giấy nhờ người viết sẵn bằng chữ Thái-lan, ôn-tôn thuyết-phục anh này đọc.

Sau một thời-gian, đợi huấn-luyện-viên lấy lại bình-tĩnh, Lý Tống thông-thả giải-thích ý-định của anh, mục-đích của chuyến bay. Anh hứa tặng thêm cho hãng

bay 5.000 mỹ-kim nữa để mọi người mở tiệc “ăn nhậu”, mừng sự trở về an-toàn của chiếc máy bay và người huấn-luyện.

Đến lúc đó, huấn-luyện-viên mới định tâm, vui-vẻ hợp-tác kiểm-soát lại xăng nhớt, hướng bay, lộ-trình và kế-hoạch hành-động. Theo dự trù, sau 3 giờ bay, chiếc phi-cơ sẽ tiến vào Sài-gòn, nhưng vì ngược gió, mất tới 4 giờ, cả hai mới trông thấy phi-trường Tân Sơn Nhất. Đúng 3 giờ 30 chiều, Lý Tống trao tay lái cho huấn-luyện-viên, trở đường bay vào trung-tâm thành-phố, còn anh leo ra băng sau, chuẩn-bị quay video và ném truyền-đơn.

Lý Tống cho biết, để tránh ra-đa và hệ-thống phòng không, huấn-luyện-viên đã bay thấp đến độ chính anh với bao nhiêu kinh-nghiệm bay, cũng phải sợ. Anh ngồi băng sau, nhả-nha chọn những chỗ đông người ném xuống từng xấp truyền-đơn và dùng video ghi lại hình-ảnh những tờ hịch bay loang-loảng trong nắng chiều nhiệt-đới, đáp xuống mái nhà, ngọn cây, và đường phố trên đất nước thân-yêu.

Bên dưới nhiều người đuổi bắt những tấm giấy con con bị gió thổi tung. Trẻ con vẫy vẫy tay chào anh và anh quay phim, vẫy lại.

Khi trông thấy sông Sài-gòn, Lý Tống biết vừa ra khỏi trung-tâm thành-phố, bảo huấn-luyện-viên bay vòng lại, ném thêm một đợt nữa ở khu-vực nhà thờ Đức Bà.

Theo sự chuẩn-bị trước, một số chiến-hữu của anh trong nước đã túc-trực sẵn trên những mái nhà cao ở trung-tâm thành-phố, dùng video ghi lại hình-ảnh chiếc máy bay và những đợt truyền-đơn anh ném xuống.

Theo Lý Tống cho biết, thời-gian anh bay từ Tân Sơn Nhất tới

Đồng Bào Quốc Nội Thân Mến,

Thời điểm đã đến. Tổng Thống Hoa Kỳ và Đức Giáo Hoàng đã cổ xúy quyền can thiệp vì nhân quyền vào một nước bằng quân sự. Hãy noi gương Nam Dương, Nam Tư vùng lên lật đổ chế độ phi nhân Việt Cộng. “Fidel Castro” & bọn Đầu Gấu Bắc Bộ Phủ đã bị lãng nhục bằng 50 ngàn truyền đơn rải xuống Havana ngày Quốc Khánh thứ 41 của CS Cuba. Vậy, ngay khi nhận được truyền đơn, Đồng Bào hãy: Truyền báo khẩn cấp để cùng Đồng Bào toàn Quốc thực hiện cuộc BIỂU TÌNH ĐÒI TỰ DO ngày 17-11-2000 nhân dịp Tổng Thống Hoa Kỳ ghé thăm Việt Nam. Nhà nhà Xuống Đường. Người người Xuống Đường. Sẵn sàng đập tan mọi thế lực phản động chống lại. Cuộc BIỂU TÌNH ĐÒI TỰ DO phải được tiến hành đến khi hoàn toàn Chiến Thắng. Đồng Bào Hải Ngoại, khối NATO, LHQ, và tất cả Cường Quốc Tự Do sẵn sàng hỗ trợ Đồng Bào Quốc Nội Tổng Nổi Dậy. Hãy giương cao tinh thần Thiên An Môn dựng KHẢI HOÀN MÔN Lịch Sử đón chào NỮ THẦN TỰ DO.

Liên Minh Tổng Nổi Dậy Chống Cộng Toàn Cầu

LÝ TỐNG

Mặt sau của tấm truyền-đơn

sông Sài-gòn và vòng lại, mất khoảng 25 phút; nhưng theo tin của các hãng thông-tấn ngoại-quốc, chiếc máy bay của anh được ghi-nhận là “hoạt-động ném truyền-đơn trong hơn một giờ đồng hồ.”

Ra tới ngoại-ô, Lý Tống giữ lại khoảng 5000 tờ truyền-đơn để ném xuống khu Thánh-thất Cao Đài ở Long-hoa, cách tỉnh-lỵ Tây-ninh 5 cây số, trước khi bay thẳng về Thái.

Vẫn theo lời anh kể, vừa lúc tờ truyền-đơn cuối cùng vừa ném xuống, bầu trời đột-nhiên tối sầm lại với những đợt mưa dông mù mịt theo sát phía sau lưng. Anh có cảm tưởng là đấng Tối Cao đã ném hoả mù ra che phủ mắt địch quân, giúp anh trốn thoát lực-lượng truy-kích.

Trời mù-mịt đến nỗi, anh đã ngang nhiên bay qua thủ-đô Nam-vang mà không cần phải tránh né.

Trận dông gió quá mạnh đến

nổi đẩy chiếc máy bay của anh thuận gió đi rất nhanh; khi đáp xuống phi-trường U-tapao, nó vẫn còn đủ xăng để bay thêm 30 phút nữa, thay vì cạn xăng dọc đường trên đất Miên như đã dự trù.

Bị Thái-lan bắt giữ.

Phản-ứng của cộng-đồng Việt-nam

Khi chiếc máy bay chưa chạm bánh xuống phi-đạo, Lý Tống đã trông thấy khoảng hai tiểu-đội Quân cảnh Thái-lan trang bị vũ khí tác-chiến đang chờ đợi anh và huấn-luyện-viên người Thái.

Y như lúc đáp xuống phi-trường Miami, họ đã lục-soát tất cả mọi nơi trên người anh và trên phi-cơ.

Viên chỉ-huy nói với Lý Tống rằng anh ta cảm phục sự gan dạ của Lý Tống, không có ý-kiến gì về việc anh làm, nhưng phải tiến-hành thủ-tục điều-tra khi có vụ

máy bay Thái vi-phạm không-phận các nước láng giềng.

Sau khi lấy khẩu cung, Quân cảnh Thái chuyển Lý Tống và huấn-luyện-viên sang đồn Cảnh-sát, vì Quân cảnh không có quyền giữ thành-phần dân-sự và du-khách qua đêm.

Tại đồn Cảnh-sát, Lý Tống và huấn-luyện-viên ở chung một phòng có ghế bố vải, được sử-dụng điện-thoại cầm tay để liên-lạc về bạn bè, báo chí và đài phát-thanh ở các nơi.

Các hãng tin quốc-tế như CNN, Reuter, AFP, AP, v.v. đều loan tin đầy đủ và trung-thực về vụ ném truyền-đơn xuống Sài-gòn.

Một nguồn tin riêng cho biết, để tránh trách-nhiệm, huấn-luyện-viên người Thái đã khai với cảnh-sát rằng anh ta bị Lý Tống uy-hiếp bằng cách dọa “cho nổ lựu-đạn” để phải bay sang Việt-nam. Với tội-trạng đó, anh có thể sẽ bị kết tội “không-tặc”, đồng nghĩa

Mẫu thư can-thiệp tổng-quát của tòa-soạn Làng Văn (Bích Giao soạn):

Your Excellency:

I am writing this letter to express my heartfelt support for Mr Ly Tong, a Vietnamese hero who has dedicated his life to the struggle against the inhuman communist regime that took over South Vietnam in April 1975. As part of his strategic actions against the Vietcong totalitarian regime, Mr Ly Tong recently risked his life by flying from Thailand to Saigon on November 17 to distribute anti-communist leaflets. He was arrested and put into prison on his return to Thailand the same day.

In the name of justice and for the love of human rights, I urge you to do everything in your power to speed up Mr Ly Tong's release from Thailand's prison and for his earliest return to the United States.

Your immediate action will be very much appreciated, not only by the Vietnamese community abroad, but also by all the past and present victims of Communism around the world. My family and I will be personally grateful for your help in this matter.

Respectfully yours,

(Nhớ ghi tên, địa-chỉ và số điện-thoại của người gửi)

Honorable
Madeleine Korbelt Albright
A/RPS/MMS
Room 1853
US Department of State
Washington DC 20520-1853
USA

Royal Thai Embassy
Office Of Commercial Affairs
1024 Wisconsin Ave, N.W.,
Suite 202
Washington D.C. 20007
USA

His Majesty
King Bhumibol Adulyadej
of Thailand
Chitralada Palace
Dusit, Bangkok 10303
Thailand

với "tử-hình", theo luật-pháp Thái-lan.

Nhà nước CSVN đã gửi công-hàm, với loại ngôn-ngữ không mấy "ngoại-giao" cho Thủ-tướng Thái-lan, đòi-hỏi mang Lý Tống ra toà và "trừng-trị đích-đáng."

Thái-lan đáp-ứng lời yêu-cầu của VC, tuyên-bố sẽ đưa Lý Tống ra toà ngày 4 tháng 12.

Chiến-sĩ Lý Tống chỉ liên-lạc được với bạn bè của anh ở hải-ngoại trong đêm đầu-tiên ở đồn cảnh-sát U-tapao, bằng điện-thoại di-động. Sau đêm đó, mọi sự liên-lạc với anh hoàn-toàn bị cắt đứt.

Nhóm Thân-Hữu Lý Tống đã phổ-biến một bức Tâm Thư kêu gọi người Việt quốc-gia hưởng-ứng công-tác cứu Lý Tống.

Cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại đang ráo-riết vận-động với các chính-phủ để ủng-hộ Lý Tống và mang anh về Mỹ an-toàn trong thời-gian sớm nhất.

Trong số những người có phản-ứng sớm nhất là BS Nguyễn Lương Tuyên, Chủ-tịch Cộng-Đồng Người Việt Quốc-Gia Montréal và GS Phạm Kim Thư, Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN Ontario, đã gửi thư cho chính-phủ Canada và đại-sứ Thái-lan tại Canada ngày 20.11; LS Hoàng Duy Hùng, Chủ-tịch PT Quốc Dân VN Hành Động, gửi thư cho Ngoại-trưởng Mỹ và đại-sứ Thái-lan tại Mỹ ngày 21.11.2000.

Làng Văn trích đăng một số mẫu thư và địa-chỉ để quý độc-giả tùy nghi sử-dụng, can-thiệp cho chiến-sĩ Lý Tống.

**Thư can-thiệp
của Phong-trào
Quốc-dân hành-động**

November 21, 2000
Royal Thai Embassy
Office of Commercial Affairs
1024 Wisconsin Ave. NW

Suite 202
Washington DC 20007
USA

Your Excellency:

The Socialist Republic of Vietnam is one of the four remaining Communist Regimes in the world. Since the days of its foundation, the Vietnamese Communist Party has used violence forces to impose so much infliction on the Vietnamese people physically and mentally. No one could bear the tyrannic ruling of the Vietnamese Communist Party, and all of us are waiting for one day, Vietnam will follow the footsteps of the Serbian people overthrowing the dictatorial regime.

On November 17, 2000, Mr. Ly Tong, a Vietnamese hero who has dedicated his life for Freedom and Democracy in Viet Nam, risked his life by flying a Cessna from Thailand to Viet Nam distributing 50 thousands anti-communist leaflets urging the people to rise-up for Democracy and Freedom. He flew back to Thailand safely. His action is in accord of the wish and will of the Vietnamese People, it also is legal and responding to the current international trend: Freedom and Democracy. Yet, the government of Thailand arrested him.

In the name of Justice, Freedom and Democracy, we urge you to do everything in your power for the speedy release of Mr. Ly Tong, a freedom fighter for Viet Nam. Your immediate action will be very much appreciated not only by my organization, but also by the Vietnamese communities all over the world as well as by all those who believe in Freedom and Democracy. We are very grateful for your help in this matter.

Sincerely Yours,
Hoang Duy Hung, Esq.
President

The Vietnamese People's Action Movement.

**Thư can-thiệp
của Văn Bút VN Ontario**

Mr. Chawat Arthayukti
Thai Ambassador to Canada
Royal Thai Embassy,
180 Island Park Drive
Ottawa, ON K1Y-0A2

Your Excellency,

As you already knew, Mr. Ly Tong, our former South Vietnamese fighter pilot, has been charged with forcing a Thai charter plane to fly him to Vietnam on a mission to drop anti-Communist leaflets on Ho Chi Minh City on November 17, 2000.

We, Vietnamese Canadian Writers, considered that Mr. Ly Tong's action derived from his good cause, patriotism, and deserves an exceptional praise. His patriotic action has the intention to save 80 million Vietnamese people from the totalitarian yoke of inhuman Vietnamese Communist regime. This inhuman regime has been suppressing the opposition voices, the political, social, and religious freedom. His action is understandable because it is the only way to attract the attention of the Vietnamese freedom loving people, to raise the voice for democracy and human rights in Vietnam, and to call for the conscience of the democratic countries like yours.

Vietnamese communist regime continues to be accused of serious human rights violations by both US government and international organizations.

Mr. Ly Tong is our true national hero. We, Vietnamese Canadian writers, together with 3 million freedom-loving Vietnamese people abroad and 80 million freedom loving Vietnamese people in Vietnam, give our heartfelt support to Mr. Ly Tong's action because his action will bring freedom, democ-

racy, anh human rights to 80 million people of Vietnam.

On behalf of Vietnamese Canadian writers in Ontario, I would like to implore your kindness to do everything in your power to release Mr. LyTong as soon as possible. Your immediate action is very much appreciated.

Whenever and wherever the freedom fighter carried out his heroic and patriotic actions, he should be exceptionally supported by democratic loving countries like yours. We are very grateful to you for all your help in this matter.

Yours sincerely,

*Khai Chinh Pham Kim Thu
President
Vietnamese Writers Abroad P.E.N.
Ontario Chapter*

Nhận-dịnh về thành-quả chuyến công-tác của Lý Tống

Thành-quả đầu-tiên là ném xuống thủ-đô Sài-gòn hàng chục ngàn tấm truyền-đơn nổi dậy vào đúng lúc phái-đoàn 1000 người của TT Mỹ Bill Clinton cùng hàng trăm hãng thông-tấn quốc-tế đang có mặt tại Việt-nam.

Lý Tống ném giấy, nhưng tác-dụng nổ, đối với CSVN, còn kinh-khủng hơn bom.

Hà-nội sừng-sờ đến độ ban đầu chối, sau im, cấm báo-chí, truyền-thanh, truyền hình loan tin, bình-luận.

Cái thúng của Bắc-bộ-phủ úp được báo-chí trong nước nhưng không úp nổi con voi Lý Tống, với tờ truyền-đơn nhỏ hơn lòng bàn tay. Nó được chuyển tới một hãng thông-tấn ngoại-quốc, và lập tức loan truyền nhanh như điện, phổ-biến khắp toàn cầu, qua Reuter, AP, AFP, CNN, ABC, BBC, CBC, VoA, lên truyền hình, truyền thanh, báo chí, internet, v.v.

Nhân-loại đều biết, sau 25 năm

bị CS cưỡng-chiếm, Sài-gon vẫn âm-ỉ vùng lên. Hơn hai triệu người Việt sống tha-hương vẫn một lòng quay mặt nhìn về đất nước, như người Do-thái xưa nhìn về vùng đất hứa; như người Cuba lưu vong nhìn về quê-hương.

Nhưng dụng ý sâu-sắc nhất của Lý Tống, không dừng lại ở đó. Hơn ai hết, là người từng nằm tù CS cộng lại hơn 11 năm, anh hiểu rằng đồng-bào trong nước chưa vùng dậy nổi vì còn sợ "con ngáo ộp" Cộng-sản. Anh đã dùng chính sinh mạng và sự quả-cảm của anh để chứng-minh cho hơn 80 triệu đồng-bào quốc-nội thấy rõ rằng, chế-độ CS ngày chỉ là một con ngáo ộp thực sự, không hơn không kém.

Nên biết rằng trong suốt thời-gian chuẩn-bị đón TT Bill Clinton, CSVN đã ban-hành tình trạng báo-động 24/24, tăng-cường tối-đa mọi biện-pháp an-ninh, đồn hết bộ-đội, công-an, cảnh-sát ra đường.

Vậy mà Lý Tống, với một chiếc máy bay nhỏ xíu, cổ-lỗ-sỉ, bay chậm như chim, không sơn kỳ-hiệu CSVN, đã nhón-nhờ tiến vào Sài-gòn như một con diều giấy nhàn du, bất chấp hệ-thống "lưới lửa" phòng không mà Hà-nội đã từng vỗ ngực tự hào đã bắn rơi cả B-52 và hạ ... gấp đôi tổng-số máy bay "đế-quốc" Mỹ đem qua Việt-nam.

Thay vì ném truyền-đơn, chiếc máy bay ấy ném vài chục kí thuốc nổ, hoặc vài chục quả tạc-đạn xuống Dinh Thống-nhất, trụ-sở Ủy Ban Hành-chánh Nhân-dân hay sân bay Tân Sơn Nhất thì sao?

Không một tiếng súng phòng không trả lời. Không một tiếng còi báo-động. Không một chiếc máy bay truy-kích. Thậm chí, chiếc máy bay đi về hướng tây bắc, cả 30 phút sau, thành-phố Tây-ninh cũng không hề hay biết. Thông-tín-viên ngoại-quốc điện-thoại hỏi

bộ-phận Hàng-không, cơ-quan này ngỡ-ngác phủ-nhận: "Làm gì có chuyện đó!", rồi hùng-hổ kết án, lồng-lộn gửi công-hàm ngoại-giao đòi Thái-lan phải "trừng-trị đích-đáng".

Lý Tống đã chứng-minh cho toàn dân Việt-nam thấy rằng, hệ-thống phòng-thủ Sài-gòn bây giờ không hơn một bản thượng ở Ban Mê Thuột, và con cọp CSVN ngày nay tới-tả như những mảnh giấy bồi, và không phải là một lực-lượng đáng sợ nữa.

Chế-độ CS còn ngồi trên đầu trên cổ dân Việt, vì người Việt còn cúi đầu; người Việt chỉ cần đứng lên là chế-độ sẽ đổ xuống, như chế-độ Suharto đã đổ ở Nam-dương, như Milosevic đã đổ ở Nam-tư.

Đó là thông-diệp sâu-sắc nhất mà Lý Tống muốn gửi tới toàn thể đồng-bào quốc-nội. Thông-diệp này được in trên nền cờ tự-do, nói rằng:

*Ta cúi đầu, Cộng cuối cổ
Ta đứng dậy, Cộng sụp-đổ!*

Sinh hoạt gây quỹ giúp Lý Tống tại Toronto

Tại Toronto Nhóm Thân Hữu Ủng-Hộ Tinh-Thần Lý Tống và Cộng-đồng VN vùng North York do các nhà giáo Nguyễn Hữu Hùng, Trần Thanh Liêm đại-diện, sẽ tổ-chức bữa cơm gây quỹ vào lúc 5 giờ chiều Thứ Bảy 16.12 tại nhà hàng Viễn Đông, số 359 Spadina Ave., Toronto (điện thoại: 416-593-6265) để tường-trình về chuyến công-tác mới nhất của Lý Tống và gây quỹ yểm-trợ các chương-trình hành-động của anh. Giá vé ăn tối: 25 gia-kim.

Điện-thoại Ban Tổ chức: (416) 746-2735 (Hùng); (416) 740-7341 (liêm); (416) 537-6395 (Loan); (613) 546-7717 (Tiến).

Kính mời đồng-bào tham-gia.

NHÓM THÂN HỮU LÝ TỔNG

P.O. Box 121212, Arlington, Texas 76012, USA

Điện-thoại: (817) 265-6356 / Fax: (817)-548-8563 / Email: vina@altinet.net

TÂM THU

Kính gửi:

- Quý Chủ tịch và Ban Đại Diện các Cộng Đồng Việt Nam.
- Quý vị lãnh đạo các tôn giáo.
- Quý vị lãnh đạo các chính đảng, tổ chức đấu tranh.
- Quý Hội Đoàn Cựu Quân Nhân/QLVNCH.
- Quý bậc trưởng thượng, nhân sĩ
- Quý đồng hương

Thưa quý vị,

Một lần nữa, Lý Tổng đã hào hùng thực hiện kế hoạch rải truyền kêu gọi đồng bào đứng lên lật đổ chế độ độc tài Cộng Sản Việt Nam.

Truyền đơn của Lý Tổng đã rải xuống thành phố Sài Gòn lần này canh đúng thời điểm Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton sang Việt Nam, là một cái tát nặng nề đối với Hà Nội. CS Việt Nam đã giận dữ kết án Lý Tổng là "tội phạm nguy hiểm cần phải trừng trị đích đáng". Thái Lan đang theo đuổi chính sách ve vãn nhằm mưu cầu các quyền lợi kinh tế với Cộng Sản Việt Nam, sẽ có khuynh hướng thỏa-mãn những yêu cầu của Hà Nội. Thủ Tướng Thái Lan, Chuan Leekpai đã công khai thú nhận ý đồ này khi tuyên bố với báo chí rằng "nếu không kết tội Lý Tổng sẽ làm cho Hà Nội tức giận."

Lý Tổng, không phải chỉ là người bạn can trường của riêng Nhóm Thân Hữu chúng tôi, mà là một chiến-sĩ trong Quân Lực anh-hùng của Việt Nam Cộng Hòa, của khối Quốc Gia Chống Cộng, của toàn khối dân tộc.

Anh đã dũng cảm và hào hùng nói lên tinh thần, mục tiêu tranh đấu chung của dân tộc: chế độ Cộng Sản phải cáo chung để dân tộc chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một quốc gia tự do dân chủ và thịnh vượng.

Chúng ta không thể để cho Lý Tổng, một chiến hữu quả cảm, một người anh hùng trong công cuộc đấu tranh chung bị kẻ thù Cộng Sản Hà Nội xâm phạm, qua áp lực với chính phủ Thái Lan.

Do đó, bảo vệ sự an toàn của Lý Tổng, tranh đấu cho Lý Tổng được sớm tự do là nhiệm vụ chung của toàn thể Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại nói chung; quân nhân QL/VNCH và từng cá nhân không chấp nhận chế độ Cộng Sản, nói riêng.

Để tranh đấu cho Lý Tổng sớm được tự do, nhân danh những người bạn liên tục có mặt trong các kế hoạch của anh, qua Tâm Thư này, chúng tôi tha thiết kêu gọi các tổ chức Cộng Đồng Việt Nam ở Hoa Kỳ và ở mọi quốc gia tự do, các tôn giáo, tất cả các chính đảng, hội đoàn quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa, toàn thể đồng bào hải ngoại cùng đoàn kết, siết chặt tay nhau trong nỗ lực tranh đấu đòi hỏi chính phủ Thái Lan phải bảo vệ sự an toàn và sớm trả tự do cho Lý Tổng.

Để cho công việc đấu tranh được liên tục và hữu hiệu trước mọi tình huống, chúng tôi kêu gọi ở mỗi địa phương, các hội đoàn, tổ chức ngồi chung với nhau thành lập các Ủy Ban Phát Huy Tinh Thần Lý Tổng, cùng quyết định công tác của mình và liên lạc thường xuyên với các Ủy Ban ở các nơi khác, cùng trao đổi tin tức và phối hợp chung để tạo một trận thế đấu tranh khắp hải ngoại.

Công cuộc đấu tranh cho tự do của Lý Tổng có thể cùng thực hiện trên nhiều mặt:

1) Vận động đồng bào mọi giới gửi thư tới chính phủ Thái Lan, các đại sứ quán, lãnh sự quán Thái Lan, yêu cầu bảo vệ và sớm trả tự do cho Lý Tổng.

2) Vận động đồng bào gửi thư đến Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, các dân biểu Hoa Kỳ, và cá chính-phủ, Quốc-hội quốc-gia sở tại, yêu cầu họ can thiệp với chính phủ Thái Lan.

3) Vận động quỹ pháp lý cho Lý Tổng, sẵn sàng chuẩn bị luật sư để đối phó khi chính phủ Thái Lan đưa Lý Tổng ra tòa án xét xử.

Chuẩn bị vận động các cuộc biểu tình trước các tòa đại sứ Thái Lan và chuẩn bị các kế hoạch áp lực kinh tế với chính phủ Thái Lan qua các loại hàng hóa Thái mà hơn hai triệu người Việt chúng ta ở hải ngoại là khách hàng tiêu thụ.

Nhóm Thân Hữu Lý Tổng trong công tác bảo vệ và đòi tự do cho Lý Tổng tha thiết mong được trao đổi tin tức với các Ủy Ban, và rất mong được đón nhận mọi sự yểm trợ tinh thần hay vật chất của các Ủy Ban cùng đồng bào mọi giới.

Mọi sự yểm trợ tinh thần hay vật chất xin liên lạc:

Trương Sĩ Lương (817) 265-6356; Võ Văn Ân (817) 798-7397, Võ Huệ (713) 495-8905.

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

Trương Sĩ Lương

P.O. Box 121212

Arlington, Texas 76012

USA

(xin đừng gửi tiền mặt).

Một lần nữa, Nhóm Thân Hữu Lý Tổng tha thiết kêu gọi sự hưởng ứng và tiếp tay của tất cả các tổ chức Cộng Đồng, tất cả các Hội đoàn, Tổ Chức đấu tranh trong công tác bảo vệ an toàn và trả tự do cho chiến-sĩ anh hùng Lý Tổng.

Thay mặt Lý Tổng xin chân thành cảm tạ mọi sự quan tâm của toàn thể quý vị.

Trân trọng,

Đại Diện Nhóm Thân Hữu Lý Tổng

Trương Sĩ Lương

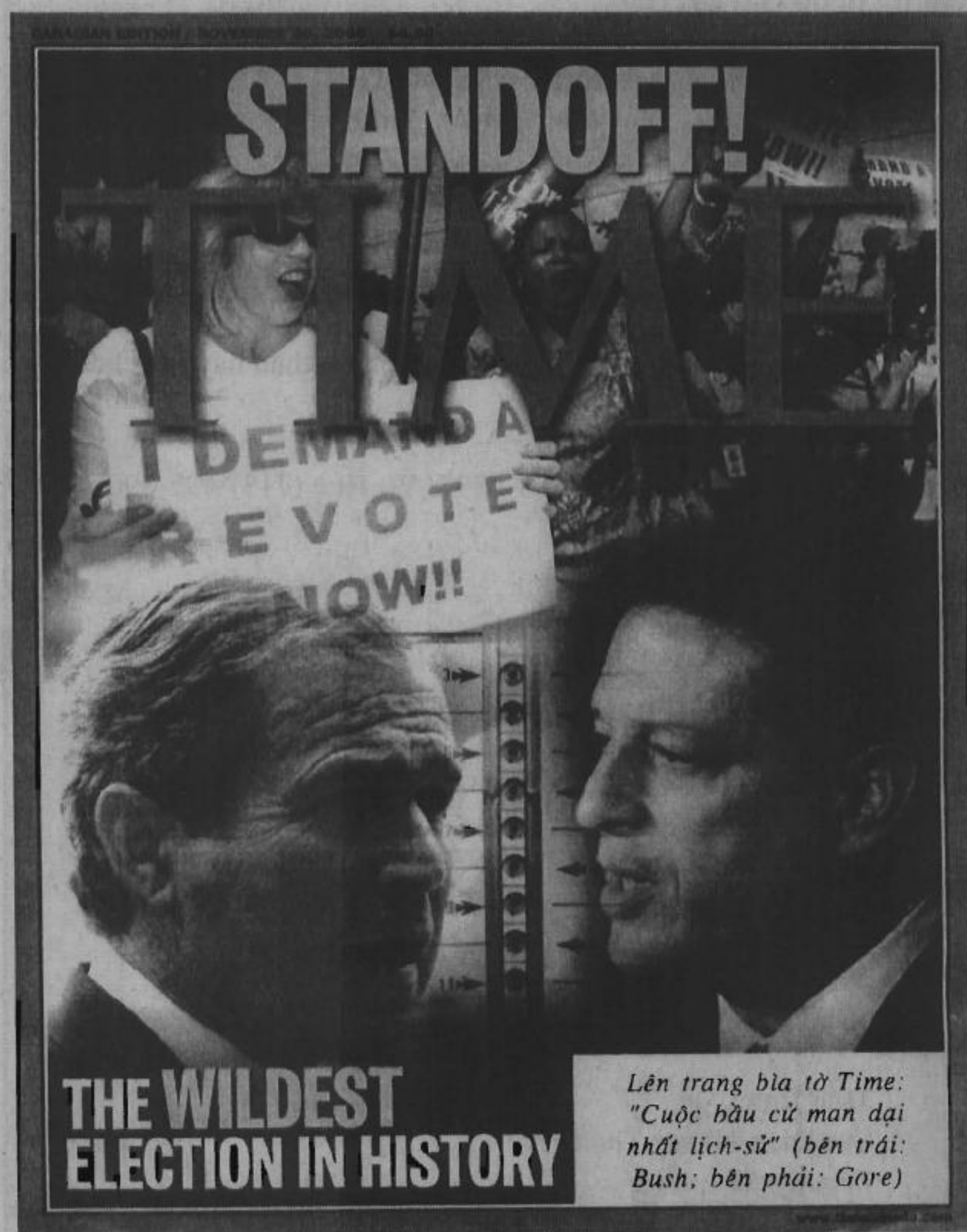
tin văn



Bầu-cử kiểu Dân-chủ: Thắng vừa, thua .. cái!

Cuộc bầu cử tổng thống thứ 43 của Mỹ cho tới ngày *Làng Văn* lên khuôn vẫn chưa có kết-quả chính-thức. Trên nguyên-tắc, ứng-cử-viên đảng Cộng-hoà (George W. Bush và Dick Cheney) được coi

là thắng cử, với 271 phiếu cử-tri đoàn, bao gồm các phiếu cử-tri đoàn của tiểu-bang Florida; ứng-cử-viên đảng Dân Chủ (Al Gore và Lieberman) về nhì với 257 phiếu cử-tri-đoàn. Tuy-nhiên, liên danh Gore tiếp-tục khiếu-nại.



Theo luật bầu cử ở Mỹ, ngày 7.11 vừa qua chỉ mới bầu để chọn cử-tri-đoàn; và 528 người này sẽ về thủ-đô Hoa-thịnh-đốn hôm 18.12 để trực-tiếp bỏ phiếu chọn tổng-thống và phó tổng-thống. Trong lịch-sử Mỹ đã có lần cử-tri đại biểu của đảng này bỏ phiếu bầu cho liên-danh đảng kia, và Hội-đồng bầu-cử phải chấp-nhận kết-quả "phản phé" đó.

Việc kiện-tụng, khiếu-nại lung-tung và thái-độ kém mã-thượng của PTT Al Gore khiến uy-tín của ông ta xuống thấp. Người Mỹ thường nhắc lại gương ứng-cử-viên Richard Nixon trước đây, dù biết đòi kiểm phiếu lại sẽ có thể thắng, nhưng vẫn không khiếu-nại, để cho ứng-cử-viên John F. Kennedy thắng luôn. Ông Nixon đắc-cử tổng-thống Mỹ sau đó ít lâu, trong một kỳ bầu khác.

Luật bầu cử ở Mỹ rắc rối và nhiều khe hở, với 50 bộ luật bầu-cử của 50 tiểu-bang và 1 bộ luật bầu-cử liên-bang. Liên-danh ứng-cử tổng-thống cần phải hội đủ 270 phiếu cử-tri-đoàn mới được coi như thắng vòng đầu.

Ngoài ra, kết-quả bầu các cơ quan khác tại Mỹ ngày 7.11:

- Thượng-viện: đảng Cộng-hoà có 50 thượng-nghị-sĩ; đảng Dân-chủ có 49 thượng-nghị-sĩ; (1 đơn-vị chưa kiểm phiếu xong).

- Hạ-viện: đảng Cộng-hoà chiếm đa-số với 220 dân-biểu, đảng Dân-chủ có 211 dân-biểu; 2 dân-biểu độc-lập.

- Thống-đốc: đảng Cộng-hoà có 29 thống-đốc; đảng Dân-chủ có 19 thống-đốc; hai tiểu-bang có thống-đốc độc-lập.

Bà Hilary Clinton đắc-cử thượng-nghị-sĩ ở New York.

Bầu-cử ở Gia-nã-đại đảng cầm quyền thắng lớn

Ngày 27.11, Canada đã bầu

xong viện Dân-biểu, kết-quả như sau:

- Đảng Tự-dò (Liberal, Chủ-tịch là Thủ-tướng Jean Chrétien): 172 dân-biểu (40,78% phiếu cử-tri).

- Đảng Liên-minh (Alliance, CT Stockwell Day): 66 dân-biểu (25,51% phiếu cử-tri).

- Đảng Québec (Bloc Québécois; CT Gilles Duceppe): 37 dân-biểu (10,68% phiếu cử-tri).

- Đảng Tân Dân-chủ (New Democratic Party, CT: McDonough): 13 dân-biểu (8,53% phiếu cử-tri).

- Đảng bảo thủ Cấp tiến (Progresive Conservative, CT: cựu Thủ-tướng Joe Clark): 12 dân-biểu (12,21% phiếu cử-tri).

- Các đảng khác và ứng-cử-viên độc-lập: 2,29% phiếu cử-tri.

Theo đại-nghị-chế, chủ-tịch của đảng chiếm đa-số quá bán tại viện Dân-biểu (hiện nay vẫn là Jean Chrétien) sẽ lập chính-phủ. Chủ-tịch của đảng có số ghế nhiều kế tiếp (Day) làm lãnh-tụ đối-lập.

Năm đảng lớn của Canada đều thắng đủ 12 ghế dân-biểu để được hưởng qui-chế chính-đảng (trợ-cấp, lương-bổng, trụ-sở, v.v.)

Canada có kết-quả bầu-cử trong 2 giờ sau khi các phòng phiếu ở miền Tây đóng cửa. Tất cả các phiếu bầu đều được kiểm bằng tay.



Thủ-tướng Jean Chrétien, 66 tuổi, 37 năm tại viện Dân-biểu, làm thủ-tướng Canada 3 nhiệm-kỳ.

Giang Trạch Dân thăm Lào, Miên

Để tranh giành ảnh hưởng với Mỹ, Chủ-tịch Giang Trạch Dân của Trung Cộng đã đi thăm Lào hôm 11.11 và Cao-miên trong mấy ngày sau đó.

Chủ tịch Giang Trạch Dân tới thủ đô Vạn tượng trước, khởi đầu chuyến công du 3 nước Á Châu. Phó Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Somsavat Lengsavad đã nghênh đón ông Giang và phu nhân tại phi trường.

Trong phát biểu tại sân bay, Giang Trạch Dân nói Trung Quốc và Lào có chung sông núi, những quan hệ cải thiện giữa 2 nước là hữu ích đối với sự ổn định trong khu vực. Cùng trong ngày, Giang Trạch Dân đã hội đàm với Chủ tịch Siphandon của Lào.

Giao thương Lào-Hoa gia tăng đáng kể trong những năm gần đây, và Trung Quốc là nguồn viện trợ quan trọng đối với Lào. Các quan sát viên nhận xét rằng 2 ngày công du Lào của Giang Trạch Dân nhằm củng cố các quan hệ kinh tế. Sau Lào, Giang sẽ thăm Cao-miên trước khi tới Brunei dự hội nghị thượng đỉnh hợp tác kinh tế châu Á Thái Bình Dương.

Các nhà ngoại giao nói với AFP, trong các năm vừa qua, Bắc kinh đã ào ạt viện trợ và đầu tư vào Lào, nhưng vẫn không thành công trong việc giành vị trí của VN đối với Lào như là nước đồng minh chính về an ninh và chính trị. Các viên chức Lào ghi công Bắc Kinh đã cứu kinh tế Lào khỏi bị sụt giá tiền tệ và mức lạm phát tăng phi mã theo sau khủng hoảng kinh tế khu vực năm 1997-98.

Khi lạm phát tăng tới 200% năm ngoái, Hoa Lục đã đưa ra các khoản cho vay không lãi và bảo đảm xuất cảng để giúp ổn định

tiền Lào và đưa lạm phát sụt còn 30%. Nhưng Lào vẫn kẹt trong Hiệp Ước Hợp Tác và Hữu Nghị 25 năm với CSVN đã ký năm 1997, và các nhà ngoại giao nói là Lào vẫn quay qua tìm Hà Nội giúp mỗi khi cần.

Khi loạn quân từ sắc tộc Mèo (Hmong) tung ra đợt tấn công mùa khô ở vùng núi phía Bắc đầu năm nay làm quân đội Lào lúng túng, Vạn Tượng đã được CSVN nhẩy vào can thiệp quân sự lần đầu tiên kể từ thập niên 1980.

Khamxay Souphanouvong, Bộ trưởng phủ Thủ tướng và là con trai chủ tịch đầu tiên của Lào, vừa được cho tị nạn ở Tân Tây Lan, theo lời Thủ tướng Helen Clark tuần trước.

Theo các phân tích gia, sự chia rẽ giữa 2 phe thân Tàu và thân CSVN đã là nguyên do các vụ nổ bom bí mật làm bị thương hơn 40 người kể từ 30.3.

Sau khi rời Lào, họ Giang thăm Cam Bốt các ngày 13-14 tháng 11. Giang Trạch Dân là chủ tịch Trung quốc đầu tiên viếng thăm Kampuchia trên 30 năm nay. Vua Sihanouk, cùng với Thủ tướng Hun Sen và các nhân vật cấp cấp của chính quyền đã ra tận phi trường chào đón.

Các sinh viên Kampuchia biểu tình phản đối cuộc viếng thăm của Giang Trạch Dân, bởi vì Trung quốc đã cấu kết với chế độ Kmer đỏ năm 1970, vì phạm tội ác diệt chủng dân Miên. Nhưng cuộc biểu tình đã bị công Kampuchia chặn lại.

Tại Nam Vang, hàng ngàn học sinh đã xếp hàng hai bên lộ trình 10 cây số nối liền phi trường và trung tâm thủ đô Nam Vang để chào đón Giang Trạch Dân. Nhưng ý định thật của Giang Trạch Dân khi thăm Cam Bốt là gì? Theo AFP, họ Giang muốn giành uy thế ảnh hưởng đối với CSVN tại Cam

Bớt. Nhưng theo một chuyên gia về Trung Quốc tại Bắc Mỹ: phái đoàn họ Giang có các chuyên gia sẽ nghiên cứu về vũ khí môi sinh mà Hoa Lục đang dùng để khống chế Đông Dương.

Theo một tờ báo có tiếng tại Hong Kong, sự viếng thăm của Chủ tịch Giang Trạch Dân tại Cam Bốt tỏ dấu hiệu có sự tăng cường liên kết của hai quốc gia Á Đông này, nhưng cũng đánh dấu có một sự căng thẳng ngầm về cuộc chiến tranh trong vùng giữa hai cựu thù, Bắc Kinh và Hà Nội, theo như thông tấn AFP đã loan tin.

Một nguồn tin khác phát xuất từ một Đại học Carleton University tại Ottawa do một tiến sĩ Trung quốc chuyên nghiên cứu về nông nghiệp cho biết, chuyến viếng thăm của họ Giang tại Kampuchia là chuyến đi quan sát về ảnh hưởng của vũ khí môi sinh, tức là tác động của Trung quốc trên dòng sông Mekong.

Con sông này dài 4200km, phát xuất từ biên giới Tây Tạng, chạy qua lục địa Trung quốc, chảy dọc theo biên giới Lào-Miến, Lào-Thái, vào Kampuchia và cuối cùng băng qua miền Nam Việt Nam để ra biển. Những rừng núi gần sông này nằm trên lục địa Trung quốc đã được cho phát quang, sự lũ lụt xảy tại vùng phi nhiều ở ngay cuối dòng của con sông này không thể nào tránh được. Trung quốc không ký vào hiệp ước hợp tác để phát triển sông Mekong, sông này là một thứ vũ khí môi sinh của Trung quốc trong vùng Đông Dương. Việc thử nghiệm này còn được hoạt động song hành với việc đào luyện tiểu đoàn vịt diệt châu chấu hay cào cào theo hiệu lệnh của tiếng còi.

Chưa kể vấn đề chính trị địa dư và chiến tranh môi sinh (Eco-

logical Warfares), cuộc viếng thăm của Giang Trạch Dân đầy ý nghĩa lịch sử, đúng lúc Trung quốc đang tìm cách bành trướng ảnh hưởng tại vùng Đông Nam Á, nơi có nhiều di dân Trung hoa mà Lý Quang Diệu mạnh tâm thành lập một nước gọi là Trung hoa Hải ngoại Quốc, trù lên đầu các quốc gia tại vùng này.

Tổng thống Peru từ chức, xin tị nạn ở Nhật

Vụ tai tiếng liên quan đến giám đốc tình báo Montesinos gần 2 tháng qua đã đưa nước Peru vào thời kỳ khủng hoảng chính trị, khiến Tổng thống Fujimori phải loan báo sẽ tổ chức bầu cử vào tháng tư năm 2001 và ông sẽ từ chức 3 tháng sau đó.

Tuy nhiên, trước các vụ biểu tình phản đối của công nhân và chức vụ chủ tịch quốc hội nằm trong tay nhóm đối lập, ông Fujimori đã bay sang Nhật và xin tị nạn chính trị tại đây. Luật pháp Nhật Bản cho phép ông Fujimori được thường trú, vì song thân ông đều là dân Nhật.

Quyết định ai là tổng thống Peru sau ngày TT Fujimori đi



Tổng-thống Peru, ông Fujimori, trở về quê-hương làm công-dân Nhật

Tokyo nay thuộc thẩm quyền của Quốc Hội. Trả lời báo chí tại khách sạn Otani ở Tokyo, ông Fujimori nói ông lấy làm tiếc về tình trạng bối rối và bất trắc gây ra cho nước Cộng Hòa Peru, mà vì một số lý do và khó khăn ông chưa thể tuyên bố.

Tại thủ đô Lima, Phó Tổng thống Ricardo Marquez, người đáng lẽ thay thế tổng thống theo luật định, cũng từ chức và tuyên bố sẽ không tranh cử tổng thống vào tháng 4.2001. Đối lập Peru đã giành lại quyền kiểm soát Quốc Hội sau 8 năm, cả quyết rằng vì cuộc bầu cử tổng thống là gian lận, lãnh tụ đối lập Valentin Paniagua nên được cử làm tổng-thống. Ông Paniagua là thẩm phán bảo hiến.

Âu châu lập binh đoàn độc lập

Trong khi thế giới vẫn nhìn lực lượng NATO, tức Khối Minh-ước Bắc Đại Tây Dương, như là công cụ của Hoa kỳ để kinh lại mặt trận Xô Viết và Đông Âu, thì bây giờ Âu Châu đang tìm cách lập lực lượng riêng, độc lập với NATO, "vì mục đích chính trị riêng."

Các Bộ trưởng Quốc phòng Tây Âu đã họp để tiến tới cam kết cung cấp binh lính, chiến hạm và phi cơ cho một lực lượng tổ chức kiểm soát khủng hoảng, trong giai đoạn đầu của kế hoạch thành lập một lực lượng quân sự tự trị vào năm 2003.

Theo giới chỉ trích, mô hình này sẽ gây ra sự phân cách giữa Âu Châu và tổ chức NATO do Hoa kỳ lãnh đạo. Bộ Trưởng Quốc phòng Alian Richard của Pháp, nói: Âu châu có những mục đích chính trị riêng nên cần có khả năng quân sự riêng, và không muốn thay thế NATO, cột trụ của

nền an ninh vùng châu Âu Đại Tây Dương.



Theo bản kế hoạch dự thảo, Binh đoàn châu Âu tập trung khoảng 100 ngàn quân, 400 phi cơ và 100 chiến hạm vào năm 2003, sẽ không rập khuôn tổ chức NATO, có khả năng tổ chức các cuộc di tản trong trường hợp có khủng hoảng, và làm nhiệm vụ bảo vệ hòa bình.

Phi luật tân: Tổng thống Estrada có nguy cơ mất chức

Ngày 20.11, Thượng Viện Phi Luật Tân đã bắt đầu thủ tục luận tội Tổng thống Estrada về các tội tham nhũng. Nghị sĩ Francisco Tatad đảm nhiệm chức chánh án Tòa luận tội. Ông Feliciano Belmonte được cử làm trưởng công tố.

Các nhà lập pháp tin rằng vụ án luận tội sẽ kéo dài nhiều tháng, trong khi chủ tịch Thượng viện Aquilino Pimentel cho biết ông sẽ cố thu xếp xong trong vòng 1 tháng. Hiến pháp Phi đòi hỏi đa số 2/3 Thượng Viện, tức ít nhất 15 nghị sĩ chấp thuận, mới có thể kết tội và truất phế tổng thống.



Dân Phi biểu-tình đòi Tổng-thống Estrada từ chức

Ông Estrada thú nhận có một số con ngoại hôn thú, mà báo chí ước lượng là 10 người, và ông còn đi lại thân mật với nhiều bà.

Quân đội 10 nước ASEAN hợp tác

Các tư lệnh quân đội của 10 nước ASEAN họp thượng đỉnh lần đầu tiên hôm 21-11, đã đồng ý xây dựng một sự hợp tác đa phương, khởi đầu bằng những chiến dịch cứu trợ thiên tai.

Kết thúc cuộc họp ở thành phố bờ biển Cha-Am, Đại tướng Tổng tư lệnh quân đội Thái Lan Surayud Chulanont nói trong một cuộc họp báo rằng sự hợp tác khởi đầu về cứu trợ thiên tai sẽ đặt trên căn bản thiện nguyện và không có tính cách trói buộc.

Một bị vong lục về việc này sẽ được soạn thảo và gửi đến các nước hội viên ASEAN vào tháng 1.2001.

Tham dự cuộc họp thượng đỉnh có sự tham dự của Tư lệnh quân đội 7 nước: Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Brunei và Cam Bốt. Ba nước Lào, Miến Điện và Việt Nam chỉ gửi các sĩ quan cấp thấp hơn đến tham dự.

Phiên họp này cũng ghi nhận nhu cầu một hợp đồng tác chiến vượt biên cương các nước để chống các loại tội phạm và buôn lậu ma túy, buôn lậu người, như Tư lệnh quân đội Mã Lai Bin Hussein đề nghị.

Hoa Lục tập bắn phi đạn vào Mỹ

Tác phẩm *The China Threat: How the People's Republic Targets America* của Bill Gertz, phóng viên an ninh quốc gia cho tờ *The Washington Times* vừa được nhà Regnery xuất bản, đã cảnh giác

do những phán đoán sai lầm và sự nhân nhượng của chính phủ Hoa Kỳ mà Trung cộng sẽ tiến lên thành một nước gây nguy hiểm cho toàn cầu.

Tác giả khảo sát và mô tả sự nguy hiểm về chiến tranh hạt nhân gia tăng giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ vì vấn đề Đài Loan. Cuộc chiến tranh hạt nhân với Trung quốc vì tranh cãi với Đài Loan là một mối nguy hiểm thực sự. Và mặc dầu chính quyền Clinton lờ đi, mối nguy hiểm vẫn gia tăng.

Vào ngày 2 tháng 12 năm 1998, Pentagon's Defense Intelligence Agency (DIA) báo cáo là quân đội Trung cộng tiến hành những diễn tập gồm những tấn công giả phi đạn hạt nhân vào các lực lượng quân đội Hoa Kỳ và Đài Loan trong vùng. Những diễn tập, thực hiện từ cuối tháng 11 cho tới đầu tháng 12, gồm các phi đạn loại trung CSS-5, được các vệ tinh dò thám của Hoa Kỳ phát hiện khi chúng bay lên bay xuống những lộ trình dọc theo bờ biển Trung cộng. Bản tường trình của DIA, dựa trên tình báo mật được đúc kết bởi hệ thống tình báo, đồng thời cũng trích dẫn về những hoạt động phi đạn CSS-2s.

Các phân tích gia xác định rằng những cuộc diễn tập không chỉ nhắm vào Đài Loan, mà còn vào khoảng 37,000 lính Mỹ đang đóng ở căn cứ Nam Hàn và 47,000 Thủy quân Lục chiến Nhật, gồm 25,000 trên đảo Okinawa.

Một trong những công bố có tính báo động nhất được đăng trên *Liberation Army Daily* ngày 28.2, cơ quan chính của Hoa Lục (PLA) phản ánh về các quan điểm của Kentral Military Commission Chairman Giang Demin và các lãnh tụ cao cấp khác.

Sự can thiệp của Mỹ trong cuộc chiến tranh giữa Đài Loan

và Trung Quốc sẽ dẫn đến "thiệt hại nghiêm trọng" cho nền an ninh của Hoa Kỳ, tờ báo cho biết. Đại tướng Trung cộng Zhu Chenghu, phó giám đốc Institute of National Security Studies tại Đại học National Defense ở Bắc Kinh, viết: một cuộc chiến với Trung Quốc sẽ thúc đẩy Hoa Kỳ "rút quân hoàn toàn" khỏi Đông Nam Á giống như sự mất mát ở Việt Nam.

từ thành đến tỉnh



Tổng thống Nga sắp thăm VN

Theo tin của Thông tấn Itar-Tass, Tổng thống Nga Vladimir Putin dự trù một cuộc thăm viếng chính thức Việt Nam vào khoảng đầu năm 2001. Cuộc tham quan này đã được thỏa thuận trong Hội nghị Thượng đỉnh Hợp tác Kinh tế Á châu Thái Bình Dương tại vương quốc Hồi giáo Brunei, với Phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm.

Kể từ khi ông Putin đắc cử tổng thống Nga, điện Kremlin đã nỗ lực nối lại các quan hệ với các quốc gia đồng minh cũ vốn đã bị căng thẳng khi Liên bang Xô Viết sụp đổ.

Hồi tháng 9, Nga và Việt Nam đã ký kết một hiệp ước để giải quyết món nợ hiện nay. Việt Nam nợ Nga trên 1,7 tỷ mỹ kim trong thời Liên bang Xô Viết.

Địa cầu tăng nhiệt độ

Hội nghị quốc tế về sự thay đổi của khí hậu địa cầu đã họp tại Hòa Lan, các bộ trưởng và đại biểu 180 quốc gia sẽ thảo luận trong 2 tuần về các biện pháp nhằm cắt giảm khí thải kỹ nghệ gây ra hội chứng nhà kính. Tại hội nghị Kyoto, 180 nước đã ký hiệp định cắt giảm khí thải kỹ nghệ 5%, nhưng chỉ mới có 30 quốc gia phê chuẩn.

Tiến sĩ Robert Watson, chủ tịch Ủy Ban Liên Chính Phủ, cho biết nhiệt độ mặt địa cầu hiện nay lên cao nhất từ 1000 năm, và còn tăng từ 1 độ rưỡi đến 6 độ vào thế kỷ tới. Ngoài ra, mực nước biển sẽ lên cao nửa thước, đe dọa khoảng 200 triệu cư dân tại các vùng duyên hải.

Trong số các biện pháp thảo luận là đề nghị trồng rừng, để hấp thụ và lọc bớt khói thải kỹ nghệ.

Hợp môi sinh: Nước nhỏ đi chỗ khác!

Các quốc gia đang phát triển than phiền rằng họ bị gạt sang bên lề các cuộc thảo luận tại hội nghị khí hậu quốc tế đang diễn ra tại Hòa Lan. Hội nghị này đặt kỳ hạn ngày 24-11 thỏa thuận xong hiệp ước thi hành mục tiêu cắt giảm khí thải kỹ nghệ đề ra tại hội nghị Kyoto 1997.

Theo báo cáo của cơ quan Năng Lượng Quốc Tế, khối lượng khí carbonic sẽ tăng hàng năm 2% tính từ nay đến năm 2020 nếu không có hành động cụ thể. Hoa Kỳ và Âu Châu còn tranh cãi về đề nghị phục hồi rừng để hấp thụ và tiêu trừ khí carbonic. Các quốc gia đang phát triển tìm thấy sự ủng hộ của Phó Thủ Tướng Anh quốc John Prescott qua lời kêu gọi thảo luận với các nước nghèo. Theo ông, các cường quốc nên

tránh hình thức thực dân kinh tế mới trong vấn đề bảo vệ môi trường và khí hậu của địa cầu. Hoa Kỳ cũng bị Tổng thống Pháp Chirac lên án trốn trách nhiệm giảm khí thải kỹ nghệ.

Anh ngữ xâm lăng toàn cầu

Ở thủ đô Rio de Janeiro của Ba Tây, tiếng Anh xuất hiện ngày càng nhiều tại các trung tâm mua sắm, bên cạnh các bảng hiệu bằng tiếng Bồ Đào Nha đang được 200 triệu người Ba Tây sử dụng, là ngôn ngữ phổ thông vào hàng thứ 8 của thế giới.

Ba Tây đang chứng kiến cuộc xâm lăng thâm lăng và không bị chống cự của Anh ngữ, đến nỗi dân biểu Aldo Rebelo phải lên tiếng hô hào chống lại "sự bất kính đối với ngôn ngữ của chúng ta". Ông cũng bảo trợ một đạo luật nhằm bảo vệ nền văn hóa Ba Tây đang bị tổn thương.

Hành động của dân biểu Rebelo cũng là phản ứng của nhiều quốc gia khác đối với sự xâm nhập của Anh ngữ.

Ở Ba Lan đã có luật cấm ngoại ngữ trong giao tiếp hàng ngày trừ phi có lời dịch đi kèm. Pháp cũng nổi lên chiến dịch đả phá cái-gọi-là Franglais (tiếng Pháp lai Anh).

Ngoài xã hội, tiếng Anh đang là phong trào, có sức thu hút sự chú ý của công chúng, nhất là ở các lãnh vực tài chánh, thương mại, du lịch.

Tại châu Á, người Nhật từ lâu tự hào là con cháu Thái Dương Thần Nữ, chê tiếng Anh, tỉ lệ người biết tiếng Anh thấp hơn Thái Lan, Đài Loan, VN; cuối thế kỷ 20 đã phải nhượng bộ. Vì toàn cầu hóa, vì Internet, vì e-commerce. Một thương gia Tokyo trả đến 400đô/ngày để vào "nhà sinh hoạt kiểu Mỹ" - nơi mọi sinh hoạt viên hoàn toàn nói tiếng Anh - để

thực hành tiếng Anh thường đàm, như người Mỹ. Ở VN, sau ngày Mỹ bỏ cấm vận, năm 95, Hà Nội đã phát động phong trào học tiếng Anh trong hàng ngũ cán bộ đảng viên phải tiếp xúc với người ngoại quốc.

Dân Ba Tây đòi đi xe thiết giáp

Công ty O'Gara Hess & Eisenhardt thắng lớn ở Ba Tây: Với tình hình tội phạm tăng vọt trên đường phố, ngày càng nhiều dân Ba Tây muốn mua xe thiết giáp. Hãng chuyên nghề bọc sắt O'Hara đã nhận nhiều đơn đặt hàng để làm các kính chắn đạn trên các xe mới, thay vì loại kính thường.

Máy dò nói dối cỡ nhỏ

Những người tình không trung thành và những chính khách ba hoa cần bắt đầu thận trọng khi phát biểu giữa chốn công cộng, vì một công ty có tên là 911 Computer đã sáng chế ra máy phát giác nói dối cầm tay.

Ông Charles Han, Phó Chủ tịch công ty, nói "Nhiều người nói dối hàng ngày, máy này có thể khiến người ta suy nghĩ cẩn thận hơn trước khi nói". Theo ông, khi nói dối, áp suất máu chảy tới thanh quản bị yếu đi, tai người nghe không phân biệt được, nhưng máy cảm ứng nhận ra. Máy "Handy Truster" có khả năng khám phá nói dối chính xác 82% trong 10 giây sau khi nhận sóng rung của tiếng nói. Máy cũng có thể nối vào điện thoại cầm tay. Công ty 911 Computer đã đầu tư nửa triệu mỹ kim và 1 năm nghiên cứu sáng chế. Máy "Handy Truster" giá bán khoảng 50 mỹ kim.

Sáng-chế này có thể là một tai-biến có nguy-cơ làm tan-vỡ nhiều

gia-đình. Thử tưởng tượng, mỗi bà vợ "thủ" trong nhà một máy; và mỗi ông chồng giấu trong xe ... vài ba máy khác! Một cầm canh!

Bán chạy như... chó Robot

Tính từ tháng 4 đến tháng 11.2000, chó máy Poo-chi đã bán ra được 10 triệu 100 ngàn con. Trong số ấy, chỉ 1 triệu 160 ngàn con được tiêu thụ tại Nhật. Poo-chi được yêu thích ở ngoại quốc vì biết sủa và vẫy đuôi mừng khi chủ hỏi chuyện hay đụng chạm tới. Phần chính đóng góp vào sự thành công của con chó robot là giá rẻ, tương đương 28 mỹ kim một con.

Hợp tác với công ty Tiger Electronics của Hoa Kỳ, nhà sản

xuất Nhật đã bán chó máy Poo-chi tới 66 quốc gia. 22 công ty Sega và Tiger cũng đã bán ra mèo máy Miaow-chi và chim máy Chirry-chi, và toan tính sản xuất heo máy, khủng long máy để bán cho giới không thích chó, mèo vào đầu năm tới.

Người Robot

Hãng Sony Corp. vừa tung ra người máy robot SDR-3X cao chỉ 50 phân (20 inches), nặng 5 kí lô gram (10 pounds). Tên gọi SDR là viết tắt của "Sony dream robot" (người máy ước mơ của Sony). Chàng ta có thể đi bộ, chuyển động, cúi chào, nói vài lời, nhặt đúng quả banh trong nhóm 3 quả khác màu và đá banh này vào gôn cách đó vài feet.

**Độc, cổ-động
sao chụp và
gửi các bài báo**

làng văn

**về Việt-nam
là trực-tiếp
góp phần đấu-tranh
cho tự-do dân-chủ
tại quê nhà**



**Nông dân Nam Định,
Quảng Nam biểu tình
trước trụ sở Đảng**

Trong tháng 10.2000, khoảng 100 nông dân từ các tỉnh Nam Định và Quảng Nam kéo về Hà Nội biểu tình trước trụ sở của Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam để phản đối nạn tham nhũng của chính quyền địa phương và chính sách sung công đất đai.

Tổng thanh tra Nhà nước phải ra tiếp xúc với những người biểu tình, hứa sẽ đến tận địa phương để điều tra. Bộ Ngoại giao Việt Nam cũng nhìn nhận các đoàn điều tra về tham nhũng đã không can thiệp được trong nhiều vụ việc, vì luật pháp quy định thẩm quyền giải quyết thuộc về các viên chức địa phương ở nhiều cấp.

**Cần Thơ: tai nạn lao động
thảm khốc**

Do sự cầu thả của nhân viên điều hành xưởng sản xuất tại xí nghiệp xi-măng Cần Thơ, hai công nhân chết thảm khốc, bị nghiền nát chung với đồng bi thép và nguyên liệu.

Trong lúc bị cúp điện, Phó Quản đốc xưởng sai 2 công nhân là Lý Hoàng Vinh, 39 tuổi và Dương Thanh Hùng 20 tuổi, chui vào hộp nghiền trộn xi-măng để sửa phần máy nghiền bị kẹt các bi thép. Trong khi hai công nhân này đang sửa chữa, thì Phó quản đốc bỏ lên văn phòng làm việc khác. Ngay khi đó thì có điện trở lại. Công nhân Trần Hùng Lân vào xưởng, không biết có người đang ở trong máy nghiền xi-măng, đã mở nút chạy điện. Hai công nhân Vinh và Hùng bị quay và trộn với hàng tấn bi sắt và nguyên liệu, nghiền nát trong máy.

Điều đáng ngạc nhiên là khi được hỏi về tai nạn lao động xảy ra tại nhà xí nghiệp xi-măng, thì Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội Thốt Nốt Lê Thu Hằng cho hay là có tới xí nghiệp hỏi thăm Ban giám đốc về tai nạn rồi ra về, nói rằng xí nghiệp xi-măng là đơn vị do tỉnh quản lý. Khi hỏi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cần thơ, thì được cho biết để thư thả rồi mới giải quyết. Thế mà Đảng cứ dài giọng "công nhân là vốn quý"!

**Khai thác lâm sản bất hợp
pháp: không bị phạt**

Theo báo *Tuổi Trẻ* phát hành

tại Sài Gòn, tòa án nhà nước Cộng Sản Việt Nam không xử phạt những kẻ khai thác lâm sản bất hợp pháp, tại hầu hết các khu vực rừng núi ở Việt Nam.

Vẫn theo tố cáo của tờ *Tuổi Trẻ*, thì trong 9 tháng đầu năm nay, trong số 35 vụ khai thác rừng bất hợp pháp do cơ quan kiểm lâm tại Đắc Lắc bắt được, chỉ có 1 vụ được đưa ra tòa xét xử, và cả ba can phạm chỉ bị án tù treo từ 6 đến 15 tháng, cho dù có chứng cứ bắt quả tang họ khai thác 50 thước khối gỗ lậu, tại vùng rừng cấm thuộc công viên quốc gia Chu Yang Sin.

Rừng Đắc Lắc là nơi sinh sống của voi và các loài thú hiếm. Tuy nhiên trong mấy năm gần đây, nhà cầm quyền CSVN đã thúc đẩy dân chúng trồng cà-phê, đưa đến việc phá rừng bừa bãi để lấy đất trồng cà-phê.

**Sài gòn: cầu đường
hư hỏng nặng**

Phần lớn cầu ở Sài Gòn được xây dựng từ thời Pháp và trước năm 1975 nên đã bị hư hỏng khá nặng, khó đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với việc bảo dưỡng, sửa chữa, tân trang các cầu cũ, thành phố Sài Gòn phải xóa bỏ những cầu trọng tải thấp, xây thêm cầu mới, mở đường tiến về các khu đô thị mới ở phía đông, phía nam thành phố.

Nằm trên địa bàn có nhiều sông rạch chằng chịt, thành phố Sài Gòn có tới 319 chiếc cầu lớn, nhỏ. Đó chính là những mắt xích quan trọng nối liền mạch máu giao thông đường bộ của thành phố. Tuy nhiên, những chiếc cầu này đã trở nên lạc hậu và quá tải.

Cùng trên một địa bàn thành phố nhưng hệ thống cầu lại được chia cho bốn cấp quản lý. Cấp trung ương chịu trách nhiệm 13

chiếc với tổng chiều dài 1.121 m. Sở Giao thông Công chính đảm nhiệm quản lý 197 chiếc, dài 12.277m. Các quận, huyện quản lý tới 100 chiếc với tổng chiều dài 2.238 m. Còn lại 9 chiếc mới xây trên tuyến đường bắc Nhà Bè - nam Bình Chánh lại thuộc về Công ty liên doanh Phú Mỹ Hưng.

20% tổng số cầu Sài Gòn đã hết tuổi sử dụng, có nguy cơ sập bất cứ lúc nào. Tiêu biểu là: cầu Bà Tiềm, cầu Cống, cầu Cá Trê, cầu Quới Đức, cầu Mạt. Chỉ tính từ năm 1989 đến năm 1998, đã có nhiều cầu bị sập và gây tử nạn như: cầu Xáng, Xóm Chi, An Lạc, Bình Điền. Đáng nói hơn cả là phần lớn hệ thống cầu ở Sài Gòn có bề rộng mặt cầu nhỏ, trọng tải thấp và không đồng bộ về tải trọng. Cùng trên tuyến quốc lộ 1A đoạn từ cầu Bình Điền đến cầu Bình Phước, có tới 5 trong số 11 cầu tải trọng từ 16 tấn trở xuống. Đây chính là những "cổ chai" làm tình trạng ách tắc giao thông càng thêm trầm trọng và là nơi tiềm ẩn tai nạn giao thông.

Chuyện khám bệnh miễn phí

Theo các báo quốc nội, toàn Sài Gòn có 400,000 người được các phòng xã hội quận huyện cấp thẻ khám bệnh miễn phí tại các bệnh viện. Người dân muốn được cấp thẻ này phải thuộc thành phần quá nghèo, được phưởng, xã xác nhận gia cảnh, thế nhưng vẫn có nhiều người khá giả đã chạy tiền có được loại thẻ này (thẻ đỏ) để sử dụng.

Bác sĩ Võ Kim Hoàng, giám đốc bệnh viện Bình Dân, gặp nhiều trường hợp dở khóc dở cười. Bà kể có những bệnh nhân đến chữa trị miễn phí mà đeo vòng vàng đầy người; có bệnh nhân thì một tay thì trình thẻ đỏ, một tay

cầm điện thoại di động a lô liên hồi. Bác sĩ Hoàng nhận định rằng việc cấp thẻ khám chữa bệnh viện miễn phí cho các đối tượng nghèo là việc cần làm và mang tính nhân đạo, nhưng cấp sao cho đúng đối tượng mới là vấn đề. Cái gốc của việc bất hợp lý ở đây là bệnh viện phải trả khoản tiền điều trị này, tổng cộng mỗi tháng hơn 30 triệu đồng trong khi bệnh viện lại rất khó khăn, thế nhưng việc xét cấp thẻ lại là đơn vị khác nên không tránh khỏi tình trạng cấp không đúng đối tượng. Đó là chưa kể những người có thể đổ có quyền vào bất cứ bệnh viện nào mà không cần theo tuyến nên họ cứ chọn các bệnh viện chuyên khoa để khám, ngay khi bị bệnh thông thường, càng khiến các bệnh viện này quá tải.

Cũng theo báo quốc nội, bác sĩ Nguyễn Thị Hồng Hạnh, phó giám đốc bệnh viện Gia Định, cũng xác nhận rằng mỗi tháng bệnh viện này cũng chi khoảng 30 triệu đồng cho việc khám chữa bệnh các đối tượng có thẻ đỏ.

Theo bác sĩ Hồ Hữu Lộc, giám đốc bệnh viện miễn phí An Bình, nhiều lần thấy người cầm thẻ đỏ nhưng ăn mặc sang trọng, đi xe Dream, bệnh viện liên thông báo cho địa phương của những đối tượng này xem xét, nhưng chưa bao giờ nhận được phản hồi.

165.000 người nhiễm HIV

Theo ông Nguyễn Chung Á, phó ban quốc gia phòng chống HIV/AIDS, thì tình trạng nhiễm HIV tại Việt Nam ngày càng trầm trọng hơn. Ông Á cho biết theo các báo cáo "chính thức" thì có khoảng 26,333 trường hợp nhiễm HIV đã được ghi nhận với 4,395 người bị phát bệnh AIDS và 2,218 người trong số này đã thiệt mạng.

Tại Việt Nam hiện nay, các

phạm nhân liên quan đến ma túy và mại dâm thường phải được thử HIV và đại đa số các trường hợp chính thức ghi nhận và công bố là từ nguồn gốc này.

Nỗ lực phòng chống HIV/AIDS đang có một số thành quả, tuy vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong một quốc gia mà những vấn đề liên quan đến tình dục ít khi được công khai thảo luận và có đến 90% thành phần nghiện ma túy bị nghiện trở lại sau khi rời khỏi các trại cai nghiện.

Tình hình mại dâm và nghiện ma túy đã tăng vọt tại Việt Nam trong những năm gần đây. Ông Á cho hay chiến dịch phòng chống HIV/AIDS mới nhất nhắm vào các đối tượng nam vì họ dễ bị nhiễm HIV hơn cả. Hiện có từ 80% đến 89% người nhiễm HIV tại Việt Nam là nam giới.

Ông Á cho hay tình trạng thiếu "bao cao su" tại Việt Nam dẫn đến việc nhập lậu các loại "bao cao su" rẻ tiền, thiếu tiêu chuẩn từ Trung Quốc đã làm cho nguy cơ nhiễm HIV tăng cao hơn. Ông ước lượng rằng Việt Nam hiện thiếu khoảng 80 triệu "bao cao su" mỗi năm.

Các nguồn tin từ giới truyền thông nhà nước CSVN ước tính rằng con số "bao cao su" tiêu thụ ở Việt Nam lên đến 187 triệu cái mỗi năm và con số thiếu hụt sẽ lên đến 119 triệu vào năm 2002 khi nhu cầu hàng năm lên đến 269 triệu cái.

Bờ biển Thừa Thiên - Huế bị xâm thực

Nạn xâm thực bắt đầu đe dọa bờ biển Thừa Thiên - Huế từ sau trận lụt lịch sử tháng 11.1999. Con bão số 2 cuối tháng 8.2000 cùng những đợt áp thấp nhiệt đới trong tháng 10 vừa qua kéo theo sóng lớn và triều cường tiếp tục

khoét sâu vào đất liền hàng cây số, cuốn trôi thêm 20 ngôi nhà ra biển, hàng trăm ngôi nhà phải dời đi khẩn cấp.

Xã Hải Dương (huyện Hương Trà) là một dải cát nằm ven cửa biển Thuận An như một con đê chạy dài ngăn giữa phá Tam Giang và biển Đông. Sau cơn lụt lớn năm ngoái, bờ biển liên tục bị ăn vào đất liền sâu đến 100 - 150 m, dài hơn 1 km, một cánh rừng phi lao chắn sóng với 50.000 cây đã bị sóng biển nuốt chửng, tạo nên một bờ dốc dựng đứng men theo những động cát. Đó là bờ vực tử thần bởi dưới chân nó là cát mịn, chỉ vài cơn sóng nhỏ cũng đủ làm xói lở cả núi cát và khi trời nắng lên cát khô sẽ tiếp tục sụt thêm.

Dưới chân bờ dốc vẫn còn xác bê-tông của những ngôi nhà. Men theo bờ cát từ xóm Đồn, xóm Đình, xóm Gành có nhiều ngôi nhà đúc kiên cố đã bị đập phá nham nhở để chuyển đi trước khi bị biển nuốt mất. Theo các cư dân ở đây, nếu không có giải pháp kịp thời thì chẳng bao lâu nữa sóng biển sẽ xóa thôn Thái Dương Hạ khỏi bản đồ của xã.

Nạn xâm thực cũng đang diễn ra từng ngày ở thôn Hải Thành, thị trấn Thuận An (huyện Phú Vang). Năm ngoái nước lũ đã cuốn trôi một xóm của thôn này ra biển (thành cửa biển Hòa Duân).

Các nước bí mật đưa thêm quân vào Trường Sa

Nhiều nước Á Châu đang lặng lẽ đưa thêm quân, xây thêm các căn cứ tại các đảo Trường Sa. Điều này có thể dẫn tới cơ nguy chiến tranh ở biển Đông, theo phân tích của một tạp chí thuộc bộ Quốc Phòng Anh, *Janés Intelligence Review*. Tình hình có một

phần bị thúc đẩy bởi nỗi lo sợ thiếu năng lượng sắp tới của thế giới, mà vùng Trường Sa được ước lượng có thể có tới 30 tỉ tấn dầu.

Biển Đông vẫn là một vùng tranh chấp cao độ, với những đòi hỏi chủ quyền về Trường Sa và các nguồn tài nguyên tiềm tàng hydrocarbon trong vùng. Hơn thế, biển Đông là hải lộ chính giữa Ấn Độ Dương và Đông Á.

Trong vài tháng gần đây, những tranh chấp về Biển Đông được mô tả do sự chiếm đóng các đảo nhiều hơn, hoạt động xây cất gia tăng và nâng cấp những thiết bị hiện có, những vụ đụng tàu thuộc các nước tranh chấp, nhiều sự kiện nổ súng, các sự chống đối... Sự kiện này đưa đến những biện pháp về việc thiết lập một Bộ Luật Hành Xử về Biển Đông để hòa giải sự tranh chấp và giảm thiểu cơ hội chiến tranh giữa các nước tranh chấp.

Nhóm 170 đảo gọi chung là Trường Sa nằm về phía nam biển Đông, trải dài khoảng 900 km từ tây nam đến đông bắc. Đa số các đảo của Trường Sa thực ra là những bãi cạn ngập nước, những vùng san hô và những đồng thủy triều thấp. Được biết chỉ có 36 đảo nhô lên khỏi mặt nước để tạo nên những hòn đảo nhỏ, hòn lớn nhất trong các đảo đó (Itu Aba) chỉ dài 1.4km và rộng 400m. Vùng đất toàn bộ của đảo Trường Sa được ước lượng ít hơn 8km², tuy nhiên các đảo trải quanh ra một diện tích 240,000km².

6 nước nằm ven biển - Trung cộng, Đài Loan, Việt Nam, Phi luật tân, Mã lai và Brunei - đòi chủ quyền về tất cả hay từng phần về quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa cùng khu vực hàng hải bao quanh. 6 nước chỉ trừ Brunei, có sự hiện diện của quân đội trên một hay nhiều đảo.

Trung cộng đòi chủ quyền tất

cả đảo thuộc Trường Sa dựa trên nền tảng về sự khám phá và sự hiện diện của Trung Quốc trên đảo từ thời triều đại nhà Hán (thế kỷ thứ 2 trước Tây Lịch). Trung cộng đòi chủ quyền chính thức đầu tiên về quần đảo Trường Sa năm 1950, chưa đầy một năm sau khi thành lập cơ sở trên đảo.

Cũng như Hoa Lục, Đài Loan đòi chủ quyền tất cả những đảo Hoàng Sa và Trường Sa dựa trên chứng cứ lịch sử. Kết quả về những tranh chấp giữa các đồng minh thời chiến mà chính phủ đại diện cho Trung Quốc, Đài Loan không có mặt tại Hội Nghị Hòa Bình San Francisco năm 1951 vào cuối thế chiến thứ 2. Kết quả, Đài Loan thương thảo một hòa ước hòa bình riêng với Nhật, được ký vào 28-4-1952. Theo hòa ước thì Nhật giao cho Đài Loan toàn bộ các đảo kể cả Trường Sa, Hoàng Sa.

Phi luật tân đòi chủ quyền về đảo Trường Sa giống như các nước khác. Tuy nhiên, 36 đảo trong khu vực Kalayaan, chỉ có 8 đảo do Phi luật tân chiếm đóng.

Năm 1979 Malaysia phát hành một bản đồ, vạch rõ lần ranh về việc đòi chủ quyền thêm lục địa - gồm các đảo thuộc Trường Sa, đang do Việt Nam và Phi luật tân chiếm đóng. Năm 1983 Malaysia chiếm đảo san hô Swallow, và nhiều đảo khác 3 năm sau đó.

Phần Việt Nam thì khẳng định rằng: Việt Nam đã duy trì sự chiếm đóng có hiệu quả về hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa ít ra từ thế kỷ 17 khi các đảo không thuộc chủ quyền của bất cứ nước nào, và Việt Nam đã áp dụng chủ quyền một cách có hiệu quả, liên tục và hòa hoãn trên hai quần đảo cho tới lúc các đảo đó bị xâm lăng bởi lực lượng vũ trang Trung quốc.

Hà Nội cũng tuyên bố rằng

Pháp đã quản lý các đảo như là phần của nước Việt Nam và những quyền này giao cho Việt Nam với sự chấm dứt về Đông Dương thuộc Pháp.

Pháp tuyên bố chủ quyền Trường Sa vào năm 1930. Tháng 4 năm 1975 quân đội Bắc Việt chiếm giữ 6 hòn đảo của Trường Sa. Lực lượng Việt Nam và Trung Quốc đã đụng độ ở đảo Trường Sa năm 1988. Việt Nam hiện chiếm đóng 25 đảo thuộc Trường Sa, chiếm nhiều đảo nhất trong các nước đòi chủ quyền.

Brunei nằm giữa các nước tranh chấp về Trường Sa, không đưa ra lời công khai nào để dành chủ quyền trên đảo. Tuy nhiên, Brunei đòi chủ quyền EEZ vây quanh đảo san hô Louisa.

Nam Dương không bị xem như là nước đối tác trong việc tranh chấp đảo Trường Sa. Tuy nhiên, quốc gia này cho rằng đường hình chữ U của Trung Quốc cắt ngang qua các vùng biển tới miền bắc của đảo Natuna thuộc chủ quyền Nam Dương - gồm phần phát triển những khu vực khai thác hơi đốt Natuna khổng lồ.

Thi-sĩ Phạm Thiên Thư làm "đạo gái"

Theo báo *Tuổi Trẻ*, từ ngày 21.8 đến 4.9.2000, phường 5 quận Phú Nhuận SG đã khai triển thí điểm chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng dân cư theo một phương pháp không dùng thuốc, chỉ dùng "bộ môn điện công Phathata" do nhà thơ Phạm Thiên Thư làm chủ nhiệm. Đây là một bộ môn thuộc Liên hiệp Khoa học công nghệ tin dụng SG. Sau ngày 4.9, cả bốn người xin cai nghiện theo chương trình nói trên đều thoát nghiện ma túy. Phường này nhận thấy đây là một biện pháp đạt hiệu quả tích cực nên đã đề

nghị quận cho phép phường thu chi phí phục vụ cai nghiện từ 300 ngàn đồng đến 400 ngàn đồng/người trong 10 ngày tập trung.

Câu chuyện chữa trị ma túy theo cách của nhà thơ Phạm Thiên Thư được báo *Tuổi Trẻ* ghi lại như sau:

Đinh Công Bình, phụ trách đoàn phường 5, cho phóng viên báo *Tuổi Trẻ* biết: Đây là phương pháp cai nghiện không dùng thuốc, chỉ gãi ở đỉnh đầu và sau ót để ức chế nhớ tới ma túy, khi bị cảm giác gỏi bò trong xương thì dùng cao bôi Tiên Dung để xoa và bấm bóp, hướng dẫn tập thể dục và phương pháp ngồi thiền xếp bằng để tịnh tâm. Đây là đề tài của ông Phạm Thiên Thư, chủ nhiệm bộ môn điện công Phathata, theo dõi có bác sĩ Nguyễn Văn Tài, huấn luyện viên có ông Bùi Văn Việt.

Đoàn phường được giao phân công 9 đoàn viên thanh niên luân phiên theo dõi việc cai nghiện của bốn người suốt 24 giờ trong 15 ngày. Bốn người có quá trình chích bạch phiến 2-3 năm, trước khi cai nghiện được xét nghiệm nước tiểu bằng que thử heroin cho thấy dương tính, sau 15 ngày xét nghiệm lại cũng bằng que thử cho thấy tất cả đều âm tính. Trong phương pháp trên còn có phần "luyện tâm lực" với liệu pháp đọc thơ "Thân sơ thiện chúc":

*Chúc cha, chúc mẹ, chúc bà
Mong cho các bậc sống già với con
Con thề cùng nước cùng non
Từ nay mãi mãi không còn xì ke*

Theo tài liệu của nhà thơ Phạm Thiên Thư, chủ nhiệm bộ môn điện công Pathata, một phương pháp trị liệu bằng tay trong phòng chống ma túy-HIV/AIDS và bệnh mãn tính, thì mục đích của bộ môn này là nghiện cứu những bí pháp dân tộc kết hợp với tinh hoa nhân loại thành những thủ pháp đặc biệt có khả năng cắt giảm

những triệu chứng bệnh khổ tại chỗ, giúp bệnh nhân tự phòng trị cho mình và cho người một cách giản dị, vô hại trước khi đến cơ quan chức năng cần thiết. Phathata tức "thể dục thân tâm" đã đưa ra phương pháp thực hành như sau: để chống stress cho mình khi tức giận, buồn lo, sợ hãi căng đầu, bị cảm sốt (thèm ma túy, rượu, dâm dục), hoặc mê muội, lú lẫn thì "hành giả" dùng tay vỗ nhẹ lên gáy và rốn mỗi chỗ hai lần, rồi cào từ cổ xuống bụng dưới hai lần là thấy hiệu quả. Nếu chưa giảm thì dùng tay gãi cả vùng gáy và đỉnh đầu mình chừng 200 lần, có thể cắn nhẹ đầu lưỡi và đọc thầm một câu thơ vui làm ám thị đến thuyên giảm thì thôi. Để cắt cơn nghiện ma túy, sau khi vỗ gáy, rốn xong ta gãi mạnh khắp đỉnh đầu, khắp vùng ót, gáy 200 lần, và hai tay cào xuôi đồng thời từ cổ xuống bụng dưới, từ gáy xuống xương cụt, khi nào cơn bệnh lướt cơn thì thôi. Dùng cao bôi để bôi lên các đau nhức, các vùng gãi để bớt gãi và phòng trị, cắt cơn lâu dài, dẫn đến hết nghiện.

Cũng theo báo *Tuổi Trẻ*, tài liệu nói trên này đính kèm kết quả của phương pháp điện công Phathata-Ba Lan do ông Nguyễn Xuân Quang, một nhà ngoại cảm đã chữa cho một cô gái trên lưng có một cục u to bằng quả trứng gà, không cần mổ mà chỉ cần ba lần chữa ở ông Quang và những bài tập ở nhà. Người lập ra phương pháp này để truyền cho ông Quang là nhà thơ Phạm Thiên Thư.

Còn 896 quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh

Một trong những nơi TT Clinton ghé tới trong chuyến công du VN là địa điểm đào bới tìm kiếm 1 đại úy phi công Hoa Kỳ bị bắn rơi

trên không phận ngoại thành Hà Nội đầu Tháng 11.1969.

Washington nói vấn đề tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích là một ưu tiên trong các mối quan hệ Việt Mỹ, và phỏng đoán rằng còn quân nhân Mỹ sống sót tại VN mặc dù chưa trường hợp nào được xác nhận. Theo các nhà phân tích, vấn đề quân nhân Mỹ mất tích vẫn còn là một trở ngại trong việc bình thường hóa toàn diện các quan hệ giữa 2 nước cựu thù thời Chiến Tranh Lạnh.

Hoa Kỳ đang theo đuổi việc tìm kiếm 896 trường hợp trong số 1498 hồ sơ quân nhân mất tích.

Thi tuyển du học sinh

Theo các báo quốc nội, trước tình trạng thiếu hụt giáo sư đại học, nghiên cứu gia, khoa học gia, CSVN đã cho thiết lập chương trình đào tạo chuyên viên có trình độ tiến sĩ tại các đại học nước ngoài bằng "ngân sách quốc gia". Muốn ứng tuyển chương trình này, thí sinh phải có văn bằng cao học hoặc tương đương, thông thạo ngoại ngữ, 2 năm công tác, công trình nghiên cứu được phổ biến trên một tạp chí. Điều đáng nói là một chương trình du học quy mô như thế nhưng lại không thu hút đông đảo ứng viên.

Báo *Thanh Niên* cho biết trong đợt đầu của kỳ thi tuyển sinh chương trình đào tạo tiến sĩ theo mô thức nói trên chỉ có gần 500 hồ sơ dự tuyển, và đến ngày thi chỉ còn khoảng 400 người tham gia, trong khi chỉ tiêu trong năm 2000 sẽ chọn từ 300 đến 400 người.

Trình bày về những nguyên nhân khiến cho nhiều người đủ điều kiện nhưng không muốn ứng thí kỳ thi tuyển sinh này, báo *Thanh Niên* viết như sau:

Ứng viên do cơ quan cử đi, nếu

thi trượt không tránh khỏi tâm lý ngại ngùng, rồi thi đỗ được đi học thì phải ràng buộc với bao nghĩa vụ, lại phải bồi thường nếu không thực hiện đúng cam kết. Ngoài ra, quá trình thực hiện chưa rõ ràng, có nhiều tiêu cực. Cả VN có hàng trăm ngàn người có đủ điều kiện tham gia nhưng việc thi cử do bộ Giáo dục Đào tạo quản lý vì thế không tránh khỏi những sơ suất. Cụ thể chính phủ có chủ trương thi bao lần cũng được nhưng không hiểu vì sao đến cấp cơ sở lại có thông báo mỗi người chỉ được thi một lần. Ai cũng muốn chuẩn bị thật kỹ cho lần duy nhất này nên ai cũng chờ. Cách thức tiếp nhận hồ sơ của bộ Giáo dục cũng gây hoang mang cho người dự thi: mỗi thí sinh phải nộp hồ sơ cho từng người phụ trách một. Cách tiếp xúc có tính cách cá nhân giữa chuyên viên Vụ Sau Đại học và thí sinh như gọi điện thoại đến nhà riêng gây nên dư luận không hay. Từ đó, xuất hiện tâm lý: chưa thi đã biết đậu, rớt.

Cũng theo báo *Thanh Niên*, trong kỳ thi vừa qua, cách ra đề thi đã gây nhiều băn khoăn. Ở phía Nam, trước hôm thi vài ngày, người ở bộ Giáo dục CSVN tại Hà Nội gọi điện thoại yêu cầu một số giáo sư ở Sài Gòn tiến hành ra đề thi. Vì quá gấp, sợ không chuẩn bị kỹ, nhiều người đã từ chối. Ngoài ra, cách thức công bố kết quả thí sinh trúng tuyển có nhiều khuất tất. Phần lớn những người dự thi đều phải liên lạc bằng điện thoại để nhờ xem kết quả. Với một số lượng người thi không nhiều nhưng bộ Giáo dục CSVN lại không công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên các phương tiện truyền thông hay gửi kết quả về trường, một số ứng viên nói rằng sự thông báo không diễn ra minh bạch vì các quan chức cao cấp đã gửi gắm con em mình trước

khi thi tuyển.

TT Bill Clinton thăm Việt-nam: không xin lỗi!

Trong cuộc phỏng vấn của hãng thông tấn AP trên phản lực cơ Air Force One trong chuyến đi mà ông sẽ là tổng thống Mỹ đầu tiên viếng thăm nước Việt Nam thống nhất, Clinton nói, "Giờ tôi thấy thật khó khăn biết bao" cho Johnson.

Năm 1963, khi TT Johnson thuộc đảng Dân-chủ lên nhậm chức năm, Hoa Kỳ chỉ có 16.000 quân tại Nam Việt Nam. Nhưng khi ông rời tòa Bạch-ốc năm 1969, quân số Mỹ tại Việt Nam đã lên tới 536.100 người và hơn 30.000 quân nhân Mỹ đã hy sinh vì công vụ.

Clinton nói, "Tôi tin là ông ấy đã làm những gì ông nghĩ là phải trong tình thế đó. Những quyết định này thật khó. Và một trong những điều tôi học được là khi bạn quyết định động binh thì luôn luôn sẽ có những hậu quả ngoài ý muốn."

Tổng thống Clinton tránh trả lời câu hỏi liệu ông có suy nghĩ lại về sự mô tả của ông năm 1969 rằng cuộc chiến này - Chiến Tranh Việt Nam - là cuộc chiến ông coi thường.

Với tư cách là sinh viên của



CSVN trải thảm đỏ đón rước "tên đầu xỏ của đế-quốc Mỹ xâm-lược"

Đại Học Oxford tại Anh quốc, Clinton là người tổ chức các cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam tại Luân Đôn năm 1969 và khi về Mỹ, giúp tổ chức một cuộc biểu tình tuần hành vĩ đại tại Hoa Thịnh Đốn.

Trên đường tới hội nghị thượng đỉnh kinh tế tại Brunei họp với các nhà lãnh đạo các quốc gia Á Châu Thái Bình Dương, Clinton tuyên bố Hoa Kỳ không nợ Việt Nam lời xin lỗi vì can dự vào cuộc chiến ấy, và chẳng ai có thể nói sinh mạng của 58.000 người Mỹ và 3 triệu người Việt là vô ích.

Ông tiếp, "Những người ấy chiến đấu một cách vinh dự cho những gì họ tin tưởng và họ đã hy sinh mạng sống. Không một ai có quyền nói những sinh mạng ấy đã bị phung phí."

Hà Nội đóng cửa lăng Hồ khi Clinton đến VN

Theo báo *Quân Đội Nhân Dân*, Bộ Văn Hóa - Thông Tin thông báo sẽ đóng cửa lăng Hồ Chí Minh từ ngày 3-11-2000 đến ngày 3-12-2000 để "tiến hành các công việc bảo trì định kỳ."

Được biết vào khoảng tháng 10 hàng năm, lăng Hồ Chí Minh đóng cửa trong thời gian từ 3 tuần đến một tháng để tiến hành các công việc bảo trì cần thiết. Năm nay, rất có thể lịch đóng cửa đã được lùi lại nhằm phù hợp với "lịch đối ngoại" của Hà Nội, vì TT Clinton khước-từ lời mời đến thăm lăng Hồ Chí Minh.

Các tổng thống Pháp (Mitterrand và Chirac) trước đây đều từ-chối thăm lăng Hồ Chí Minh khi đến Hà-nội.

Doanh gia Mỹ vẫn ngần ngại trở lại thị trường VN

Chuyến viếng thăm lịch sử của

Tổng thống Clinton tại Việt Nam đã hâm nóng lại sự chú ý của giới đầu tư quốc tế vào thị trường này. Tuy nhiên nhìn chung thì các doanh gia vẫn còn rất ngần ngại sau những thất bại chua cay trong thập niên 1990 ở Việt Nam.

Đặc sứ mậu dịch Hoa kỳ, bà Charlene Barshefsky, hồi tháng 9 đã cảnh giác các doanh gia Mỹ phải rất cẩn thận khi vào làm ăn tại Việt Nam.

Ông Tony Foster, giám đốc điều hành văn phòng tổ hợp luật sư Freshfields, vốn đã có mặt tại Việt Nam ngay sau lệnh cấm vận được bãi bỏ năm 1994, cho rằng chuyến viếng thăm của ông Clinton là một sự hỗ trợ về tinh thần rất lớn cho doanh gia Mỹ muốn vào thị trường Việt Nam dù chưa có gì rõ ràng.

Ông Foster cho biết nhiều nhà đầu tư Mỹ vẫn còn dè dặt sau khi bị thua lỗ nặng nề do tình trạng tham nhũng, hệ thống hành chính quan liêu chậm chạp và chi phí hoạt động quá cao trong thập niên 1990.

Theo ông thì các nhà đầu tư nay sẽ suy tính kỹ càng hơn thay vì đi vào thị trường Việt Nam một cách hấp tấp như trong thời gian 1995-1996.

Bà Deborah Aronson, tổng giám đốc công ty Ford tại Việt Nam, nói rằng ảnh hưởng của thỏa ước mậu dịch sẽ được thấy rõ ràng hơn trong hai hoặc ba năm tới.

Bà cho rằng đây là lúc nhà cầm quyền CSVN phải thực sự thi hành những gì họ đã hứa.

Bà Ginny Foot, chủ tịch hội đồng mậu dịch Mỹ-Việt và cũng là người góp phần quan trọng vào việc đạt đến thỏa ước thương mại, cho hay đại diện của hơn 40 công ty Mỹ sẽ đến Việt Nam cùng thời gian có chuyến viếng thăm của ông Clinton.

Phóng viên nhiếp ảnh bị giết tại văn phòng TTXVN

Theo tin AP, ông Nguyễn Trọng Thanh, 58 tuổi, đã bị bóp cổ chết tại văn phòng của ông ngay tại bản doanh của Thông Tấn Xã nhà nước Việt Nam (VNA).

Thủ trưởng của Trung tâm Hình ảnh VNA cho biết, ông Thanh nổi tiếng tại nước ngoài qua những cuộc triển lãm hình ảnh cho thấy cuộc chiến tranh thê thảm trong vùng rừng núi tại phía nam miền Trung Việt Nam.

Bị giày vò vì chiến tranh, ông Thanh đã vận động Tây phương trợ giúp 10.000 đồng đội của ông hiện đang sống trong cảnh cơ hàn sau 25 năm chấm dứt chiến tranh.

Một cán bộ 22 tuổi đã bị bắt giữ về vụ sát nhân này, nguyên không được công an Hà nội công bố.

CS tiếp tục đàn áp tôn giáo

Trong tuần qua, tất cả các hãng Thông tấn Quốc tế và các báo Việt ngữ xuất bản tại Miền Nam California đều đưa lên hàng đầu tài liệu của Freedom House về chỉ thị của CSVN ra lệnh các cấp thuộc Đảng và Nhà nước phải áp bức các Tôn Giáo, đặc biệt là Thiên Chúa Giáo.

Tổ chức Freedom House trụ sở tại Hoa Thịnh Đốn cho phổ biến 8 tài liệu của CSVN đóng dấu tối mật và mật trong thời gian từ năm 1998 đến giữa năm 2000 cho thấy CSVN đã thi hành một chiến dịch phối hợp liên tục nhằm chặn đứng và chống lại phong trào Thiên Chúa Giáo đang phát triển tại Việt Nam. Freedom House chú trọng đến đạo Tin lành đang mở rộng trong vùng dân tộc thiểu số H'Mong.

Theo bản dịch của Việt Báo từ

tài liệu của Freedom House thì:

“Một tài liệu của Sở Tôn Giáo và Dân tộc ít người ở Lao Cai gần biên giới Trung quốc, ghi 10 điều cần phải làm để chặn đứng sự lan rộng của Thiên Chúa giáo, trong đó có câu nói “phải nỗ lực làm việc để kiềm chế những người truyền giáo và cải tiến tuyên truyền trong quần chúng.”

Tài liệu tỏ ý lo ngại rằng các nhà thờ Thiên Chúa giáo đã làm sụp đổ chủ nghĩa Cộng Sản ở Liên xô và các nước Đông Âu. Tài liệu viết: “Chúng ta phải thận trọng kiểm soát tư tưởng và hoạt động của các tôn giáo, các hội và tổ chức tôn giáo, không buông lỏng cảnh giác trong việc cai quản các tập thể xã hội và thờ phượng của mọi tôn giáo”.

Một tài liệu khác mà hiện Little Saigon Radio có được mang tên “Tài liệu tuyên truyền vận động nhân dân không theo đạo trái phép” do ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang soạn và phổ biến chỉ thị cho các cấp từ thôn, bản đến huyện, thị các đoàn thể, hội, mặt trận, nhà trường và căn cứ dân tộc địa bàn mà phiên dịch ra tiếng dân tộc phù hợp và tổ chức chỉ đạo tuyên truyền có hiệu quả, nhất là nơi đang có theo đạo trái phép.

Ngày 11.11 vừa qua tại Miền Nam California, Hội đồng Liên tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ, sau khi họp Đại hội thường niên kỳ 6, đã phổ biến một bản nhận định, nêu rõ một vài sự việc cụ thể tố cáo CSVN sử dụng bạo lực để triệt tiêu mọi tôn giáo tại quê nhà. Hội đồng Liên tôn cũng đưa ra 9 đòi hỏi yêu cầu nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thực thi. Đó là hủy bỏ điều 4 Hiến pháp và các nghị định, thông tư xâm phạm đến quyền tự do hành đạo, trả lại đất đai và tài sản đã chiếm đoạt của các giáo hội và phải cho tự do tôn

giáo.

Những đòi hỏi này phù hợp với nghị quyết mang số 295 ngày 13.4.2000 của Ủy ban Ngoại giao Hạ viện Hoa Kỳ.

Ngoài ra, nhân chuyến viếng thăm Việt Nam của TT Hoa Kỳ, 56 vị đại diện lập pháp của Quốc hội Hoa Kỳ đã ký vào một thỉnh nguyện thư, do ba dân biểu Loretta Sanchez, Zoe Lofgren và Tom Davis chủ trương, yêu cầu TT Bill Clinton làm áp lực với CSVN tôn trọng nhân quyền và tự do tôn giáo.

81 tổ chức Dân chủ Quốc tế kêu gọi Hà Nội tôn trọng nhân quyền

81 Tổ chức Dân chủ thuộc 49 quốc gia họp tại São Paulo, Ba Tây từ ngày 12 đến 15.11.2000, đã kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội thực thi dân chủ và lên tiếng yêu cầu Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton, nhân chuyến viếng thăm Việt Nam, gây sức ép để Nhân quyền, Dân chủ, Tự do tôn giáo được công nhận; trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị và Hòa thượng Thích Huyền Quang.

Phong trào Dân chủ Toàn cầu (World Movement for Democracy) ra đời sau cuộc họp của 400 nhà hoạt động, chuyên gia, học giả thuộc 80 quốc gia, đại diện năm châu lục, tại thủ đô Tân Đê-li, Ấn Độ, tháng 2 năm 1998. Năm nay Phong trào Dân chủ Toàn cầu mở Đại hội lần thứ 2 tại São Paulo, Ba Tây, từ ngày 12 đến 15.11.2000. Tổng thống Brazil, Fernando Henrique Cardoso khai mạc hội nghị. Nhiều vị nguyên thủ trong thế giới gửi điện văn hoặc Video đến chúc mừng, hoan nghênh tầm quan trọng của Đại hội. Đó là thông điệp của Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton, Đức Đạt Lai Lạt Ma, Tổng thống Nam

Hàn Kim Đại Trọng, Tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển, Tổng thống Tiệp Vaclav Havel, Tổng thống Nigeria, Tổng thống Chili Ricardo Lagos Escoba, Tổng thống Costa Rica Miguel Angel Rodriguez, Thủ tướng Vương quốc Anh Tony Blair, Thủ tướng Úc Đại Lợi John Howard...

HT Quảng Độ ra thông bạch kết án Hà Nội đối trá, lừa gạt dư luận

Nhà cầm quyền Hà Nội đã đối trá, lừa gạt dư luận trong và ngoài nước, theo thông bạch tố cáo của Hoà thượng Thích Quảng Độ, khi ngài tường thuật những trở ngại mà phái đoàn cứu trợ nạn nhân lũ lụt miền Tây đã gặp phải.

Cuối tháng 9 vừa qua, phát ngôn viên bộ Ngoại Giao Hà Nội Phan Thúy Thanh, lên tiếng trong một cuộc họp báo thường lệ rằng: “Không một nước nào lại ngăn trở việc cứu trợ nạn nhân lũ lụt.” Thực tế những gì đã xảy đến cho phái đoàn cứu trợ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cho thấy ngược hẳn lại.

Bản thông bạch của HT Quảng Độ thuật lại tỉ mỉ những gì xảy ra ở xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú tỉnh An Giang, cách biên giới Miên-Việt khoảng 10 cây số ngày 7-10 vừa qua.

Theo thông bạch, đoàn cứu trợ GHPGVNTN mới phát được 92 phần quà thì bị công an chặn lại và buộc đến một trạm thu thuế trên sông để hỏi cung từ sáng đến gần nửa đêm. HT cho hay dân chúng nói họ không được nhà nước cứu trợ gì dù họ thiếu thốn, có người ăn cháo cầm hơi. Họ có nghe nói tới những phái đoàn đem phẩm vật cứu trợ cho Ủy Ban Nhân Dân, Mặt Trận Tổ Quốc nhưng nhập kho để đó, lâu lâu đảng và chính quyền địa phương

ra lệnh mới phát, nhưng quà tới tay đồng bào rất ít, thậm chí có nơi chẳng được xờ mũi gì. Đã vậy, đồng bào được phái đoàn tặng phẩm vật cứu trợ còn bị công an đuổi theo lấy lại. Dân chúng đi xuống đến xin cứu trợ đều bị công an xua đuổi. "Họ năn nỉ, van xin bao nhiêu công an cũng không cho nhận quà", bản thông bạch viết.

Hàng trăm công an, bộ đội biên phòng đã vây lấy phái đoàn cứu trợ chỉ có mấy người để hỏi cung và làm áp lực đe dọa.

Bạch thư tố cáo nhà cầm quyền CSVN đã xảo trá nói rằng phái đoàn đã "ký biên bản thừa nhận hành vi vi phạm an ninh"

trong khi không có ai trong phái đoàn ký.

Hòa thượng viết rằng "Cùng một sự kiện mà buổi sáng công an nói một cách, buổi chiều công an nói một cách khác, rồi hôm nay đây bộ Ngoại giao hư truyền cách khác. Thế mới biết chính quyền này, từ trên xuống dưới, tất cả đều sợ sự thật như loài dơi sợ ánh sáng, nên cứ nói quanh co, vo tròn, bóp méo, đổi trắng thay đen."

Cho dù bị cản trở, HT Quảng Độ cho hay Giáo Hội vẫn sẽ tiếp tục công cuộc cứu trợ nạn nhân lũ lụt. Tuy nhiên phương thức sẽ thay đổi để hy vọng phẩm vật tới tay được dân chúng.

Giữa tháng 9 một phái đoàn cứu trợ khác của GHPGVNTN cũng đã bị nhà cầm quyền miền Tây đuổi quay lại Sài Gòn vì lệnh "cấm tư nhân không được làm công tác cứu trợ". Được biết trong đợt đầu, Viện Hóa Đạo GHPGVNTH đã đặt mua 200 chiếc xuồng (mỗi chiếc khoảng 42 đô la) giúp đồng bào có phương tiện di chuyển và kiếm ăn trong nước lụt. Mỗi phần quà được tăng lên thành 150.000 đồng gồm tiền, mì gói, đường, bột ngọt.

Hàng cứu trợ bị ăn chặn

Hàng cứu trợ từ hải ngoại gửi về giúp nạn nhân bão lụt có khi phải mất cả nửa năm mới lãnh được, và có nơi còn bị chặn mất phân nửa, theo tin do các linh mục gửi ra và được cơ quan thông tấn VietCatholic News loan hôm 30.10.2000. Toàn văn như sau:

Hiện nay, đồng bào trong nước vô cùng khốn khổ vì lụt lội tràn lan trong cả nước. Trong tinh thần bác ái Công Giáo và tình đồng bào ruột thịt, xin anh chị em chúng ta rộng tay giúp đỡ. Tuy nhiên, xin gửi tiền thôi. Đừng gửi quần áo, đồ dùng ... Nhiều kẻ vô cùng.

Theo thư của một linh mục, "Việc hàng cứu trợ cho đến nay vẫn chưa lãnh được. Hải quan không có vấn đề nhưng liên quan đến cứu trợ lại phải chặn lại chờ phép từ trung ương. Con hỏi nhiều lần nhưng chưa có giấy tờ trung ương. Hàng của anh em Phật giáo từ cuối năm ngoái mà tuần trước mới nhận được."

Một lá thư khác: "Theo quy định của nhà nước Việt Nam, thì hàng cứu trợ áo quần phải phối hợp với Hội Chữ Thập Đỏ để phát cho dân chúng. Con đã phải đồng ý như vậy. Con đã đành phải chia cho Hội Chữ Thập Đỏ..."

. Năm Mới sắp lại . Tết Nguyên-Đán sắp về KHÔNG GÌ BẰNG BIỂU NHAU MỘT NĂM BẢO *làng văn*

- . đẹp, ý nghĩa, trang nhã**
- . dùng được quanh năm**
- . giữ được trọn đời**
- . khỏi mất công lòng kiếm,
mua sắm lời thôi**

MÓN QUÀ GIÁ-TRỊ NHẤT

- . cho bố mẹ, anh em**
- . cho thân nhân mới đoàn tụ**
- . cho bạn bè ở nơi xa thị tứ,
không tiện mua báo lễ**



trong làng

Sinh-hoạt Văn Bút Ontario: Ra mắt "Chiến Ca"

Buổi sinh-hoạt cuối cùng trong năm của Trung Tâm Văn Bút VN Ontario diễn ra tại Thư-viện Parkdale, số 1303 Queen St. West, Toronto với một số cử-toạ kỷ-lục.

Chương-trình gồm ra mắt CD *Chiến Ca* và triển-lãm 28 cuốn sách của Nguyễn Hữu Nghĩa.

Trong số tham-dự-viên có nhiều người từ xa về dự, như học-giả Việt Chi (từ Ottawa), GS Lê Hữu Mục (từ Montréal).

Sau phần nghi-thức, GS Phạm Kim Thư, tức nhà văn Khải Chính chào mừng quan-khách và mời cử-toạ đứng dậy mặc-niệm nhà thơ Hàn Mặc Tử nhân ngày giỗ của ông.

Tiếp theo, GS Đỗ Quang Vinh

giới-thiệu Nguyễn Hữu Nghĩa, tác-giả *Chiến Ca* và 28 cuốn sách đủ loại, ký các bút hiệu Nguyễn Hữu Nghĩa, Cung Vũ, Dương Thượng Ngã, Mỗ Làng Văn, Bút Chì và Cả Cười.

Nguyễn Hữu Nghĩa tiếp-tục chương-trình, tự giới-thiệu và hát 14 bài *Chiến Ca* trong CD và tập nhạc của anh.

Phần cuối của chương-trình, GS Lê Hữu Mục nói về các tác-phẩm của Nguyễn Hữu Nghĩa và trình-bày cái nhìn của ông về tác-gia này.

Sau hết, cử-toạ đến xem và mua các cuốn sách, băng và đĩa nhạc.

Chương-trình sinh-hoạt cuối năm của Trung Tâm Văn Bút VN Ontario được coi là ấm-áp, thân-mật và có ý-nghĩa, với sự hiện-diện của nhiều văn-nghệ-sĩ sinh sống trong vùng. Ngoài các tên tuổi nêu trên, còn có mặt nhà văn kiêm hoạ-sĩ Tự Tĩnh Nguyễn Nhật Tân, nhà văn Trần Gia Phụng, nhà thơ Thiếu Sơn (BS Nguyễn Duy Sản), nhà thơ Lưu Văn Giới, dịch-giả Nguyễn Ước, nhà thơ Văn Hạc, LS Dương

Thành Lợi, nhà thơ Đồng Châu, nhà thơ Phong Vũ, nghệ-sĩ Kim Hồng & Vũ Văn Bảy, nhà báo Nguyễn Hương. Về phía các đoàn-thể, có Ủy Ban Nhân-Quyền VN và Hội Cao Niên VN Mississauga (ông Dương Văn Anh), Mặt Trận QGTN/GPVN (ông Nguyễn Trọng Khiêm), Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH vùng Ontario (ông Trần Quang Khôi, Lê Phát Quang, Vũ Đức Chính), Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ-Đức vùng Ontario (ông Trần Ngọc Xương, Sa Xuân Vũ, Nguyễn Văn Tấn, Lê Quang Mẫn), các nhân-sĩ Trần Đức Lâm, Lữ Huỳnh Long, Trần Bá Đàm, Đàm Kính, Đoàn Phan, cựu dân-biểu Nguyễn Văn Tiết,...

Sách Văn Bút:

Làm người làm văn làm loạn
(cuộc khủng-hoảng Văn Bút VNHN nhìn từ bên trong)

Tài-liệu và nhận-định của nhà văn Sơn Tùng.

Nhà văn Sơn Tùng, tức cựu luật-sư Nguyễn Minh Ngọc, 65 tuổi, nguyên chủ-tịch Văn Bút VNHN nhiệm-kỳ 1996-1998, là một trong hai người đứng đầu sóng ngọn gió chống-đỡ cho Văn Bút VNHN khỏi sụp-đổ trước sự tấn-công cuồng bạo, liên-tục và đầy ác ý của tập-đoàn Trần Thanh Hiệp, Viên Linh và Đặng Văn Nhâm (người thứ hai là nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, sáng-lập-viên, đương kim chủ-tịch



GS Đỗ Quang Vinh



GS Lê Hữu Mục



Nguyễn Hữu Nghĩa



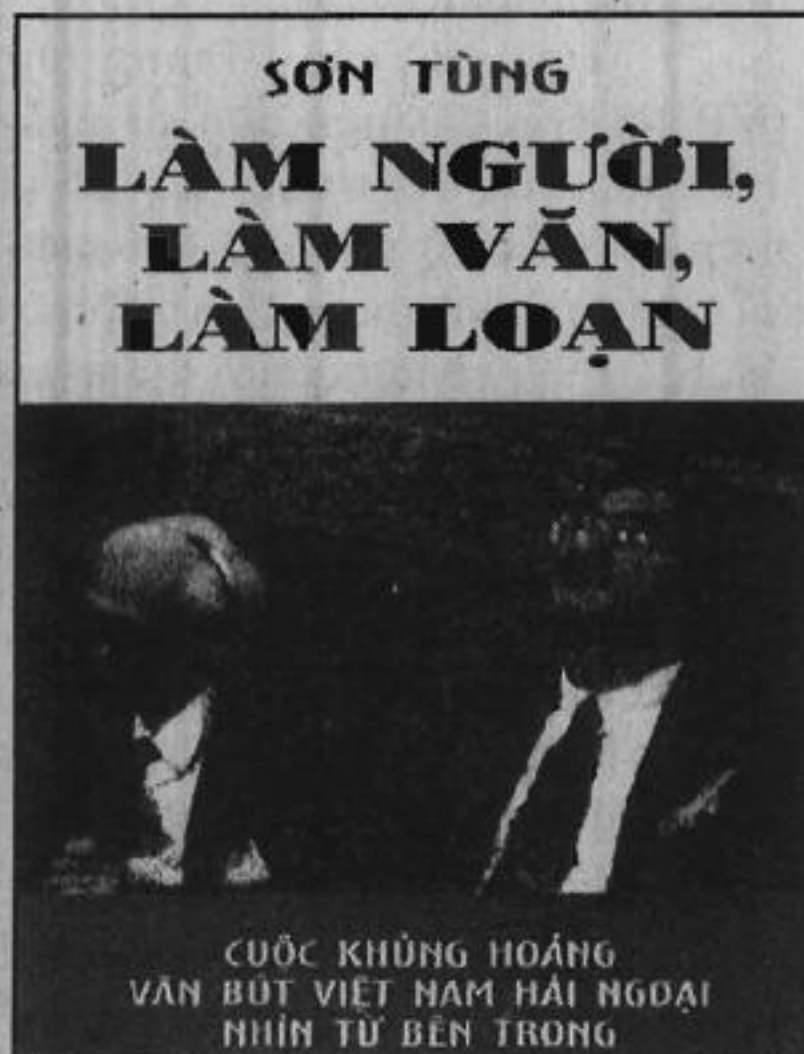
GS Phạm Kim Thư



Quang-cảnh buổi sinh-hoạt ra mắt *Chiến Ca* tại Thư-viện Parkdale, Toronto

VBVNHN).

Cuốn sách đưa ra các bằng chứng cụ-thể, kèm theo luận-cứ xác-đáng, trình-bày một cách mạch-lạc, công-bằng và đầy-đủ về vụ khủng-hoảng Văn Bút VNHN. Đây là một tài-liệu văn-học và chính-trị cộng-đồng, có thể dùng làm kinh-nghiệm lãnh-đạo cho các đoàn-thể VN tại hải-ngoại.



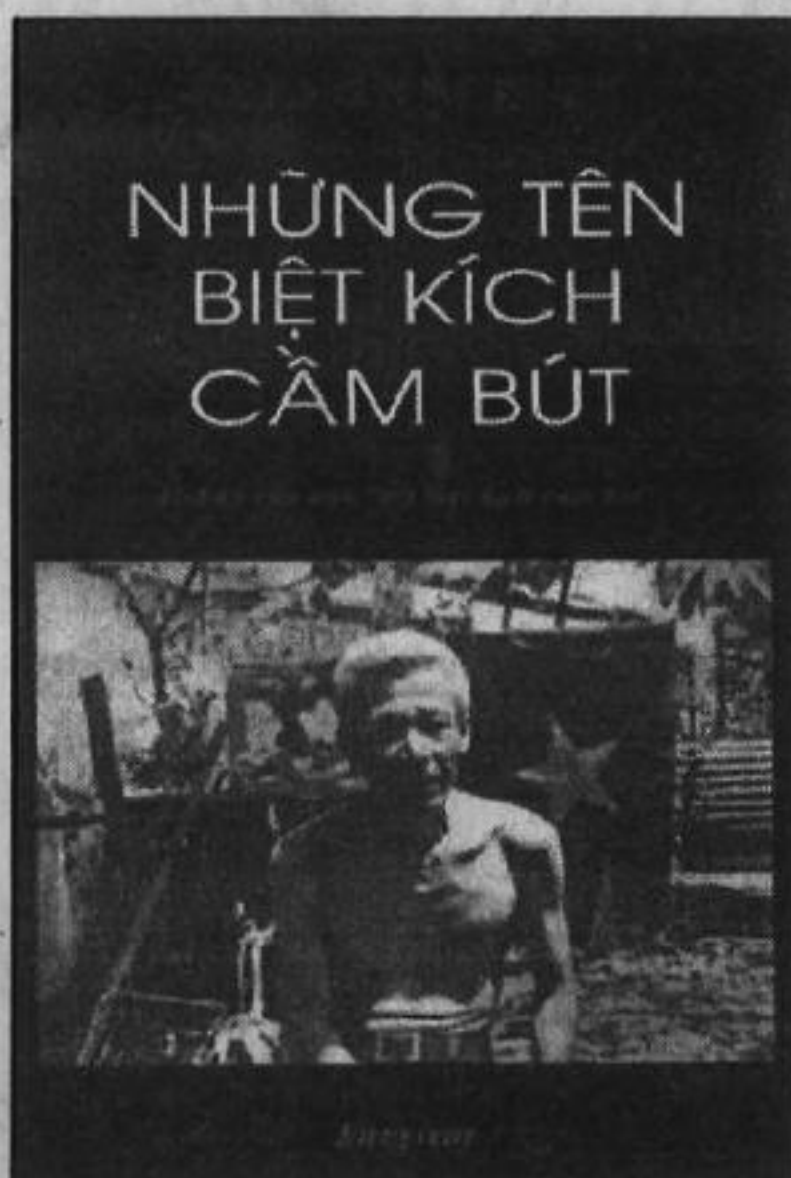
Sách dày 280 giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim) kể cả cước-phí. Liên-lạc: Làng Văn.

Đợt sách mùa thu của Làng Văn

Nhà xuất-bản Làng Văn vừa trình làng một loạt năm tác-phẩm kể sau:

Những tên biệt-kích cầm bút

Hồi-ký của "tên biệt-kích cầm bút" Hoàng Hải Thủy, người bị CSVN kêu án tù chung thân về tội cầm bút. Trước sự can thiệp của các tổ-chức nhân-quyền quốc-tế, ông được giảm án xuống còn 20 năm; cuối cùng, nhờ của can-thiệp ráo-riết của Văn Bút Quốc-Tế, ông đã lấy lại được tự-do sau 8 năm tù.



Những tên biệt-kích cầm bút kể lại đời tù của tác-giả, từ Trung tâm thẩm vấn Phan Đăng Lưu đến khám Chí Hoà.

Ở bất cứ hoàn-cảnh nào, tác-gia Hoàng Hải Thủy vẫn giữ giọng cười cợt, coi nhẹ mọi sự, sống lướt trên nỗi khổ và sự bầm-dập cá-nhân.

Sách dày 328 trang giá 16 mỹ-kim (25,50 gia-kim) kể cả cước-phí. Liên-lạc: Làng Văn.

Trôi trên nỗi nhớ

Tác-phẩm thứ năm của Việt Phương, một cây bút quen thuộc của Trung-tâm Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ.

Sách gồm 10 truyện ngắn thời đại: *Bán con, Cha con, Cong lưng mà chạy, Còn tay nào giấu mặt, Rồi đời cũng lãng quên, Trôi trong nỗi nhớ, Khung cửa chết, Dưới cội mai vàng, Vàng trắng của quỷ, Tuyết chiều nhà họ Vũ và Món quà Giáng-sinh.*

Truyện của Việt Phương có ánh-sáng trí-tuệ, sự rung-động của lương-tâm và nét đẹp của văn-chương.

Sách dày 200 trang, giá 12 mỹ-



kim (19 gia-kim), kể cả cước-phí. Liên-lạc: Làng Văn.

Đi tìm nhân chứng

Truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân (chưa từng đăng trên *Làng Văn*).

Tống Minh Long Quân là nhà văn nữ-giới chuyên viết về xã-hội đen, xuất-hiện trên *Làng Văn* từ cuối năm 1994 và nhanh-chóng được độc-giả ăm-áp đón nhận.



Sách dày 400 trang, giá 20 mỹ-kim (32 gia-kim) kể cả cước-phí. Liên-lạc: Làng Văn.

Vạch mắt

Truyện dài xã-hội đen, tác-phẩm thứ năm của Tống Minh Long Quân, Phó Chủ-tịch Trung-Tâm Văn Bút VN Ontario.



Sách dày 310 trang, giá 16 mỹ-kim (25.50 gia-kim) kể cả cước-phí. Liên-lạc: Làng Văn.



Nhà văn Tống Minh Long Quân

Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại Sắp Phục-Hoạt

Trong hai bức thư dài 6 trang đề ngày 23.11.2000, gửi nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (Văn Bút Việt-Nam Hải Ngoại) và Đặng Văn Nhâm, ông Terry Carlbon, Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-Tế đã xác-định các điểm quan-trọng kể sau:

- Đích thân TTK Văn Bút Quốc Tế sẽ tham-dự Đại Hội Hiến-định Tái-lập Văn Bút VNNH, mà ông đề-nghị nhóm tại Hoa-kỳ vào tuần-lễ thứ ba của tháng 3.2001; hoặc tại Âu châu, trước ngày 30.4.2001.

- Đại-hội này sẽ bầu Ban Chấp-hành Văn Bút VNNH, và ông sẽ đệ-trình kết-quả lên Đại Hội-đồng Văn Bút Quốc-Tế, dự trù nhóm tại Macedonia (một quốc-gia độc-lập trước thuộc Liên-bang Nam-tư, nằm ở phía Bắc Hi-lạp, rộng hơn 25.000 cây số vuông, có hơn 2 triệu dân) trong tháng 9 năm 2001.

- Đại Hội Tái-Lập VBVNHN sẽ căn cứ vào Điều-lệ VBVNHN 1991-1993, với một ít thay-đổi (sẽ được thảo-luận) để trở hành "RCC 2001 Regulation" (Re-establishing Constitutional Convention 2001 Regulations - Điều lệ 2001 của Đại-hội Hiến-định Tái-lập VBVNHN".

A. Đại-hội Hiến-định Tái-lập VBVNHN:

Điều 12 tới 17 của Điều-lệ VBVNHN (1991-1993) sẽ được thay-đổi bằng các điều mới (sẽ bàn), do VBQT đề-nghị như sau:

1) Đại-hội Hiến-định Tái-lập

VBVNHN sẽ được triệu-tập trong mùa xuân năm 2001.

2) Tất cả các Trung-tâm (VBVNHN) đã hiện-hữu từ ngày 1.1.1995 trở về trước, có hồ-sơ niên-liêm với ít nhất 10 hội-viên, và tiếp-tục sinh-hoạt cho tới ngày 31.12.1999, sẽ được mời tham-gia Đại-hội Tái-lập.

3) Tại Đại-hội Tái-lập, các đại-biểu bỏ phiếu theo ý riêng (không theo quyết-định của Trung-tâm như lối Cử-tri-đoàn ở Mỹ).

4) Mỗi đại-biểu được phép cầm phiếu đại-diện cho tối-đa 1 đại-biểu khác vắng mặt.

5) Đại-biểu vắng mặt được phép bỏ phiếu bằng thư, theo điều-kiện do Tổng Thư-ký VBQT qui-định.

6) Các đại-biểu sẽ bầu Chủ-tọa, Phó chủ-tọa và Thư-ký để điều-hành Đại-hội.

7) Chủ-tọa và Phó chủ-tọa sẽ xác-định Qui-tắc Hội-nghị và lập Nghị-trình.

B) Bầu Ban Chấp-hành VBVNHN:

Điều 18, 19 và 20 của Điều-lệ VBVNHN sẽ được thay bằng các điều sau trong Đại-hội Tái-lập:

1) Ban Chấp-hành VBVNHN gồm Chủ-tịch, đệ nhất và đệ nhị Phó Chủ-tịch, Tổng Thư-ký và Thủ-quỹ.

2) Năm chức-vụ này sẽ được bầu trong một lần, theo lối liên-danh.

3) Mỗi đại-biểu có quyền đệ-trình liên-danh ứng-cử 5 người (không dư, không thiếu) theo các

chức vụ nêu trên.

4) Cuộc bầu cử sẽ diễn ra trong hai vòng. Vòng hai chỉ bao gồm 2 liên-danh nhiều phiếu nhất trong vòng một. Nếu hai liên-danh này ngang phiếu trong vòng hai, sẽ bắt thăm để chọn liên-danh đắc-cử.

5) Liên-danh đắc-cử sẽ nhận nhiệm-vụ ngay sau khi đắc-cử và Đại-hội bế-mạc.

C) **Hội-viên:**

1) **Hội-viên:**

- Điều 6 của Điều-lệ 1991-1993 không thay-đổi trong vòng hai năm sau Đại-hội Tái-lập.

Không một hội-viên nào bị yêu cầu tự rút tên ra khỏi Hội, ít nhất cho tới kỳ Đại-hội hợp-lệ định-kỳ kế-tiếp.

- Không một hội-viên nào bị trục-xuất vì các bài viết hay lời tuyên-bố xảy ra trước ngày Đại-hội Tái-lập.

2) **Trung-tâm:**

Cũng vậy, không một Trung-tâm nào bị loại-trừ vì các hành-động hay tuyên-ngôn xảy ra trước ngày Đại-hội Tái-lập nhóm họp.

3) **Vi-phạm tinh-thần và nguyên-tắc VBQT:**

Tân Ban Chấp-hành chỉ có thể có biện-pháp đối với những hội-viên hay Trung-tâm, một khi tinh-thần và nguyên-tắc của VBQT bị vi-phạm trắng-trợn, bằng hành-động hay tuyên-ngôn, khởi từ hậu-quả của Đại-hội Tái-lập. Nếu là biện-pháp trục-xuất, phải có quyết-định đồng thuận của Ban Chấp-hành, và phải được các đại-biểu của Đại Hội-đồng hợp-lệ kế tiếp thông qua.

Về thời-biểu, ông Tổng Thư-ký VBQT mời các thành-phần trong VBVNHN đóng góp ý-kiến để đúc-kết vào ngày 21.12.2000; sau đó không một ai có quyền phủ-quyết.

Văn Bút VNHN có bốn-phần

sẽ trang-trải tất cả mọi chi-phí, bao gồm cả việc tổ-chức Đại-hội Tái-lập VBVNHN...

*

* *

Hiện Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại có tất cả 12 trung-tâm, được Đại-hội Thống-nhất nhóm tại Florida (3.2000) công-nhận, gồm:

- Trung-tâm Âu-châu (CT Từ Nguyên).

- Trung-tâm Ontario (Canada - CT Khải Chính).

- Trung-tâm Québec (Canada - CT Trang Châu)

- Trung-tâm Miền Đông Hoa-Kỳ (Quyền CT Nghiêu Minh).

- Trung-tâm Nam Hoa-kỳ (CT Phạm Ngũ Yên).

- Trung-tâm Nam Cali (CT Trần Thy Vân).

- Trung-tâm Bắc Cali (CT Vũ Quang Trân).

- Trung-tâm Florida (CT Nguyễn Đức An).

- Trung-tâm Georgia (CT Nguyễn Duy Tuyên)

- Trung-tâm Louisiana (CT Trần Bát Nhã).

- Trung-tâm Sydney (Úc - CT Bùi Xuân Vũ).

- Trung-tâm Đông Bắc Âu (CT Đặng Văn Nhâm).

Tổng-số hội-viên của 12 Trung-tâm trên 200 người.

Ban Chấp-hành thống-nhất do kết-quả Đại-hội Florida (3.2000) gồm có:

- Chủ-tịch: Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (sáng-lập-viên Văn Bút VNHN).

- Đệ nhất Phó Chủ-tịch: Nhà văn Khải Chính Phạm KimThư (Chủ-tịch TT Ontario).

- Đệ nhị Phó Chủ-tịch: Họa-sĩ Hiếu Đệ (nguyên PCT trong Ban Chấp-hành Đặng Văn Nhâm).

- Tổng Thư-ký: BS Nguyễn Đức An (Chủ-tịch TT Florida).

- Thủ-quỹ: BS Lê Văn Sắc (TT

Bắc Cali).

Riêng Đặng Văn Nhâm, đã mãn nhiệm kỳ bên phía ông ta từ tháng 7.1999 và không tổ-chức bầu bán gì nữa. Trên danh-nghĩa, Đặng Văn Nhâm, chỉ còn là chủ-tịch Trung-tâm Đông Bắc Âu. Trung-tâm này có không bất cứ hoạt-động nào từ ngày thành-lập (cuối năm 1995) cho tới nay.

Nhìn chung, đề-nghị của Văn Bút Quốc-Tế sẽ dẫn tới việc vi-phạm quyền tự-trị của Văn Bút VNHN. Tuy-nhiên, trong hoàn-cảnh khó-khăn hiện-tại, có vẻ như đây là giải-pháp và cơ-hội duy-nhất để phục-hoạt tư-cách hội-viên của Văn Bút VNHN trong khuôn-khố hoạt-động của VBQT; và việc chấp-nhận quyền trọng-tài của "hội mẹ" vẫn là một thông-tục cần-thiết của nhiều tổ-chức quốc-gia cũng như quốc-tế, một khi có vấn-đề lung-củng nội-bộ không giải-quyết được.

Về phía công-chúng, việc Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại sẽ trở lại diễn-đàn quốc-tế là một tin vui chung. Nhiều cá-nhân và đoàn-thể đã tỏ ý sẵn-sàng đóng-góp một phần phương-tiện cho Ban Tổ-chức Đại-hội, một khi cơ-quan này được thành-lập một cách nghiêm-chỉnh và Đại-hội có Văn Bút Quốc-Tế tham-dự. ●



As
E

Nhà văn
Minh Đức
Hoài Trinh
(70 tuổi),
sáng-lập-
viên và
Chủ-tịch
VBVNHN
tại Đại-hội
VBQT

ngoài xã



Úc: Huỷ bỏ cuộc tiếp đón phái đoàn Quốc hội CSVN

Do những vận động rất tích cực song song với áp lực biểu tình tranh đấu càng lúc càng mạnh mẽ của Cộng Đồng Người Việt và đồng bào Sydney, Úc Đại Lợi; cả hai Hội Đồng Thành Phố có đông người Việt Tỵ nạn cư ngụ là Fairfield và Marrickville đã lần lượt chính thức công bố quyết định huỷ bỏ hoàn toàn mọi chuyến thăm viếng của phái đoàn đại diện Quốc Hội CSVN gồm 10 người, do Phó Chủ Tịch Quốc hội CSVN Trần Quốc Thuần cầm đầu, vào ngày 9.11.2000.

Được biết, trong buổi tiếp kiến trước đó, ông Thị Trường Marrickville đã lập đi lập lại rằng: Trước đây khi Hội Đồng Thành Phố Marrickville mà ông là Thị Trường, đã mời phái đoàn Trung Quốc sang thăm viếng. Lúc đó ông đã không nhượng bộ trước mọi yêu cầu của phái đoàn cư dân Đài Loan tại Úc đến xin huỷ bỏ cuộc viếng thăm của Trung Cộng; thì nay, ông

cũng không nhượng bộ Cộng Đồng Việt Nam tại Úc. Ông đã đón phái đoàn Trung Quốc thì ông cũng sẽ tiếp đón phái đoàn CSVN.

Trong suốt buổi nói chuyện, phái đoàn Cộng Đồng Việt Nam lần lượt trình bày những tệ hại của cộng sản Việt Nam: nạn tham nhũng, vi phạm nhân quyền, phá hủy môi sinh, phi dân chủ, nhấn mạnh rằng những người "đại diện" VN trong phái đoàn quốc hội CSVN không được dân bầu một cách dân chủ (như Hội Đồng Thành Phố) nên không có tính cách đại diện người dân và không đáng được tiếp đón v.v... Phái đoàn Cộng Đồng cũng nêu rõ lập trường là nếu ông Thị Trường không huỷ bỏ cuộc tiếp đón CSVN thì Cộng Đồng Việt Nam tại Sydney sẽ biểu tình phản đối và từ nay mối giao hảo xưa nay vẫn tốt đẹp sẽ bị hoen ố. Phái đoàn còn nhấn mạnh thái độ của ông và Hội Đồng Thành Phố sẽ được đưa lên trang đầu các báo chí, ít nhất là báo chí Việt ngữ, và trong tin hàng đầu của các đài phát thanh Việt ngữ. Phái đoàn cũng nhắc nhở rằng, chỉ mới cách đây hai ngày, ông Thị Trường thành phố Fairfield, là nơi đông người Việt hơn Thành Phố Marrickville rất nhiều, đã không ngần ngại huỷ bỏ cuộc tiếp đón phái đoàn CSVN do lời yêu cầu của Cộng Đồng Người Việt tại Úc.

Cuối cùng, vào chiều 8.11, điện thư của ông Thị Trường đã đến văn phòng Cộng Đồng Người Việt Tự Do NSW với những lời lẽ rất trang trọng, theo đó ông và các đồng viên đã quyết định huỷ bỏ cuộc viếng thăm của CSVN tại thành phố Marrickville.

Đấu tranh cho nhân quyền trước Tòa Bạch ốc

Nỗ lực cuối cùng để vận động cho tự do, dân chủ và nhân quyền của cộng đồng người Việt trước khi

Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton lên đường chính thức viếng thăm nhà nước cộng sản Việt Nam đã được thể hiện qua cuộc tập hợp trước Tòa Bạch ốc vào trưa ngày thứ bảy 11 tháng 11 năm 2000 do các tổ chức Cộng Đồng Việt Nam tại vùng Hoa Thịnh Đốn, New York, New Jersey và Philadelphia (thuộc tiểu bang Pennsylvania) tổ chức.

Hiện diện trong cuộc tập hợp này gồm đại diện một số hội đoàn như Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam, Cơ Sở Mặt Trận Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Hội Chuyên Gia Việt Nam, Hiệp Hội Cử Tri Người Mỹ Gốc Việt vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận... cùng một số thân hào nhân sĩ và đồng bào trong vùng thủ đô Hoa Kỳ cũng như ở các tiểu bang lân cận.

Lý do chính của cuộc tập hợp là để cộng đồng người Việt lên tiếng yêu cầu Tổng thống Clinton nêu lên những vấn đề về tự do, dân chủ và nhân quyền với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trong chuyến đi lịch sử này. Đặc biệt, phái đoàn chính phủ Hoa Kỳ nên đòi hỏi Hà Nội phải trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị, tôn giáo; tôn trọng tự do tín ngưỡng, ngôn luận, báo chí...; chấm dứt sách nhiễu các chức sắc tôn giáo và các tổ chức phi chính phủ; huỷ bỏ nghị định 31/CP cho phép nhà cầm quyền cộng sản được giam cầm bất cứ ai trong 2 năm mà không cần xét xử.

Ý nguyện chung của cộng đồng người Việt được nêu rõ trên những tấm biểu ngữ cầm tay, mang vào cổ hay được căng rộng ra hướng thẳng về Tòa Bạch ốc. Khí thế đấu tranh càng dâng cao hơn khi ông Lê Quyền hô các khẩu hiệu bằng tiếng Anh và được mọi người đáp lại thật to để đòi tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Để chấm dứt buổi sinh hoạt đấu

tranh, đoàn người tham dự đã đi tuần hành nhiều vòng quanh toà Bạch ốc. Biểu ngữ và cờ xí tung bùng hợp cùng những tiếng hô vang dội đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam đã gây được sự chú ý và cảm tình của nhiều du khách qua đường.

**Họa sĩ Nguyễn Đại Giang
được chọn là 1 trong “500 nhà
tiên phong của thế kỷ 21”**

Qua cuộc tuyển chọn hàng triệu người danh tiếng trên thế giới, Viện Tiểu Sử Danh Nhân Quốc Tế của Hoàng Gia Anh quốc đã tuyển chọn 500 nhân vật cho một cuốn sách tên là “500 Founders of the 21st Century” (“500 Nhà Tiên Phong Của Thế Kỷ 21”), sẽ hoàn thành vào cuối năm 2001.

Họa sĩ Nguyễn Đại Giang, người Mỹ gốc Việt ở Seattle (Mỹ) được vinh dự vào cuốn sách quan trọng nói trên.

Theo Giám đốc Viện Tiểu Sử Danh Nhân Quốc Tế thì: “Đây là cuốn sách tiểu sử của 500 người siêu quần nhất thế giới hiện nay. Không những họ có tầm quan trọng là hoàn thành rực rỡ những công việc sáng tạo ở bên ngoài những hạn chế của vũ trụ mà còn là những gương mẫu mực cho các thế hệ trẻ trong tương lai noi theo. Chúng ta phải nhìn thấy họ như những ngọn hải đăng trên biển cả.”

Họa sĩ Nguyễn Đại Giang sinh tại Hà Nội vào năm 1944, quê ở làng Bàn Yên Nhân, tỉnh Hải Hưng. Ông vào học Trung cấp Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội từ năm 1961, vào Cao đẳng mỹ thuật Hà Nội năm 1965, sau đó ở lại trường này công tác. Từ 1968-1974 theo học Đại học mỹ thuật Moskva (Liên Xô cũ) và về giảng dạy tại Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội 1978-1980. Ngày 20-6-1980 họa sĩ Nguyễn Đại Giang và một họa sĩ

khác cùng gia đình của hai người đã ở trên một chiếc xe tải lao vào Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội để hy vọng từ đó xin đi một quốc gia tự do khác. Vụ án đã gây chấn động trong dư luận và ông bị chính quyền Việt Nam bắt đi tù từ 1980-1987; Sau khi ra tù, ông đã cùng người con trai cả vượt thoát sang Hongkong từ 1988-1991. Đầu năm 1992, cha con ông đến Mỹ, sinh sống ở đó cho tới nay với một công việc khá ổn định trong ngành lắp ráp điện tử, sở hữu một căn nhà và luôn luôn theo đuổi được đam mê sáng tạo nghệ thuật.

Trong những họa phẩm của mình, Nguyễn Đại Giang cố gắng nắm bắt những cảm xúc khác nhau, đối nghịch nhau. Ông giải thích rằng nhiều nghệ sĩ chỉ tập trung vào một cảm xúc đơn thuần - hoặc là họ vẽ hạnh phúc hoặc là họ vẽ đau khổ; riêng ông cố gắng thể hiện đồng thời cả hai.

Nguyễn Đại Giang cho biết ông muốn nắm bắt những gì hiện cả trên bề mặt và tiềm ẩn bên trong. “Cũng như ngày và đêm, ánh sáng và bóng tối, mặt trời và mặt trăng - Đại Giang nói - Đó là tư tưởng căn bản trong nghệ thuật của tôi.”

Đại Giang cho ra đời trường phái Upside-downism từ năm 1994. Trong suốt 6 năm qua ông đã giành nhiều vinh dự và giải thưởng quốc tế.

**LS Trần Thái Văn đắc cử
nghị viên Garden Grove,
California, Hoa-kỳ**

Cộng đồng Việt Nam có thêm một vị dân cử tại Hoa Kỳ, có lẽ là viên chức dân cử thứ hai người Mỹ gốc Việt.

Luật Sư Trần Thái Văn đã về vang đắc cử vào chức vụ Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Garden Grove, về nhất trong tổng số 9 ứng cử viên vào chức vụ này.

Mỹ: Thẻ xanh “P.I.P.”

Sau hơn 4 năm âm thầm làm việc, các nhóm vận động lập pháp và tranh đấu cho quyền lợi của những di dân, tị nạn Việt, Miên, Lào, đã thành công trong việc thuyết phục quốc hội và chính phủ Hoa Kỳ ban hành một đạo luật di trú đặc biệt, cho phép các thành phần được tạm dung ở Hoa Kỳ theo diện “P.I.P.” (Public Interest Parole), có thể điều chỉnh tình trạng di trú để trở thành “Thường Trú Nhân” (Permanent Resident), mà không cần phải hội đủ các điều kiện đòi hỏi bình thường hoặc chờ đợi ngày chiếu khán nhập cảnh hiệu lực.

Đạo luật di trú đặc biệt nói trên được gọi là “South East Asian Parolee Relief Amendment”, tạm dịch là: tu chính án giải tỏa tình trạng tạm dung cho người Đông Nam Á Châu, đã được ghi trong Section 586 của Dự Luật Chuẩn Chi Ngân Sách Công Tác Ngoại Vụ, (Foreign Operations Appropriations Bill / S. 2522) và được lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ thông qua vào ngày 25 tháng 10 năm 2000. Chúng tôi xin tóm lược một số điều khoản đáng chú ý như sau:

1. Cho phép tất cả những công dân Việt, Miên, Lào đến Hoa Kỳ theo diện P.I.P. kể từ ngày 1.10.1997 trở về trước được lập thủ tục điều chỉnh tình trạng di trú, để trở thành Thường Trú Nhân ngay sau khi đạo luật được ban hành. (Có nghĩa là đương đơn không cần phải đợi đến thời gian chiếu khán nhập cảnh hiệu lực, do đó các chứng từ I-171 hoặc I-797 không còn cần thiết nữa).

2. Nếu đơn xin điều chỉnh tình trạng di trú được chấp thuận, thì thời gian thường trú sẽ được tính kể từ ngày đương đơn đặt chân đến Hoa Kỳ. (Như vậy thì thời gian chờ đợi để xin nhập tịch Hoa Kỳ có thể

thu ngắn lại).

3. Miễn trừ những ràng buộc về các điều khoản cấm nhập cảnh của luật di trú Hoa Kỳ như: INA 212(a)(1) / tình trạng sức khỏe - 212(a)(4) / sống nhờ công quỹ - 212(a)(5) / giấy phép làm việc - 212(a)(9) / nhập cảnh bất hợp pháp hoặc từng bị lệnh trục xuất vì phạm luật di trú, v.v.

4. Ngoài ra để tránh gây sự khó khăn cùng cực (prevent extreme hardship) cho các thân nhân của đương đơn như Vợ, Chồng, Cha, Mẹ hoặc Con cái, nếu họ là thường trú nhân hoặc mang quốc tịch Hoa Kỳ; Tổng trưởng Tư pháp tùy theo từng trường hợp, có thể miễn trừ thêm các điều khoản cấm nhập cảnh khác như: 212(a)(6)(B) / trốn tránh lệnh trục xuất - 212(a)(6)(C) / khai gian để nhập cảnh Hoa Kỳ - 212(a)(6)(F) / sử dụng chứng từ bất hợp pháp - 212(a)(8)(A) / không ghi danh trung bình hoặc trốn nhập ngũ, v.v.

Tinh thần quốc gia của người Việt tại Đức

Hội chợ Expo 2000 tại Hannover Đức quốc đã long trọng tổ chức lễ Bế mạc vào ngày 31.10.2000, sau 153 ngày lời cuốn hàng chục triệu người tham quan từ khắp nơi trên thế giới.

Theo chương trình, sẽ có một buổi diễu hành văn hóa của các nước tham dự hội chợ. Từ xa người ta đã nghe tiếng nhạc phát ra vang dội từ Halle 24 rộng mênh mông, nơi quy tụ các đoàn diễu hành văn hóa của các nước, đủ mọi màu da, sắc tộc đang hóa trang, ca múa tập dợt,... Trong Halle, ban Tổ chức đã chia thành nhiều lô, mỗi lô dành cho một nước tham dự diễu hành. Tuy nhiên ở lô 22 dành riêng cho phái đoàn CSVN thì trống trơn, không kèn không trống, chẳng có một người nào. Trong khi ở lô số

17 thì một phái đoàn Việt Nam khác với một đoàn thanh niên nam nữ đang tập dợt hai màn múa rồng và múa lân...

Được biết gia đình Phật tử Chánh niệm tại Bá Linh đã được mời tham gia nhiều cuộc diễu hành văn hóa tại đây, gây được cảm tình và sự chú ý của người Đức, nên nhân dịp bế mạc hội chợ Expo 2000, ban tổ chức diễu hành văn hóa tại Expo đã chính thức mời chi hội tham dự. Tuy nhiên phái đoàn VN đặt điều kiện là phải có phần rước cờ vàng ba sọc đỏ trong cuộc diễu hành thì đoàn mới tham gia. Yêu cầu này được ban Tổ chức đồng ý.

Đúng 12 giờ trưa, đoàn diễu hành bắt đầu. Từ Halle 24, lần lượt các đoàn của các nước tiến ra, phô trương nét văn hóa và nghệ thuật của mình trong tiếng trống, tiếng kèn huyền ảo và trong sự vỗ tay cổ vũ hoan nghênh của khán giả hai bên đường.

Cũng như mọi phái đoàn, đoàn diễu hành văn hóa Việt Nam, do chi hội Phật tử Chánh Niệm tại Berlin đại diện đảm trách lần lượt tiến ra. Đi đầu là 6 thiếu nữ Việt Nam trong y phục cổ truyền, áo dài gấm và khăn nhiều vàng rước một lá đại kỳ Việt Nam, cờ vàng ba sọc đỏ. Theo sau là hai vị bồ lão trong bộ quốc phục, vị đi trước tay giơ cao lá cờ vàng ba sọc đỏ, vị đi sau cầm cờ ngũ sắc của Phật giáo. Kế đến là một thiếu nữ trong y phục của Đoàn Phật tử rước lá cờ đoàn; theo sau là đoàn múa lân, kế đoàn múa lân là một chiếc xe hóa trang như hình một chiếc thuyền vượt biển tìm tự do của người Việt. Sau cùng là đoàn múa rồng do các em trong gia đình Phật tử Chánh Niệm phụ trách. Hình ảnh con rồng vùng vẫy, uốn khúc, tung bay, khi vươn cao, khi ẩn thấp, ánh lên những vẩy vàng lấp lánh trông thật là hùng dũng.

Đoàn diễu hành Việt Nam đã gây được một ấn tượng tốt trong lòng người ngoại quốc.

10.000 người dự Đại Lễ Thánh Tử Đạo VN

Trên 10,000 người Công Giáo VN đã tham dự Thánh Lễ và cuộc rước Di Hải Các Vị Thánh Tử Đạo. Đặc biệt năm nay có 2 vị Giám mục từ VN là đức Giám mục Trần Đình Tứ (GP Phú Cường, Bình Dương) và Nguyễn Soạn (GP Quy Nhơn) đã bất ngờ đến với giáo dân trong Đại Lễ này. Ngoài ra còn có vị Giám mục cai quản Giáo phận Orange là Tod David Brown chủ lễ và Giám mục phụ tá Jaime Soto, Đức Ông Nguyễn Đức Tiến, Giám đốc TTCG/VN/Orange và khoảng 20 Linh mục VN đồng tế.

Đại lễ gồm hai phần: Phần I là cuộc rước kiệu di hải các Thánh Tử Đạo Việt Nam và cử hành nghi thức hành hương Năm Thánh theo ý Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II để lãnh nhận Ôn Toàn xá. Phần II là Thánh Lễ đồng tế kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

Trong Thánh lễ, đức Giám mục Trần Đình Tứ từ VN đến, đã được mời thuyết giảng, chia sẻ Lời Chúa. Ngài nói đến lịch sử đạo Công Giáo trên 400 năm kể từ 1533, khi bước chân nhà truyền giáo đầu tiên đến vùng Ninh Cường (Bắc VN) đến nay, Giáo Hội VN đã trải qua bao gian nan, thử thách, nhiều nhà truyền giáo cũng như giáo dân VN đã đổ máu ra để tuyên xưng đức tin của mình. Giáo Hội Roma đã phong hiển thánh cho 117 vị và mới đây có thêm một vị Chân Phước là Thầy Giảng Anrê, sinh quán tại Phú Yên, bị tử hình vì đạo năm 1644 lúc mới 19 tuổi. Tổng số người Công giáo đã chết vì đạo từ xưa đến nay trên 130.000 người. Nhiều nhất là năm 1884, 1885 dưới thời Văn Thân... Máu của người

Công giáo đã đổ ra và đã trở sinh hoa trái, hiện nay đã có khoảng 9 triệu người Công giáo tại VN và còn nhiều người khác từ Nam chí Bắc đang tìm hiểu đạo Công giáo...

Đại diện đồng bào CGVN Giáo phận Orange đã cảm ơn và dâng hoa lên các vị Giám Mục. Bốn em bé đã mang hoa lên tặng các vị sau khi kết thúc Thánh lễ. Buổi lễ kết thúc vào lúc 12 giờ trưa và mọi người ra về trong hân hoan.

Một người Mỹ gốc Việt bị bắt tại Nam Vang

Ông Ney Thol, giám đốc Tòa án Quân sự Nam-vang, cho biết ông Lê Sơn Bảo, 50 tuổi, quốc tịch Mỹ, vừa bị nhà cầm quyền Cao-miên bắt hôm 17.11, về "tội" liên-lạc với Phong trào Việt Nam Tự do và phong trào Khmer Serei (tức Khmer Tự do).

Ông Chhin Chanpor, chỉ huy trưởng cảnh sát quân sự Nam-vang, là đơn vị đã bắt giữ ông Lê Sơn Bảo, cho biết các lực lượng an ninh đang truy lùng thêm những người có liên quan đến Phong trào Việt Nam Tự Do đang sử dụng đất Miên để hoạt động lật đổ nhà cầm quyền Hà Nội.

Trong một diễn biến khác, một nhóm sinh viên Cao-miên đã đến tòa đại sứ CS Việt Nam ở Nam Vang, trao thư yêu cầu Hà Nội hồi hương người Việt sinh sống bất hợp pháp trên Xứ Chùa Tháp. Không một nhân viên ngoại giao Việt Nam nào ra nhận thư. Được biết Trần Đức Lương, chủ tịch nước Việt Nam sẽ viếng thăm Cao-miên vào cuối tháng 11 năm nay. ●

Cộng Đồng Người Việt ở Nga

Cách đây vài tháng, ngay giữa trung tâm Mạc-tư-khoa (Moscow) xảy ra một vụ nổ bom khiến 12 người thiệt mạng. Người Nga bàng hoàng lo lắng. Người Việt chẳng những không nằm ngoài cái cảm xúc chung ấy mà còn có phần hơn bởi họ biết họ sắp bị cảnh sát Nga làm phiền. Ai cũng biết sau mỗi kỳ khủng bố, cảnh sát Nga được tăng cường, làm việc theo chế độ đặc biệt: mỗi ngày làm 12 giờ, một tuần chỉ được nghỉ một ngày.

Tại sao người Việt ở Nga lại sợ cảnh sát đến thế?

Vì một nguyên nhân rất thiết thực: mỗi lần gặp cảnh sát túi tiền người Việt lại voi đi một phần.

Cảnh sát Nga được quyền kiểm tra giấy tờ bất cứ ai, nếu khách không có hộ khẩu hợp pháp tại thành phố sở tại, họ có quyền bắt giam, trục xuất hay bắt phạt.

Việc bắt giam hay trục xuất chỉ xảy ra nếu khách hoàn toàn không có giấy tờ tùy thân. Nếu khách có bất cứ một loại giấy tờ nào, cảnh sát bắt nộp phạt tại chỗ 60 rúp rồi thả, để chờ tới một lần bắt phạt khác.

Người Việt ở đây cũng như một đàn bò sữa, bị cảnh sát Nga tìm mọi cách vắt kiệt.

Hai chữ "giấy tờ" ở Nga bao hàm thật nhiều ý nghĩa: nó là sự bình yên, là quyền được làm một con người, là bùa bảo vệ túi tiền khỏi bị cảnh sát bòn rút.

Nói đến "giấy tờ" người ta ngụ ý đến mảnh giấy chiếu-khán (visa) hay con dấu chỉ bé bằng hai ngón tay do sở Chiếu-khán quận hay thành phố đóng trong sổ thông-

hành (hộ-chiều, hộ-khẩu).

Giấy tờ có ý nghĩa to lớn như vậy, sao người Việt không lo kiểm lấy, lại để làm mồi cho cảnh sát làm gì?

Muốn hiểu được hai chữ "tại sao" ngăn ngui ấy bạn phải làm một cuộc hành trình qua vài trang giấy nữa.

Hộ khẩu là sản phẩm của thời kỳ tập thể hóa dưới triều Stalin.

Cuối năm 1932 và đầu năm 1933, Liên Xô đã ban hành chế độ hộ chiếu, hộ khẩu để tránh tình trạng nông dân bỏ trốn ra thành phố. Từ đó, người dân Liên Xô muốn đi từ thành phố này sang thành phố khác phải làm giấy mời, chiếu-khán phiền phức và tốn thời giờ hơn cả chiếu-khán xuất-cảnh hiện nay.

Thời kỳ cộng sản đã chấm dứt ở Nga, trong hiến pháp người ta cũng ghi rõ: người dân Nga có quyền đi lại tự do, có quyền tự do chọn nơi sinh sống, làm việc. Nhưng ở nhiều thành phố lớn của Nga, chế độ chiếu-khán vẫn còn.

Thị trường các thành phố này lý giải, họ cần thực hiện chế độ chiếu-khán để bảo vệ quyền lợi dân thành phố họ, nếu không, dân các nơi khác tràn đến chiếm hết việc làm.

Người ta nói phép vua thua lệ làng, quả không sai. Mỗi thành phố của Nga lại tự đưa ra một luật lệ riêng trong vấn đề đăng bạ tạm trú, thậm chí vi phạm cả hiến pháp của Liên bang, mà chính quyền liên bang không thể làm gì được.

Ở Mạc-tư-khoa, theo luật đăng ký tạm trú phiền phức hiện nay, bất cứ ai không phải là dân Moscow

khi đến đây cũng phải đăng bạ tạm trú trong vòng ba ngày.

Trong thời hạn ba ngày, khách phải xuất trình vé đến Moscow để chứng minh, còn sau đó nếu thiếu con dấu trong chiếu-khán, họ sẽ phải nộp phạt 60 rúp, tức một nửa mức lương tối thiểu, hay bị bắt thẳng về trại tạm giam.

Cảnh sát thích bắt phạt hơn là bắt trục xuất, nhờ thế người Việt mới còn nhiều người không có giấy tờ như vậy vẫn có thể sống năm này qua năm khác ở đây.

Thường thường cảnh sát đi tuần, hay cảnh sát của các đồn chỉ bắt phạt lấy tiền tiêu rồi lại thả, giống như người ta hái rau để gốc cho mọc tiếp. Cảnh sát chỉ bắt vào trại tạm giam để trục xuất khi có các đợt truy quét đặc biệt. Người Việt biết vậy, nên vào thời kỳ có chiến dịch truy quét của thành phố, ai cũng lo "sơ tán" từ các ổ ra các căn hộ để lánh nạn.

Ở St. Petersburg sau 10 ngày khách mới phải lo đi đăng bạ tạm trú. Luật lệ nới rộng này để thu hút khách du lịch.

Cảnh sát St. Petersburg không hay kiểm tra giấy tờ của khách đi đường để moi tiền như ở Moscow. Có lẽ họ cũng phải giữ "không-khí tự-do" cho một thành phố du lịch. Cảnh sát ở đây chỉ kiểm tra giấy tờ của dân đi bán hàng ngoài chợ, ai sống dài hạn cũng phải làm giấy tờ hợp lệ, không có tình trạng lỏng lẻo như ở Moscow. Đăng bạ hộ khẩu ở đây cũng không bị làm khó dễ như ở Moscow, chỉ có điều phải đúng luật, hai năm lại phải về Việt Nam mới được đăng ký tiếp.

Ở vùng Viễn Đông, người Nga không phải đăng ký tạm trú. Còn người nước ngoài xuống đây phải đi khai báo nhưng không khó khăn như ở Moscow. Điều này cũng dễ hiểu vì vùng này rất nghèo, chính quyền muốn thu hút đầu tư nước ngoài nên vẫn còn nhẹ tay. Chính

nhờ vậy mà ở đây dân Trung Quốc sang buôn bán làm ăn rất nhiều, hoàn toàn không có một thứ giấy tờ gì mà vẫn không bị ai làm khó dễ.

Krasnodar thành phố miền Nam cách Moscow chừng hơn 1000 cây số, được coi là nơi làm ăn rất dễ dàng đối với người Việt.

Những người Việt sống ở đây ai cũng có cửa ăn của để, mỗi năm tiết kiệm được 20.000 tới 30.000 mỹ kim là chuyện thường. Nhưng người Việt ở đây rất ít. Chính quyền thành phố cho biết, họ đăng bạ hộ khẩu cho khách không hạn chế, không mất tiền. Sở dĩ người Việt đến đây ít, vì chính người Việt ở đây tự tìm cách ngăn cản đồng hương của mình tụ hội về. Những ai không thuộc dòng dõi của mình, họ nhờ tay cảnh sát bắt giam rồi trục xuất thẳng về nước.

Có lẽ đăng ký hộ khẩu khó nhất trong Liên Bang Nga thuộc về thành phố Kazan, thủ phủ nước Cộng hòa tự trị Tatarstan.

Ở đây người ta không cho phép người nước ngoài đông hơn 1% dân số, nên đích thân người đứng đầu chính phủ và bộ trưởng bộ Nội vụ phải duyệt danh sách cấp hộ khẩu tạm trú một năm cho người nước ngoài. Những ai không có hộ khẩu nếu bị cảnh sát phát-giác sẽ bị phạt 2100 rúp, tương đương gần 80 đô la.

Người Việt thường làm các loại giấy tờ qua các công ty dịch vụ của người Việt Nam. Ngay cả các công ty lớn được quyền làm giấy mời và đóng hộ khẩu cũng vẫn nhờ người làm dịch vụ, bởi vì ở Moscow luật về hộ khẩu, giấy mời thay đổi thường xuyên, hơn nữa không có tay trong, được gọi là "cạ," thì dù lo đủ mọi thứ giấy tờ cần thiết người ta vẫn không làm được hoặc phải đi lại nhiều lần, xếp hàng và chờ đợi lâu.

Các công ty làm dịch vụ giấy tờ ở Nga rất nhiều, quảng cáo công

khai trên các báo ra hàng ngày của người Việt. Có nhiều loại đăng ký hộ khẩu hợp pháp như *visa* rồi, hộ khẩu đóng vào hộ chiếu không có quyền lao động và loại có quyền lao động.

Chiếu-khán rời có giá trị lâu nhất là một năm, do các sứ quán của Nga ở nước ngoài cấp. Chiếu-khán nhập-cảnh này khi đến Moscow chỉ cần mang đi đăng bạ ở sở Chiếu-khán quận mất thêm 16 rúp lệ phí là có giá trị như hộ khẩu hợp pháp trong vòng một năm. Đây là loại hộ khẩu rẻ nhất nhưng không có quyền lao động và hết một năm người có chiếu-khán buộc phải ra khỏi Nga mới có thể xin một chiếu-khán khác.

Giá giấy mời để làm *visa* chừng 60-70 đô la (giá chính thức qua bộ Ngoại giao Nga chỉ chừng 10-15 đô la).

Loại hộ khẩu đóng vào hộ chiếu cũng có nhiều thứ. Nào hộ khẩu đăng bạ vào các công ty ma phải có quyền lao động, nào hộ khẩu đóng vào các văn phòng đại diện thương mại của Việt Nam ở Nga, nào đóng vào các trường đại học không cần đến lớp, mỗi loại có một giá khác nhau.

Giá làm các dịch vụ giấy tờ còn phụ thuộc vào tình trạng hộ chiếu của thân chủ. Làm hộ khẩu trên hộ chiếu trắng đắt nhất. Hộ chiếu trắng là loại hộ chiếu chưa từng có hộ khẩu ở đâu, và điều đó cũng chứng tỏ thân chủ đã từng có vấn đề về giấy tờ phải đổi lại hộ chiếu mới ở đại sứ quán ở Nga.

Hộ chiếu trắng không thể đăng bạ được ở Moscow. Nếu làm ở thành phố khác, giá khoảng từ 350 đến 400 đô la một năm.

Hộ chiếu nghiêm chỉnh, đã đăng ký hộ khẩu ở đâu đó muốn gia hạn ở các thành phố khác giá từ 250 đến 350 đô la một năm, phụ thuộc thân chủ có cần quyền lao động hay không.

Giá đăng ký hộ khẩu hợp pháp ở Moscow một năm từ 1000 đến 1050 đô la nếu khách cần quyền lao động. Giá chính thức phải nộp cho chính quyền chỉ mất gần 550 đô la gồm 420 đô la tiền đặt cọc vé máy bay và 3250 rúp tiền mua quyền lao động.

Bình thường không ai làm được giấy tờ theo con đường chính thức vì các nhân viên Nga không thể sống bằng bánh mì và nước lã, họ cố làm cho mọi việc khó khăn hơn để dễ kiếm tiền hơn. Nếu không cần quyền lao động, người ta có thể đăng ký theo dạng đại diện cho một văn phòng đại diện thương mại của Việt Nam giá chỉ xê dịch từ 600 đến 750 đô la.

Từ năm 1998, Moscow thành lập một đội cảnh sát đặc biệt gọi là cảnh sát của sở Di trú. Nhóm cảnh sát này chuyên đi kiểm tra quyền lao động của những người bán hàng hay làm việc ở Moscow, ai không có sẽ bị họ phạt rất nặng, thậm chí hủy luôn cả hộ khẩu sinh viên hay đại diện thương mại.

Hộ khẩu có quyền lao động đóng vào hộ chiếu sau hai năm cũng phải rời khỏi Nga, sau đó mới được gia hạn tiếp, nhưng nếu làm qua dịch vụ, người ta vẫn có thể gia hạn thêm năm thứ ba. Các trường hợp "qua mặt" luật pháp như vậy không phải hiếm, nó chỉ phụ thuộc vào các quan chức bị mua chuộc nằm ở chức vụ nào mà thôi.

Những người có hộ khẩu thành phố khác muốn sống hợp pháp ở Moscow lại phải đi đăng ký tạm trú, giá làm tạm trú xê dịch từ 90 đến 100 đô la cho ba tháng. Đó là giá các công ty dịch vụ đưa ra, chứ thực tế số tiền nộp cho nhà nước không đáng bao nhiêu.

Muốn sống yên thân thì ở đâu cũng phải có "tiền". Nhưng việc mưu sinh ở Nga không dễ nên không phải ai cũng kiếm đủ tiền mà làm hộ khẩu. Thế nên mới có cảnh

người Việt trốn tránh cảnh sát Nga như chuột trốn mèo.

Ở Nga, theo thống kê, có hơn 1 triệu người nước ngoài cư trú bất hợp lệ. Mỗi năm con số này tăng thêm khoảng 100.000 người nữa. Đó là theo chính thức, thực tế con số này lớn hơn nhiều.

Người ngoại quốc sinh sống bất hợp pháp tại Nga đến từ nhiều quốc gia: Việt Nam, Trung Cộng, A-phú-hãn, Ba-tư, Iraq, Somali, Congo, Nigeria, các nước cộng hoà Liên xô cũ... Những người này đến Nga với những mục đích khác nhau, phần lớn là để tìm một đời sống khá hơn. Điều này thoát nghe có vẻ phi lý, vì kinh tế Nga bị xem là tồi tệ, đời sống ở Nga bị coi là đói khổ. Nhưng có một điều ít được nói tới là tìm việc làm ở Nga không khó, nhất là đối với những ai không có nghề nghiệp gì đặc biệt.

Dân Mạc-tư-khoa rất lười, không thích làm những việc nặng nhọc như đứng bán hàng dưới trời tuyết, lái xe buýt, sửa chữa đường xá hay làm cừu vụn; chính vì vậy những người từ Uzbekistan, Tadgikistan, Ucraina, Moldavi mới nắm trọn những việc này ở Moscow.

Một số không nhỏ người nước ngoài đến Nga để tìm thời cơ đi đến một nước thứ ba, Những người này phần lớn là dân Việt Nam, Trung quốc, A-phú-hãn. Lại có người đến Nga sống lay lắt không giấy tờ chỉ vì ở Nga giá rượu vodka rất rẻ và dễ tìm bạn nhậu.

Mặc dù nước Nga chẳng ưa gì những người sống ngoài vòng pháp luật này, nhưng mỗi năm trung bình nước Nga chỉ trục xuất được chừng 10.000 người. Số còn lại một phần được tống vào các trại tạm giam người nước ngoài, còn phần đông thì bị phạt 60 rúp, rồi lại được thả ra đường.

Ở mỗi thành phố đều có những khu trại giam riêng để giam giữ

người nước ngoài không có giấy tờ tùy thân.

Cảnh sống trong các trại này ở mỗi thành phố một khác, nhưng dù ở đâu thì cũng vẫn là tù nhân. Ở Nga tù nhân mỗi ngày được nuôi ăn với khẩu phần 5 rúp. Ngoài đời, một cái bánh mì giá đã 5 rúp.

Các cai tù cho biết giá cả trong tù có phần rẻ hơn ngoài đời, vì các nhà tù đều ký các hợp đồng cung cấp thực phẩm dài hạn với người sản xuất nên với 5 rúp, họ có thể cho tù nhân ăn mỗi ngày một cái bánh mì đen, một nửa cái bánh mì trắng, một lạng cá, nửa lạng thịt, một bát canh và một cốc chè đường. Đây là trên giấy tờ. Trên thực tế khẩu phần thịt và cá thường bị nhà bếp cắt xén hay cho "bốc hơi" hoàn toàn, chỉ còn lại bánh mì với bát canh lỏng bồng.

Hai trại tạm giam được người Việt biết đến nhiều nhất là ở Krasnodar và Kazan.

Karasnodar là thành phố ở phía nam, cách Moscow hơn 1000 km. Bất cứ người Việt nào đến đây không qua đường dây của một công ty Việt Nam đã "bao" trọn ngành cảnh sát địa phương đều bị họ báo cảnh sát tổng giam chờ vé máy bay trục xuất thẳng về Việt Nam.

Một người Việt là tiến sĩ trường đại học quan hệ quốc tế ở Moscow có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nhưng ý thể quen biết một nhân vật cao cấp trong ngành cảnh sát, không đi qua dịch vụ của những người Việt ở thành phố này, đã bị bọn họ nhờ tay cảnh sát bắt giam 10 ngày trong trại tạm giam.

Chỉ sau 10 ngày từ một người béo tốt khỏe mạnh, anh ta đã biến thành một bộ xương với tinh thần hoảng loạn. Anh cho biết, trong tù anh chỉ được mỗi ngày một miếng bánh mì vừa đen khô mốc với một cốc chè mùi ngai ngái, hăng hăng rất khó uống. Đó là chưa kể những con gián to tướng thường xuyên tấn

công đòi chia khẩu phần ít ỏi đó. Nhưng ở Krasnodar còn có cái hay là cảnh sát ở đây mua vé cho người bị trục xuất về nước.

Kazan là thủ đô nước cộng hòa tự trị Tatarstan, cách Moskva chừng 1000 km về phía đông. Ở Kazan có hơn 400 người Việt, nhưng chỉ có gần 70 người có hộ khẩu hợp pháp, số còn lại phải sống chui lủi. Nhắc đến nhà giam ở đây người Việt nào cũng thấy rung mình vì điều kiện sống ở đó không dành cho người sống.

Trong một căn phòng chừng 100 mét vuông người ta nhốt gần một trăm con người với một cái bóng đèn 30watt. Phòng giam không có cửa sổ, chỉ có một lỗ nhỏ chừng hai bàn tay vừa là nơi cho không khí đi qua, vừa là nơi nhận thức ăn. Ở đây tù nhân cũng được cho ăn ngày ba bữa, nhưng hai bữa chỉ gồm một cốc chè đường, bữa trưa thơm tất hơn có thêm một bát canh toàn nước và một chút bột khoai tây loãng.

Nếu người nhà tù nhân muốn tiếp tế cho người thân, họ phải chuẩn bị hai túi thực phẩm y như nhau, một túi dành cho người bị giam, còn một túi dành cho cảnh sát coi tù. Thuốc lá cảnh sát thích nhất nên chẳng bao giờ nó đến tay tù nhân, tốt bụng nhất thì cảnh sát đổi những bao thuốc lá ngoại bằng những bao thuốc lá địa phương vừa hôi, vừa khét cho tù nhân.

Trước năm 1999 cảnh sát ở đây còn khá trong sạch, không dám ăn hối lộ nên các phòng giam lúc nào cũng chật cứng. Giờ đây cảnh sát cho biết số người bị giam ở đây ngày càng ít hơn, nhất là người Việt Nam. Người Việt thuộc loại giàu có nhất trong số những cộng đồng nước ngoài sống ở Kazan, vì vậy họ mới có tiền để dứt lốt cho cảnh sát. Suốt cả tháng người bị giam ở đây không được tắm giặt nên không khí trong các phòng tạm giam lúc nào

cũng nặng nề, khăm khảm.

Năm nay cảnh sát đã khôn hơn, thay vì bắt giam, họ chỉ bắt nộp phạt. Số tiền phạt chính thức là 2100 rúp, tương đương 80 mỹ kim. Thường người Việt tìm cách dứt lốt khoảng 1500 rúp không cần lấy chứng từ, như vậy cả đôi bên cùng có lợi, người Việt phải trả ít hơn, còn cảnh sát không phải nộp vào công quỹ.

Nếu chẳng may đã bị bỏ tù, có hai cách dứt lốt để được thả.

Cách thứ nhất là qua dịch vụ của một người Việt có người quen trong giới cảnh sát. Người Việt này đòi thù lao 1500 rúp, trong đó anh ta được nhận 500 rúp, còn 1000 rúp chia cho cảnh sát.

Cách thứ hai rẻ hơn, nhưng không phải ai cũng làm được. Theo cách này người Việt thuê các cô gái bản xứ có con nhỏ tới kêu khóc xin tha cho "cha hờ" của chúng thì chỉ mất chừng 500 rúp trả thù lao cho các cô, chứ không phải trả cho cảnh sát.

Một thành phố khác cũng khó làm hộ khẩu không kém là Nizhni Novgorod. Đây là thành phố quan trọng của Nga.

Trước đây, thời Liên Xô đây là thành phố cấm, người nước ngoài không được lai vãng. Nay người nước ngoài được quyền đến, nhưng sở visa vẫn hạn chế tối đa việc cấp hộ khẩu tạm trú cho người nước ngoài.

Mới hai, ba năm trước cảnh sát ở đây còn hết sức hiền lành, chưa biết cách moi tiền của người nước ngoài, thế mà giờ đây họ đã thích nghi nhanh chóng với thời buổi kinh tế thị trường, giá hối lộ ngày càng tăng cao. Người Việt đã thành lệ, cứ thấy người nhà bị bắt lại đem tiền đến tận túi cảnh sát mà năn nỉ họ thả. Chẳng thế mà giá chuộc người ở đây tăng với tốc độ chóng mặt. Hồi đầu năm, giá chuộc một người ra tù là 1000 rúp; một tháng

sau tăng tới 1500 rúp, còn giờ đây là 2000 rúp.

Ở Nizhni Novgorod cảnh sát chỉ giữ tối đa 10 ngày rồi sẽ thả, nhưng chưa có người Việt nào chịu ngồi đủ 10 ngày cả.

Ở đây cũng có dịch vụ dứt lốt cảnh sát nhà tù. Một người Việt móc nối với các nhân viên nhà tù, sẵn sàng phục vụ các nạn nhân cả ngày lẫn đêm. Tất nhiên sự phục vụ tận tình giá khoảng 50 đô la.

Ở Nizhni Novgorod nhà tù cũng không khác hơn ở Kazan bao nhiêu. Một căn phòng cỡ 50 mét vuông nhốt gần 50 con người, cả bồn cầu cũng nằm trong phòng.

Phòng giam trong nhà tù ở Nizhni nhỏ hơn, chỉ 6 mét vuông, nhốt chừng 10 người, người tù chỉ được ngồi, ai đến chạm chân, không còn cả ghế ngồi, phải đứng hay ngồi xuống đất. Đi tiêu tiểu trong một cái xô. Phòng của nam còn tệ hơn. Không có xô, muốn đi tiêu tiểu phải chờ tới giờ, sáng một lần và chiều một lần, lính canh tù mở cửa phòng giam cho đi.

Chế độ ăn uống ở đây cũng rất khủng khiếp. Mỗi ngày được cho ăn một lần: một nửa cái bánh mì lúa mạch đen, nửa đĩa súp hoặc một đĩa bo bo. Nếu ăn bo bo thì không được súp và ngược lại. Một ngày bốn lính xách cho một xô nước để uống. Và cho một ít đường.

Muốn tiếp tế đồ ăn cho người trong tù, người nhà cũng phải biết dứt lốt. Cảnh sát ở đây chỉ xin dứt lốt chừng 100 rúp để mua rượu và kẹo. Nhưng nếu không biết cách nói, hay không dứt lốt đúng kiểu, thì ngay cả người đi tiếp tế cũng bị bắt, thậm chí bị đánh thảm tím mình mẩy.

Người Việt bị giữ trong các trại tạm giam đông nhất là ở Moscow. Phía tây bắc Moscow, chính quyền thành phố đã cho xây cả một nhà tù để làm trại tạm giam người không có giấy tờ.

Người Việt ở đây có khoảng 300. Cứ 20-30 người bị nhốt trong một phòng nhỏ.

Chế độ ăn uống ở đây như các nhà tù khác, có khác chăng chính vì cảnh sát ở đây là những nhà kinh tế rất giỏi, họ biết mọi tiền của tù bằng đủ mọi cách.

Cái gì trong tù cũng có, miễn là có tiền. Rượu vodka giá 60-70 rúp một chai (bên ngoài chừng 20-30 rúp), một liều bạch phiến giá 700 rúp. Nếu tù nhân muốn mang điện thoại di động vào thì phải trả chừng 1000 đô la.

Thứ vị nhất là nếu ai cần ra ngoài đi chơi hay về thăm nhà thì phải trả chừng 50 đô la cho mỗi giờ tự do, tất nhiên sẽ có hai cảnh sát đi kèm để tránh trường hợp tù nhân chạy trốn, nhưng tù không bị còng tay.

Người nhà tù nhân có thể mang đồ ăn đến tiếp tế, cũng có thể chuyển tiền cho nhà tù tự mua đồ ăn theo các tiêu chuẩn có sẵn 200 hay 300 rúp một túi. Nếu chuyển đồ ăn, tù chỉ được nhận chừng một nửa, một nửa vào bụng cảnh sát, còn nếu chuyển bằng tiền thì tù được nhận đủ vì cảnh sát đã tính sẵn tiền công trong mỗi túi quà.

Cảnh sát ở Mạc-tư-khoa không đánh người, nhưng chính đầu gấu Việt nam trong trại giam lại đánh người Việt để kiếm tiền.

Theo lời một người đã từng bị nhốt ở đây, có thời gian ma mới vào nhập trại phải nộp 200 đô-la cho các ma cũ gọi là tiền nhập phòng.

Những người bị bắt vào đây thường không có giấy tờ gì kể cả chiếu-khán, hay sử dụng giấy tờ giả.

Những ai đã vào nhà tù tạm giam, muốn được tha phải dứt lốt từ 700 đến 1000 đô la. Những người hoàn toàn không có giấy tờ lại dễ chạy ra hơn người mang giấy tờ giả. Có những trường hợp người có đầy đủ giấy tờ cũng bị nhốt ở đây, có

người đã tù hơn một năm mà vẫn không được thả, cũng không được đưa về nước.

Muốn ra khỏi đây tù nhân phải tự mua vé về nước. Cũng có trường hợp cảnh sát đột nhiên thả ai đó khi thấy đã giữ quá lâu mà anh ta không có dấu hiệu định dứt lốt hay mua vé, nhưng những trường hợp như vậy rất ít.

Những người phải ngồi lâu trong tù thường do không có tiền mua vé, nhưng cũng có khi do sứ quán Việt Nam không chịu làm giấy xác nhận anh ta là người Việt Nam.

Khi bắt người vào trại này, theo thủ tục của Nga, nhà tù sẽ gửi công hàm báo cho đại sứ quán Việt nam, và về nguyên tắc, đại sứ quán phải mua vé cho họ về nước. Nhưng chỉ những ai có người quen trong sứ quán mới xin được số tiền này.

Cách đây không lâu, anh L. sau

6 tháng ngồi ở nhà tù này, đã nhờ người có những mối quen biết với một nhân viên của sứ quán Việt nam xin được 500 đô la để mua vé về nước. Số tiền này không phải do sứ quán rủ lòng thương ai thì cho người đó, mà chính là số tiền mỗi người được quyền nhận từ số tiền bảo hiểm 30 đô la ai cũng phải đóng khi đổi hộ chiếu ở Nga. Nhưng sứ quán Việt Nam luôn tìm cách im số tiền này đi.

Chuyện giấy tờ của người Việt ở Nga đã có từ 9 năm trước khi Liên Xô sụp đổ, vẫn đang tồn tại, và sẽ tồn tại đến khi nào nước Nga có được một chính sách cụ thể, rạch ròi đối với người nước ngoài như ở những nước tiên tiến khác và quan trọng nhất là tề tham nhũng bất hoành hành.

Trên đây là một số chuyện nước Nga, xin kể hầu đồng bào. ●



Tổng Giám mục Nguyễn Văn Thuận thụ phong Hồng y

Theo Viet Catholic News, vào tháng 2 năm 2001, đức Tổng giám mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận sẽ được Tòa Thánh La-mã tấn phong Hồng y.

Hơn 2 năm nay, đức Tổng Giám mục Nguyễn Văn Thuận giữ nhiệm vụ chủ tịch Hội đồng toà Thánh Công lý và Hoà bình. Chính ngài đã được đức Giáo hoàng John Paul II mời thuyết giảng trong tuần tĩnh tâm mùa chay năm 2000 dành riêng cho đức Giáo hoàng và các cộng sự viên. 22 bài giảng suy niệm tĩnh tâm bằng tiếng Ý (*Testimoni di Speranza*) đã được dịch ra Anh ngữ (*Testimony of Hope*) và Việt ngữ (*Chứng nhân hy vọng*).

Thảm Trạng của Công-Nhân Lao-Động Xuất-Cảng VN

Trong nhiều năm qua, kể từ khi VN “mở cửa”, dân chúng trong nước đã nô nức ký hợp đồng với những món nợ lớn để được ra ngoài quốc làm việc. Nào là ở các nước Trung đông, Nhật Bản, Đại hàn. Nam thì phần nhiều làm trong những ngành nặng nhọc mà dân chúng địa phương không kham nổi. Nữ thì đa số làm trong ngành với đồng lương rẻ mạt, thí dụ như may mặc. Tuy nhiên, khi đã đến nơi và bắt tay vào việc làm thì các công nhân này bị các ông bà chủ bội ước. Những bản hợp đồng thuê mướn và điều kiện làm việc được các ông bà chủ coi như những mảnh giấy lộn.

Cộng đồng người Việt hải ngoại trong tháng qua đã nhận được một email của một phụ nữ Hoa Kỳ, cô Heather Margaret từ đảo American Samoa, báo động về sự bóc lột công nhân tàn tệ của một hãng may do người Đại Hàn làm chủ, trong đó hầu hết nhân công là phụ nữ từ VN gửi đến.

Được biết American Samoa là nhóm 7 hải đảo nhỏ nằm trong Thái bình dương, giữa Fiji và Hawaii, bị Hoa kỳ sát nhập từ năm 1878 để làm căn cứ hải quân. Cả 7 hòn đảo san hô này chỉ rộng 199 cây số vuông. Dân số toàn quần đảo vào khoảng 60 ngàn người. American Samoa dưới quyền cai trị của bộ nội vụ Mỹ, nhưng không phải là tiểu bang của Mỹ.

Theo cô Heather Margaret, Daewoosa thành lập hãng may ở đây kể từ tháng 3.1999. Hầu hết

các thành viên sáng lập đều là người Đại Hàn, với một số người Samoa - chỉ để nhằm mục đích đạt được điều kiện của chính quyền American Samoa là mọi thương vụ đều được, ít nhất là một phần, do người dân American Samoa làm chủ. Daewoosa ký hợp đồng với các công ty nhân dụng để đưa nhân công từ Việt Nam sang đây làm việc. Được coi là thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ, áo quần may ở đây được mang nhãn hiệu “Made in USA”. Lương tối thiểu là 2.52 mỹ kim một giờ.

Để được thu nhận làm việc trong công ty Daewoosa, các nữ công nhân Việt đã phải trả những món tiền lớn cho “cò” ở Việt Nam, ít nhất là 4000 mỹ kim, cao nhất là 8500 mỹ kim. Thế nhưng dù chỉ có 2.52 mỹ kim/1 giờ, chủ Đại Hàn vẫn quít. Suốt 2 tháng làm việc cực nhọc, công nhân Việt chỉ được trả có 750 mỹ kim. Bị bóc lột tàn tệ, 50 công nhân đình công, nhưng cai thầu lao động VN (công ty IMS do Lê Công Tâm là giám đốc) đã đứng về phía chủ Đại Hàn, bắt ngưng đình công. 4 người đứng đầu cuộc đình công ấy bị bắt bỏ tù và bị đuổi về nước, mất toi tiền cọc khi ký hợp đồng với “cò” mà không được trả một xu nào. Bộ Lao động Hoa kỳ có can thiệp với chủ để nhân công được trả lương sòng phẳng nhưng mãi cho đến cuối năm 1999, họ vẫn chưa được trả lương. Thấy thế, 9 nữ công nhân khác nêu vấn đề với chủ. Lập tức, cả 9 cùng bị đuổi. Suốt

năm 2000, những người chống đối liên tục bị hăm dọa, cô lập, không được trả lương. Chẳng những họ bị đói khát vì thiếu lương thực mà còn bị bắt buộc phải trả tiền mặc dù theo hợp đồng, họ được cung cấp thực phẩm và chỗ ở. Các phụ nữ này cũng bị tịch thu hết chiếu khăn và thẻ căn cước. Gia đình họ ở VN còn bị chính quyền CSVN làm khó dễ.

Đây không phải là lần đầu tiên công nhân Việt ở nước ngoài bị bóc lột, hà hiếp. Tháng 12 năm ngoái, 35 công nhân Việt sang Libya đã phải quay đầu trở về vì nhiều tháng không nhận được tiền lương, và điều kiện sống hết sức khó khăn. Họ là những người đã tốn hàng chục triệu tiền Việt nam mới được sang Libya vào giữa năm 1998 để làm việc cho hãng DUA, chuyên khai thác dầu khí. Nhưng suốt 8 tháng làm việc, không ai nhận được một xu lương!

Phúc trình gần đây của ViệtCatholic News cho thấy vấn đề lao động xuất khẩu nhân công Việt tại Đài Loan càng lúc càng tệ hại. Theo bản tin, nhân công Việt đã phải đóng quá nhiều các khoản tiền cho các môi giới Việt Nam và Đài Loan, từ 1000 đến 3000 mỹ kim.

Theo quy định của Nhà Nước Việt Nam, những công nhân này còn phải đóng một khoản tiền thế chân trước khi rời Việt Nam. Thế nhưng khi những công nhân Việt Nam tới Đài Loan, họ đều không biết gì hoặc chưa thấy gì về nội dung của những tờ hợp đồng mà họ đã ký lúc rời Việt Nam, vì đa số những tờ hợp đồng này ký trong lúc vội vàng để chuẩn bị đi lao động. Có những người qua tới Đài Loan rồi mà vẫn chưa nhìn thấy tờ hợp đồng mình đã ký, vì bị Mai Mối lấy tất cả những giấy tờ này và không trả lại cho công nhân.

Ngoài những khoản khấu trừ căn bản về sinh hoạt hàng

ngày như tiền bảo hiểm, tiền quản lý, tiền thuế Đài Loan và Việt Nam... còn có những khoản tiền phải đóng cho Các Trung Tâm Môi Giới Việt Nam (12% tiền lương hàng tháng), Môi Giới Đài Loan (trung bình từ 85,000 đến 120,000 NT cho mỗi công nhân). Đôi lúc còn có thêm những khoản tiền bất hợp pháp khác mà bọn Môi Giới gọi là nợ phải trả. Đây là những khoản nợ mà công nhân chưa bao giờ mượn, nhưng trước khi rời Việt Nam, họ phải ký vào những tờ giấy đồng ý để bị trừ vào bảng lương hàng tháng. Theo quy định của Nhà Nước Đài Loan, tiền lương hàng tháng của công nhân không được dưới mức quy định 15,840 NT. Nhưng trên thực tế, sau khi bị khấu trừ đủ thứ dịch vụ, người công nhân chỉ còn lãnh được từ 1,000 tới 4,000 NT. Có không ít những công nhân bị trừ hầu hết tiền lương hàng tháng, và chỉ còn dựa vào tiền lương của những giờ làm thêm để sống qua ngày.

Trong các nước thuộc vùng Á Châu mà các công nhân Việt Nam đi làm việc xuất khẩu lao động, thì Đài Loan có thể được coi là một trong những nước có tiêu chuẩn cao, thu hút khá nhiều công nhân Phi Luật Tân và Thái Lan. Nhìn vào các bản hợp đồng của những người Phi và Thái, ta thấy chính phủ của nước họ lo lắng và bảo vệ cho sự an toàn cũng như quyền lợi của công nhân rất quy mô, từ đầu cho đến cuối. Còn về phía các công nhân Việt Nam thì như "đem con bỏ chợ".

Hơn nữa, cho dù luật pháp Đài Loan có những khoản bảo vệ quyền lao động của tất cả các công nhân, nhưng cũng không thể phủ nhận rằng, có không ít những chủ nhân không tuân giữ luật lệ lao động, có hành động vi phạm nhân quyền đối với công nhân Việt Nam tại Đài Loan:

Rất nhiều chủ nhân hăm dọa đuổi công nhân Việt Nam về nước. Trong sáu tháng đầu năm 2000, đã có khoảng hơn 400 công nhân Việt Nam bị đuổi về nước mà không có lý do chính đáng (mặc dù hợp đồng đã ký là hai năm, và có thể gia hạn thêm một năm nữa là ba năm). Hành động này được coi như để khủng bố tinh thần, khiến các công nhân phải răm rắp tuân theo lệnh chủ.

Một số chủ nhân Đài Loan ra những quy luật rất là vô lý như cấm không được tới các nhà thờ, ai tới các nhà thờ thì sẽ bị đuổi về nước (vì các chủ nhân biết rằng hầu hết các nhà thờ Công giáo tại Đài Loan đều có các cơ quan bảo vệ quyền lợi lao động của công nhân, và có những buổi hướng dẫn công nhân biết rõ những quyền lợi mà họ được hưởng tại Đài Loan...); cấm các công nhân 1 tuần, hoặc 2 tuần... không được đi ra ngoài, hoặc không được gặp khách.

Một số chủ nhân lạm dụng quyền thế bắt các công nhân phải phục vụ chủ (ngoài hợp đồng đã ký) như tắm rửa cho chó, quét dọn vườn tược, trồng cây cối trong vườn nhà của chủ, nấu cơm cho gia đình chủ.... Đôi khi, chủ nhân bắt các công nhân làm quá giờ quy định mà không trả lương.

Ngoài ra còn vô số những trường hợp quá đáng khác mà chủ nhân Đài Loan đã áp đặt lên công

nhân Việt Nam.

Giáo hội Công giáo Đài Loan, qua sự đặc lực của các linh mục tu sĩ Việt Nam tại Đài Loan hết mình phục vụ và giúp đỡ nên công nhân Việt Nam có được một số quyền lợi căn bản. Tuy nhiên, vì số lượng các linh mục tu sĩ Việt Nam tại Đài Loan quá ít so với các vấn đề xảy ra hàng ngày, giáo hội Công giáo Đài Loan hy vọng người Việt ở khắp nơi tìm mọi cách để giúp đỡ cho các công nhân Việt Nam tại Đài Loan có được những quyền lợi căn bản của một con người làm việc xa nhà và quyền sống công bình trong những năm làm việc tại nước người.

*

* *

Vấn đề ở đây không phải chấm-dứt xuất cảnh lao động, mà là làm thế nào để bảo vệ con dân Việt trong khi làm việc ở nước ngoài. Trước đây, dân Việt đi Nga, đi Đức, đi Đông Âu kéo cày trả nợ chiến phí cho Hà Nội, gửi về nước hàng năm khoảng 1 tỉ mỹ kim. Nay đế quốc Liên-xô sụp đổ, Đông Âu hết cộng sản, nhà cầm quyền Hà Nội đem dân đi bán với bất cứ giá nào, bất cứ nơi đâu như bán một món hàng vô tri vô giác, "sống chết mặc bay."

Muốn chấm-dứt thảm-trạng bán dân, "mang con bỏ chợ", phải kết-thúc sự cầm quyền vô-trách-nhiệm của tập-đoàn CS Hà-nội coi dân tệ hơn súc-vật, cỏ rác. ●

BẠN ĐÃ CÓ CHƯA?

- ĐÀU LÀNG CUỐI XÓM

biếm-văn của Mỗ Làng Văn
(10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

- SAU BỨC MÀN TRE

biếm văn của Mỗ Làng Văn
(8 mỹ-kim - 12,50 gia-kim)

hai cuốn sách gây ác mộng cho Việt-gian, Cộng-sản và tay sai.

Liên-lạc: Làng Văn

Đi tìm "Nhân-vật VN thế-kỷ 20"

Vào dịp cuối năm, giới truyền-thông thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm. Cũng theo thông-lệ ấy, nhưng với rộng giới-hạn ra tới trăm năm và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, *Làng Văn* tổ-chức một cuộc kiểm-điểm, bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách "Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20", gồm:

- *Chính-khách*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.
- *Anh-hùng*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.
- *Trí-thức và khoa-học-gia*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.
- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và
- *Nghệ-sĩ sáng-tác*, nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Chính-khách, gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v.

Anh-hùng, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giã, quân chính hay cán-bộ.

Trí-thức, khoa-học-gia, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hoá, dân-trí và các ngành khoa-học và văn-học.

Nghệ-sĩ sân-khấu, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

Nghệ-sĩ sáng-tác, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng thời-gian sáng-tác mạnh nhất trong thế-kỷ 20.

Về thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn:

- Nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.
- Nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.
- Nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.
- Nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.
- Nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trưởng PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.
- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung cùng hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung; người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Tòa-soạn hoan-ngheh mọi ý-kiến và tài-liệu đóng-góp, nhất là phần hình-ảnh các nhân-vật liên-hệ.

ANH HÙNG:

Nước còn tướng còn, nước mất tướng chết.

Cuối tháng 4-1975, Việt-Nam Cộng-Hòa rơi vào tay của cộng sản. Vẫn biết giữ nước là trách nhiệm của toàn dân, nhưng trực

diện đối kháng với kẻ thù xâm lược, là quân đội. Chỉ huy quân đội là các tướng lãnh. Trên hết, là vị tổng tư lệnh. Ngày 30-4-1975, tổng tư lệnh Dương Văn Minh ra lệnh cho quân đội buông súng đầu hàng, và quân đội chưa thua hẳn đã phải tan rã. Trong lúc bầu nhiệt huyết

còn đầy nhưng kho đạn đã cạn, tay vẫn muốn ghìm súng nhưng phải buông ra theo lệnh, người chiến sĩ đột nhiên bị đặt vào hoàn cảnh tuyệt vọng. Trong hoàn cảnh tuyệt vọng, mỗi chiến sĩ có một cách phản ứng. Cách an phận là rời đơn vị trở về nhà, không lo việc nước việc dân được nữa, thì về lo cho gia đình. Cách giữ thân là chạy ra nước ngoài, tránh xa kẻ thù, làm gì thì sẽ tính về sau. Cách mạo hiểm là đem theo vũ khí lẫn vào rừng, mưu việc tiếp tục chiến đấu. Cách cuối cùng là không tính toán gì cả, nước mất, cuộc sống không còn ý nghĩa gì nữa, thì lấy cái chết để bảo toàn khí tiết.

Ngày 30-4-1975, và trước sau ngày ấy, tại Miền Nam, đã có nhiều người tử tiết. Nhưng đúng là bao nhiêu, và tính danh của những người đáng kính ấy là gì, có lẽ không ai biết đủ. Chúng ta hãy coi họ là những người đã vị quốc vong thân, và tưởng niệm chung. Sau đây, tôi kể ra 5 vị tướng lãnh đã tuấn tiết, là những trường hợp gần như mọi người đều biết:

- Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân Đoàn IV và Quân Khu VI, đã tự sát bằng súng, tại bộ Tư lệnh;

- Thiếu tướng Lê Văn Hưng, Tư lệnh phó Quân Đoàn IV và Quân Khu IV, đã tự sát bằng súng, tại bộ Tư lệnh;

- Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, đã tự sát bằng súng, tại bộ Tư lệnh;

- Chuẩn tướng Trần Văn Hai, Tư lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, đã tự sát bằng súng, tại bộ Tư lệnh;

- Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II, tự tử bằng thuốc độc tại nhà riêng.

Chiến đấu cho tự do

Nhưng công cuộc chiến đấu chống cộng của nhân dân Miền

Nam không chấm dứt sau khi chính quyền và quân đội Miền Nam không còn. Bằng nhiều cách, với mọi hình thức, công cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn. Sau ngày cộng sản áp đặt bộ máy chính quyền của họ ở Miền Nam, vẫn có những cuộc biểu tình, những cuộc nổi dậy với mục đích tố cáo chính sách bạo ngược của cộng sản trước công luận quốc tế. Đồng thời, từ ngoài nước, những tổ chức chính trị-quân sự bí mật đưa người về nước hoạt động, nhằm gây phong trào và đặt cơ sở cho công cuộc kháng chiến giải phóng đất nước thoát khỏi ách cộng sản. Trong số này, có người đã tử trận (như Hoàng Cơ Minh và các đồng chí), có người đã bị xử tử (như Trần Văn Bá, Hồ Thái Bạch, Lê Quốc Quân), có người bị cầm tù (như Võ Đại Tôn, Lý Tổng, Dương Ngọc Cư, Hoàng Duy Hùng, Phạm Văn Thành), và những người đã bị địch bí mật thủ tiêu nên không được báo chí nhắc tới.

Tất cả đều đáng được nhân dân Miền Nam yêu chuộng tự do ghi công.

(Hồng Huy)

LTS.- Loạt bài "Đi tìm nhân-vật VN Thế-kỷ 20", phần đăng báo, được kết-thúc nơi đây. Còn một phần nhỏ, sẽ được in vào sách, cùng các bổ-túc cần-thiết về tiểu-sử, hình-ảnh từng nhân-vật.

Quý độc-giả muốn đóng-góp ý-kiến, tài-liệu, hình-ảnh,... xin vui lòng gửi về tòa-soạn nội trong năm 2000.



Nam Tư là nước cuối cùng ở Âu Châu đã thoát khỏi gông cùm cộng sản sau khi dân chúng nhất tề đứng lên lật đổ tên độc tài đỏ cuối mùa Slobodan Milosevic vào tháng mười vừa qua.

Cuộc nổi dậy của dân chúng Nam Tư tuy trễ hơn các dân tộc khác ở Đông Âu mười năm nhưng là một cuộc nổi dậy hào hùng, vũ bão, "đẹp như mơ".

Chỉ trong một ngày 5.10, gần như toàn thể dân Nam Tư (Serb) đã đứng dậy. Từ sáng sớm, khoảng nửa triệu người đã xuống đường, tràn ngập thủ đô Belgrade. Họ sẵn sàng đổ máu để chiến đấu cho tự do với những vũ khí thô sơ tự trang bị: gậy gộc, chày vồ và... tay không. Cảnh sát của Milosevic run tay, chỉ bắn lên trời và bỏ chạy. Trụ sở quốc hội bù nhìn bị đốt cháy, tiếp đó là đài truyền hình tay sai.

Milosevic bỏ trốn.

Cách mạng thành công vào lúc 6 giờ 30 chiều cùng ngày, chấm dứt 13 năm gieo máu lửa của Milosevic. Dân tộc Nam Tư đã giành được tự do với giá máu quá rẻ: hai người hy sinh và 600 bị thương.

Guồng máy đàn áp do Cộng sản dựng lên trong 55 năm đã sụp đổ trong một ngày khi người dân tay không hết còn sợ hãi, sẵn sàng trả giá máu để có tự do. Tuy chỉ có mười triệu người, dân Serb Nam Tư

Sức Mạnh của Người Dân

Sơn Tùng

là một dân tộc anh hùng. Sở dĩ tàn dư Cộng sản Nam Tư đã kéo dài thêm được mười năm vì Milosevic là một tên cực kỳ xảo quyệt. Khi Cộng sản Đông Âu sụp đổ, y đã đổi tên Đảng Cộng sản thành Đảng Xã hội trá hình, lấy chiêu bài dân tộc (Serb) để gây ra cuộc nội chiến với các sắc dân khác trong Liên Bang Nam Tư. Milosevic tiếp tục cai trị với guồng máy đàn áp thối nát do Cộng sản để lại trong một Liên Bang Nam Tư bị thu hẹp chỉ còn lại Cộng Hòa Montenegro và hai tỉnh tự trị Vojvodina và Kosovo. Cuối cùng dân gốc Albani tại Kosovo cũng đòi ly khai. Việc Milosevic đàn áp dã man đã đưa đến cuộc oanh kích trừng phạt dữ dội của NATO tàn phá Nam Tư trong suốt 78 ngày liền và Milosevic bị Tòa Án Quốc Tế của Liên Hiệp Quốc truy tố về tội ác chống nhân loại và diệt chủng.

Lòng tự hào dân tộc của dân Serb bị Milosevic lợi dụng đã biến thành sự nhục nhằn và người dân Nam Tư đã nhận rõ bộ mặt thật của Milosevic và bộ máy đàn áp của tàn dư cộng sản trên đất nước của họ. Trong cuộc bầu cử ngày 24.9, ứng cử viên đối lập Vojislav Kostunica đã thắng với 55% tổng số phiếu bầu, nhưng Ủy ban Bầu cử tay sai của Milosevic tuyên bố Kostunica chỉ được 48% phiếu bầu và vì vậy

phải tranh cử tay đôi với Milosevic trong vòng chung kết. Hành động gian lận và thách thức công khai của Milosevic đã khiến dân chúng không còn sợ hãi, thúc đẩy họ đứng lên để tự giải phóng.

Trí thức, công nhân, già, trẻ, giàu, nghèo... đã kéo nhau ra đường phản đối, từ thủ đô đến các tỉnh, thách thức súng đạn của cảnh sát. Những cuộc biểu tình, đình công, bãi thị tự phát đã dần dần được lãnh đạo và đưa đến cuộc cách mạng của người dân Nam Tư ngày 5.10.

Cộng sản tàn dư Nam Tư đã sụp đổ, dù được Cộng sản Tàu và các cựu đồng chí tại Nga tận tình trợ giúp.

Cuộc cách mạng của người dân Nam Tư một lần nữa đã chứng minh chân lý: khi người dân hết sợ hãi thì không bạo lực nào có thể đàn áp.

Độc tài chỉ đàn áp được khi người dân còn sợ hãi bạo lực, và bị chia rẽ bởi xảo thuật chính trị của những kẻ cầm quyền. Cuộc nổi dậy của sinh viên tại Belgrade năm 1991 đã bị Milosevic dập tắt vì đa số dân Nam Tư còn bị mắc lừa vì những trò "đổi mới", cởi mở, dân chủ giả hiệu của Milosevic, và sợ công an cảnh sát do Cộng sản để lại. Đây cũng là trường hợp của Thiên An Môn tại Trung Hoa năm 1989.

Để có sức mạnh của người dân, việc nổi dậy cần sự tham gia của mọi tầng lớp trong xã hội và lan rộng tới mọi nơi, như đã diễn ra trong cuộc cách mạng ngày 5.10 vừa qua tại Nam Tư. Kostunica đã đứng ra như một biểu tượng để tập hợp quần chúng: một chiến sĩ quốc gia, vừa chống cộng vừa không phải là tay sai của Tây phương, và chưa hề hợp tác với Milosevic.

Nhờ các yếu tố trên đây, Kostunica đã được chọn làm lãnh

tụ của một tập hợp gồm 18 tổ chức chính trị gọi là Liên Minh Dân Chủ Đối Lập để ra tranh cử với Milosevic. Kostunica đã thắng, và việc gian lận của Milosevic đã đưa đến cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Nam Tư sau 55 năm bị áp bức.

Trông người lại gẫm đến ta. Bao giờ người dân Việt Nam mới hết sợ cộng sản? Mới hết bị đánh lừa bởi xảo thuật "đổi mới"? Mới có một lãnh tụ tập hợp được những phe nhóm và có sức thu hút được quần chúng? Mới có cơ hội đứng lên làm cách mạng, lật đổ chế độ độc tài cộng sản thối nát?

Thật ra, người dân ở đâu thì cũng sợ công an mật vụ, sợ ngồi tù, tra tấn, và sợ ra pháp trường. Thành tích tàn bạo của Cộng sản Việt Nam với một bộ máy đàn áp khổng lồ đã làm dân Việt Nam hầu hết đều cúi đầu cầu an, lo làm ăn, chấp nhận sống cuộc đời thiếu nhân quyền nhân phẩm. Cộng sản VN đã thành công trong việc tạo ra nỗi sợ hãi trong dân chúng, khởi đầu với những vụ sát hại, thủ tiêu những người quốc gia yêu nước (nhưng không yêu Mác-Lê), những cuộc đấu tố man rợ ở miền Bắc, những trại cải tạo địa ngục trần gian dành cho những người bất đồng chính kiến, nào Nhân Văn Giai Phẩm, nào Quỳnh Lưu, đến những cảnh giết người dã man trong suốt cuộc chiến tranh xâm chiếm miền Nam, và những bản án hàng chục năm tù của tòa án nhân dân kangaroo dành cho các nhà báo, nhà văn, nhà tu... bị gán cho hai chữ "phản động". Tội "phản động" không có trong luật pháp của các nước dân chủ, nhưng là tội nặng nhất và dễ bị chụp mũ nhất trong chế độ cộng sản.

Làm một bài thơ có vài câu ca tụng tự do: phản động! Năm ba người họp nhau trong quán nhậu kể một câu chuyện tiểu lâm chính

trị: phản động! Nhà sư tụng kinh gõ mõ không chịu vào quốc doanh: phản động! Ông cha giảng đạo sai đường lối nhà nước: phản động! Bản án nhẹ nhất cho "tội phản động" là 20 năm tù cải tạo, ngang với tội cướp của giết người.

Sống lâu trong chế độ cộng sản, não trạng con người đã bị nô lệ hóa, không còn biết thêm khát tự do, và quên mất quyền làm người, giống như những con nai nuôi trong sở thú nhiều năm, không còn nhớ nhung cỏ nội hoa ngàn, có thả chúng ra khỏi bốn bức tường sở thú chúng cũng chỉ đi quanh quẩn rồi sẽ lại... trở về chuồng!

Người dân trong nước hiện nay hầu như chỉ còn lo kiếm ăn, cải thiện đời sống vật chất, không thích nói đến chính trị, nghe chính trị, và sợ hoạt động chính trị. Lối sống cầu an ấy đã giúp Cộng sản VN có thể kéo dài chế độ độc tài đã ung thối tận gốc rễ. Nhưng, Cộng sản VN cũng như mọi thứ độc tài khác, không tin dân và sợ... dân, vì vậy đã phải lập ra mạng lưới "công an nhân dân" ở khắp mọi nơi để canh chừng mọi động tĩnh của người dân mà chúng gọi phỉnh là "những người chủ của đất nước"!

Thật vậy, Cộng sản nào thì cũng sợ dân. Thời gian Cộng sản còn ngự trị trên các nước Đông Âu, đã có hàng trăm câu chuyện tiểu lâm chính trị và bài ca dân gian chế giễu bạo quyền, trong đó có một bài thơ nói về nỗi lo sợ của Cộng sản:

*Chúng sợ trí nhớ của người già
Chúng sợ ước mơ của tuổi trẻ
Chúng sợ những bài thơ
Chúng sợ cả những cây đàn
....*

Vậy tại sao ta lại sợ chúng nó?

Dĩ nhiên là Cộng sản rất sợ bài thơ này, nhưng cũng không thể ngăn cấm được dân gian truyền

miệng khắp hang cùng ngõ hẻm và đã góp phần đưa đến sự sụp đổ của toàn khối Cộng sản Đông Âu năm 1990 khi người dân đã hết sợ và hàng hàng lớp lớp đứng lên.

Ngày nay, người dân trong nước cũng đã “bớt sợ” Cộng sản vì chúng đã tự phơi bày bộ mặt thối tha từ trên xuống dưới. Dân chúng ở một số vùng đã mạnh dạn đứng lên, như nông dân ở Thái Bình, giáo dân ở Xuân Lộc, nông dân và tín đồ Hòa Hảo ở miền Tây... nhưng việc đó vẫn chỉ là những cuộc đấu tranh cục bộ tự phát, chưa kết hợp được thành một mặt trận toàn dân nên đã bị đàn áp.

Người dân cần một biểu tượng, một nhóm đấu tranh để tập hợp chung quanh. Khối Cộng sản Đông Âu bắt đầu sụp đổ từ Ba Lan với nghiệp đoàn công nhân Đoàn Kết, và kết thúc tại Nam Tư với sự chói sáng của lãnh tụ Kostunica. Biểu tượng ấy phải do người trong nước tạo nên, và lãnh tụ cũng phải là người ở trong nước. Cách mạng không thể là món hàng “nhập khẩu” từ bên

ngoài. Tại Việt Nam, Cộng sản đã nhìn thấy Phật Giáo với khối tín đồ đông đảo trên khắp nước là một đối lực nguy hiểm nên đã ra tay khủng bố đàn áp từ nhiều năm nay, nhưng càng đàn áp càng làm cho Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có chính nghĩa với khẩu hiệu, “Giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn”, với tên tuổi của các nhà sư càng ngày càng lớn hơn qua tù tội, đấu tranh: Huyền Quang, Quảng Độ, Trí Siêu, Tuệ Sỹ... Họ là những tên tuổi được cả người dân trong nước lẫn quốc tế kính nể, và có thể là một biểu tượng cho một cuộc nổi dậy của toàn dân Việt Nam. Dĩ nhiên Phật giáo không làm chính trị, nhưng có thể đóng vai trò lớn trong cuộc cách mạng như Thiên Chúa giáo tại Ba Lan trong cuộc cách mạng 1989.

Cách mạng nhân quyền tại Việt Nam chưa bùng nổ vì dân trí thấp cũng có, nhưng phần chính là vì Cộng sản Việt Nam quý quyết và man rợ hơn các thứ cộng sản khác. Mồm nói “đổi mới” nhưng Việt Cộng không cho phép bất cứ

một tổ chức tư nhân nào - ngoài những tổ chức của đảng và tay sai - được hoạt động; không cho phép báo chí được bình luận chính trị - trừ chính trị ca tụng đảng; không cho phép bất cứ tôn giáo nào được tự do hành đạo - trừ tôn giáo quốc doanh. Việt Cộng dùng tôn giáo quốc doanh để phá ảnh hưởng của tôn giáo chân chính và để đánh lừa dư luận trong, ngoài nước. Trong lúc những nhà sư chân chính đang bị bức bách, khủng bố ở trong nước, Việt Cộng đã cho nhà sư (quốc doanh) Thanh Từ thơ thối Mỹ du với cả một đoàn tùy tùng công an khoác áo nhà tu đang “tạo nghiệp” cho “thầy” vì “thầy” đã gây ra những vụ chống đối ở mọi nơi. Phật tử sáng suốt đã đông hơn Phật tử u mê. Việt Cộng đã phí tiền để cho “thầy” đi giải độc.

Sự thật, dân Việt Nam ngày nay đã chán ghét và “bớt sợ” Việt Cộng, nhất là từ sau khi Cộng sản Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, nhưng muốn có một cuộc cách mạng, có biểu tượng và lãnh đạo chưa đủ, còn cần có thời cơ, như cuộc bầu cử gian lận ở Nam Tư của Milosevic đã châm ngòi cho cuộc cách mạng ngày 5.10.

Dân Việt Nam không thể có thời cơ như dân Nam Tư đã có, vì Cộng sản VN “khôn” hơn Cộng sản Nam Tư. Bầu cử ở Việt Nam chỉ là sự tranh nhau quyền hành giữa những đảng viên cốt cán. Không Nguyễn Văn Linh thì Đỗ Mười, không Đỗ Mười thì Lê Khả Phiêu. Việt Cộng chia phiên nhau đè đầu cưỡi cổ dân Việt Nam, và không đại dốt tổ chức bầu cử tự do, dù là tự do giả hiệu. Giấc mơ của các ông bà “hòa hợp hòa giải” ở hải ngoại chỉ là giấc mơ sẽ theo họ xuống mồ. “Đổi mới” không phải là bước đầu để đi đến dân chủ đa nguyên mà chỉ là “sợi lạt mềm” để buộc dân Việt Nam chặt



hơn, như lời dạy của Hồ Chí Minh. "Đổi mới" cũng đã được Việt Cộng tả chân trong dự thảo Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng kỳ IX sắp tới: "Tăng cường sự lãnh đạo của đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới." Rõ ràng "đổi mới" chỉ là... tăng cường sự lãnh đạo của đảng!

Không có đối lập và không có bầu cử tự do, cách mạng Việt Nam cần một biến cố để bùng nổ - có thể là một cuộc thanh toán lẫn nhau trong nội bộ đảng biến thành cách mạng (như cuộc đảo chính hụt của phe nhóm cộng sản cực đoan tại Liên Xô năm 1991), hay một cuộc đàn áp tôn giáo quá tay đưa đến nổi dậy, hay sự đổi

kháng của một địa phương lan rộng ra cả nước...

Nhiều người cho rằng kinh tế thị trường mà CSVN bắt buộc phải áp dụng để tự cứu nguy là một cuộc đu dây tử thần mà sớm hay muộn chúng cũng sẽ ngã tan xác. Ý kiến này không đến nỗi là viễn mơ, nhưng bao giờ việc ấy mới xảy ra? Năm năm? Mười năm? Hay hơn nữa?

Không ít người tin rằng chuyến viếng thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton vào ngày 16.11 sẽ thúc đẩy những tiến bộ về nhân quyền tại Việt Nam và đã có những cuộc biểu tình trước Tòa Bạch Ốc để yêu cầu ông tổng thống Mỹ đừng quên những tội ác

của CSVN. Nghe nói có cả trăm người Việt Nam ở hải ngoại đã bỏ tiền túi để được tháp tùng ông Clinton. Mục đích của những người này chưa được biết rõ, nhưng mục đích của Clinton thì không có gì là bí mật.

Trước đây, Clinton đã trốn tránh sang Việt Nam chiến đấu, và trong khi là một sinh viên tại trường Đại học Oxford ở Anh, ông ta là tay cầm đầu những cuộc biểu tình phản chiến tại London năm 1969. Khi trở về Mỹ, ông ta cũng đã giúp tổ chức một cuộc biểu tình khổng lồ tại Washington để đòi Mỹ rút quân về, bỏ rơi đồng minh VNCH, và hoan hô Việt Cộng.

Clinton không bao giờ ăn năn hối tiếc về việc ấy, và khi làm tổng thống đã giải tỏa cấm vận, thiết lập bang giao với Hà-Nội, thúc đẩy việc ký kết bản thương ước. Clinton được Việt Cộng tiếp rước linh đình, kể cả đóng cửa "Lăng Bác" để tránh gây khó khăn cho... ăn nhân.

Clinton không đến Hà-Nội như một chiến sĩ nhân quyền hay một nhà truyền bá tự do. Các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền tại Mỹ đã không ngớt chỉ trích Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ luôn luôn tìm cách che đậy việc CSVN chà đạp nhân quyền, và họ đã tức giận khi Harold Koh, viên chức cao cấp nhất đặc trách nhân quyền tại Bộ Ngoại Giao, đã bị loại ra khỏi phái đoàn đi Việt Nam của Bill Clinton.

Bill Clinton không đi Việt Nam để tranh đấu cho quyền làm người của dân Việt Nam. Bill Clinton đến Việt Nam như một lái buôn, mở rộng thị trường cho tư bản Mỹ.

Nhưng dù sao cuối cùng William Jefferson Clinton cũng đã "đi Việt Nam", dù trẻ hơn ba mươi năm!

đêm chúa giáng sinh

Như thế là tròn hai kỷ nguyên! Là hai thiên kỷ, chẳng chi phiền... Cái chi không đến, là không đến, cái hiện tại này, mới cái duyên!

Ông Già Noel không phải Chúa, mà biểu trưng hoài một nỗi vui! Đêm Chúa Giáng Sinh trong máng cỏ, ngàn năm cỏ chắc phải xanh tươi?

Nhìn hình ảnh Chúa đưa tay chào, nhìn tiếp Ông Già thấy đẹp sao! Tất cả - chỉ mong đời hạnh phúc, đầu đêm Chúa hiện có qua mau...

Mỗi một năm, tôi để một ngày, nghĩ về... (không nghĩ một riêng ai), mà về Thiên Chúa, về nhân thế, về cả muôn loài, cả cỏ cây...

Chúa, có thể là không có thật. Ông Già kia cũng hoá trang thôi! Tại sao phải có đêm như hội? Có phải vì ta muốn sống vui?

Ai sống có vui, là có khổ! Nào ai hôm trước giống hôm sau? Chẳng qua đầu óc ta bèn vững, xoay trở không ngoài chuyện ước ao...

Chúa phán biết bao điều rất đẹp, Địa Đàng không dựng ở nhân gian! Ước ao thường vượt tầm tay với, chỉ ở trong lòng ai hữu tâm!

Chỉ có đá, vàng, không đổi chất! Chỉ đêm Chúa hiện xuống là vui... Hai ngàn năm đã qua như chớp, nhật - nguyệt còn nguyên, đâu có rơi!

Đó, hình ảnh Chúa như trăng tỏ, như mặt trời soi cuộc biển dâu. Đầu một đêm ta mừng tượng Chúa, đời ta thom ngát... mộng thiên thâu!

trần văn lệ

Lũ Lụt, Ý Trời và Lòng Người

Nguyễn Văn

Việt-Nam năm nào không bão cũng lụt, nhất là miền Trung. Mới năm 1998 bão Linda xé tả-tơi vùng ven biển khắp miền Nam và miền Trung, năm 1999 lũ các tỉnh miền Trung. Năm nay lũ và lụt hết các tỉnh vùng Bốn. Các việc cứu-trợ mới được xúc-tiến thì có tin miền Trung đang chuẩn-bị chống bão. Người ta có thể dễ-dàng đổ trách-nhiệm cho ông Trời, nhưng người ta lại không thể chối cái bàn tay bất hợp-tác và phá-hoại của con người trong đó.

Năm nào cũng bão cũng lụt, nhưng chưa bao giờ lũ lụt lớn và gây thiệt-hại như những năm gần đây. Người ta bảo từ hàng 40, 50 năm nay, có thể là cả thế-kỷ này chưa bao giờ lũ lụt lớn đến thế. Nếu những chục năm về trước, bão lụt xảy ra, gây những thiệt-hại thì chúng ta cũng biết rằng vì trình-độ xây-dựng và phương-tiện cấp-cứu còn thô-sơ. Đến bây giờ người ta thấy tình-trạng vẫn còn như thế hoặc tệ hơn thì chúng ta dụng phải một vấn-đề khác hơn chỉ là vấn-đề thiên-tai.

Trái đất có những chuyển-động, từ sự vận-hành của nó trong vũ-trụ đến sự di-chuyển của những luồng gió trên tầng khí quyển, đến sự di-động của vỏ địa-cầu, đến sự thay-đổi khí-hậu, thời-tiết. Những chuyển-động ấy tạo nên sự điều-hòa, sinh-động và trường-tồn của trái đất và các sinh vật trên mặt đất,

nhưng mặt khác nó cũng tạo ra thay-đổi, thiệt-hại, mất-mát. Con người là sinh-vật trí-tuệ vượt hẳn trên mọi sinh-vật khác. Nếu con người coi mình như thụ-tạo của Tạo-Hóa thì con người cũng cảm thấy rằng trí-tuệ con người nhận được là để đóng-góp với Tạo-Hóa trong tiến-trình sinh-động của trái-đất trong vũ-trụ.

Trên thế-giới chẳng phải chỉ có Việt-Nam mới có thiên-tai. Động đất lớn ở Nhật Bản, ở Mỹ, ở Nam Dương, ở Trung Hoa. Lũ bùn ở Nam Mỹ. Sóng Thần ở Ấn Độ. Núi lửa ở Phi Luật Tân, ở Âu Châu. Hầu như không ở đâu là không có chuyện này hoặc chuyện khác. Điều đáng kể là con người sử-dụng trí-tuệ của mình thế nào để thích-ứng và sử-dụng thiên-nhiên. Con người đã dùng những vệ-tinh để quan-sát những thay-đổi trên tầng khí quyển, sự vận-hành của mây, đo sự thay-đổi nhiệt-độ của từng vùng để tiên-đoán sự hình-thành những cơn bão. Người ta dùng tia laser để đo độ nở của núi, tính độ ngưng-đọng của khí ẩm và nhiệt-độ để tiên-đoán được thời-điểm ngọn núi phun lửa. Con người không ngừng khám-phá trên không-gian và dưới đáy biển. Con người hướng về tương-lai nhưng cũng đào bới quá-khứ để học-hỏi. Con người mỗi ngày mỗi tiến-bộ về nhiều mặt trong sự thích-ứng và sử-dụng thiên-nhiên, phục-vụ con người trong chiều-hướng nhân-bản, nhân-quyền được tôn-trọng, phẩm-giá được tôn-

trọng. Thế cho nên ở những nơi ấy trên thế-giới, nếu thiên-tai có xảy ra, thì người ta cũng đỡ thiệt-hại về nhân-mạng, và cũng là dịp người ta đùm-bọc chia-sẻ lẫn nhau, cùng nhau tạo-dựng lại thường là đẹp hơn trước.

Những nơi hạnh-phúc ấy là ở những đâu chứ không phải ở Việt-Nam, nơi mà cả đất nước dưới chế-độ cộng-sản hay xã-hội chủ-nghĩa chưa bao giờ nhân-quyền và nhân-phẩm được tôn-trọng nói gì đến những thiệt-hại nhân-mạng do thiên-tai. Khoảng bốn trăm nhân-mạng chết đuối trong trận lũ-lụt vừa qua có là gì so với con số người gặp tai-nạn xe-cộ trên các đường-phố vì đã hẹp lại hư-hỏng, vì xe giành khách, vì luật-lệ giao-thông bất phân-minh. Hai phần ba nạn-nhân lũ lụt vừa qua là trẻ em dưới ba tuổi. Nhưng con số ấy cũng chẳng là gì so với con số hàng ngàn các em sống lây-lát ở hè phố, ở quanh những đồng rác, mò cua bắt ốc ở cánh-đồng, và nhà ở là những chỗ chui rúc trong các bãi tha-ma. Mỗi năm có vài chục ngàn em gái bị bán cho người ngoại-quốc, hoặc xấu-số hơn, cho những ổ mãi-dâm ở các xứ lằng-giềng.

Đừng vội nghĩ chỉ có những em bị bán đi như thế mới đau-khổ. Không thiếu những em đau-khổ không kém gì ngay trên quê-hương mình, bởi những con người của chế-độ thống-trị. Nhà văn trong nước NTN trong câu chuyện TGMTNT kể một chi-tiết rằng: thành nhỏ bị mẹ nó và tình-nhân của cô bắt cóc lên thành-phố. Khi cha nó tìm được thì may quá, nó mới chỉ bị cho thuê đi ăn xin chứ chưa "bị đâm thủng hai mắt hoặc bị bẻ cho lợi giò để làm cái nghề đang được coi là khấm-khá". Một nhà văn nữ NTKC trong câu chuyện KTG còn kể một chi-tiết khá cao-cấp của giới thủ-trưởng những phòng này bộ nọ. Chiều nào sau giờ làm việc, "lão cũng cùng

một đám thân-cận sà vào các nhà hàng, quán nhậu có gái, tiêu hàng triệu đồng", số tiền gấp đôi lương tháng của một công-nhân. Chỗ ở của lão này là ngôi biệt-thự có những phòng toàn ghép kiếng dành riêng để đón gái. Lão hồ-hởi kể về những thuốc kích dục giúp lão có thể ngủ với ba cô gái trẻ một lúc. Nhưng kỳ-công nhất là lần qua môi-giới, lão mua trinh của một cô gái quê 16 tuổi trong một tuần với giá hai chỉ vàng. Lão uống thuốc kích-dục để hành-hạ cô bé. Sau ba ngày, cô bé không chịu-đựng nổi phải trốn đi. Lão cười hồ-hổ bảo rằng, thế là lão được lợi, không phải trả tiền như giao-kèo.

Nếu thiên-tai có gieo đau-thương thì đau-thương ấy cũng chưa bằng những đau-thương gây ra từ những con người đang thống-trị quê-hương. Năm mươi năm họ đã phá tan con người và đất nước miền Bắc. Hai mươi lăm năm sau khi xé hiệp-định Paris, cưỡng chiếm miền Nam, họ tàn-phá miền Nam đến cạn kiệt, từ con người, tài-nguyên đến văn-hóa, văn-minh và nhân-phẩm. Những trận lũ-lụt trong những năm gần đây là hậu-quả không thể tránh của sự tàn-phá rừng một cách dã-man và ngu-xuẩn. Chúng chia nhau rừng để bán gỗ. Chúng cướp sản-phẩm của dân qua hình-thức thu mua rẻ mạt. Lấy sản-phẩm chưa đã, chúng còn bán dân dưới hình-thức xuất-khẩu lao-động, để dân sống chết mặc bay trong những xứ dân đến lao-động và bị đàn-áp không thua kiếp nô-lệ. Chúng làm đủ mọi cách miễn là có tiền.

Đến khi thiên-tai xảy đến, vì cảnh máu chảy ruột mềm, đồng-bào hải-ngoại kêu-gọi nhau cứu-trợ gởi về thì chúng ngăn-chặn. Không ai còn tin nơi chúng, phải cứu-trợ qua các nhà chùa, nhà thờ. Nhưng phái-đoàn của Thượng-Tọa Thích Quảng Độ bị xe công-an đuổi theo và cấm không cho phân-phát đồ cứu-trợ.

Chúng muốn chính tay chúng phân-phát theo diện "chính-sách", là phát cho những gia-đình đảng-viên và những kẻ có công cướp được miền Nam. Khi những cha nhà thờ lập danh-sách dựng nhà cho những người tính từ nghèo nhất tính lên thì chúng ép-buộc phải thi-hành theo danh-sách "chính-sách" của chúng. Câu hỏi lớn nhất cho chế-độ cộng-sản Việt-Nam từ bao lâu nay vẫn là: các ông làm được gì cho đất nước? Từ Hồ Chí Minh cho đến hậu-duệ của ông ta là những tay công-an khu-vực, dù khác nhau ở mức-độ nhưng đều giống nhau ở bản-chất hành-động là giết và phá. Chúng giết người, cướp của, phá nát tài-nguyên, văn-hóa, đạo-đức của dân-tộc. Có cần trưng bằng-chứng không? Đã có các sự-kiện lọc-lừa để giết các nhà ái-quốc và các đảng-phái quốc-gia, đấu-tổ giết khoảng 300 ngàn nông-dân, dăng đảo Trường Sa cho Trung Cộng, đạo-văn và viết sách tự tâng-bốc mình, trâng-tráo cho mình ngang hàng với đại anh-hùng dân-tộc trong khi cướp vợ đồng-chí, bỏ rơi vợ con ở Tây rồi ở Tàu, và "dùng" xong cô Nông Thị Xuân cho tới khi cô có bầu thì giao cho bộ-trưởng công-an Đặng Quốc Hoàn "dùng" tiếp trước khi đập cô chết rồi quăng ra đường giả làm tai-nạn xe đụng. Thật là "cha già" dâm chực năm về trước và những "đứa con" đảng-viên sau này giống nhau cả lòng lẫn cánh, cả bản-chất lẫn hành-động.

Trong khi ở đầu thiên-niên-kỷ thứ ba, nhân-loại quan-tâm đến mức phúc-lợi của con người, một bước phát-triển hơn những căn-bản tôn-trọng nhân-phẩm, qua những chương-trình giáo-dục, kinh-tế, trợ-giúp các dân-tộc kém mở-mang trên thế-giới thì một nước có hơn bốn ngàn năm văn-hiến chạy thụt-lùi về mọi phương-diện. Nguyên cái việc buôn bán xương người để lấy dollar và quyền-lợi đủ nói lên cái đạo-đức

và liêm-sĩ hạng bét của loài người mà chỉ còn có con người cộng-sản sử-dụng. Thế cho nên lũ lụt xảy đến, dân có đói, trẻ thơ có chết thì càng là dịp để những con người cộng-sản ấy bày ra cho thế-giới để thu-hút các mối lợi. Chúng chẳng khác nào những con kên-kên sống béo-bở nhờ xác chết. Nhưng trong khi cơn lũ ở nước ý khiến 7 ngàn 5 trăm người phải di-tàn thì được báo-chí Mỹ loan-tải khắp nơi, cơn cơn lũ lụt khiến hàng triệu dân phải màn trời chiếu đất thì nhiều địa-phương không thấy nhắc-nhở đến. Phải chăng người ta chán cái trò bỉ-ổi của những bầy kên-kên sống trên xác người? Tội-tệ hơn nữa là người cộng-sản sống trên xác của đồng-bào mình! Đau-xót thay cho dân-tộc chúng ta!

Lũ lụt ở Việt-Nam xảy ra vào cái thời mà những con cờ cộng-sản Việt-Nam đang chạy đôn chạy đáo để tung những chiêu-bài nào là hoà-giải, xóa-bỏ hận-thù, nào là tư-tưởng Hồ Chí Minh... để hồng được sống còn thì đó là tiếng nhắc-nhở của Trời gióng lên rằng, đừng mê-muội nữa, hãy nhìn cho rõ cái bản-chất cộng-sản, đừng nhìn ngón tay mà không thấy mặt trăng, đừng chỉ biết cứu-trợ bão lụt mà quên cấp-cứu cả vận-mệnh dân-tộc. Đừng thấy ngọn mà quên gốc. Hãy nhìn cho rõ kẻ đã đẩy dân-tộc Việt-Nam đến miệng vực thẳm. Ít ra cơn lũ này và những cơn bão lụt sắp tới sẽ là:

*Giọt nước mắt hồng thuỷ
Giọt nước mắt hờn căm
Giọt nước mắt thù hận
Phăng phăng tìm lũ quỷ.*

*Nước lũ trôi lách kỷ
Nước xoá sạch uơu hèn
Nước réo gào vang dậy
Nước kêu gọi vùng lên!*

...
*Gột nước mắt của rừng
Sẽ không còn tuôn đổ
Nước êm như đã từng
Dân ta rồi hết khổ!..*

Giải Nobel Văn-Học 2000

Nguyễn Nhạn Sơn



Ngày 12-10-2000, từ Stockholm, Hàn Lâm Viện Thụy-Điển công bố tên người được cấp giải thưởng Nobel Văn-Học năm nay. Lời công bố làm tất cả mọi người ngạc nhiên, kể cả người được giải.

Người được giải là ông Cao Hành Kiện (báo tiếng Anh phiên ra Gao Xingjian), người Trung-Quốc, có quốc tịch Pháp. Cao sinh năm 1940, tại tỉnh Giang-Tây; cha là công chức, mẹ là diễn viên; đã tốt nghiệp năm 1962 tại đại học Bắc-Kinh, ngành ngôn ngữ và văn chương Pháp. Cao sáng tác khá sớm, cũng có viết đôi thể loại khác, nhưng chuyên về tiểu thuyết và kịch. Trong thực tế, tên ông chỉ được nhắc tới tại quê nhà, khi ông có một số kịch bản được công diễn tại Bắc-Kinh, và

một tiểu luận bàn về kỹ thuật hiện đại của tiểu thuyết. Đó là vào khoảng sau năm 1980. Các nhà phê bình nội địa trung thành chế độ Bắc-Kinh, cho rằng họ Cao là một người viết tiểu thuyết và viết kịch lai căng, đã du nhập chủ nghĩa hiện sinh và thể loại "kịch phi lý" (Theatre of the Absurd) vào văn chương và sân khấu Trung-Quốc. Họ không ngần ngại gọi ông là hiện tượng "ô nhiễm tinh thần" trong văn học của người Trung-Quốc từ trước tới nay.

Ngày 13-10-2000, nhận định về việc Cao Hành Kiện được giải thưởng, bộ trưởng ngoại giao Trung-Quốc chỉ nói vắn tắt: Một khi giải Nobel Văn-Học được dùng vào mục tiêu chính trị thâm kín, thì không còn gì đáng bàn nữa!

Nhưng có thật Hàn Lâm Viện Thụy-Điển nhắm mục tiêu chính trị khi quyết định cấp giải cho Cao Hành Kiện hay không? Chúng ta không thể hỏi một ai trong 18 vị hàn lâm kia để biết rõ chuyện này, nên bây giờ chỉ có cách suy đoán.

Cao Hành Kiện đã bị nhà cầm quyền cộng sản bắt giữ 6 năm trong những trại cải tạo, tác phẩm đã bị cấm xuất bản và lưu hành, tư tưởng và văn phong đã bị những người có thẩm quyền trong giới văn học công nhiên chỉ trích.

Trước áp lực đó, năm 1987, Cao xuất ngoại và sống lưu vong tại Pháp cho đến nay. Bây giờ, mấy ông hàn Nobel khen thưởng họ Cao, thì có khác gì chê Bắc-Kinh? Một tài năng lớn như thế, sao các anh không trọng dụng mà lại đuổi đi? Rõ ràng là các anh chỉ thích những người nói theo các anh, mà không dung được những người nói khác.

Khi được một ký giả Mỹ yêu cầu nhận định về lời phát biểu của bộ trưởng ngoại giao Trung-Quốc, Richard John Lynne, giáo sư văn chương Trung-Hoa tại đại học Toronto, nói: Sự thế đương nhiên phải xảy ra như vậy. Ông Cao với Bắc-Kinh đã "bất hòa" (to be at odds) trong gần 20 năm rồi.

Sẵn nhắc tới một giáo sư Toronto, xin nói luôn về dư luận của Canada. Rải rác trong các phụ trang văn học của các tạp chí và nhật báo của xứ tuyết này, từ giữa năm cho đến khoảng đầu tháng 10, nhiều người đã ước đoán rằng hai nhà văn nữ Alice Munro và Margaret Atwood sẽ được ghi vào danh sách chung quyết. Nhưng ước đoán không trúng, mặc dù văn nghiệp của hai người này đồ sộ hơn của họ Cao nhiều lắm. Họ chỉ thua ở chỗ không phải là nhà văn lưu vong chống đối chế độ đương quyền.

Theo nhật báo *The Globe and Mail* của Canada, vì trong 6 năm



Cao Hành Kiện

liền trước đây, giải được cấp cho những nhà văn châu Âu, nên năm nay, người ngoài châu Âu phải được chú trọng. Nếu tính bản quán của Cao Hành Kiện, thì quả thật lần này phần thưởng bay qua châu Á; nhưng nếu tính quốc tịch của Cao, thì phần thưởng vẫn chưa ra khỏi châu Âu. Thật ra, tờ báo đếm làm. Chỉ có 5 lần liền trước đây, giải được phát cho người châu Âu: 1999, Guenter Grass (Đức); 1998, Jose Saramago (Bồ-Đào-Nha); 1997, Dario Fo (Ý); 1996, Wislawa Szymborska (Ba-Lan); 1995, Seamus Heaney (Ái-Nhĩ-Lan). Những giải từ năm 1994 trở về trước được cấp cho những nhà văn ngoài châu Âu.

Tờ TLS (Times Literary Supplement), phụ trang văn học của nhật báo *The Sunday Times* của Anh, sau khi dẫn lời của bộ trưởng ngoại giao Trung-Quốc, có nhận định riêng: Hội đồng chấm giải chọn họ Cao, có thể vì ông ta là một người “ít chính trị hơn hết” (the least political) trong những người Trung-Hoa chống đối.

Có lẽ người viết bài trên TLS (nữ ký giả Julia Lovell) muốn đề cập đến tính chất vô tư và khách quan, có sao nói vậy, trong những tác phẩm của họ Cao. Nhưng theo tôi, đòi hỏi một nhà văn đã bị cầm tù nhiều năm vì không ca ngợi chế độ, đã bị đàn áp tinh thần đến phải bỏ nước mà đi, đã bị tịch thu tài sản vì lời lên án vụ tàn sát ở Thiên-An-Môn, phải hoàn toàn khách quan đối với những gì ông ta đã phải gánh chịu, đã chính mắt nhìn thấy, thì là vô nhân đạo. Ông ta kể đúng sự thật, nhưng ông ta có quyền tức giận. Nếu ông ta thần nhiên, thì ông ta không phải là nhà văn, thậm chí không phải là người bình thường.

Cao Hành Kiện là một nhà văn ít người biết đến trước khi được

giải Nobel. Cũng theo Julia Lovell, tại thủ đô Luân-Đôn, khi nghe tin Gao Xingjian được giải, người ta hỏi nhau: Ông ta là ai vậy? Ông ta đã viết những gì? Tên ông ta phải đọc ra sao? Và không ai trả lời được. Xưa nay, một nhà văn trúng giải Nobel thường đã có tên trong các từ điển văn học, nhiều năm trước khi được chọn. Cho nên, nếu nói không biết thì chỉ là không biết mặt, chứ tên thì đã được nghe lâu rồi.

Hồi còn ở trong nước, Cao đã có vợ người Hoa. Sau, trong chiến dịch cách mạng văn hoá, chính người vợ này tố cáo ông viết sách chống chế độ, khiến ông phải đốt tất cả những bản thảo tiểu thuyết và kịch bản đã viết trong nhiều năm trước đó. Sau khi qua Pháp (năm 1987), ông lấy một người vợ Pháp, sống ở ngoại ô Paris, và kiếm sống bằng nghề vẽ tranh thủy mặc. Ông không kiếm được tiền bằng nghề viết văn, mặc dù đã có tác phẩm xuất bản. Ông có quốc tịch Pháp từ hai năm nay, và đã được chính phủ Pháp ban tước vị Hiệp-Sĩ (Chevalier de l'Ordre des Arts et des Lettres).

Cao Hành Kiện viết bằng tiếng Hoa và tiếng Pháp. Hồi còn ở trong nước, ông viết bằng tiếng Hoa, và có dịch nhiều tác phẩm Pháp văn (của các tiểu thuyết gia hiện đại) sang tiếng Hoa.

Tác phẩm quan trọng nhất của Cao là cuốn tiểu thuyết viết bằng tiếng Hoa, nhan đề là *Linh Sơn*, kể lại những điều nghe thấy, tưởng tượng, và suy nghĩ ... sau chuyến “ngao du” trong suốt 10 tháng (tờ TLS ghi 5 tháng) dọc theo bờ sông Trường-Giang, để tìm cho ra nguồn một con sông và một ngọn núi không có thật.. Cuốn này được xuất bản tại Đài-Loan năm 1990. Sau đó ít lâu, được dịch ra tiếng Thụy-Điển. Đến năm 1995, được dịch ra tiếng Pháp. Bản dịch

ra tiếng Anh chỉ mới được xuất bản tại Úc khoảng tháng 5 năm nay. Có dư luận cho rằng hội đồng chấm giải chỉ mới đặc biệt để ý tới họ Cao, khi nghe đài phát thanh Sydney giới thiệu dịch phẩm *Mountain of Souls* (có báo lại viết là *Soul Mountain*) của Mabel Lee, mặc dù bản dịch tiếng Thụy-Điển đã lưu hành mấy năm trước đó. Không biết nguyên văn chữ Hoa của chính họ Cao viết như thế nào, chứ theo nhiều người đã đọc thì bản tiếng Pháp không dễ hiểu, nhất là rất khó nhớ để kể lại cho người khác nghe. Nhưng thú vị, thú vị vì những ý tưởng đột ngột, và những cái lạ. Cách viết của họ Cao rất mới, có lẽ không quen với những người vẫn thường đọc tiểu thuyết viết theo kiểu truyền thống. Nhiều nhà phê bình nói là họ Cao đã bắt chước cách viết của những nhà “tân tiểu thuyết” của Pháp. Những độc giả khác cũng nhận thấy như vậy, và hình như tác giả cũng không phủ nhận.

Linh Sơn là tác phẩm quan trọng hơn hết của Cao Hành Kiện, đã đưa giải Nobel đến cho ông. Tôi tiếc là chưa được đọc để tự mình nhận xét. Nhưng theo lá thư của một người bạn gửi từ Pháp, thì “quyển ấy chỉ lạ chứ không hay bao nhiêu”. Bạn tôi còn nói: Nếu muốn hiểu còng sản qua một tác giả lưu vong, thì nên đọc Solzhenitsyn; Cao Hành Kiện nhẹ và không rõ mấy. Nếu thích kỹ thuật mới, thì nên đọc những “nhà hiện đại” của Pháp; họ Cao đi sau họ khá xa.

Tôi chợt nhớ đến trường hợp nhà văn Nhật Kenzaburo Oe, được giải Nobel năm 1994. Ông này cũng giỏi tiếng Pháp và văn chương Pháp như Cao Hành Kiện, nhưng đã nổi tiếng trước ngày được giải. Đọc tiểu thuyết của Oe, tôi nhận ra một tính chất chủ yếu,

chất "dâm". Nhưng cái tính dục của Oe hình như không phải là của người Nhật, mà là của người Tây. Tôi nghĩ: Hay là hội đồng chấm giải thích những cái lai?

Về kịch, Cao Hành Kiện có vở *Bến Xe*, giống vở kịch *En attendant Godot* của Samuel Beckett (Ái-Nhĩ-Lan, viết bằng tiếng Pháp) về kỹ thuật lẫn nội dung. Trong hai tác phẩm, các nhân vật chờ đợi mãi những điều mơ ước, một bóng hạnh phúc, một sự giúp đỡ, một sự giải thoát, một vị cứu tinh ... nhưng những cái đó không bao giờ tới. Họ mãi mãi là những con người bất hạnh, cô đơn, tuyệt vọng, với cuộc sống hư vô ... Những vở kịch của Cao được các nhà phê bình nhận xét là mô phỏng trường phái "kịch phi lý" của Tây-Âu (Samuel Beckett, Eugène Ionesco, Bertolt Brecht), có dụng ý khai thác nội tâm u uẩn, đề cập đến những ám ảnh không rời của kiếp người, như nỗi lo âu, sự bế tắc, cái chết ...

Chung cho văn nghiệp của Cao Hành Kiện, Hàn Lâm Viện Thụy-Điển nhận định: Dù viết bằng Hoa văn hay Pháp văn, các tác phẩm của ông cũng có giá trị đối với nền văn học của nhân loại nói chung. Với những nhận xét chưa chắt và cách viết rất gần gũi với những tiểu thuyết gia và kịch tác gia hiện đại của Tây phương, ông là người mở đường cho nền tiểu thuyết và kịch nghệ mới của Trung-Quốc.

Như vậy, khi cấp giải thưởng cho Cao Hành Kiện, hội đồng chấm giải vẫn muốn coi ông là người đại diện cho nền văn chương Trung-Quốc. Nhưng tại Trung-Quốc, bên cạnh thái độ lạnh nhạt của chính quyền, người dân lục địa cũng dường như không biết ông là ai. Riêng người Hương-Cảng và Đài-Loan, thì hân hoan đón mừng tin vui. Tổng thống

mừng giáng sinh 2000

Giáo đường nghiêng đổ
bóng hoàng hôn
Thánh thót chuông vang
tiếng gọi hồn,
Dứt bỏ đam mê cho trần thế
Để lòng thờ:
Thánh tử chí nhân.
Người đã vì con
xuống cõi trần
Hy sinh mạng sống
cứu muôn dân.
Xin cho
thế giới mau vui hưởng
Hạnh phúc dài lâu,
hết khổ đau!



二千零年
黃昏之際
教堂鐘聲
人、聖子、聖仁
降聖子聖仁
品聖子聖仁
樣聖子聖仁
長求降聖福
人類永泰安

thủy sơn

nhị thiên niên giáng thế

Hoàng hôn lai không gian
Giáo đường chung vẫn thanh,
Nhân nhân phao thế sự
Bái Thánh Tử chí nhân.
Vị trần gian giáng thế
Hi sinh cứu vạn dân,
Nguyên cầu giáng ân phúc
Nhân loại vĩnh thái an.

thủy sơn



Đài-Loan Trần Thủy Biển cho rằng vinh dự của Cao cũng là vinh dự chung cho người Trung-Hoa.

Trong những năm gần đây, khi đề cập đến những nhà văn Trung-Quốc có thể được Hàn Lâm Viện Thụy-Điển ghé mắt xanh, người hiểu biết tình hình không ai nghĩ tới Cao Hành Kiện. Ngày xưa, một Lâm Ngữ Đường, một Lỗ Tấn, rồi gần đây hơn, những Lão Xá, những Ba Kim ... lưng lầy hơn nhiều, nhưng vẫn bị gạt ra.

Riêng mình, họ Cao cũng chưa

bao giờ nghĩ tới việc được chọn. Ngày 12-10, lúc được tin, ông hoàn toàn bất ngờ. Khi có người nhắc phải chuẩn bị một bài diễn văn dài 45 phút, để đọc trong buổi lễ phát giải thưởng vào ngày 10-12 (ngày giỗ Nobel), tại Stockholm, do chính vua Thụy-Điển chủ tọa, ông cười: Có gì đâu mà phải nói dài dũ vậy!

Số tiền thưởng năm nay được trên chín trăm ngàn Mỹ-kim. Không biết Cao Hành Kiện sẽ làm gì với số tiền này. ●

Lược Sử Khoa Cử Việt Nam Thời Hán Học

Đào Đức Chương

Theo các tài liệu sử, từ thời Đông Hán (25-220), nước ta đã có nhiều người sang Trung quốc du học, đỗ đến Mậu-tài hoặc Hiếu liêm. Tuy có trình độ thông thái nhưng vua Hán không tin dùng vào việc lớn, chỉ cho làm lại thuộc trong xứ. Họ đã nhiều lần kêu nài nhưng mãi đến đời Hán Linh đế (168-189) mới có Lý Tiến giữ chức Thái sử Giao Chỉ, Lý Cầm làm Tư-lệ Hiệu-ủy (tương đương tể-tướng) và Trương Trọng làm Thái-thú Kim Thành. Khi Sĩ Nhiếp (187-226) làm Thái-thú Giao Châu (Giao Chỉ cũ) có mở mang sự học hành và trọng đãi trí thức bản xứ, nền giáo dục nước ta bắt đầu phát triển.

Sau đời Sĩ Nhiếp, việc học ở nước ta cũng được các vua chúa Trung Hoa từ Ngô, Ngụy, Tấn, Tống, Tề, Lương, Tùy, Đường tiếp tục duy trì nhưng chỉ nhằm đào tạo lớp thư lại giúp việc cho guồng máy cai trị của họ.

Từ năm 939, Ngô Quyền mở ra trang sử mới về nền tự chủ lâu dài. Các triều Ngô (939-965), Đinh (968-980), Tiền Lê (980-1009) còn phải lo cấp thiết về binh bị và ngoại giao hơn là chính trị, chưa thể lưu tâm đến việc học hành và thi cử.

Tuy vậy, việc học chữ Hán vẫn phát triển. Nơi chùa chiền có những nhà sư học văn uyên thâm, thông

kinh điển, giỏi việc nước, rành văn thơ. Đó là Thiền sư Đỗ Pháp Nhuận (914-990), Ngô Chân Lưu (959-1011), Vạn Hạnh (?-1018) đáng bậc quân sư, đóng góp nhiều cho việc kiến quốc. Sư Vạn Hạnh còn có công dạy dỗ, gây dựng và mưu lập Lý Công Uẩn lên ngôi (1010-1028), khai sáng triều đại nhà Lý, gây thịnh trị lâu dài cho đất nước.

Một khi nền tự chủ đã vững mạnh, guồng máy hành chánh cần nhiều quan văn có khả năng cáng đáng việc nước, nhu cầu học hành tất phải được rộng mở và thi cử là điều cần thiết để tuyển chọn hiền tài.

Nước ta, mạch khoa cử thời Hán học thường gắn bó với dòng lịch sử qua các triều đại.

Nhà Lý khai sinh nền khoa cử

Tháng 8 năm Canh Tuất (1070) niên hiệu Thần Vũ thứ 2, Lý Thánh Tông (1054-1072) lập Văn miếu ở phía nam thành Thăng Long cho các hoàng tử vào học, sai đắp tượng Chu công, Khổng Tử, Tứ phối (Nhan Tử, Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử) và Thất Thập Nhị Hiền (72 học trò giỏi của Khổng Tử) để thờ. Đây là lần lập Văn miếu và đúc tượng đầu tiên của nước ta.

Để cổ súy Nho giáo và việc học

hành khắp nước, vua cho lập Văn chỉ ở các địa phương, hằng năm xuân thu nhị kỳ cúng tế long trọng, chọn ngày thượng đình tế ở Văn miếu, ngày trung đình tế ở Văn chỉ hàng tỉnh, ngày hạ đình tế ở văn chỉ hàng xã (1).

Sang đời Lý Nhân Tông (1072-1128), niên hiệu Thái Ninh 4, tháng 2 năm Ất Mão (1075) mở khoa thi tuyển Minh Tinh Bác Học cấp Nho học tam trường. Đây là khoa thi Hán học đầu tiên của nước ta. Lê Văn Thịnh người làng Đông Cứu tỉnh Bắc Ninh đậu thủ khoa, là người có tài, làm quan đến chức Thái-sư.

Năm Bính Thìn (1076), Nhân Tông cho lập Quốc Tử Giám ở khu cuối của Văn miếu, chọn quan viên văn chức có trình độ hoặc những ai nổi tiếng hay chữ cho vào học. Lê mở trường Quốc Tử Giám tại kinh đô có từ đây.

Tháng 8 năm Bính Dần (1086) niên hiệu Quảng Hựu 2, Nhân Tông mở khoa thi Thiên hạ Văn học (2). Mạc Hiến Tích người làng Lũng Động tỉnh Hải Dương đậu thủ khoa, sung vào Hàn-lâm-viện Học-sĩ và làm quan đến Thượng-thư.

Dưới triều Lý Anh Tông (1138-1175) niên hiệu Đại Định 13, tháng 10 năm Nhâm Thân (11520, vua đích thân hỏi thi, như thi Đình, gọi là thi Điện, không rõ tên khoa và số người thi đậu.

Tháng 8 năm Ất Dậu (1165) niên hiệu Chính Long Bảo Ứng 3, Anh Tông mở khoa thi Thái học sinh, có kỳ thi về cách trị dân (3).

Lý Cao Tông (1176-1210) niên hiệu Trinh Phù 10, năm Ất Tị (1185) mở khoa Thiên-hạ Sĩ-nhân (4) cho thí sinh từ 15 tuổi trở lên, lấy đỗ những người thông kinh Thư, Thi cho vào hầu ngự điện, tức nơi giảng sách của vua. Khoa này chọn 20 người, nhưng chỉ rõ tên 3 người, Đỗ Thế Diên ở làng Cổ Ngự tỉnh Hải Dương đỗ đầu (theo *Lịch triều đăng khoa lục*).

Năm Quý Sửu (1193), Thiên Tư Gia Thụy 8, Cao Tông mở thi chọn người tài vào hầu vua học, không rõ tên khoa và số đậu.

Năm Ất Mão (1195), Thiên Tư Gia Thụy 10, mở khoa Tam giáo (thi về Nho, Lão, Phật), chọn người thông kinh điển cho đỗ xuất thân.

Còn một khoa nữa trong thời Lý Huệ Tông (1211-1224) chép tên 5 người đỗ ở phần Biệt-lục (5), vì tài liệu ghi năm thi (Mậu Thìn, 1208) không phù hợp giữa niên hiệu và triều đại, cần tra cứu thêm.

Nhà Lý trị vì 215 năm (1010-1225), ghi được 7 khoa Nho học và 1 khoa Tam giáo, các khoa rất thưa và không đều, trung bình 11 năm và một lần cách 66 năm, có lẽ vì thiếu tài liệu nên sử sách đã bỏ sót, số đậu chỉ ghi được 38 nhưng biết rõ tên chỉ còn 11 người.

Nhà Trần đưa thi cử vào nề nếp

Dưới triều Trần Thái Tông (1225-1258), năm Đinh Hợi (1227) niên hiệu Kiến Trung 3, mở khoa thi Tam giáo, chọn người tinh thông cả Nho, Lão, Phật.

Khoa Nhâm Thìn (1232) niên hiệu Kiến Trung 8, tháng 2 mở khoa thi Nho học đầu tiên của triều Trần,

đặt lệ Tam giáp tức chia người trúng tuyển làm ba hạng và gọi tên khoa thi là Thái học sinh. Lấy đậu hàng Đệ Nhất giáp có Trương Hanh thứ nhất, Lưu Diễm thứ hai; hàng Đệ Nhị giáp có Đặng Diễm thứ nhất, Trịnh Phẫu thứ hai; hàng Đệ Tam giáp có Trần Chu Phổ.

Tháng 8 năm Bính Thân (1236) niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình 5, Thái Tông chọn nho sinh đã thi đỗ vào hầu vua, sau thành định lệ.

Khoa Kỷ Hợi (1239) niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình 8, tháng 2 thi Thái học sinh, đặt lệ hàng Đệ Nhị giáp không phân vị thứ nữa. Khoa này, Đệ Nhất giáp có Lưu Miễn đỗ thứ nhất, Vương Giát đỗ thứ hai; Đệ Nhị giáp có Ngô Khắc và Vương Thế Lộc.

Tháng 7 năm Bính Ngọ (1246) niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình 15, thi Đại Tĩ Tiến Sĩ (Thái học sinh) lấy đỗ 44 người nhưng chỉ biết rõ 3 tên, định lệ 7 năm 1 khoa từ đấy.

Tháng 2 năm Đinh Mùi (1247) niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình 16, thi Thái học sinh, định lệ danh hiệu Tam Khôi là Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa để phân vị thứ 3 người đậu Đệ Nhất giáp. Khoa này lấy đỗ 48 người, xuất thân theo thứ bậc: Nguyễn Hiền (1235-?) Trạng-

nguyên, Lê Văn Hưu (1230-1322) Bảng-nhân, Đặng Ma La (1234-?) Thám-hoa. Đến tháng 8 lại thi khoa thông Tam giáo.

Tháng 2 năm Bính Thìn (1256) niên hiệu Nguyên Phong 6, Thái Tông cho thi Thái học sinh, lấy đậu 43 người, có 2 Trạng-nguyên: Trần Quốc Lặc người Hải Dương, đỗ Trạng-nguyên Kinh; Trương Xán (1228-?) người Quảng Bình đỗ Trạng-nguyên Trại (6).

Sang đời Trần Thánh Tông (1258-1278) niên hiệu Thiệu Long 9, tháng 3 năm Bính Dần (1226) mở khoa thi Thái học sinh, lấy đỗ 47 người. Trạng-nguyên Kinh là Trần Cố người Hải Dương, Trạng-nguyên Trại là Bạch Liêu người Nghệ An, và cũng là khoa chót lấy 2 Trạng-nguyên.

Trong đời Trần Anh Tông (1293-1314) niên hiệu Hưng Long 12, tháng 3 năm Giáp Thìn (1304) mở khoa thi Thái học sinh lớn nhất kể từ đầu nhà Trần (7) có hàng ngàn thí sinh, lấy đỗ 44 người, có 330 người không đậu nhưng qua 4 kỳ nên được vào học ở Quốc Tử Giám. Cải phép thi ra tứ trường, đặt lệ cho các vị Tam Khôi đi dạo khắp kinh thành 3 ngày, dùng danh hiệu Hoàng-giáp thay cho Đệ Nhị giáp bắt đầu từ đấy. Khoa này, Trạng-nguyên là Mạc Đĩnh Chi (1272-1346), cháu nhiều đời của Thủ-khoa Mạc Hiến Tích, Bảng-nhân là Bùi Tộ, Thám-hoa Trương Phóng, Hoàng-giáp Nguyễn Trung Ngạn.

Từ sau năm Giáp Thìn (1304) đến năm Giáp Dần (1374), *Đại Việt sử ký toàn thư* còn ghi 3 khoa nữa, vào tháng 10 năm Giáp Dần (1314) niên hiệu Đại Khánh 1 (8), tháng 3 năm Ất Dậu (1345) niên hiệu Thiệu Phong 5 đời Trần Dụ Tông và tháng 3 năm Quý Mão (1363) niên hiệu Đại Trị 6. Hai khoa đầu thi Thái học sinh, khoa sau cùng thi về văn nghệ tuyển người làm việc trong những quán, các.



Quang-cảnh trường thi Nam-dịnh và các lều của thí-sinh

Đời Trần Duệ Tông (1373-1377) niên hiệu Long Khánh 2, tháng 2 năm Giáp Dần (1374) tổ chức thi Đình ở cung Trùng Hoa phủ Thiên Trường (thuộc Nam Định) vì vua đang ngự ở đấy. Tên khoa thi Thái học sinh đối là Tiến sĩ, lấy đậu 44 người (9), Trạng-nguyên là Đào Sư Tích, Bảng-nhân Lê Hiến Phủ, Thám-hoa Trần Đình Thám, Hoàng-giáp La Tu.

Ba khoa Thái học sinh tiếp theo mở vào tháng 2 năm Tân Dậu (1381) niên hiệu Xương Phù 5 đời Trần Phế Đế, tháng 2 năm Giáp Tí (1384) niên hiệu Xương Phù 8 và tháng 2 năm Quý Dậu (1393) niên hiệu Quang Thái 6 đời Trần Thuận Tông. Riêng khoa Giáp Tí thi ở chùa Vạn Phúc núi Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Năm Bính Tí (1396) niên hiệu Quang Thái 9 đời Thuận Tông, lần đầu tiên trong lịch sử khoa cử nước ta phân cấp thi Hương và thi Hội. Có chiếu qui định cách thức thi Hương, dùng phép thi 4 kỳ, kỳ I thi Kinh Nghĩa (bộ môn ám tả), ai trúng tuyển gọi là Cử-nhân và mới được dự thi Hội, định lệ năm trước thi Hương năm sau thi Hội (10) có từ đấy.

Tóm lại, nhà Trần (1225-1400) qui chế thi cử khá đầy đủ, hạn kỳ mở các khoa thi tương đối đều, trừ giai đoạn chống Nguyên. Tuy vậy, tư liệu về khoa cử mất mát nhiều vì cuộc xâm lăng (1407-1427) của nhà Minh, nay chỉ còn biết được 21 khoa thi Thái học sinh, với số liệu tạm có là 383 người thi đỗ, nhưng chỉ biết rõ tên 51 người, trong đó có 9 Trạng-nguyên, 8 Bảng-nhân, 9 Thám-hoa, 6 Hoàng-giáp và 19 Tiến-sĩ.

Nhà Hồ cải tiến thi cử

Khoa Canh Thìn (1400) niên hiệu Thánh Nguyên 1 đời Hồ Quý Ly, mở thi Thái học sinh, lấy đỗ 20

người. Đệ Nhất giáp có Lưu Thúc Kiệm, Đệ Nhị giáp có Nguyễn Trãi (1380-1442), Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên (1380-?), Hoàng Hiến, Nguyễn Thành, Bùi Ứng Đẩu đều là người có tài nên khoa này rất nổi tiếng.

Năm Giáp Thân (1404) niên hiệu Khai Đại 2 đời Hồ Hán Thương, có nhiều cải cách về thi cử, cứ tháng 8 năm này thi Hương, ai đỗ được miễn lao dịch; tháng 8 năm sau thi ở bộ Lễ, ai đỗ thì được tuyển bổ; rồi tháng 8 năm sau nữa thi Hội, ai đỗ là Thái học sinh. Và tiếp tháng 8 năm sau nữa trở lại thi Hương, chu kỳ 3 năm 1 khoa. Phép thi đến 5 kỳ vì có thêm môn viết chữ và toán pháp. Quân nhân, người làm trò, kẻ phạm tội không được dự thi (11).

Khoa Ất Dậu (1405) niên hiệu Khai Đại 3, thi các Cử-nhân ở bộ Lễ, trúng cách 170 người nhưng chưa kịp thi Hội (vào tháng 8 năm sau) thì xảy ra cuộc xâm lăng của quân Minh. Khoa này lấy đỗ Hồ Ngạn Thần, Lê Cung Thần sung chức Thái học sinh lý hành (Thái học sinh chưa chính thức), Cù Xương Triều sung làm Tư Thiện Đường học sinh (nhà học của Thái-tử).

Hồ Quý Ly lên ngôi ngày 28 tháng 2 năm Canh Thìn thì tháng 8 mở khoa thi Thái học sinh; Hán Thương cải tiến thi cử, chú trọng nhân tài. Một triều đại quá ngắn ngủi (1400-1407), phần thì lo cả thù trong lẫn giặc ngoài, vẫn mở được hai lần đại khoa, lấy đậu 190 người nhưng vì sách vở của nước ta bị quân Minh thu về Kim Lăng tiêu huỷ nên chỉ còn biết rõ tên 13 người, trong đó có 1 Thám-hoa, 6 Hoàng-giáp và 6 Tiến-sĩ.

Nhà Lê chú trọng khoa cử, khích lệ nhân tài

Ngay từ lúc còn vây thành Đông Đô và đặt bản doanh ở dinh Bồ Đề,

Lê Lợi đã mở khoa thi Bính Ngọ (1426) niên hiệu Thiên Khánh 1 (Trần Cảo), lấy đỗ 32 người, chia làm hai hạng: Giáp-dăng có Đào Công Soạn, Nguyễn Dục; Ất-dăng có Nguyễn Tông Vĩ...

Dưới triều Lê Thái Tổ (1428-1433), năm Kỷ Dậu (1429) niên hiệu Thuận Thiên 2, mở khoa Minh Kinh Bác Học, số người đậu không rõ, sử sách ghi được 7 người như Triệu Thái, Trình Thuấn Du, Phan Phù Tiên...

Năm Tân Hợi (1431) niên hiệu Thuận Thiên 4, mở khoa Hoành Từ, không rõ số đậu.

Khoa Quý Sửu (1433), Thuận Thiên 6, vua lại thân thi văn sách, số đậu không rõ, chỉ biết 1 người là Chu Xa.

Lê Thái Tông (1434-1442) năm Thiệu Bình 1 (1434) xuống chiếu định phép thi chọn kẻ sĩ, cứ thi Hương năm trước ở các đạo thì năm sau thi Hội ở Đô sảnh đường, định lệ 3 năm 1 khoa, thi 4 kỳ: trường I, kinh nghĩa và tứ thư nghĩa; trường II, chiếu, chế, biểu; trường III, thơ, phú; trường IV, văn sách.

Và khoa thi Tiến-sĩ năm Nhâm Tuất (1442) niên hiệu Đại Bảo 3 đời Thái Tông là qui củ nhất, quan trường được chuẩn hoá chức danh, phân nhiệm rõ rệt: quan Đề-điều giám sát, chịu trách nhiệm tổng quát khoa thi; chánh phó Chủ-khảo và các Giám-thí trách vụ chấm bài; vị Tuần-xước cai quản quân canh, lính hầu, voi ngựa, lo việc trật tự trường thi; ban Di-phong lo niêm phong, đánh mật mã, rọc phách bài thi; ban Đăng-lục trách nhiệm sao chép y nguyên văn bài làm của thí sinh; ban Đối-đọc lo việc đối soát giữa bản chính và bản sao của bài thi. Các tân khoa được ban áo mũ Tiến-sĩ, dự tiệc yến ở vườn Quỳnh Lâm, được cấp lính hầu và ngựa tốt, đón rước về quê quán vinh qui bái tổ và được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn miếu. Những án điển đó thành lệ bất

đầu từ khoa này.

Đời Lê Nhân Tông (1443-1459), các khoa thi vẫn tiến hành theo định lệ. Niên hiệu Thái Hoà 6, tháng 8 năm Mậu Thìn (1448) thi Hội. Vào thi Đình, ngự đề văn sách hỏi về lễ, nhạc, hình, chính; chia số người đậu làm hai hạng: Chính bảng gồm Tam Khôi và 12 vị Hoàng-giáp, Phó bảng gồm 12 người đỗ Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân.

Riêng hai khoa Quý Dậu (1453) và Mậu Dần (1458) không thi Đình nên chỉ có Hội-nguyên mà không có Tam Khôi.

Triều Lê Thánh Tông (1460-1497) niên hiệu Quang Thuận 3, mở khoa thi Hương Nhâm Ngọ (1462) ở các đạo, gọi những người trúng cả 4 trường là Hương-cống (Cử-nhân), trúng 3 trường là Sinh-đồ (Tú-tài). Định lệ thi Hương vào các năm Tí, Ngọ, Mẹo, Dậu; thi Hội các năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất. Đặt lệ bảo kết cho thi Hương: kẻ nào bất hiếu, bất mục, bất nghĩa, loạn luân, điều toa dù có văn tài cũng không được dự thi. Ngoài ra, những kẻ phường chèo, con hát, tội phản nghịch, nguy quan có tiếng xấu thì bản thân và con cháu (3 đời) bị cấm thi. Xã trưởng làm giấy bảo đảm và quan sở tại ký nhận người dự thi có đủ đức hạnh và không phạm những điều trên.

Khoa thi Hội năm Quý Mùi (1463) niên hiệu Quang Thuận 4, các Hương-cống về kinh dự thi đến 4400 người, lấy đỗ 44 Tiến-sĩ, vẫn theo lệ nhà Trần phân Tam Giáp và Tam Khôi, nhưng danh hiệu Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa thì gọi là Đệ Nhất giáp Tiến-sĩ cập đệ Đệ nhất danh, Đệ nhị danh, Đệ tam danh; Hoàng-giáp gọi là Đệ Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân, không phân biệt thứ bậc, chỉ yết bảng theo thứ tự số điểm cao thấp; hàng Đệ Tam giáp gọi là Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân (không phân thứ hạng). Đặt lệ trao cờ Tam Khôi, truyền lô

ở nhà Thái học, treo bảng vàng ở cửa Đông Hoa. Khoa này nổi tiếng vì hàng Tam Khôi có Lương Thế Vinh (1441-?) Đệ Nhất danh, Quách Đình Bảo (1440-?) Đệ Tam danh; hàng Đệ Nhị giáp có Vũ Hữu (1444-1530); hàng Đệ Tam giáp có Lê Nghĩa đều là những nhân tài, chính trực danh tiếng.

Khoa Tân Sửu (1481) niên hiệu Hồng Đức 12 đời Thánh Tông, lấy đỗ 40 người gồm 3 Tiến-sĩ cập đệ, 8 Tiến-sĩ xuất thân và 29 đồng Tiến-sĩ xuất thân. Phạm Đôn Lễ đỗ đầu cả ba khoa Hương, Hội, Đình lúc 27 tuổi, người đời gọi là Tam-nguyên Đôn Lễ.

Khoa Giáp Thìn (1484) Hồng Đức 15, thi Hội có 44 người trúng cách, Phạm Trí Khiêm đạt Hội-nguyên nhưng vào thi Đình, gặp ngự đề văn sách Triệu Tống dùng Nho, chỉ được học vị Đệ Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân (Hoàng-giáp), Nguyễn Quang Bật vượt lên lãnh Đệ Nhất giáp Tiến-sĩ cập đệ Đệ Nhất danh (Trạng-nguyên). Đáng nhớ hơn hết, khoa Giáp Thìn đánh dấu một sự kiện quan trọng, lần đầu tiên trong lịch sử khoa bảng thực hiện dựng bia đồng loạt cho các khoa Tiến-sĩ từ năm 1442 đến 1884, gồm 10 tấm, đặt ở Vườn Bia trước Đại Thành môn trong khu Văn miếu tại kinh đô Thăng Long.

Triều Lê gần đúng 100 năm (1428-1527), ngay từ lúc mới nối ngôi, năm 1434, niên hiệu Thiệu Bình 1, Lê Thái Tông đã xuống chiếu nói rõ chủ trương: "Muốn có được nhân tài, trước hết phải chọn lựa kẻ sĩ, mà phép chọn lựa kẻ sĩ phải lấy thi cử làm đầu..." (12). Vì thế suốt thời đại ấy việc học hành, thi cử phát triển mạnh và thành nề nếp. Từ năm 1505 càng về sau liên tiếp gặp biến loạn nhưng thi cử vẫn thịnh, các khoa Tiến-sĩ vẫn mở đều ở các năm 1505, 1508, 1511, 1514, 1518, 1520, 1523, 1526, sĩ tử vẫn đông. Chẳng hạn khoa Giáp Tuất

(1514) niên hiệu Hồng Thuận 6 đời Lê Tương Dực có đến 5700 Hương-cống (Cử-nhân) dự thi.

Tóm lại, thời Lê sơ đã mở 31 khoa thi Tiến-sĩ, có đến 1038 lượt người thi đỗ, biết rõ tên 1008 người, trong đó có 20 Trạng-nguyên, 21 Bảng-nhân, 22 Thám-hoa, 316 Hoàng-giáp và 629 Tiến-sĩ.

Nhà Mạc, thi cử theo nề nếp thời Lê

Dưới triều Mạc Đăng Dung, niên hiệu Minh Đức 3, năm Kỷ Sửu (1529) mở khoa Tiến-sĩ, lấy đỗ 27 người, hàng Đệ Nhất giáp Tiến-sĩ cập đệ có Đỗ Tổng đệ nhất danh, Nguyễn Hăng đệ nhị danh, Nguyễn Văn Huy đệ tam danh; hàng Đệ Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân có 8 người, Nguyễn Văn Quang đứng đầu; hàng Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân có 16 người, Nguyễn Hữu Hoán đứng đầu.

Nhưng khoa thi nổi tiếng vẫn là khoa Ất Mùi (1535) niên hiệu Đại Chính 6 đời Mạc Đăng Doanh, lấy đậu 32 người. Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) cả 5 trường thi (4 kỳ thi Hội và kỳ thi Đình) đều đỗ đầu, xứng đáng đạt học vị Đệ Nhất giáp Tiến-sĩ cập đệ Đệ Nhất danh. Tuy ông xuất thân dưới triều Mạc, nhưng cả ba thế lực Mạc, Trịnh, Nguyễn đều nể trọng, xem như bậc thầy, các việc trọng đại đều hỏi ý kiến và người đời quen gọi là Trạng Trình (đầu Trạng-nguyên và tước Trình Quốc công).

Trong 68 năm (1527-1595) nhà Mạc trị vì, đất nước ta lâm vào tình trạng nội chiến khốc liệt giữa Nam Bắc triều, nhưng các vua Mạc vẫn mở khoa thi Tiến-sĩ đều đặn 3 năm một lần, từ khoa năm 1529 đến 1592 cả thảy là 22 khoa với 485 lượt người thi đỗ và biết rõ tên, trong đó có 11 Trạng-nguyên, 12 Bảng-nhân, 19 Thám-hoa, 101 Hoàng-giáp và 342 Tiến-sĩ.

**Lê Trung Hưng
với các khoa thi đặc biệt**

Lúc đầu, chưa dẹp được nhà Mạc, các khoa thi Tiến-sĩ và tương được tổ chức tại Hành cung thuộc làng Vạn Lại thôn An Trường huyện Thụy Nguyên (nay là Thọ Xuân) trấn Thanh Hoá. Các khoa thi từ năm 1580 về trước có ban học vị như định lệ nhưng chưa thi Đình nên gọi là Chế khoa.

Năm Giáp Thìn (1554) niên hiệu Thuận Bình 6, đời Lê Trung Tông (1549-1556), mở Chế khoa đầu tiên kể từ khi Trung Hưng (1533), lấy đỗ 13 người, chia làm hai giáp gồm: Đệ Nhất giáp Chế khoa xuất thân có 5 người, đứng đầu là Đinh Bạt Tụy; Đệ Nhị giáp đồng Chế khoa xuất thân có 8 người, đứng đầu là Chu Quang Trứ.

Lần thứ hai thi Chế khoa vào năm Ất Sửu (1565) niên hiệu Chính Trị 8 đời Lê Anh Tông (1557-1573). Lần thứ ba vào năm Đinh Sửu (1577) niên hiệu Gia Thái 5 đời Lê Thế Tông (1573-1600).

Năm Canh Thìn (1580) niên hiệu Quang Hưng 3 đời Lê Thế

Tông, bắt đầu phục lại thi Hội và lệ 3 năm một khoa, chưa có thi Đình, lấy đỗ 6 người gồm 4 Đệ Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân và 2 Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân. Hàng Đệ Nhị giáp đứng đầu là Nguyễn Văn Giai (1554-1628), thứ hai là Phùng Khắc Khoan (1528-1613), cả hai đều là nhân tài của đất nước. Thế nhưng họ Phùng vẫn được người đời tôn kính với biệt danh Trạng Bùng (Trạng nguyên ở làng Bùng).

Năm Ất Mùi (1595) Quang Hưng thứ 18, lần đầu tiên của triều đại Lê Trung Hưng tổ chức thi Hội, các Cống sĩ (Cử-nhân) tại kinh thành Thăng Long ở bến Thảo Tân (bờ phía nam sông Nhị), trúng cách 6 người, Nguyễn Viết Tráng Hội-nguyên. Vào thi Đình lấy Nguyễn Thục và Nguyễn Viết Tráng đỗ Đệ Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân, Nguyễn Đức Mậu và 3 người nữa đậu Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân.

Năm Nhâm Thìn (1652) niên hiệu Khánh Đức 4 đời Lê Thần Tông, thi Hội lấy 9 người trúng cách, vào thi Đình phân ra 2 người Đệ Nhị giáp và 7 người Đệ Tam giáp. Một sự kiện đáng kể là khoa

này khởi công xây dựng 25 tấm văn bia cho các khoa còn tồn đọng từ năm 1554. Đây là đợt dựng bia lớn nhất trong lịch sử khoa bảng nước ta, hoàn thành năm 1653.

Khoa Tiến-sĩ năm Ất Mùi (1715) niên hiệu Vĩnh Thịnh 11 đời Lê Dụ Tông, tiến hành dựng 21 bia bị tồn đọng từ khoa 1656, đợt dựng bia đồng loạt thứ ba tại Văn miếu Thăng Long.

Ngoài các khoa thi Tiến-sĩ chính thức và Chế khoa, thời Lê Trung Hưng còn mở thêm các khoa thi Sĩ-vọng (đời Lê sơ gọi là Hoành-từ, cuối Lê Trịnh gọi là Tuyển-cử), đậu Hương-cống (Cử-nhân) mới được dự thi, trúng tuyển ghi là “đỗ khoa Sĩ-vọng”, chưa được gọi là Tiến-sĩ nên có thể dự thi Hội. Các khoa Sĩ-vọng diễn hình như: khoa Mậu Tuất (1658) niên hiệu Vĩnh Thọ 1 đời Lê Thần tông (1649-1662) lấy đỗ 22 người; khoa Đinh Sửu (1697) niên hiệu Chính Hoà 18 đời Lê Hy Tông (1676-1705) lấy đỗ 19 người; khoa Quý Mùi (1703) Chính Hoà 24 lấy đỗ 20 người. Riêng năm Đinh Sửu (1757) niên hiệu Cảnh Hưng 18 đời Lê Hiển Tông (1740-1786) có hai lần thi Sĩ-vọng: khoa tháng 7 gọi là Tuyển-cử, khoa tháng 9 gọi là Hoành-từ. Một loại thi đặc biệt nữa, trên cấp Tiến-sĩ, gọi là khoa Đông-các, dành cho những vị Tiến-sĩ làm việc tại triều mới được dự thi.

Nói chung, thời Lê Trịnh vẫn giữ lệ 3 năm 1 khoa, phép thi có phần nghiêm chỉnh nhưng so với thời Lê sơ (1428-1527) thì quá kém cỏi. Phan Huy Chú, khoa mục chí, đã nhận xét: “Khi trước văn gọn và ý sâu, đến sau Trung Hưng thì văn rườm rà mà ý cạn... Từ đời Quang Hưng (1578-1599), Hoàng Định (1601-1619) về sau, văn vận đã biến, học nghiệp cũng khá, người đi học chỉ biết noi theo khuôn sáo, không biết học rộng là hơn; người chấm văn chỉ cầu lấy người nhớ sách thuộc cú, mà không nghĩ hiểu



Chòi canh ở trường-thi Nam-định năm 1897

rộng là đáng chuộng. Theo thường giữ cũ, quê vụng thành nề, các triều sau dẫu muốn đổi mới, nhưng thói quen đã lâu, khó lòng sửa đổi...” Đến đời Lê Hiến Tông, từ năm Canh Ngọ (1750), niên hiệu Cảnh Hưng 11, đặt lệ thu tiền thông-kinh tức người đi thi Hương muốn miễn khảo hạch thì nộp 3 quan tiền; thời ấy có câu ví von “sinh đồ 3 quan” chê trách việc ấy. Tuy vậy cũng có vài khoa thi chọn được người tài như khoa Nhâm Thân (1752), Cảnh Hưng 13, hàng Tam Khôi chỉ chọn một người là Lê Quý Đôn (1726-1784) đỗ Đệ Nhất giáp Tiến-sĩ cập đệ Đệ Nhị danh; khoa Ất Mùi (1775), Cảnh Hưng 36, chỉ lấy đỗ Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân, có Ngô Thì Nhậm (1746-1803) và Phan Huy Ích (1751-1822) là những ngôi sao sáng của xứ Bắc hà.

Tóm lại, thời đại Lê Trung-hưng (1533-1788) mở 71 khoa thi Tiến-sĩ với 807 lượt người thi đỗ nhưng biết rõ tên là 774 người, trong đó có 6 Trạng-nguyên, 7 Bảng-nhân, 20 Thám-hoa, 108 Hoàng-giáp và 633 Tiến-sĩ.

Chúa Nguyễn đặt phép thi riêng

Từ sông Gianh (Quảng Bình) vào Nam là xứ Đàng Trong thuộc quyền chúa Nguyễn, việc học và thi không theo nề nếp cũ, cần thực tiễn để đáp ứng với hoàn cảnh mới.

Năm Tân Mùi (1631), chúa Sãi Hy Tông Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1634), tương đương với niên hiệu Đức Long 3 đời Lê Thần Tông (1619-1643), mở khoa Nhiều học đầu tiên của xứ Đàng Trong gọi là Xuân Thiên Quận Thí (quận thí mùa xuân) tại các trấn dinh. Việc quan trường, chúa dùng tri phủ, tri huyện làm sơ khảo, ký lục làm phúc khảo. Đề thi gồm một bài thơ, một đạo văn sách, thời hạn 1 ngày, người thi đỗ gọi là Nhiều học được miễn sưu thuế

5 năm. Lại thi Hoa Văn Tự Thế (viết chữ Hán), trúng tuyển được bổ ở Tam Ti: Xá-sai (văn án, tố tụng), Tướng-thần (thu thuế, phát lương), Lệnh-sử (tế tự, lễ tiết, quan điền).

Năm Bính Tuất (1646), chúa Thượng Thần Tông Nguyễn Phúc Lan (1635-1648), tương đương niên hiệu Phúc Thái 4 đời Lê Chân Tông (1643-1649), định phép thi Thu Vi Hội Thí (thi hội mùa thu) 9 năm 1 kỳ, mở khoa Chánh-đồ và Hoa-văn tại phủ chúa ở Phú Xuân. Thi Chánh-đồ dùng các quan tri-phủ, tri-huyện, văn-chức làm sơ khảo; cai-bộ, ký-lục làm phúc khảo; nha-uy làm giám-khảo; nội-tả, nội-hữu, ngoại-tả, ngoại-hữu làm giám thí. Phép thi 3 kỳ: kỳ nhất tứ lục, kỳ nhì thơ và phú, kỳ ba văn sách; thi trong 3 ngày, mỗi ngày 1 môn. Danh sách trúng tuyển trình lên chúa, chia làm ba hạng: Giáp, Ất, Bính. Hạng Giáp gọi là Giám sinh, bổ Tri phủ, Tri huyện; hạng Ất gọi là Sinh đồ, bổ Huấn đạo; hạng Bính cũng gọi là Sinh đồ, bổ Lễ-sinh hoặc cho Nhiều học suốt đời. Thi Hoa-văn cũng 3 ngày, mỗi ngày làm 1 bài thơ, trúng tuyển có 3 hạng, bổ ở Tam Ti hoặc được Nhiều học.

Năm Giáp Dần (1674), chúa Hiền Thái Tông Nguyễn Phúc Tần (1648-1687), tương đương niên hiệu Đức Nguyên 1 đời Lê Gia Tông (1672-1675) mở khoa Chánh-đồ và Hoa-văn, phép thi như trên (13).

Năm Ất Mão (1675) chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần đặt thêm khoa Thám-phòng, thi trong 1 ngày, hỏi việc binh, dân và cách đối phó với Lê Trịnh; ai trúng được bổ vào ty Xá-sai.

Năm Giáp Tí (1684) chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần bãi bỏ phép thi Nhiều học và Hoa văn, chỉ giữ lại khoa Chánh-đồ.

Năm Kỷ Tị (1689) chúa Nghĩa Anh Tông Nguyễn Phúc Trăn (1687-1691), tương đương niên hiệu Chính Hoà 10 đời Lê Hy Tông

(1676-1705), trở lại phép thi trước có cả Chánh-đồ và Hoa-văn.

Năm Ất Hợi (1695) chúa Quốc Hiến Tông Nguyễn Phúc Chu (1691-1725), tương đương niên hiệu Chính Hoà 16, bắt đầu đặt khoa Văn-chức và khoa Tam-ty, thi ở sân phủ chúa. Thi Văn-chức theo phép 3 kỳ: kỳ nhất tứ lục, kỳ nhì thơ và phú, kỳ ba văn sách. Khoa Tam-ti, nếu là thi Xá-sai hỏi việc ngục tụng xử quyết trong 1 năm; nếu thi Tướng-thần hỏi việc xuất nhập thóc; thi Lệnh-sử phải làm 1 bài thơ.

Năm Quý Tị (1713) chúa Quốc Nguyễn Phúc Chu, tương đương niên hiệu Vĩnh Thịnh 9 đời Lê Dụ Tông (1705-1729), thi Chánh-đồ vào mùa thu, có 130 người trúng được dự kỳ thi, nhưng vì khảo quan bất hoà nhau nên đánh hỏng cả; chúa phải cho thi lại và tự ra đề thi, lấy trúng cách 1 sinh-đồ bổ làm Huấn đạo và 7 Nhiều-học bổ làm Lễ-sinh. Thi Hoa văn và Thám-phòng lấy đậu hơn 10 người, bổ vào Tam-ty.

Năm Quý Mão (1723) chúa Nguyễn Phúc Chu mở thi Nhiều-học, trúng cách 77 người, dư luận không tốt về khoa thi này, chúa ra lệnh hợp tất cả thí sinh ở Chính dinh để thi lại môn tứ lục, thơ và phú, không ai đạt được nên bị truất cả.

Năm Canh Thân (1740) chúa Võ Vương Thế Tông Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765), tương đương niên hiệu Vĩnh Hựu 6 đời Lê ý Tông (1735-1740), định lại phép Thu Vi Hội Thí có 4 kỳ: kỳ nhất thi tứ lục, ai trúng gọi là Nhiều học tuyển trường, được miễn sai dịch 5 năm; kỳ hai thi thơ phú và kỳ ba thi kinh nghĩa, ai đỗ gọi là Nhiều học thí trúng, được miễn sai dịch suốt đời; kỳ bốn thi văn sách, ai đỗ gọi là Hương-cống được bổ tri phủ, tri huyện, huấn đạo.

Chúa Nguyễn giữ đất Nam Hà 217 năm (1558-1775), về phía bắc phải thường trực đối phó với lực

lượng hùng hậu của Lê Trịnh, về phía nam lo mở mang bờ cõi để có được hậu phương giàu mạnh. Vấn đề thi cử là việc thứ yếu nên còn sơ lược, phép thi chưa hoàn bị, khoa thi thưa thớt. Tuy vậy, xứ Đàng Trong đã mở các khoa Hoa-văn, Thám-phong, Tam-ty tuyển người có khả năng chuyên môn cho các ngành sở mà xứ Đàng Ngoài không hề có. Các khoa Chính-đồ, Văn-chức chú trọng đến văn học hơn nên phép thi tương tự như thi Hương. Theo Lê Quý Đôn (*Phủ Biên tạp lục*) tỉ số lấy đậu khoa Hoa-văn gấp năm lần khoa Chính-đồ để đủ cung ứng viên chức cho các ty sở.

Nói chung, đặc điểm nền thi cử Nam Hà hướng vào thực tiễn, nhằm đào tạo lớp viên lại giỏi và các quan chức am hiểu tình thế, hợp thành guồng máy vững mạnh trong công cuộc giữ nước, kiến quốc và an dân. Dưới thời chúa Nguyễn không lập Quốc Tử Giám (trường đại học công) nhưng có mở thu thí tại sân phủ chúa ở Phú Xuân, tiếc rằng thiếu tài liệu thống kê các khoa thi ấy.

Tây Sơn đem quốc âm vào thi cử

Việc học hành mở rộng đến tận cấp xã, trường làng gọi là Xã học, chọn nho sĩ tại địa phương làm Xã giảng, dưới quyền quan Huấn đạo ở huyện. Lập Viện Sùng Chính, mời Nguyễn Thiếp tức La Sơn Phu Tử làm viện trưởng, chuyên dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm. Vua Quang Trung có tinh thần quốc gia mãnh liệt, song song việc dạy chữ Hán lại muốn dùng chữ Nôm làm chữ viết chính thức. Theo *Việt Nam sử lược*, thời ấy thường dùng chữ Nôm trong việc cai trị, nên nhà vua bắt quan trường ra đề bằng quốc âm và thí sinh làm bài bằng chữ Nôm.

Đối với hạng "sinh-đồ 3 quan" của thời Lê Hiến Tông, đều bị truất

và phải chịu lao dịch như thường dân.

Năm Kỷ Dậu (1789) niên hiệu Quang Trung 2, mở khoa Tuấn-sĩ (như thi Hương) tại Nghệ An, Nguyễn Thiếp làm Đề-điều (từ đề gọi chức Chánh-khảo thời ấy). Theo *Việt sử tân biên*, thí sinh trúng, vào trường ba thi thơ, phú bằng quốc âm.

Rất tiếc thời Tây Sơn quá ngắn ngủi, hơn nữa trong 14 năm (1788-1402) có đến hai lần đại phá quân ngoại xâm và nội chiến liên miên, vua Quang Trung lại mất đột ngột (1792), mọi việc dở dang nên chỉ mở 1 khoa thi Hương, chưa có thi Hội.

Nhà Nguyễn, phép thi nhiều cải cách

Đời Nguyễn Thế Tổ (1802-1819), niên hiệu Gia Long 6, năm Đinh Mão (1807) mở khoa thi Hương đầu tiên ở 6 trường thi là Nghệ An lấy đỗ 8 người, Thanh Hoa 2 người, Kinh Bắc 7 người, Sơn Tây 19 người, Sơn Nam 20 người, Hải Dương 5 người; tổng cộng 61 cử-nhân. Phép thi 4 trường, lệ 6 năm 1 khoa vào những năm Mẹo, Dậu, và chỉ thi Hương, chưa mở thi Hội.

Khoa Quý Dậu (1813) Gia Long 12, vẫn 6 trường thi Hương nhưng đổi địa điểm, gồm trường Quảng Đức (Huế) lấy đỗ 9 người, Nghệ An 12 người, Thanh Hoa 9 người, Thăng Long 16 người, Sơn Nam 28 người và Gia Định 8 người; tổng cộng 82 cử-nhân.

Còn một khoa nữa vào năm Kỷ Mão (1819) Gia Long 18, vẫn thi ở 6 trường trên, lấy đậu đến 112 cử-nhân.

Sang triều Nguyễn Thánh Tổ (1820-1840), năm Tân Tị (1821) Minh Mạng 2, mở ân khoa thi Hương (thi sớm hơn hạn kỳ, rồi đến năm đúng kỳ vẫn mở chính khoa) và đặt lệ ân khoa từ đấy. Vẫn dùng 6

trường thi trên, lấy đỗ 132 cử-nhân, đổi tên trường Thanh Hoa ra Thanh Hoá vì chữ Hoa là tên vợ vua.

Năm Nhâm Ngọ (1822) Minh Mạng 3, mở khoa thi Hội đầu tiên của triều Nguyễn, lấy trúng cách 8 người, Hà Tông Quyền đạt Hội nguyên. Vào thi Đình, Nguyễn ý đồ Đề Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân (Hoàng-giáp), 7 người kia cho đỗ Tam-giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân. Đặt lệ Tứ Bất nên không ban học vị Trạng-nguyên; còn hơn thế nữa, suốt thời Minh Mạng không lấy đỗ Bảng-nhân và Thám-hoa.

Năm Ất Dậu (1825) Minh Mạng 6, mở chính khoa thi Hương với nhiều sửa đổi lớn. Từ đây, theo lệ cũ của nhà Lê, 3 năm 1 khoa, thi Hương vào mùa thu các năm Tí, Ngọ, Mẹo, Dậu; thi Hội vào mùa xuân năm sau tức Sửu, Thìn, Mùi, Tuất. Trường thi Hương ở Vị Hoàng đổi tên là trường Nam Định, trường Trực Lệ đổi thành trường Thừa Thiên. Người đậu tứ trường trước gọi là Hương-cống, nay theo lệ nhà Trần gọi là Cử-nhân, đậu Tam-trường gọi là Tú-tài thay cho Sinh-đồ.

Khoa thi Tiến-sĩ năm Kỷ Sửu (1829) Minh Mạng 10, lấy đậu 1 Đề Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân (Hoàng-giáp), 7 Đề Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân và 5 Phó-bảng. Lệ đặt học vị Phó-bảng vào hàng đại khoa có từ đây, ai đỗ không được thi Hội nữa vì xem như tương đương với Tiến-sĩ nhưng quyền lợi thì thua kém hơn.

Khoa thi Hương năm Giáp Ngọ (1834) Minh Mạng 15, giải thể trường Thanh Hoá, trong nước chỉ còn 5 trường thi, từ đây dùng phép thi ba kỳ và một kỳ phúc khảo làm một đề biểu mừng. Năm sau thi Hội cũng dùng phép thi ba kỳ.

Khoa thi Hương năm Ất Mùi (1835), Minh Mạng 16, mở thi riêng cho trường Gia Định vì chính khoa Giáp Ngọ (1834) gặp biến Lê Văn Khôi, trường này không thi được. Lệ

khoa triển hạn bắt đầu từ đây.

Dưới triều Nguyễn Hiến Tổ (1841-1847) niên hiệu Thiệu Trị 1, năm Tân Sửu (1841) mở ân khoa thi Hương, qui định lấy đậu 123 Cử-nhân, chia 5 trường như sau: trường Thừa Thiên 38 người, Nghệ An 25 người, Hà Nội 23 người, Nam Định 21 người, Gia Định 16 người. Lệ định số lấy đậu Cử-nhân ở các trường có từ đầy nhưng thường trời sụt tùy ở số lượng và học lực của thí sinh trong mỗi khoa, chẳng hạn khoa này lấy đỗ 114 Cử-nhân, ít hơn hạn số là 9 người.

Chính khoa thi Hương năm Quý Mão (1843), Thiệu Trị 3, định lệ lịch thi, chấm bài và yết bảng: Mồng 1 thi kỳ nhất, mồng 9 thi kỳ hai, ngày 18 thi kỳ ba, ngày mồng 1 tháng sau ra bảng, hạn định 1 tháng phải hoàn tất không được kéo dài. Cứ tháng 7 thi ở trường Thừa Thiên, Nghệ An; tháng 9 thi ở trường Gia Định và tháng 10 ở trường Hà Nội, Nam Định. Việc chấm bài cũng sửa đổi; những quyển thi bị các quan sơ khảo loại phải giao cho quan phúc khảo duyệt lại để khỏi bị oan.

Nhờ có lệ ân khoa, triển khoa tiến hành cùng lúc với chính khoa nên liên tiếp 4 năm (1840-1843) đều có mở thi Hương; thi Hội cũng 4 khoa liên từ năm 1841-1844. Trước kia trường thi là bãi đất trống, mỗi lần mở khoa thi mới rào kín chung quanh bằng tre, dựng nhà tạm bằng tranh tre cho các quan trường ở và làm việc; thi xong tháo gỡ đi. Kể từ khoa Quý Mão, lệnh xây nhà cố định cho quan trường, còn 4 vì vẫn để đất trống, khi có khoa thi mới cất lều. Riêng trường Thừa Thiên, các vì đều xây những dãy nhà dài, chia làm nhiều gian để thí sinh ngồi làm bài. Thi Hương, mỗi gian chứa 4 thí sinh; thi Hội thì mỗi gian chỉ có 1 thí sinh.

Triều Nguyễn Dục Tông (1848-1883) niên hiệu Tự Đức 1, năm Mậu Thân (1848) mở ân khoa thi Hương

ở 6 trường thi như cũ vì có thêm trường Thanh Hoá mà nhà vua vừa cho tái lập sau một thời gian dài suốt 9 khoa (1834-1847) bị giải thể.

Khoa thi Hương năm Canh Tuất (1850) Tự Đức 3, dùng lại phép thi 4 kỳ, chia thang điểm làm 7 bậc: ưu, ưu thứ, bình, bình thứ, thứ, thứ thứ, liệt.

Năm Tân Hợi (1851) vừa thi xong chính khoa Tiến-sĩ lại mở thêm chế khoa Cát-sĩ, cao hơn cấp Tiến-sĩ. Năm ấy Vũ Duy Thanh đậu Phó-bảng khoa Tiến-sĩ lại ứng thí khoa Cát-sĩ, đỗ thủ khoa, được ban học vị Bác-học Hoàn-hài Đệ Nhất giáp cát sĩ cập đệ Đệ Nhị danh (Bảng-nhân). Từ đây các khoa thi Hội dùng lại phép thi 4 kỳ cho tới khi chấm dứt nền Hán học (1919).

Khoa thi Hương năm Nhâm Tý (1852) Tự Đức 5, lập trường thi Bình Định, qui định lại số lấy đậu Cử-nhân: trường Hà Nội 20, trường Nam Định 20, Thanh Hoá 20, Nghệ An 18, Thừa Thiên 20, Bình Định 13, Gia Định 13.

Khoa thi Hương năm Mậu Ngọ (1858) Tự Đức 11, dùng lại phép thi 3 kỳ, bỏ môn thi phú nhưng thi Hội vẫn dùng vì còn áp dụng phép thi 4 kỳ.

Năm Ất Sửu (1865) Tự Đức 18, vừa thi xong chính khoa Tiến-sĩ lại mở thêm khoa Nha-sĩ, kém hơn cấp Tiến-sĩ nhưng vẫn là đại khoa, được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn-miếu (Huế). Đặng Văn Kiều đỗ Đình-nguyên Đệ Nhất giáp Tiến-sĩ cập đệ Đệ Tam danh khoa Nha-sĩ (Thám Hoa), Nguyễn Thượng Phiên là 1 trong 4 người đỗ Đệ Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân khoa Nha-sĩ (Hoàng-giáp).

Khoa thi Hương năm Bính Tý (1876) Tự Đức 29, kỳ 2 bỏ chiếu biểu luận, trở lại thi thơ phú, lối văn tứ lục cũng bỏ đến thi Hội mới dùng. Từ khoa này qui định lấy đậu cử 1 Cử-nhân là 2 Tú-tài.

Triều Nguyễn Giản Tông (1883-

1884) niên hiệu Kiến Phúc 1, năm Giáp Thân (1884) mở khoa triển hạn thi Hội (đáng lẽ thi vào năm trước là Quý Mùi - 1883), sau khoa này lệ triển hạn kỳ thi Hội không còn nữa.

Cũng năm Giáp Thân (1884) mở ân khoa thi Hương, có sửa đổi ở kỳ phúc hạch, trước chỉ làm một bài tứ lục để định vị thứ Cử-nhân, nay phải làm tất cả các môn đã thi ở ba kỳ trước, hạn thi một ngày. Trường Hà Nội và Nam Định chiến sự còn tiếp diễn, tạm thi ở Thanh Hoá, gọi là Khoa Thi Xứ Thanh.

Năm Ất Dậu (1885) niên hiệu Hàm Nghi 1, mở chính khoa thi Hương, đồng thời cũng mở ân khoa thi Hội. Năm ấy trường Bình Định mở thi Hương sớm; còn trường Thừa Thiên vừa thi Đình xong, chưa kịp truyền lô (14) thì rạng ngày 5.7 dương lịch, kinh đô thất thủ, vua Hàm Nghi bôn đào. Các trường chưa kịp thi Hương thì đình lại, trường Bình Định đang thi nên cố cho xong, phần lớn các thí sinh ở các tỉnh xa bỏ ra về, vào phúc hạch chỉ có 7 người ở Bình Định và 1 người ở Phú Yên, quan trường cho đậu cả.

Sang triều Nguyễn Cảnh Tông (1886-1888) niên hiệu Đồng Khánh 1, năm Bính Tuất (1886) mở thi Hương vừa là ân khoa vừa triển hạn, tuy nhiên tình hình chưa ổn định, chỉ có trường Hà Nam tổ chức được mà thôi. Cũng từ khoa này, trường Hà Nội đóng cửa vĩnh viễn, sĩ tử vào thi chung với trường Nam Định nên đổi tên gọi là trường thi Hà Nam.

Khoa Đình Hợi (1887) mở lại khoa triển hạn cho các trường năm trước không thi được, nhưng chỉ có trường Thừa Thiên tổ chức được. Năm Mậu Tý (1888) đúng hạn kỳ mở chính khoa thi Hương nhưng chỉ có 3 trường tham dự là Hà Nam, Nghệ An và Thừa Thiên. Suốt triều Đồng Khánh không mở được thi Hội.

Dưới triều Thành Thái (1889-1907), giữ đúng hạn kỳ 3 năm 1 khoa, bỏ lệ ân khoa và khoa triển hạn, gặp lễ mừng thì tăng số lấy đậu ở chính khoa. Vì vậy 6 khoa thi Hương ở triều Thành Thái đều có số đậu cao: khoa Tân Mão (1891) lấy đỗ 151 Cử-nhân, chiếm hàng thứ năm trong các khoa thi Hương triều Nguyễn; khoa Giáp Ngọ (1894) lấy đỗ 148 Cử-nhân, chiếm vị thứ sáu; khoa Đinh Dậu (1897) có 166 Cử-nhân, xếp hạng nhì; khoa Canh Tí (1900) có 204 Cử-nhân, chiếm hạng nhất; khoa Quý Mão (1903) có 135 Cử-nhân, chiếm hạng 11 và khoa Bính Ngọ (1906) có 158 Cử-nhân, chiếm hạng tư.

Đáng kể nhất là khoa Canh Tí (1900), Thành Thái 12, trường Nghệ An có Phan Bội Châu (1867-1940) vừa chiếm Giải-nguyên vừa chiếm độc bảng. Trong khi đó tại trường thi Thừa Thiên, Huỳnh Thúc Kháng (1876-1946) đoạt Giải-nguyên. Hai vị thủ khoa này trở thành hai nhà cách mạng nổi tiếng trong lịch sử chống Pháp.

Song song với 6 khoa Cử-nhân, có 6 khoa Tiến-sĩ, số thi đậu cũng tương đối cao. Trong đó, đáng kể là khoa Nhâm Thìn (1892) niên hiệu Thành Thái 4, có Vũ Phạm Hàm (1864-1906) đạt Tam-nguyên Đệ Nhất giáp Tiến-sĩ cập đệ Đệ Tam danh (Thám-hoa), Nguyễn Thượng Hiền (1868-1925) đứng đầu hàng Đệ Nhị giáp Tiến-sĩ xuất thân (Hoàng-giáp), Chu Mạnh Trinh (1862-1905) Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân, là những bậc danh tài. Ngoài ra, khoa Giáp Thìn (1904), Thành Thái 16, có Trần Quý Cáp (1870-1908) và Huỳnh Thúc Kháng đỗ Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân, là hai nhà cách mạng nổi tiếng.

Từ triều Nguyễn Duy Tân (1907-1916) về sau vẫn giữ lệ của Thánh Thái là dù thi Hương hay thi Hội, chỉ mở chính khoa đúng hạn kỳ và

không có khoa đặc biệt.

Khoa thi Hương năm Kỷ Dậu (1909) Duy Tân 3, có nhiều cải tổ quan trọng. Bộ Học ra đời từ năm 1907 nên việc học hành và thi cử không thuộc về bộ Lễ nữa. Phép thi thay đổi, kỳ nhất ra 10 bài văn sách, tối thiểu phải làm 5 bài; kỳ hai thi thơ phú, mỗi loại 1 bài; kỳ ba 1 đề luận chữ nho và 1 đề luận chữ quốc ngữ. Thang điểm cho từ 0 đến 20, bài kỳ nhất được 10 điểm trở lên thì trúng và được thi kỳ hai, các kỳ sau cũng vậy. Riêng có kỳ thi tình nguyện (không bắt buộc) dịch Pháp văn ra quốc ngữ, đề do Toà Khâm ra, nếu trên 10 điểm, sẽ cộng số điểm thẳng dư vào ba kỳ. Cộng điểm 3 kỳ và kỳ tình nguyện (nếu có) được 40 điểm thì vào phúc hạch để thi tổng quát các môn đã thi ở 3 kỳ; nếu được 7 điểm trở lên thì trúng kỳ phúc hạch, rồi lấy điểm tổng cộng các kỳ thi để xếp hạng Cử-nhân. Ngoài ra những ai được điểm từ 30 đến 39 đều xếp vào hạng chọn Tú-tài, rồi căn cứ vào nguyên ngạch 1 Cử-nhân 3 Tú-tài mà lấy từ cao xuống thấp. Riêng trường Hà Nam thuộc Bắc kỳ, có phép thi khác: kỳ nhất thi văn sách 5 bài; kỳ hai luận chữ nho 2 đề; kỳ 3 luận chữ quốc ngữ 2 đề; vào phúc hạch 1 bài luận chữ nho và 1 bài luận chữ quốc ngữ. Các đề thi chữ quốc ngữ do phủ Thông-sứ soạn ra, có riêng hội đồng chấm bài, xong giao cho quan trường vào điểm kỳ thi.

Các khoa thi Hương sau tiếp tục cải tiến, có thi văn chương, toán, sử hoặc địa trong khoa học thường thức và làm bài bằng chữ quốc ngữ. Năm Ất Mão (1915), Duy Tân 9, là khoa thi Hương cuối cùng ở Bắc kỳ, môn thi luận quốc ngữ ra đề bằng Pháp văn, thi sinh phải dịch ra Việt, mới làm bài được.

Tại Trung kỳ, nui tiếc kéo dài thêm một khoa nữa, đó là khoa thi Hương năm Mậu Ngọ (1918), Khải Định 3. Trên danh nghĩa có danh

sách riêng của 4 trường thi là Thanh Hoá, Nghệ An, Thừa Thiên và Bình Định, nhưng hợp thí ở hai địa điểm là trường Thừa Thiên (cho trường Bình Định thi nhờ) và trường Nghệ An (cho Thanh Hoá thi nhờ).

Lần thi Tiến-sĩ cuối cùng và chấm dứt hẳn nền Hán học, đó là khoa Kỷ Sửu (1919) Khải Định 4, đời Nguyễn Hoàng Tông, lấy đỗ 23 người: hàng Tiến-sĩ 7 người, có Nguyễn Phong Di đỗ Đình-nguyên Đệ Tam giáp đồng Tiến-sĩ xuất thân; hàng Phó-bảng gồm 16 người, có Nguyễn Xuân Đàm dẫn đầu.

Từ khi nhà Nguyễn lên ngôi đến lúc nền Hán học cáo chung (1802-1919) là 117 năm, cả thầy có 88 khoa Cử-nhân, Tiến-sĩ và tương đương, chia ra như sau:

- Thi Hương có 48 khoa, lấy đỗ 5236 Cử-nhân và khoảng 12.252 (15) Tú-tài ở các trường thi sau đây: trường Hà Nội 29 khoa (1813-1884) lấy đỗ 691 Cử-nhân; Sơn Tây 1 khoa (1807) lấy đỗ 19 Cử-nhân; Kinh Bắc tức Bắc Ninh 1 khoa (1807) đỗ 7 Cử-nhân; Hải Dương 1 khoa (1807) đỗ 5 Cử-nhân; Nam Định tức Sơn Nam 29 khoa (1807-1879) đỗ 658 Cử-nhân; Hà Nam (hợp nhất trường Hà Nội và Nam Định) 11 khoa (1886-1915) đỗ 650 Cử-nhân; Thanh Hoá 32 khoa (1807-1918) đỗ 449 Cử-nhân; Nghệ An 42 khoa (1807-1918) đỗ 868 Cử-nhân; Thừa Thiên 42 khoa (1813-1918) đỗ 1265 Cử-nhân; Bình Định 23 khoa (1852-1918) đỗ 355 Cử-nhân; An Giang 1 khoa (1864) đỗ 10 Cử-nhân.

- Thi Hội và thi Đình có 40 khoa với 572 lượt người thi đậu, nhưng chỉ biết rõ tên 560 người gồm 2 Bảng-nhân, 9 Thám-hoa, 54 Hoàng-giáp, 228 Tiến-sĩ và 267 Phó-bảng.

Phản kết

Nền khoa cử Hán học nước ta dù có sửa đổi cải tiến nhưng vẫn nặng về văn chương và thiếu hoặc rất ít về

khoa học, kỹ thuật. Tuy nhiên cũng có những thời điểm đáng ghi nhớ: triều Hồ đưa toán pháp vào thi cử, một sáng kiến mà mãi đến 508 năm sau (1404-1912) mới được chấp

nhận, và triều Tây Sơn chủ trương dùng quốc âm thay chữ Hán. Rất tiếc hai triều đại ấy quá ngắn ngủi và những việc làm đó bị các triều đại kế tiếp chê trách và huỷ bỏ.

Nếu chỉ tính riêng đại khoa, kể cả khoa Tam giáo và bao gồm số lẻ tẻ người trúng tuyển đã được góp nhặt ghi vào phần Biệt-lục và Bổ-di (16) cả thầy có thể tổng kết như sau:

BẢNG TỔNG KẾT CÁC KHOA THI TIẾN-SĨ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THỜI HÁN HỌC

TRIỀU-ĐẠI	NIÊN-ĐẠI	SỐ KHOA THI	SỐ TRÚNG TUYỂN	BIẾT RÕ TÊN	TRẠNG-NGUYÊN	BẢNG-NHÂN	THÁM-HOÀ	HOÀNG-GIÁP	TIẾN-SĨ	PHÓ-BẢNG
Lý	1010-1225	8	38	11					11T	
Trần	1225-1400	21	383	51	9	8	9	6	19	
Hồ	1400-1407	2	190	13	0	0	1T	6	6	
Lê sơ	1428-1527	31	1038	1008	20	21	22	316	629	
Mạc	1527-1595	22	485	485	11	12	19	101	342	
Lê Trung-hưng	1533-1788	71	807	774	6	7	20	108	633	
Chúa Nguyễn	1558-1775									
Tây-sơn	1788-1802	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nguyễn	1802-1945	40	572	560	0	2	9	54	228	267
9 triều-đại	1075-1919	195	3513	2902	46	50	80	591	1808	267

Do tài liệu thất lạc nên số khoa thi, số trúng tuyển và danh sách đậu đại khoa thời chúa Nguyễn không thể tổng kết được; còn các triều Lý, Trần lại gặp nhiều thiếu sót; ngay cả triều Hồ có 2 khoa thi, trúng tuyển đến 190 người nhưng chỉ biết rõ tên 13 người. Từ triều Lê về sau, các số liệu về khoa Tiến-sĩ và tương đương tạm đủ; duy có triều Nguyễn hiện còn đầy đủ các số liệu không những ở cấp đại khoa mà còn có cả các kỳ

thi Hương nữa.

Tóm lại, nền Hán học nước ta tồn tại trong 844 năm, dù ghi chép thiếu sót vẫn có đến 195 khoa Tiến-sĩ và tương đương, trung bình 4 năm rưỡi có 1 khoa, số trúng tuyển lên đến 3513 lượt người, cho thấy việc học và thi cử thời ấy rất thịnh, cống hiến cho quốc gia nhiều nhân tài trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

Ghi chú và sách tham khảo:

1. *Việt sử tân biên* của Phạm Văn Sơn, Khai Trí tái bản, Sài gòn 1968, tập 1, tr. 345.
- 2, 4. *Văn hoá Việt Nam tổng hợp*, Trần Độ chủ biên, Hà Nội 1989, tr. 206.
3. *Nếp cũ, con người Việt Nam* của Toan ánh, Khai Trí tái bản, Sài gòn 1970, tr. 71.
- 5, 16. Nguyễn trong *Đỉnh khiết Đại Việt lịch triều đăng khoa lục* có ghi phần Biệt-lục và Bổ-di để bổ túc danh sách trúng tuyển trong các kỳ thi Tiến-sĩ và

tương đương của triều Lý, Trần, Hồ còn thiếu sót vì tài liệu chính đã thất lạc. Biệt-lục chép những người thi đỗ hiện còn thiếu cứ liệu, cần tham khảo thêm. Bồ-di chép những người thi đỗ, có đủ kiện chính xác nhưng vì chưa rõ năm thi, hoặc vì lý do nào đó chưa ghi vào danh sách chính thức được.

6. Bốn trấn ở Bắc kỳ gọi là Kinh, từ Thanh Hoá trở vào gọi là Trại. Chủ trương lấy 2 Trạng-nguyên là nâng đỡ những thi sinh ở xa kinh đô.

7. *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, Ngô Đức Thọ chủ biên, nxb Văn Học, Hà Nội 1993, tr. 9.

8. Từ ngày 18.3 Giáp Dần (1314) là niên hiệu Đại Khánh năm thứ 1 đời vua Trần Minh Tông (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

9. *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, nhóm Đỗ Mông Khương dịch, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1992, tập 2, tr. 154.

10, 11, 12. *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1993, tập 2 tr. 189, 207, 319.

13. *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim, Tân Việt tái bản, Sài Gòn 1964, tr. 325 ghi lầm: năm Đinh Hợi (1674). Nếu là năm 1674 thì phải là năm Giáp Dần, còn nếu là năm Đinh Hợi tức phải là năm 1647 hoặc 1707.

14. *Đại Nam thực lục chính biên*, bản dịch của Phan Huy Giu, quyển 37, tr. 37: Khoa Ất Dậu (1885) thi Hội lấy chánh phó trúng cách 14 người; Trần Đạo Tiềm đỗ Hội-nguyên, Đặng Quĩ đỗ thứ 14, vào thi Đình chưa kịp truyền lô thì gặp biến Kinh đô thất thủ đêm rạng ngày 5.7.1885 nên bỏ cuộc.

15. Từ năm 1876 lệ định 1 Cử-nhân lấy đỗ 2 Tú-tài, từ năm 1884 cứ 1 Cử-nhân là 3 Tú-tài.

. *Các vị Trạng-nguyên, Bảng-nhân, Thám-hoa qua các triều đại phong kiến Việt Nam* của Trần Hồng Đức, nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội 1999.

. *Xứ Đàng Trong* của Phan Khoang, Khai Trí phát hành, Sài Gòn 1970.

. *Quang Trung Nguyễn Huệ* của Hoa Bằng, Đại Nam tái bản ở California, Mỹ.

. *Niên biểu Việt Nam*, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1984.

Dòng-Dõi Theo Gia-Phả của Đấng Cứu-Thế

Nguyễn Văn Thông



Ngày lễ Giáng-Sinh mang nhiều dáng vẻ và ý-nghĩa khác nhau tùy theo mỗi người. Người Kitô-hữu thường để ý đến ý-nghĩa nguyên-thủy của sự-kiện ngày Chúa Giáng-Sinh. Trung-tâm điểm của mùa lễ không phải là những ngày nghỉ việc, những quà-cáp, thiệp thăm-hỏi, chúc-lành, màu-sắc, âm-thanh mà là lễ Giáng-Sinh. Trung-tâm điểm này không tách-rời khỏi cuộc sống, trái lại đem cho mùa lễ và cuộc sống được đậm thêm ý-nghĩa của sự chia-sẻ, yêu-thương, và an-bình.

Đi lễ Giáng-Sinh người ta thường mong được nghe những bài thánh ca du-dương. Tuy nhiên thánh-ca chỉ là phần đóng-góp những phương-tiện chuyên-chở tâm-tình, cảm-xúc hướng về ý-nghĩa của lễ Giáng-Sinh. Trong những tuần của Mùa Vọng, mùa trông-đợi, người tín-hữu được nghe những bài thánh-ca và các bài đọc máng chủ-đề sám-hối và chờ-mong. Đường cong-queo hãy uốn cho

ngay, đôi núi cao hãy bạt xuống để dọn đường đón Đấng Cứu-Thế. Tới ngày lễ, các bài thánh-ca và bài đọc mang sự mừng-vui hoan-hỉ như vùng đông sau đêm dài, như cơn mưa rào sau những cuộc đại hạn. Hình-ảnh của ngôi sao sáng, của đoàn thiên-thần ca khúc vinh-danh đánh thức đoàn mục-đồng, của ba vua cỡi lạc-đà và lễ-vật châu-báu đem cho người ta những cảm-xúc nhộn-nhip rạo-rực. Nhưng có một bài thánh-kinh vừa dài vừa chẳng có gì vui, vì kể toàn những tên là tên. Đó là bài gia-phả của Đấng Cứu-thế kể tên 42 đời dài thậm-thuột.

Ta có thể hỏi rằng, có cần phải biết gia-phả của Chúa Cứu-Thế hay không? Biết được thì vẫn hơn là không biết, ta nghĩ thế. Nhưng phần này có lẽ dành cho những sử-gia, những nhà khảo-cổ, còn mình thì chắc không cần, vì tên không để làm gì. Cũng có tên nghe quen vì liên-quan đến những sự-kiện lớn trong

kinh-thánh, nhưng nhiều tên năm nào cũng nghe mà mình vẫn thấy lạ. Tuy-nhiên có bậc thông-thái bảo rằng, bài gia-phả của Chúa hay lắm đấy, gói-ghém nhiều ý-nghĩa lắm đấy, những ý-nghĩa liên-quan gần-gũi với những người thường-thường như chúng ta. Mà ta đã biết rằng, vì loài người tầm-thường của chúng ta mà Chúa mới cần xuống thế. Vậy chúng ta thử tìm hiểu xem sao.

Nói về gia-phả, ta nghĩ đến dòng-dõi. Con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa lại quét lá đa. Có lẽ ta bắt-đầu động lòng ở chỗ này. Được sinh làm con vua, con tổng-thống, con triệu-phủ hoặc tỉ-phủ thì quá sướng, chẳng có gì phải bàn. Nhưng chúng ta phần lớn đều là con thường dân, rất thường, cỡ gần như một bà sãi ở chùa vậy, sớm tối chỉ biết quét-tước giữ sạch nhà chùa, tai nghe chuông, mõ và lời tụng kinh. Có thể vì bà sãi và con sãi đã thấm nhuần kinh Phật, bằng lòng với cuộc sống núp bóng nhà Phật cho nên họ cũng không muốn đặt vấn-đề gì cả. Nhưng chúng ta thì khác, mình vốn lăn-lộn với cõi đời ô-trọc nên không dễ an-phận thủ-thường như họ.

Ta thường ao-ước được hơn cái đời sống ta đang có. Được voi đòi tiên. Chúng ta cố-gắng lắm để bước từ bậc thang này đến bậc thang khác trong xã-hội. Nếu ta giỏi-giang và may-mắn thì khỏi nói, bằng không, trong những lúc chán-chường, mệt-mỏi vì vấp lên ngã xuống, vì thất-bại, ta nằm vắt tay lên trán và tự-nhiên có một câu hỏi đến với ta: tại sao mình không được sinh ra có dòng-dõi một chút có phải đỡ cực hơn không? Tại sao mình không sinh ra là con một ông vua dầu hỏa, con một ông vua xe hơi, hay hiện-đại nhất là anh em với tỉ-phủ Bill Gate?

À, mà tỉ-phủ thời nay không giống như những ông vua ngày

xưa. Ngày nay người ta trở thành tỉ-phủ do sức làm việc và khả-năng trí-tuệ. Cái kiểu làm giàu bằng đường lối độc-tài, quân phiệt, ăn cướp của dân đã lỗi-thời rồi. Cái kiểu hút máu mủ của dân, gởi tiền ở nhà băng Thụy-sĩ, vội-vàng vợ-vét càng nhanh càng tốt, càng nhiều càng tốt, sợ rằng chỗ ngồi của mình không biết còn vững đến ngày mai hay không, thì chẳng ra gì. Vậy thì ta sẽ chọn dòng-dõi trí-tuệ vậy. Ở Mỹ người ta nói "kiến-thức là sức-mạnh". Ước gì ta có một chút dòng-dõi trí-tuệ của Bill Gate, ta sẽ viết được vài thảo-chương vi-tính, ta sẽ tung ra thị-trường để kiếm vài tỉ bạc, rồi vài tỉ ấy sẽ đẻ dần ra những tỉ khác. Ta cứ việc ở nhà ăn chơi, sướng quá!

Như vậy thời xưa hay thời nay người ta vẫn ao-ước, và ao-ước mình có một dòng-dõi. Nhưng vì ta thấy mình chẳng có dòng-dõi gì nên ta thấy rõ-ràng cuộc đời chênh-lệch quá, bất-công quá. Ta dĩ-nhiên không ghen gì với những hạng giàu ăn cướp hay giàu bất-lương nhưng ít ra ta cũng hơi khó-chịu với những người thông-minh tài-giỏi ở quanh ta. Người ta học một biết mười, còn ta học mười lại quên đến tám, chín chỉ còn một hai! Đã vậy, hình như người thông-minh có vẻ như hay gặp may-mắn hơn mình hay sao đó. Người ta làm gì cũng gặp thời, cũng thành-công, còn mình cứ thua, cứ thất-bại mãi. Thật đáng buồn! Hình như đã có một lúc ta rất nhân-nại mà nhận rằng, tại mạch đất, tại phong-thổ làng mình xấu quá, tại gia-đình mình chẳng có dòng-dõi gì.

Bây giờ hãy quay lại với gia-phả của Chúa để xem dòng-dõi của ngài ra sao. Gia-phả của đấng Cứu-Thế khởi-đầu từ tổ-phụ Abraham. Thiên-Chúa đã hứa với ông rằng ông sẽ là cha của một

dòng-dõi đông-đúc như sao trên trời, như cát bãi biển. Thế mà sống đến 90 tuổi ông vẫn chưa có đứa con đầu lòng. Đến khi để được mụn con là Isaac, chờ tới lúc nó lớn đủ sức kiếm củi trong rừng thì Chúa bảo ông hãy giết nó làm hi-lễ. Ông già râu tóc bạc phơ đành nuốt nước mắt vung dao giết con. Chúa hiểu lòng ông nên ra tay ngăn lại vào phút chót. Lòng tin ấy đã khiến ông trở-thành "cha của những người tin". Isaac sinh được Esau và Giacop. Giacop cùng với mẹ đánh lừa bố để cướp quyền trưởng nam của Esau. Ta thấy Giacop khôn-lanh quá, bất chệt người quá. Dù biết Giacop có lý vì Esau lần kia đã bằng lòng đổi quyền trưởng nam lấy bát cháo lúc đói bụng rồi, nhưng ta thấy Giacop đối với Esau không có tình. Ta thấy thương hại Esau.

Giacop sinh 12 người con, bắt-đầu 12 chi họ dân Israel, Giuda là một. Chuyện gia-đình của ông Giuda khá lòi-thời. Con dâu cả Thamar bị góa bụa, em chồng phải lấy chị dâu để nối dòng. Em chồng không muốn làm lợi cho dòng-giống anh mình nên tìm cách để chị dâu không có con. Đến khi ông Giuda bố chồng góa vợ, một lần gặp con dâu hóa-trang tưởng là một con điếm qua đường, ông ăn ở với cô mà sinh ra Phares. Từ Phares cứ thế tiếp-tục truyền xuống, nhưng có điều là không truyền thẳng mà là "do bà này" hoặc "bà khác". Có bà nổi-tiếng trong hàng nữ-giới trong kinh-thánh như bà Ruth, một người con gái ngoại-bang.

Đến vụ bà vợ của tướng Uria dưới thời Vua Davit thì thật động trời. Thấy con gái đẹp lắm, vua động lòng, đòi ăn ở với người ta dù biết rằng người ta là vợ một tướng-lãnh dưới quyền mình. Đến khi người ta mang bầu thì bày mưu kế đúc cốt người tráng men. Mưu

không thành thì điều chồng người ta ra ngoài mặt trận không đường tiến thoái để mượn tay quân địch giết người ta đi. Rõ-ràng là cướp của giết người. Đành rằng Vua Davit đã ăn-năn sám-hối, đã nhận những hình-phạt, nhưng dòng-dõi do ngoại-tình ấy lại tiếp-tục làm vua: vua Salomon nổi-tiếng khôn-ngoan khắp thiên-hạ, khiến chúng ta thấy không thoải-mái trong da lăm.

Thế là cứ dòng-dõi ấy truyền xuống, cuối cùng là "ông Giuse, chồng của Maria, bởi bà thì Đức Giesu Cứu-Thế được sinh ra." (Mt1:16) Tổng-cộng lại các đời thì từ Abraham đến Davit có 14 đời, từ Davit đến thời lưu-đày ở Babylon có 14 đời, và từ thời lưu-đày Babylon đến Đức Giesu có 14 đời. Có rất nhiều sự-kiện chúng ta muốn tìm-hiểu thêm, nhưng chúng ta đang lưu-ý đến cái vấn-đề dòng-dõi của Chúa Cứu-Thế. Tôi đoán, tới đây có nhiều bạn bảo dòng-dõi Chúa Cứu-Thế chẳng ra làm sao

cả, tưởng thế nào chứ gì mà không tinh-ròng tí nào. Lại có, loạn-luân có, ngoại-tình có. Thật là lung tung beng.

Ta tự hỏi, sao thế nhỉ? Giả như chúng ta, được sinh ra ở đâu thì rán chịu, nhưng Đấng Cứu-Thế, Thiên-Chúa xuống làm người, Ngài có thể chọn và chuẩn-bị cho mình một dòng-dõi cho ra dòng-dõi chứ tại sao Ngài không làm? Hỏi thế có thể vì chúng ta đã cảm thấy quá quen với ý-niệm Thiên-Chúa-làm-người, chúng ta không nhận ra sự khác-biệt kinh-khủng giữa Thiên-Chúa và con người. Đấng toàn-năng, thánh-thiện, cao-sang tuyệt-đối sinh xuống thế trong thân-phận của một con người với tất cả những giới-hạn, hệ-lụy của con người. Vậy cho nên

khi chấp-nhận làm người thì ngài còn xá gì chuyện dòng-dõi. Đương nhiên Ngài có thể chuẩn-bị cho mình một dòng-dõi, một gia-phả tuyệt-vời cũng không sao, nhưng Ngài đã chấp-nhận một thân-phận con người tâm-thường nhất, chấp-nhận bị khinh-chê, bị xua-đuổi, bị phản-bội, bị từ-chối chấp-nhận lẽ phải, và cuối-cùng bị xử giết như một tội phạm. Tiên-tri Isai trước thời Chúa Cứu-Thế đã nói về Ngài: "*Người bị khinh-dể như kẻ thấp-hèn nhất, như kẻ bệnh-hoạn. Thật sự Người đã gánh lấy sự đau-khổ của chúng ta, mà chúng ta lại coi Người như kẻ phong-cùi, bị Thiên-Chúa đánh phạt.*" (Is 53,12)

Thiên-Chúa đã trở nên người như ta, bị giới-hạn trong những dòng-dõi tâm-thường như ta thì không những Ngài nâng ta lên bằng Ngài, "*Từ nay thầy coi các con là bạn-hữu chứ không phải tôi-tớ*" (Jn 15,15) mà ta còn thấy sự vĩ-đại khôn-lường của Ngài trong sáng-kiến cứu-thế. Phải chăng nếu không là Thiên-Chúa thì không một trí-tuệ nào có thể có cái sáng-kiến làm người ấy.

Nhìn vào hang-đá, con Thiên-Chúa quán tã nằm trong máng ăn của bò lừa, ta thấy được ánh-sáng cứu-rỗi đã chiếu-rãi trên tất cả sự tâm-thường, và biến-đổi chúng thành khác thường. Từ nay ta không phải băn-khoăn vì mình nghèo nàn, vì mình dốt-nát nữa, vì Con Thiên-Chúa đã chấp-nhận những sự ấy để biến-đổi thế-giới này, để cứu-rỗi nó. Từ nay ta không phải trần-trọc vì mình không có một dòng-dõi, hoặc dòng-dõi mình chẳng ra làm sao, và ta cũng không phải âu-lo vì đất làng ta không có phong-thổ, vì còn dòng-dõi nào danh-giá hơn là dòng-dõi được làm con Thiên-Chúa, và còn miếng đất nào có phong-thổ hơn đất của Thiên-Chúa?



Giáng Sinh

Hoàng Nga



Trước lễ Giáng Sinh năm ngoái một tháng, mẹ viết thư nhắn cô về chơi, nhưng cô không về. Mà chẳng phải chỉ năm ngoái, nhưng năm trước, trước đó nữa. Cái thư đầu tiên, mẹ nói loanh quanh về tình yêu cùng sự tha thứ của Chúa Giê Su, những điều mà mỗi sáng Chúa Nhật đứng trên bục gỗ, cô vẫn thường nhắc nhở với tín đồ trong lớp giáo lý. Sang cái thư thứ hai, mẹ nhắc đến lòng vị tha, tính bác ái của một người có đạo. Thư năm ngoái, mẹ năn nỉ. Và thư năm nay thì mẹ hỏi khéo bao giờ cô về.

Đọc thư mẹ xong, cô cẩn thận xếp lại, cất vào hộp như vẫn thường làm. Ngày mai hay ngày mốt, cô sẽ trả lời thư mẹ, và chắc chắn một điều là cô sẽ bảo cô chỉ có thể thu

xếp lấy ngày nghỉ vào đúng dịp Tết Nguyên Đán. Về, cô sẽ đi lễ với mẹ, tham gia những buổi cầu nguyện đặc biệt, tham gia chương trình tất niên, xăng xái xin đọc một đoạn phúc âm trong ngày thờ phượng đầu năm, và tham gia nấu nướng với mẹ để mang vào nhà thờ. Cô sẽ làm tất cả những điều cô vẫn thường làm ở tại Hội Thánh nơi cô đang sinh hoạt với một tinh thần hăng hái, vui vẻ, và chân thành.

Cô làm mọi điều, vui lòng Chúa và vui lòng mẹ. Ngoại trừ việc về nhà mẹ vào mùa Giáng Sinh. Chỉ vì cô đoán chắc là chị Tuyền cũng sẽ về với mẹ, vào dịp này.

Vào những ngày áp chót của tuần Vọng thứ nhì, nhận được tin

mẹ ngã bệnh, đầu rất nóng ruột muốn về ngay, nhưng nghĩ đến chuyện sẽ chạm mặt chị Tuyền, cô lại thấy khó chịu nên nghĩ tới nghĩ lui mãi cuối cùng mới sắp xếp được hành lý. Và sau đó suốt mấy tiếng đồng hồ ngồi trên xe lửa, cô cứ phải nhắc đi nhắc lại với chính mình là sẽ phớt tỉnh, sẽ làm như không có sự hiện hữu của chị trong nhà mẹ, trong cõi đời này.

Đối với cô, đã từ lâu rồi, cô chẳng còn thể nào coi chị như là một người chị, kể từ ngày chị rời khỏi nhà mẹ sau những phiền phức chị gây ra. Cô oán giận chị. Cô biết, chỉ vì chị, mà mẹ đã từ chối không dọn lên miền Bắc với cô; chỉ vì chị, mà mẹ đã phải ngậm đắng nuốt cay khi có một vài lời xầm xì to nhỏ phía sau lưng. Càng thương mẹ, cô càng nghĩ đến chị như một thứ bệnh dị ứng. Khó chịu. Cái đời sống kỳ quặc, đi khỏi vòng lễ giáo thường tình, và vòng lễ giáo của một người có đạo của chị, đã không chỉ làm khổ bố mẹ mà còn làm quấy rầy, phiền toái cô nhiều lần. Người ta thường nhắc đến cô như một người mẫu mực để làm gương, thì lại nhắc đến chị Tuyền như một con chiên ghẻ, một con ngựa lơai cương, lạc lối. Ngay từ ngày còn nhỏ, không biết bao nhiêu lần chị đã trốn học, trốn nhóm họp. Và cũng không biết bao nhiêu lần, chị làm mọi người sững sốt khi phát biểu những lời lẽ, cùng sự hiểu biết về Kinh Thánh, giáo lý, theo cái kiểu ngang ngạnh, kỳ quặc của mình.

Tình cảm của người lớn dành cho chị Tuyền, trong gia đình, trong thân tộc, trong những Hội Thánh địa phương nơi gia đình cô sinh hoạt, bao giờ cũng thấy có một cái gì đó vướng víu, trục trặc. Ngay cả những người hay bênh vực chị cũng không để lộ được sự thân ái, hay mềm mại như vẫn thường dành cho cô. Chị cứ như khúc đoạn lờ trên

một con đường trơn phẳng, một bụi gai giữa đồng cỏ mịn màng, chỉ có mặt để làm vướng chân người khác. Ai tình nguyện làm "công tác tư tưởng" với chị, cũng bỏ dở nửa chừng vì không thể nào hiểu và thông cảm được chị. Nhiều người than trách. Và một số còn lại cứ "tiếc" phải chi chị ngổ ngáo một cách lộ liễu, hay cứng đầu khó dạy như đám thanh thiếu niên thường thấy, có lẽ họ đã không bị rơi vào một tình cảnh khó khăn đến vậy. Bởi vì cái phản ứng của chị Tuyền khi bị người khác lên lớp, hay bị la mắng, luôn luôn là im lặng. Một cái im lặng nhẫn nại, chịu đựng, không thách thức. Tuy nhiên, nếu để ý kỹ thì thấy không khác gì một thứ phản đối "bất bạo động". Chị thường đan hai tay vào với nhau, mặt hơi nghiêng nghiêng nhìn xuống đất một cách hiền lành mà mới chỉ phớt qua, bất cứ ai khi nhận làm công việc khuyên lơn chị, cũng tưởng mình đã thành công. Cô còn nhớ rất rõ là chưa bao giờ chị hứa ngao, hoặc tỏ bày một hành động, một cử chỉ "hối lỗi" nào. Bị mắng lười không chịu nhóm họp, chị sẽ có mặt khi nhóm họp. Bị la không chịu tham gia sinh hoạt, chị sẽ tham gia sinh hoạt. Nhưng sự hiện diện của chị luôn luôn chỉ là một sự hiện diện, sự tham gia luôn luôn chỉ là một sự tham gia. Cho có. Cho đủ số. Chưa bao giờ cô thấy chị biểu lộ ra chút phẫn chấn hay bất kỳ một hưởng ứng, một phản đối nào trên mặt. Trông chị y hệt như một con cá kiểng uể oải, lơ dờ bơi trong bể nước, không buồn để ý đến chung quanh.

Đã nhiều lần cô cố hết sức tránh, nhưng cái ý nghĩ giá như chị biến mất đâu đó, giá như chị không có mặt trong nhà, trong Hội Thánh, có lẽ sẽ đỡ cực lòng hơn cho mọi người. Chưa bao giờ cô nảy ra ý định sẽ ngồi lại với chị một vài tiếng đồng hồ, lắng nghe chị tâm sự

hay than thở điều gì, để xem tại sao chị lại có những nghĩ suy cùng những hành động lạ lùng như vậy. Cô chán ngán chị. Ngày chị đi lấy chồng, cô như trút xuống được cả một gánh nặng, đầu cô là một trong những người phản đối kịch liệt chuyện chị lấy một người chẳng cùng đức tin, cũng chẳng thương yêu chị gì mấy. Cô lên án chị bằng nhiều cách. Và cái cách thường thấy nhất là qua một vài "đóng góp ý kiến" nào đó, cô đã góp thêm một ngọn lửa rừng rực vào sự giận dữ của bố, của mọi người trước những hành động kỳ quặc của chị.

Và đang khi tức giận chị, thì gần như cô đã quên mất một trong những bài học giáo lý mà cô thường nhắc với mọi người, rằng sự đoán xét thuộc về Chúa. Gần như chưa bao giờ cô tự chất vấn chính mình, là cô có dành sự xét đoán cho Chúa hay không.

Người thiếu phụ có gương mặt thật buồn. Đôi con mắt to đen luôn luôn mở lớn với những sợi mi dài, rữ, không cong. Đôi con mắt không bao giờ được chải chuốt, trang điểm. Cái nhìn không định hướng, lúc nào như cũng hiện lên vẻ thờ ơ, lãnh đạm. Một cái nhìn y hệt cái nhìn của những đứa trẻ vùng đất Nam Phi hạn hán, thiếu ăn, hết còn hy vọng ở một tương lai no đủ nào đó. Cái nhìn, buồn rầu, ảm đạm. Đôi con mắt hoàn toàn thiếu sức sống. Nhưng thật trái ngược với đôi mắt ấy, ánh mắt ấy, là một đôi môi luôn luôn khép chặt, hai bên khóe mép lún vào thật sâu, lại hiện lên một nét cương quyết rất đặc biệt. Những nụ cười đáng có, trong những trường hợp giao tế thông thường, hầu như chẳng khi nào thấy nở ra trên khuôn mặt của người thiếu phụ.

Người có gương mặt, có đôi mắt sâu nâu ấy là chị Tuyền. Chị của cô. Sau nhiều năm không nhìn mặt

chị, không về nhà vào dịp lễ Giáng Sinh; lần này, cô đã về. Trước đó một tuần. Cô đã thấy lại chị trong căn nhà của mẹ. Nhưng vì đây chỉ là một chuyến về hoàn toàn ngoài dự tính và ý muốn, nên cô nhất định đóng sập mọi cánh cửa thân thiện lại trước mặt chị. Cô cố tình dứt khoát không để cho chị có bất cứ cơ hội nào nhích gần lại với cô. Ngay lúc nhìn thấy nhau ở ngưỡng cửa, lúc cái vóc dáng gầy gầy và xanh xao của chị hiện ra trước mắt, cô đã làm chị lúng túng, sượng sùng bằng cách đánh mặt lại, lạnh lùng không chào hỏi. Cả cái gật đầu thường tình cũng không được cô sử dụng. Sắc mặt lạnh như tiền của cô rót thẳng vào chị, lạnh đến nỗi đôi con mắt u buồn đang cố rụt rè, khe khẽ chớp lên tia nhìn bỗng vội vã sụp xuống. Phải lâu lắm, chị Tuyền mới ngáp ngừng kể được cho cô nghe về bệnh tình của mẹ. Giọng chị yếu ớt, kém tự nhiên hẳn ra, và nghe như còn có chút run rẩy, mà không biết vì chị mệt, hay vì chị hồi hộp. Trong khi nói, chị hầu như chẳng dám nhìn lên cô lần nữa. Chị ngượng ngùng hướng mắt về phía cuối vườn.

Thật lòng, ở giữa cái khoảnh khắc ấy, đôi con mắt của chị, tia nhìn sợ sệt của chị, và cái vóc dáng hao gầy của chị đập vào mắt, khiến một chút chao lòng, chút tội nghiệp, chút xót xang thương xót bỗng hiện lên trong cô. Nhưng chỉ một thoáng như vậy, rồi thôi. Bởi cô tự nhủ lòng ngay sau đó, chị hoàn toàn không xứng đáng để cái khoảng cách giữa hai người gần lại. Do đó, cuối cùng, sau khi chị dứt lời, cô cau mày lướt qua khỏi chị, vào nhà, chẳng hề để lại một câu nói, một cử chỉ thân thiện. Hai ngày kế tiếp, vào ra đụng mặt nhau, nhưng chị em cô không trao đổi với nhau gì thêm, cũng chẳng hề có một bữa cơm chung, hay cùng một lần vào thăm mẹ. Chị Tuyền dọn đồ

đạc ra phía trước căn phòng nhỏ dành cho khách, cô ở phía sau, trong phòng của mẹ, mặc dầu chị đã về với mẹ trước đó cả hơn tuần lễ. Một cách rất máy móc, chị Tuyên tụt lại phía sau, khiêm tốn nhường tư cách chủ nhà lại cho cô.

“Đức Chúa Giê Su trong đêm bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: này là thân thể ta vì các ngươi mà phó cho; hãy làm điều này để nhớ ta. Cũng một thể ấy, khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: này là sự giao ước mới trong huyết ta; hễ khi nào các ngươi uống, hãy làm điều này để nhớ đến ta... Bởi đó, ai ăn bánh và uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa.”

Cô đứng ở hàng ghế đầu trong nhà nguyện. Mặt nghiêm trang thành kính ngược lên tòa giảng, nơi mục sư chủ tọa đang làm lễ. Hai bàn tay ông dang ra, nâng cuốn Kinh Thánh lên trước mặt một cách kính cẩn, như thể ôm lấy thân thể của Chúa nát nhừ vì những ngọn roi trên sườn đôi Sọ. Sau khi mục sư dứt lời, hai người phụ lễ sẽ mang chiếc khay có những mẫu bánh mì được cắt nhỏ, tượng trưng cho thân của Chúa trong nghi thức tiệc thánh, đi vòng quanh nhà thờ. Lần nào đến lượt cô nhận bánh, nghe tiếng hát của cả hội chúng vang lên, cầm bánh nhớ thân Ngài vỡ rồi, thật vì tội ta nên nỗi..., cô cũng cảm động muốn khóc y hệt như lần đầu được dự nghi thức rước thân và huyết của Chúa vào năm mười bốn tuổi.

Lần này, chưa kịp cầm bánh lên tay, cô đã muốn òa lên khóc. Trong trí cô, cứ lần quần mãi những nét chữ mềm mại, yếu ớt trên những trang giấy nhòe nước mắt mà cô đã tình cờ tìm thấy trong phòng của mẹ tối đêm qua. “Tôi vẫn ngồi nơi cái góc nhà nguyện tôi vẫn ngồi.

giáng thế

Từ, thiên thù cũng kinh hoàng
Tối tăm cúi mặt, hai hàng lệ rơi
Đêm đen, hồn rạng sáng ngời
Yêu thương nở rộ giữa đời làm than...

nguyễn tú phương



Tôi vẫn nghe bài hát lễ vẫn nghe từ thời còn niên thiếu. Tôi vẫn nhìn xuống đoạn Kinh Thánh nói về đêm Chúa bị nộp. Nhưng khi người phụ lễ mang bánh và rượu nho đến trước mặt tôi, rồi lướt qua người bên cạnh, tôi mới nhận ra từ đây, tôi sẽ không còn được dự cái nghi thức tiệc thánh ấy nữa. Người ta cố thể nghĩ rằng đó là sự trừng phạt, nhưng với tôi, là một hồi chuông giống lên để tôi cảnh tỉnh ra sự có mặt của Chúa. Nếu như ngay lúc ấy tôi đưa bàn tay lên cầm lấy bánh và đỡ lấy chén, thì chắc chắn rằng cũng sẽ chẳng có ai, người phụ lễ, hay những người ngồi cạnh bên tôi giảng lại, không cho tôi nhận. Nhưng tôi đã không dám. Hoàn toàn không dám. Lần đầu tiên tôi bỗng thấy Chúa hiện ra với tôi. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là sự kính sợ. Những ngón tay tôi co lại trên cuốn Kinh Thánh. Tôi nghĩ tới sự hối hận trẻ trang của Giu đa. Thấy mình hoàn toàn không khác gì Giu đa khi hỏi Chúa ‘thưa thầy có phải con là sẽ đứa phản thầy?’ vậy mà cuối cùng vẫn bán Chúa lấy ba mươi lượng bạc.

“Khi quyết định rút phép thông công chính thức từ hội đồng mục sư đưa về, tôi mới giật mình như kẻ ngủ mê được đánh thức dậy bằng một cái ngã, ngã sòng soài trên mặt đất. Xưa nay, tôi vẫn thường tự cho mình là một kẻ đứng ngoài giáo hội,

vì tôi không thích bị buộc ràng, không thích bị cột chặt bởi nghi lễ, luật lệ giáo hội, nhưng đến lúc biết rằng từ nay sẽ chẳng còn bao giờ nhận được bất cứ bí tích thông thường của một tín đồ, tôi mới sững người nhận ra ý nghĩa thiêng liêng của các bí tích, của nghi lễ. “Hãy làm điều này để nhớ đến Ta”. Chúa đã nói với tôi như vậy; nhưng chừng như chưa bao giờ tôi ăn bánh, uống chén mà nhớ đến Chúa, chừng như chưa bao giờ tôi cầu khẩn Ngài để không sa vào chước cám dỗ...”

Những giọt nước mắt của cô lặng lẽ rơi ra. Chảy tràn đầy xuống má. Nhiều lần cô đã cảm động khi được dự tiệc thánh như vậy, nhưng đây mới là lần đầu tiên cô khóc. Khóc thực sự với một tấm lòng vỡ tan, như lời mục sư vừa nhắc nhở ở trên kia. “Xin hãy tự xét mình trước khi nhận phần thân thể Chúa ngự vào người”.

Khi cô về nhà được ba ngày thì chị Tuyên đi. Đêm trước ngày đi, chị ngập ngừng, do dự mãi rồi mới báo được cho cô cái tin chị sẽ rời nhà. Lúc ấy cô đang ngồi trên bàn viết của mẹ, còn chị thì đứng ở gần ngưỡng cửa. Sau khi cái tin được báo ra, chị còn tần ngần ở đó rất lâu như muốn nói với cô điều gì nhưng không biết mở đầu hay trình bày thế nào. Còn cô thì không hề quay

lại. Ngay cả lúc chị thở dài và nhờ cô chăm sóc mẹ giùm cho chị, cùng lời chúc Giáng Sinh an lành cho cô, cô cũng làm thỉnh không đáp tiếng nào. Cuối cùng, trước khi chị quay ra phòng khách, cô mới thốt ra hai tiếng cảm ơn suông, lạt lẽo. Suốt thời gian có mặt chị tại nhà, cô im ỉm, mặt đông cứng như nước đá. Ngoài những câu trả lời nhát gừng bất buộc. Những đối đáp giữa hai chị em chỉ là:

- Em vào thăm mẹ sáng hay chiều?

- Sáng.

- Mẹ khỏe không?

- Khỏe.

- Mẹ ăn hết bát cháo không?

- Hết.

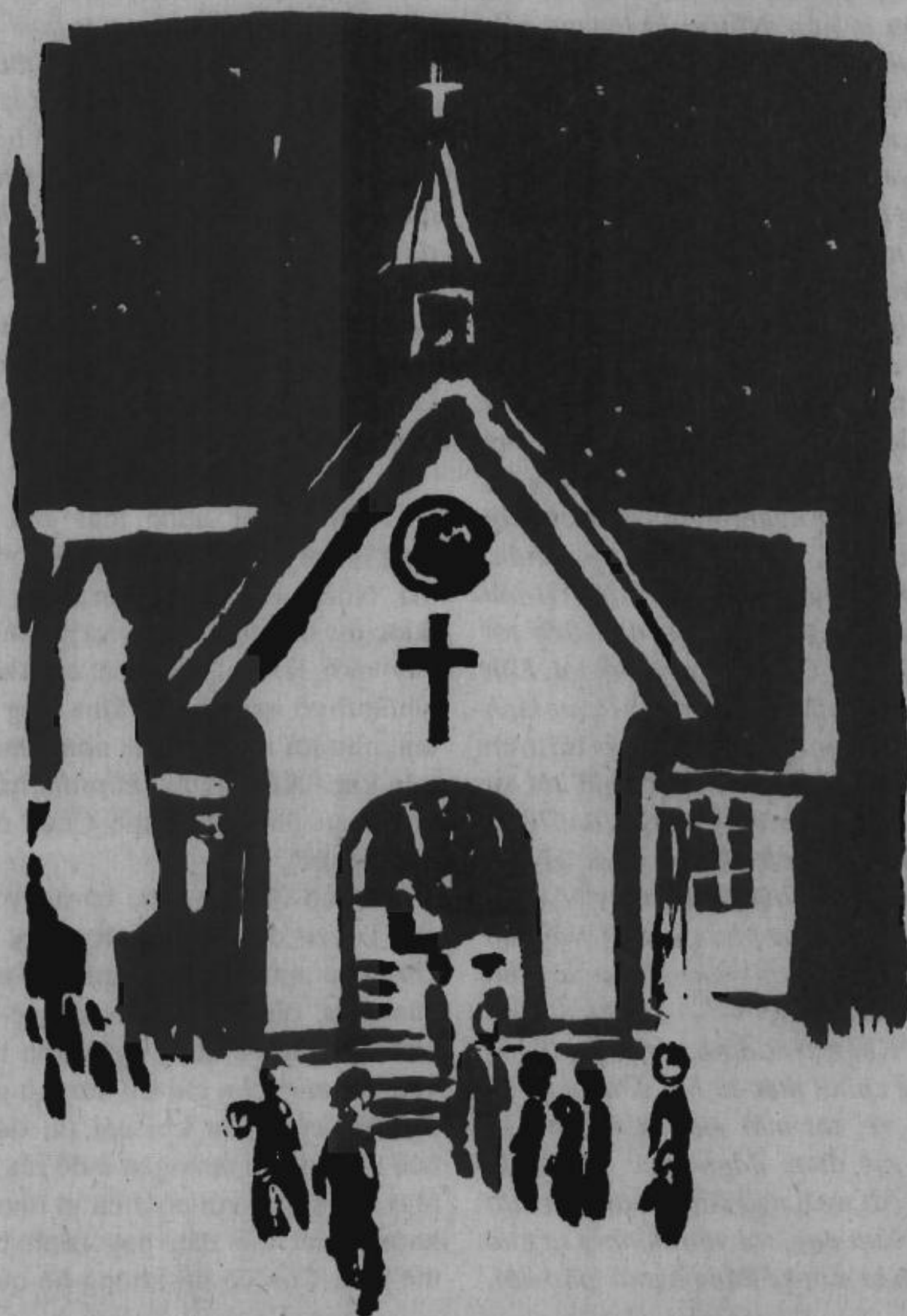
...

Đến lúc chị sắp đi, và rồi rời khỏi, cô vẫn chỉ một kiểu cư xử xa lạ và lạnh lùng. Sáng hôm chị chào từ biệt, đang lúi húi pha cà phê, nghe tiếng chị, cô đã cố cứ giữ nguyên tư thế của mình như vậy. Có nghĩa là vẫn quay lưng về phía chị như đêm hôm trước. Vẫn không ư hử, không mở được một lời chúc bình an cho chị. Vì vậy, chị Tuyền, lại một lần nữa, ấp úng, rồi tần ngần ở cửa bếp rất lâu trước khi

quay gót. Và cô, khẽ thở ra nhẹ nhàng khi nghe tiếng giày chị chạm nhẹ xuống nền đá, tiếng chân xoay đi, tiếng lóc cóc nhỏ, và rồi tiếng mở, khép cửa, tiếng động cơ xe vang lên đâu đó, bên ngoài.

Trời rớt mưa. Những hạt mưa li ti bay mù mịt trước mặt cô. Đầu và mi mắt cô nặng trĩu. Cô thần thờ bước xuống hàng hiên, cúi đầu bước những bước không thẳng hàng ra ngoài. Từ đây ra đến cổng nhà thờ, nếu cần, không cần nhìn bất cứ vào đâu, cô cũng có thể đi thẳng một hơi không va vấp. Chính con đường dẫn vào nhà nguyện này, cô đã cùng ban thanh niên và mục sư quản nhiệm tấn mần lót từng viên gạch suốt cả một tuần lễ. Bịt mắt, cô cũng có thể nói một cách rất rõ ràng là chỗ nào đã bị đám thanh niên tụi cô làm không đúng kỹ thuật, chỗ nào đã bị đặt coi vài ba viên gạch khiến con đường có những đoạn gập ghềnh, khó đi. Rồi những bụi hồng cho mùa hạ, lily cho mùa xuân, cúc cho mùa thu..., ở dọc hai bên lối đi này, cũng đều có bàn tay cô tham gia chăm sóc, trông tía. Cả những viên đá trắng thật lớn, được đặt gần nhau ở cuối tường, nơi có điểm vài khóm tử dương hoa, chen với những khóm little princess' hồng sẫm, snowmound màu trắng..., mang về từ sườn núi cũng có sự góp sức của cô.

Cô ra đến lễ đường. Đưa tay cho vào túi áo khoác, định lục tìm chìa khóa xe, nhưng mãi, mà vẫn không biết mình muốn làm gì. Đôi bàn tay cô rét cóng. Những ngón xương gầy, thon mảnh núp trên cuốn Kinh Thánh cũ kỹ luôn được cô mang theo bên mình, từ lúc nhận bí tích báp-têm lần đầu cho đến bây giờ. Bàn tay bên kia của cô trộn trạo không ngừng trong túi áo. Cô khẽ khẽ thở dài, không dám quay đầu nhìn lại phía sau, như sợ bắt gặp



chính hình ảnh mình, nỗi kinh khiếp của mình nhiều năm trước đó. Cái nơi chốn này, nơi cô từng xem như mái nhà, như tổ ấm của mình, đã có một hôm cô chạy trốn như chạy trốn con nợ. Đã có một hôm, cô ngồi lặng giống xác chết, giống tượng đá lúc hai người thanh niên trong ban hát thầm thì nói nhỏ vào tai cô, rằng mục sư quản nhiệm đã xưng tội trước hội đồng giáo hạt về điều răn ông đã vấp phạm, về mối quan hệ không bình thường giữa chị Tuyền và ông, người đã có gia đình...

Cô rùng mình. Cố thoát ra khỏi đoạn quá khứ chưa bao giờ nhạt nét trong trí cô. Cái tiếng la thất thanh, kinh hãi như bị quỷ ám của cô vẫn còn vang đâu đây. Cái bóng cô đâm sầm vào xe, phóng hết tốc độ về nhà, nỗi giận dữ của cô lúc cô quát vào mặt chị Tuyền, rằng Chúa sẽ không tha thứ cho chị, rằng chị là quỷ dữ đã phá hoại mọi nề nếp gia phong, phá hoại Hội Thánh, cứ như đang quay về với cô. Cô nhớ rõ như in, chính cô đã mắng nhiếc chị đủ mọi điều, lên án, cáo buộc chị đủ mọi thứ, không nghe bất cứ lời biện hộ hay khuyên giải gì của ai để cơn giận dữ trôi xuống. Và chính cô đã dùng mọi áp lực đối với mẹ để buộc chị phải rời khỏi nhà.

Chị Tuyền đã rời khỏi nhà, nhưng chính cô thì sau đó không lâu cũng bỏ cái thành phố này lên miền Bắc. Nhiều tháng liền cô không dám đặt chân về đến nhà. Cũng không dám bước chân vào nhà thờ. Cô đã tưởng tượng ra đủ lời dèm pha, dè bêu ở sau lưng. Gặp ai, nghe ai nói điều gì, cô cũng nghĩ người ta đang xỏ xiên gia đình mình. Cô sống khổ sở, khốn đốn còn hơn chính cô là người phạm tội. Nhiều lần mẹ nhắc nhở khéo với cô câu Kinh Thánh, "hết thầy các người sẽ gặp dịp vấp phạm", nhưng vì cô chưa hề vấp ngã, cô chưa rơi vào những hoàn cảnh khốn khó,

nên cô chẳng thể nào thông cảm được cho cái đau của kẻ trượt chân, không hiểu được cái nhức buốt của vết sưng, vết ung của một người mang thương tật, yếu đuối và xa cách Chúa. Cũng không hề biết chẳng cần phải đến lúc cô mắng nhiếc như thế, chị cô và người cùng chị vấp phạm, mới quyết định xưng tội công khai trước hội đồng mục sư, công khai bày tỏ sự ăn năn của mình.

Cô đứng lặng dưới trời mưa, nghe từng giọt nước chảy xuống mặt mình lạnh buốt. Lần đầu tiên trong đời, cô không đủ can đảm ở lại dự buổi nhóm cho tới phút cuối cùng. Lần đầu tiên cô nhận ra chị Tuyền nếu có lỗi, nếu phạm tội, thì chỉ phạm tội cùng Chúa, không phạm tội cùng cô, vậy mà trong nhiều năm trời, cô đã chẳng để lòng rộng mở ra với chị, chẳng giúp chị trở thành một người biết sống đạo. Cũng chẳng bao giờ nghĩ đến việc mở lời cầu thay cho chị để chị quay trở về cùng Chúa.

Hôm qua đưa mẹ về nhà, cô mới biết chị đi chuyến này là có thể chẳng bao giờ về nữa. Cái công việc thiện nguyện ở những vùng đất đang xảy ra chiến tranh mà chị tới, có thể sẽ chỉ giao trả chị lại cho gia đình khi phần hồn chị đã về với Chúa. Có thể chị sẽ mang thương tật, hay bệnh hoạn mà chẳng có ai ở cùng... Cô đưa bàn tay lên che lấy mặt mình. Như vậy đó mà trước khi chị đi, cô đã không hề nói với chị một lời từ giã, không hề ngoái cổ mỉm cười với chị một nụ để động viên tinh thần. Lòng cô khép chặt lại, chặt cứng cho tới giờ phút cuối. Trái tim cô khóa kín, lạnh lẽo như một nhà mồ. Như cô chẳng là kẻ vẫn quỳ gối với Chúa hằng ngày, vẫn xưng mình là con Chúa hằng ngày...

Bàn tay cô xanh tái dưới trời mưa, nhưng cô cứ đứng lặng trên lề đường. Phía sau lưng cô, ở trong

đợt nắng cuối thu

Nắng lạnh rớt chiều thu
Nhuộm mối sầu quan tái
Trời giăng mắc sương mù
Vây quanh miền biên ải.

Dối cánh chim về tổ
Mòn mối giữa bao la
Thương những ngày bão tố
Nghe lòng bỗng xót xa.

Ngoảnh lại soi bóng mình
Sao đậm nét ưu tư
In hằn khung cửa kính
Ngỡ ngàng, ta đó ư?

Chạnh lòng, mắt rưng rưng
Hỏi từ đâu ta tới?
Biết nói sao cho cùng
Ôi quê xa vời vợi...

Cuối thu rồi đấy nhỉ!
Ngoài kia ngã bóng chiều
Vui, buồn tiêu hoang phí
Bây giờ ngồi dăm chiêu!

vân nương

kia, giờ này hội chúng đang đọc bài "tín điều các sứ đồ" trước khi buổi lễ thờ phượng ngày Chúa Giáng Sinh chấm dứt. Mục sư chủ tọa sẽ cầu nguyện và chúc phước. Mọi người có lẽ sắp sửa đọc đến câu, "tôi tin hội thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời...". Cô nhớ lại lời mục sư nhắn nhủ với mọi người lúc nãy rằng, ông hy vọng, Giáng Sinh không chỉ mang một ý niệm thông thường của những buổi họp mặt, một thói quen, một tập tục nào đó, mà là Chúa sẽ giáng sinh trong lòng mỗi tín đồ, để ai nấy đều biết yêu thương và biết tha thứ cho mọi người. ●

Những Mẫu Chuyện Đời

Tống Minh Long Quân



Cứ mỗi dịp Giáng sinh đến, lòng tôi lại nao nao nhớ đến một người quen năm xưa. Một cậu bé vô danh đã ghi đậm trong ký ức tôi trong suốt khoảng thời gian dài.

Năm năm về trước, tôi theo một hội đoàn Công giáo đi phục vụ bữa ăn tối cho những kẻ vô gia cư, bất hạnh do tổ chức Shepherd of Hope tổ chức.

Chắc ai cũng biết, bên xứ Âu

Mỹ này, người ta coi trọng hai lễ Giáng sinh và Phục sinh, nhất quyết phải có gà tây ăn trong hai buổi lễ này. Nếu gia đình nào không đủ tài chánh để mua nổi con gà tây thì các tổ chức từ thiện xuất quỹ ra, làm từng giỏ thức ăn để tặng cho các gia đình nghèo đông con, sống nhờ trợ cấp xã hội. Người ta không muốn trẻ con trong những gia đình xấu số này cảm thấy buồn khi bạn bè vào lớp hỏi chúng nó có quà Giáng sinh, có buổi tiệc ăn gà tây ở nhà không. Riêng những kẻ sống vào bậc thang thấp nhất trong xã hội, họ không có đến mái nhà để sưởi ấm, để mừng Chúa ra đời. Các tổ chức từ thiện thi nhau tổ chức những buổi ăn miễn phí với đầy đủ thức ăn theo phong tục: gà tây với bánh mứt trái cây.

Năm đó, mùa Giáng sinh 1995, một nhóm người chúng tôi ghi tên theo danh sách tự nguyện làm không công, phục vụ cho khách hàng trong bữa ăn từ thiện, trong gian phòng ăn rộng lớn của tổ chức Shepherd of Hope, thường ngày vẫn là nơi tụ tập của những kẻ vô gia cư sống nhờ hai bữa ăn, ngủ tạm trên chiếc ghế bố qua đêm. Từ xế trưa chúng tôi đã đến để phụ dọn bàn, trang hoàng và gói những món quà đơn sơ cho các trẻ em.

Tôi cũng xin nói thêm về nhà ăn miễn phí của tổ chức từ thiện này. Đây là một trung tâm giúp đỡ những kẻ vô gia cư và nghèo. Mỗi buổi trưa đám người nghèo thường xếp hàng để được vào ăn khỏi trả tiền. Thức ăn thường ngày ở đây thường chỉ là món súp, món spaghetti hay thịt băm kẹp trong sandwich. Bởi vì thực đơn tùy thuộc ở những món đồ của các siêu thị bán ế, quá ngày nên loại ra một bên. Nhân viên của các tổ chức này đã có tên trong danh sách xin đồ phế thải, được ban

giám đốc siêu thị chấp thuận, mỗi ngày cho người đem xe đến chở những thực phẩm đã quá hạn, vẫn còn ăn được nhưng theo tiêu chuẩn của bộ thương mại thì không có quyền bán quá ngày ghi trên thực phẩm, với mục đích bảo vệ sức khỏe của người tiêu thụ. Bánh mì săng uých thì nhiều hết biết, từng giỏ cần xé lớn đủ loại, hơi khô một chút nhưng thành phần thực khách ăn chục đâu dám đòi hỏi gì hơn. Thực phẩm tươi như rau cải, trái cây thì có hàng ngày. Dưa leo nửa trái hư, nửa trái còn tốt, xà lách hư lá ngoài nhưng bên trong vẫn còn nõn nà, như vậy cũng đủ làm những món rau tươi ngon lành rồi. Thịt cá thì tổ chức mua theo giá đặc biệt của các siêu thị, nửa cho nửa bán. Tùy theo những món hàng xin được, nhà bếp sẽ tính toán thực đơn trong những ngày kế tiếp.

Riêng hai ngày lễ lớn thì người ta xin quỹ từ thiện, xin những nhà hảo tâm giúp đỡ để mua một số gà tây nấu cho những kẻ nghèo ăn miễn phí. Hai ngày này bận rộn không thua gì mấy party của các nhà giàu. Từ 6 giờ chiều, nhà ăn đã có người xếp hàng để vào lãnh thức ăn. Ai nấy nói cười vui vẻ, nôn nao được một bữa tiệc thịnh soạn. Họ được phép ăn thả cửa, muốn ăn thêm thì cứ lại xếp hàng lần thứ nhì. Nước trái cây, sữa tươi tha hồ uống. Kể ra người nghèo ở một nước giàu cũng không đến nỗi khổ. Tôi liên tưởng đến dân tộc tôi ở quê nhà, những em bé đánh giày, ăn xin lê la đầu đường xó chợ, giành nhau từng miếng cơm thừa, canh cặn. Có ai đứng ra tổ chức buổi tiệc mừng Giáng sinh miễn phí cho dân tôi không nhỉ? Hỏi để mà tự trả lời. Các ông bà lớn, tiền chui cửa trước, cửa sau đầy ắp, mấy ông bà còn lo tổ chức yến tiệc để ra vẻ văn minh, ăn Noel như dân Âu,

Mỹ chớ đâu ai thêm nghĩ đến những chuyện lo cho kẻ khác? Kẻ nghèo nhất ở đây cũng còn được một tấm chi phiếu tiền trợ cấp xã hội để mua thức ăn đồ đầy bụng. Còn dân Việt của tôi, những người nghèo bất đắc dĩ, những nạn nhân thiên tai, chiến cuộc v.v.. Họ có muốn trở thành những kẻ vô gia cư đâu? Nhà mất, không công ăn việc làm, gia đình con cái lê la ngủ ở vỉa hè, không một tổ chức chính quyền nào nghĩ đến việc trích quỹ ra để lo cho họ. Nhưng nói nào ngay, nếu lo thì chắc phải lo cả nước vì ai cũng nghèo! Trời ơi, tôi không phải là một chính trị gia, chỉ là một người có một trái tim lớn nhưng hai bàn tay quá nhỏ. Tôi thừa nước mắt để khóc cho người khác mà không thừa tiền để giúp đỡ họ.

Nhóm chúng tôi có tất cả 10 người, đến Shepherd từ 2 giờ chiều để lo phụ bếp, xếp đặt sẵn thức ăn. Ông bếp chính và hai nhân viên là nhân viên thường trực, lãnh lương của cơ quan. Còn đám thiện nguyện như chúng tôi thì đã ghi tên từ trước, đi dự những buổi họp để được giao công tác theo giờ giấc thuận tiện của mỗi người. Tôi và nhỏ bạn tên Lucie, dân Cà-na-diên nói tiếng Pháp được giao cho phận sự mức thức ăn cho thực khách. Thật ra ngày 24 cuối năm như vậy, ai cũng nôn nóng muốn xum họp trong nhà để đón chờ lễ réveillon nửa đêm. Nhưng những người thiện nguyện, một phần là mấy ông bà không bạn bậu con nhỏ, hai là những kẻ cũng hoàn cảnh cô đơn, ở nhà không làm gì, thà đi làm công tác xã hội vừa đỡ buồn vừa có ích.

Sáu con gà tây lớn quay vàng lươm, thơm phức được ông bếp cắt từng lát thịt dày để sẵn vào mâm. Khoai tây nghiền đựng sẵn trong xô để phân phát cho thực

khách. Theo như chương trình qui định, đám người chúng tôi sau khi phân phát thức ăn cho mọi người, chúng tôi sẽ chia nhau đi các bàn để ăn uống, trò chuyện chung với đám khách ăn.

Những ông khách xuất hiện đầu tiên cho buổi tối này phần đông là khách hàng vô gia cư, thường xuyên lui tới. Nhưng hôm nay có thêm những gia đình nghèo, có cả vợ lẫn chồng cùng đám con cái. Họ đến để được ăn một bữa tiệc khỏi tốn tiền. Ai nấy hôm nay ăn mặc sạch sẽ, mặt mũi không đến nỗi... bụi đời. Ông bếp căn dặn tụi tôi:

- Mấy cô phát đồ ăn, mỗi người là hai lát thịt gà tây, thêm khoai tây nghiền, rau cỏ và nước sốt. Hễ họ muốn ăn nữa thì trở lại lấy thêm. Đừng cho nhiều quá rồi họ ăn không hết, bỏ uống.

Tiếng người nói cười lao xao. Hết người này đến người kia, tiến vào thành hàng với chiếc mâm cầm trên tay:

- Merry Christmas!

- Cho tôi xin thêm một lát gà tây đi cô.

- Ông muốn ăn gì thêm?

- Cho tôi xin một chút rau đậu và nhiều nước sốt.

Chúng tôi mỗi người mức một món, miệng cười nói, tay lăng xăng làm việc. Khách ai cũng có vẻ hả hê, cười toe toét. Có những dân bụi đời, khuôn mặt trông hiền lành nhưng mở miệng ra là quen thói chửi thề, nói theo ngôn ngữ đầu đường xó chợ tuy trong bụng họ không nghĩ vậy.

- Này cô Ching, cho tui một miếng đùi đi. Đù má, hôm nay ăn ngon hết biết.

Tôi biết họ kêu tôi Ching vì tôi là người Á đông. Hễ da vàng mũi tẹt là bị kêu là Ching hết (Chinese). Tôi vẫn vờ làm như không nghe những tiếng xóc óc, tay vẫn mức thức ăn cho vào đĩa mấy ông

thượng đế này.

Sau khi đám người đã lãnh đủ thức ăn và chia nhau về các bàn ngồi ăn, theo chương trình qui định, chúng tôi sẽ mang thức ăn của chúng tôi đến ngồi ăn chung với họ cho vui. Chúng tôi chia nhau mỗi người ngồi với nhóm người khác nhau.

Tôi bung phần thức ăn của mình tấp đến một bàn có nhiều thanh niên trẻ để dễ nói chuyện hơn, coi họ như em út trong nhà. Bàn của chúng tôi đã có bốn thanh niên trạc ngoài hai mươi, trong đó có một cậu bé mặt mày sáng sủa, còn trẻ măng, chỉ độ 18 hay 19 tuổi là cùng. Máy cậu thanh niên vui vẻ thu xếp mâm của mình để chừa cho tôi một chỗ.

- Mừng Giáng sinh vui vẻ.

- Vâng. Mừng Giáng sinh.

Chúng tôi tự giới thiệu tên cho nhau. Cậu tóc dài tên Larry, gốc người da đỏ. Cậu bên cạnh tên

Mike, hình xăm đầy cánh tay, cặp mắt lơ đãng nhướng không nổi, giống như dân ghiền. Người thứ ba tên Luke. Còn cậu bé thứ tư, gây cho tôi chú ý nhiều nhất.

- Em tên gì vậy?

Cậu bé cúi mặt, lí nhí nói gì trong cổ họng. Luke lên tiếng trả lời thay:

- Cái thằng này mới gia nhập cái bang tụi tui mới mấy ngày nay đó. Hỏi nó tên gì nó cũng không nói nên tui tui đặt tên nó là Joe đó. Ê Joe, mày cảm sao không muốn nói chuyện vậy?

Joe vẫn im lặng, khuôn mặt buồn lả lùng. Tôi cố hỏi chuyện làm quen:

- Gia đình em ở đâu vậy?

Joe ngẩng mặt nhìn tôi thật nhanh rồi cúi mặt đáp nhỏ:

- Ở phía nam.

- Em còn cha mẹ, anh em gì không?

Joe chớp chớp mắt, gật nhẹ đầu nhưng không nói. Tôi đổi đề tài quay sang hỏi Larry:

- Còn em thì sao, gia đình em

ở đâu vậy?

- Trời đất, giờ ai hỏi gia đình tui ở đâu tui chỉ biết nói là ở tận miền bắc cực Inuit. Ông bà già tui sống chết hay sao tui cũng cóc biết vì tui bụi đời cả bảy năm nay, không có liên lạc gì với gia đình hết ráo.

Nhìn khuôn mặt sạm nắng, trông cậu này già hơn tuổi nhiều. Tóc tai Larry lưa thưa rụng gần hết. Tội nghiệp dân da đỏ, hầu như sinh ra là ai cũng có máu nghiện trong người. Tôi đọc trong những cuốn sách nói về đời sống cơ cực của dân tộc này. Họ sống chui rúc trong những căn nhà tồi tàn, có khi không điện nước, cái ăn cái uống thiếu thốn mọi bề nên phần đông giới trẻ lớn lên không thấy tương lai nên đam nản chí, uống rượu quên đời hay tự tử. Chính quyền cũng cố gắng giúp đỡ họ nhưng không ai có thể giúp người không có óc phấn đấu để vượt qua nghịch cảnh cả. Cha mẹ sanh con ra cũng không thể dạy dỗ hay nuôi nấng nổi. Có khi cả

hiên mai uống rượu

*Gỗ đá vỡ cao nguyên làm phá vụng
Bãi cồn xưa dâu bắp lĩnh hoa cương
Kiếm rỉ hút cùn bướm rơi lá rụng
Mê hoặc chi lẽ sinh diệt bình thường.*

*Lại dăm chén góc hiên mai nhã hứng
Nhìn phương đông lửa rực cõi phù trầm
Ngắm phương tây giải Tuyết sơn từng sóng
Hiu quạnh trùng trùng một khối băng tâm.*

*Dăm chén nữa, đoá hồng nhung muộn nở
Nắng chợt hoang tà lộng gió chinh an.
Ngước cao mặt ánh triều dương rực rỡ
Ngậm ngùi chi cuộc hưng thịnh suy tàn!*

*Be hũ nghênh ngang, khói mây tha thướt
Bi phần mà chi uẩn khúc bình sinh.
Rồi mai kia giữa bao la trời nước
Trái tim buồn hoá thạch trước bình minh.*

cao hoàng nhân



nhà xúm nhau uống rượu say mềm để rồi sáng mai thức dậy, đón chờ một ngày mới như mọi ngày. Tiền trợ cấp họ lãnh không đủ để ăn uống đầy đủ và phân nửa số tiền đổ thành chất cay chui vào bụng hầu như mỗi ngày.

Tôi liếc sang Joe và hơi ngạc nhiên khi thấy cách ăn uống của cậu bé chậm rãi, từ tốn với cách cầm dao nĩa thật gọn gàng. Và càng ngạc nhiên hơn nữa, tôi thấy cậu bé trải miếng khăn giấy xuống đùi như một nhà quý tộc đầy đủ lễ nghi. Cậu bé rút trong túi ra chiếc muỗng bằng bạc, cầm trên tay ngắm nghía cách say sưa, sau đó múc từng muỗng súp cho vào miệng. Nhìn từng cử chỉ của Joe, tôi càng tò mò muốn tìm hiểu thân thế cậu bé:

- Em năm nay bao nhiêu tuổi vậy hử Joe.

- Dạ, thưa 19 tuổi.

Trời đất, một cậu bé bụi đời, mặt mày lem luốc mà ăn nói thưa thớt như người có học. Tôi thấy có cảm tình với cậu bé vì con trai tôi cũng bằng tuổi này. Tôi liếc nhanh về bộ quần áo của Joe. Tuy dơ dáy nhưng nhìn phẩm chất biết đó là đồ mắc tiền. Tôi nghĩ trong đầu, chắc một cậu bé con nhà khá giả nào đây, giận cha mẹ nên đi hoang chớ gì? Thời buổi bây giờ kiếm những thiếu niên ở học đường ăn nói lễ độ cũng khó chớ đừng nói chi đến một thằng bé vô gia cư đang ngồi trước mặt. Nhìn chiếc muỗng bạc điêu khắc thật đẹp Joe cầm trên tay, tôi càng thêm tò mò:

- Em có chiếc muỗng đẹp quá nhỉ?

- Của bạn gái em tặng.

Joe cúi mặt nói lí nhí. Khi ngẩng mặt lên tôi thấy cặp mắt cậu bé ướt rượt như muốn khóc. Tôi thấy xót xa khi nghĩ đến con trai của tôi. Giờ này chắc nó đang vui vẻ cùng đám bạn lo tiệc tùng

đàn đúm. Nhìn khuôn mặt trong sáng thông minh của Joe, tôi không thể hiểu hoàn cảnh nào đưa đẩy nó làm kẻ vô gia cư như thế này.

Anh chàng tên Luke là người nói năng nhiều nhất, ba hoa cắt nghĩa:

- Cái thằng này chị biết không, nó gia nhập nhóm bụi đời tui tui hai tuần nay. Mẹ kiếp, nghèo đói nhân rằng vậy mà biểu nó đứng đầu đường xin tiền người qua lại nó lại mắc cỡ không chịu làm. Ngày hai bữa nó theo tui này đến đây ăn cơm chùa rồi tối rủ nhau kiếm chỗ ngủ từ thiện. Gặp tui này che chở cho nó chớ cái điệu làm công tử này gặp tui khác nó uỳnh cho mềm xương đó chớ.

Miếng gà tây tôi nhai trong miệng cảm thấy lạt nhách. Tôi xột xa nhìn Joe hỏi:

- Gia đình em ở đâu? Em có cần giúp đỡ để trở về với gia đình không?

Cậu bé cúi gằm mặt không nói. Chiếc muỗng bạc cầm trên tay hơi run. Thôi, hôm nay là ngày Chúa sinh ra đời, tôi không muốn nhìn những giọt nước mắt khổ đau của kẻ khác. Tôi lại nói lảng sang chuyện khác.

Khắp phòng, mọi người ăn uống, cười nói xôn xao. Lucie ngồi bàn đằng xa cạnh một ông già, áo vét cũ kỹ, bạc màu, bên cạnh một gia đình da đen với mấy đứa con nhỏ. Tôi nháy mắt với nhỏ bạn.

Mâm thức ăn chui vào bụng mấy ông khách lảng tử của Shepherd of Hope cách nhanh chóng. Luke nói cười hể hả:

- Chà, nếu ngày nào cũng được ăn như vậy thì đời đáng sống quá nhỉ?

Tôi chỉ mỉm cười. Nếu ngày nào cũng có những buổi ăn miễn phí vĩ vèo như vậy thì tôi cũng bỏ việc để đến đây xếp hàng lãnh

cơm, khỏi phải đi cày chi cho mệt.

Tiệc vui nào rồi cũng tàn. Người khách cuối cùng rời khỏi nhà ăn lúc chín giờ tối, chúng tôi xúm nhau lo dọn dẹp để còn về với gia đình lo buổi réveillon. Lucie vừa làm vừa tâm sự với tôi:

- Tội nghiệp cái ông già ở bàn của tao quá. Ông bị vợ bỏ 10 năm nay, sống vất vưởng đầu đường xó chợ nhưng vẫn nhớ đến vợ con. Ông nói đêm Giáng sinh nào ông cũng âm thầm đi ngang qua nhà người vợ cũ, đứng ngoài nhìn qua ánh đèn bên trong mà tưởng tượng vợ cũ của mình đang mở quà vui vẻ bên cạnh người chồng mới. Theo ông nói, bà vợ cũ của ông ngày xưa thuộc loại ngựa bà, chồng đi làm ở nhà đứ đờn đem trai vào, về nhà ông bắt gặp nên giọng cho bà một trận mềm xương. Vợ thừa ông tội ăn hiếp vợ nên ông phải vào tù gỡ lịch hết năm rưỡi. Ra tù thì mất việc, mất vợ, mất con. Cái nhà của hai vợ chồng thành nhà của thằng cha lạ hoắc vào làm chủ, luôn cả con vợ. Ông còn bị cấm lãng vãng đến gần nhà của vợ cũ nên chỉ đứng xa xa trong bóng đêm mà thêm lại mái ấm gia đình năm xưa. Ông hối hận nói phải chi ngày xưa ông đừng nóng, thà để vợ cậm sừng mà còn có một mái gia đình hơn là bây giờ trở thành dân du thủ, du thực.

Tôi im lặng không nói. Những mảnh chuyện đời của người khác đã làm trái tim tôi muốn rướm máu. Tôi hy sinh buổi chiều ngày Giáng sinh để đem niềm vui nhỏ lại cho những kẻ bất hạnh và đổi lấy những nỗi buồn của họ. Niềm mơ ước hạnh phúc của những kẻ không có trong tay thật giản dị. Những kẻ không nhà thì chỉ mơ có một mái gia đình để được hưởng không khí ấm cúng. Còn kẻ có đủ vợ con thì thích đi la cà trà đình, tửu quán, cặp kè với đám du

thủ du thực. Tôi biết nhiều người đàn ông khi sống với vợ hiền thì coi thường, không coi trọng bữa cơm gia đình, chiều đến là tụ họp nhau để chén chú, chén anh. Người vợ nào chịu đựng thì thôi, không chịu đựng thì gia đình tan vỡ. Và biết đâu trong những tay la cà ở những quán nhậu ngày hôm nay lại không có kẻ sẽ trở thành những vị khách của Shepherd of Hope trong tương lai?

Lucie không thấy tôi trả lời lại tiếp tục nói:

- Tao không nôn nóng để về đón Chúa ra đời vì tao sống một mình từ khi chồng chết. Nhưng còn mày, tại sao mày có đủ chồng con mà dám "cả gan" giờ này còn ở đây, không lo buổi tiệc Giáng sinh sao?

Tôi nhún vai trả lời:

- Đâu ai cần sự có mặt của tao? Nhưng tao cũng làm đầy đủ bốn phận công dân rồi, khỏi lo. Thôi, chúc mày Giáng sinh vui vẻ nhá, tao về đây.

- Ô kê, Merry Christmas.

những bước thu qua



*Những bước thu qua dầm ủa màu
Vàng rơi tản mát, cội cành đau
Khói sương thấm lạnh tình ly hận
Hồn vẫn thản nhiên,
nước nhuộm sầu!*

*Lá rách đã đành cam phận mỏng
Lá lành nào thoát kiếp tả tơi.
Rách lành rồi cũng cùng vận nước
Để bước thu qua dầm nát đời!*

phan long yên

Mùa lễ lộc rồi cũng qua. Sinh hoạt mọi người trở lại bình thường. Những khuôn mặt của đám khách bữa tiệc Giáng sinh ở Shepherd of Hope thảnh thơi trở về trong tâm trí tôi. Thời gian trôi qua nhanh chóng, ai nấy lo vật lộn với công ăn việc làm. Cho đến một ngày, tình cờ đọc một mẩu tin đăng trong báo khiến lòng tôi nao nao nhớ đến khuôn mặt một người.

"Sau một năm, nhà chức trách vẫn chưa tìm ra lý lịch của nạn nhân tử tử trên đường rầy xe lửa mùa đông năm ngoái. Theo viên kỹ sư lái chuyến xe lửa VIA Rail tuyến đường Montreal - Ottawa, ông ta thấy nạn nhân đứng bên cạnh đường rầy. Lúc đó xe lửa chạy với tốc độ nhanh nên viên kỹ sư bấm còi. Nạn nhân có vẻ sợ nên bước lùi về phía sau nhưng không hiểu sao sau đó lại nhảy bổ về phía trước đầu xe lửa. Tai nạn thảm khốc không tránh khỏi, nạn nhân chết tại chỗ, mặt mũi nát bét không thể nhận diện được. Trên người nạn nhân không có chút giấy tờ nào, chỉ có chiếc muống bạc điều khắc thật đắt tiền nằm trong túi áo. Trong danh sách tìm người mất tích, không thấy thân nhân nào có bớt để tìm người thân. Quần áo nạn nhân thuộc loại đắt tiền dành cho dân thượng lưu, người ta đoán có thể nạn nhân là dân ở bên Mỹ sang Canada chơi, không hiểu vì lý do gì chán đời nên tử tử như vậy".

Đọc đến đây, khuôn mặt trong sáng của cậu bé Joe lại trở về ngay trong tâm trí tôi. Có phải Joe đó không? Chiếc muống bạc đặc biệt chính mắt tôi trông thấy, và chính miệng em nói là bạn gái em tặng. Tôi vẫn nhớ như in chiếc muống run run trong bàn tay với những ngón tay dài trắng trẻo của Joe. Làm sao tôi quên được chiếc khăn giấy được trải trên đùi của

cậu bé bụi đời như một nhà quý tộc mà lúc đó tôi đã thầm nghĩ là cách ăn uống của một người trong gia đình lễ giáo, không ăn khớp với hình ảnh một kẻ vô gia cư? Gia đình của em ở đâu mà không để ý đến sự vắng mặt của người con trong gia đình? Có lẽ Joe bị tình phụ. Mới tình đầu của một thanh niên mới lớn thường gây cảm xúc rất mạnh nên em không chịu nổi sự mất mát đó chăng? Tôi nhớ cặp mắt em ướt sũng khi nghe tôi hỏi thăm về thân thế. Để coi, tôi nhớ Joe nói gia đình ở phía nam... Phía nam của thành phố hay phía nam của Canada? Phải chi hôm đó tôi gặp riêng Joe để nói chuyện thì biết đâu tôi đã có thể giúp được Joe trở về với gia đình! Tội nghiệp em quá! Tôi mong nạn nhân của mẩu tin trên báo đó không phải là em. Nhưng làm sao có thể từ chối được sự kiện chiếc muống bạc? Chắc khó kiếm được sự trùng hợp với một người lúc nào cũng khư khư mang chiếc muống trong người! Tôi chỉ biết cầu nguyện cho em, cho những kẻ bất hạnh ở đất nước này cũng như tất cả dân tộc trên thế giới, nhất là dân tộc Việt nam của tôi. Điều cầu mong duy nhất của tôi xin Chúa là cho mọi người đều có được một hạnh phúc giản dị, có được một mái ấm gia đình với ba bữa ăn. Tôi cũng cầu mong những kẻ đang sống ấm êm trong gia đình thì đừng tìm cách đập đổ, phá vỡ vì những đam mê nhất thời nào đó. Và mỗi mùa Giáng sinh đến, tôi lại nhớ đến đôi mắt buồn của cậu bé trai... Tôi vẫn hy vọng nạn nhân chết thảm không phải là em. Tôi hy vọng em đã tìm về với gia đình và giờ đây đang vui vẻ trong cuộc sống.

Ngoài đường tuyết đổ trắng xóa với tiếng chuông giáo đường ngân lúc nửa đêm báo hiệu giờ Chúa sanh ra đời... ●

Hương Khói Tình-Yêu

Tôn-Nữ

phóng tác



Chính mùi thơm của thuốc điếu phảng phất trong phòng đã quyến rũ nàng. Mùi thơm thật nhẹ nhàng, sang trọng, rất đặc biệt nên nó đã không lẫn với các mùi thuốc lá hay thuốc điếu khác đang toả lan khắp phòng. Đó là việc khác lạ đầu tiên trong buổi tiệc họp mặt tối nay.

Ái Thu đến dự buổi tiệc này một cách miễn cưỡng. Nể lời Bích Nga, bạn thân nhất của nàng nên nàng

đến chứ lòng chẳng thấy chút nào háo hức. Những khách tham dự tối nay cũng buồn tẻ và không có gì đặc biệt như chủ nhân của nó. Ái Thu đã nhầm lớn khi nghĩ rằng biết đâu nàng sẽ gặp được một người bạn mới hợp với nàng trong buổi tiệc hôm nay.

Mùi thơm lạ lùng, lời cuốn vẫn phảng phất đâu đây. Nó như mùi lá khô trong rừng thẳm, thật là khác

lạ, vừa dịu dàng vừa hăng hắc.

Ái Thu nhẹ nhàng nhưng cương quyết từ chối lời mời khiêu vũ của một chàng trai trẻ đã mời nàng đến ba lần, nàng cố đi tìm cho được nơi phát xuất của mùi thơm quyến rũ này. Chàng trẻ tuổi, sau ba lần bị từ chối, nhún vai và đi tìm đối tượng khác để chinh phục.

Với ly rượu khai vị uống dở trên tay, Ái Thu lang thang đi khắp phòng. Khi tìm ra chủ nhân của mùi thuốc lá thơm đặc biệt kia, nàng sững sờ vì kinh ngạc. Sự hiện diện của ông ta ở chốn này cũng lạc lõng như hoà tấu khúc của Mozart trong một buổi trình diễn nhạc trẻ. Ông không ngồi với một cô gái nào mà lại đang chăm chú đọc sách. Ông đã tìm một nơi vắng vẻ trong góc phòng gần chỗ đọc sách, thật xa nơi trung tâm buổi tiệc.

Ái Thu để một tay lên thành ghế ông đang ngồi và bắt chuyện:

- Chào ông! Nàng nói.

Ông đưa mắt nhìn lên:

- Chào cô!

Ông trả lời một cách máy móc, và lại cúi đầu vào cuốn sách, không nhìn đến nàng nữa.

Ái Thu càng thấy lạ lùng và lời cuốn. Lẽ đâu ông này cố tình chơi trò phớt lờ- nàng không tin. Nếu ông ta nhìn kỹ nàng, ông sẽ không hành động như vậy. Đàn ông ít khi tỏ vẻ thờ ơ trước vẻ đẹp gợi cảm của nàng và có dịp không bao giờ họ chỉ chào nàng lạt lẽo như vậy. Nàng cảm thấy tự ái bị tổn thương.

Ái Thu trông thấy gần đó có một cái ghế nhỏ để gác chân còn trống, nàng bèn kéo nó đến cạnh ông khách và ngồi ngay trước mặt ông ta. Ông này chẳng có phản ứng gì cả.

Đó là một người đàn ông ngăm ngăm đen, không râu không ria mép (cũng là chuyện khác thường), tóc đen và hơi xoăn. Hai bên tai, tóc đã ngả màu muối tiêu. Ông khoảng bốn mươi tuổi. Trừ hai gò

má hơi cao, ông có một khuôn mặt thanh tú trẻ trung. Nhưng nhìn kỹ, ông có vẻ hơi dữ dằn.

Nhưng Ái Thu không phải là người hay lo sợ viễn vông:

- Mùi thuốc lá của ông đã làm tôi ngạc nhiên.

- Cô nói gì?

- Thuốc điếu của ông đó, nó lạ lắm! Nàng lặp lại.

Ông nhìn lên lần nữa:

- Thật vậy sao? - Ông ta có vẻ hài lòng, lấy ống điếu ra khỏi miệng và nhìn nàng lần này một cách chiêm ngưỡng - Đây là một sự pha chế đặc biệt chỉ dành riêng cho tôi. Tôi rất vui khi biết cô thích nó.

- Ông nhìn nàng một cách tinh nghịch - Chắc cô sắp thú nhận với tôi là cô yêu mùi thơm của thuốc điếu.

- Đúng vậy! Thường thì tôi rất ghét mùi thuốc lá. Chắc tại vậy mà tôi thích cái mùi thơm đặc biệt của thuốc điếu ông đang hút. Nó thật dịu dàng, sang trọng...

- Cám ơn cô, tôi cảm thấy thật hãnh diện!

Không hiểu ông ta nói thật hay lại ngạo nàng đây? Rồi ông có cử chỉ như muốn trở lại với cuốn sách đang đọc dở nhưng sau một giây suy nghĩ, ông ta gấp mạnh cuốn sách lại và đem nó đến trả lại trên tủ sách trong phòng. Nàng nhìn lên và thấy tên tác giả nơi bìa sách:

- Trần Long Hồ? Ông thích đọc sách của Trần Long Hồ?

- Cũng không đúng hẳn nếu nói về phương diện nghệ thuật. Nhưng tôi thích những cuốn sách mới. Tôi không thích tác giả này về phương diện nghệ thuật nhưng trong lãnh vực y khoa ông ta có những nhận xét rất xứng đáng.

Một nụ cười nhẹ nở trên môi, Ái Thu ngồi xuống chiếc ghế nhỏ, hai tay choàng qua một đầu gối kéo vào lòng. Dáng ngồi này làm cái váy của nàng được kéo lên cao một cách khiêu khích. Nàng biết nàng

đang làm gì nhưng hình như ông ta không để ý đến chuyện đó.

- Chuyên môn của ông là gì vậy? Nàng hỏi tiếp.

- Tuyệt vời!

Ông ta la lớn. Ái Thu đã không hỏi thẳng có phải ông là bác sĩ hay không mà chỉ hỏi chuyên môn của ông ta một cách khéo léo, tế nhị.

- Thưa cô - Ông ta nói- dưới bề ngoài là một tài tử màn bạc tập sự với thân hình bốc lửa, cô còn có một bộ óc thật bén nhạy nữa.

- Ồ thưa ông! - Nàng duyên dáng trả lời - Ông đã khen tôi quá nhiều! Ông nên hiểu rằng tôi không phải là một tài tử tập sự mà là một diễn viên thực thụ. Và để ông khỏi thắc mắc, tôi xin nói là tôi đang đóng một vai thường trực trong một vở kịch thật hay dù ít người xem. Hiện giờ tôi là vai chính trong vở kịch *Giấc mơ một đêm hè*, một vở kịch có giá trị nghệ thuật chứ không phải loại hài kịch ồn ào đang thịnh hành ngày nay!

- Tốt lắm, tốt lắm! Ông ta đồng ý với nàng ngay.

- Thưa giáo sư, tôi có qua được cuộc khảo sát của ông chưa ạ? Nàng nũng nịu hỏi ông ta.

- Quá sự mong ước của tôi thật xa! Để trả lời câu hỏi của cô về sự chuyên môn của tôi thì tôi chuyên môn về bệnh ung thư. Xin cô đừng phải giả vờ thích thú về chuyện này. Cô khỏi cần kể cho tôi nghe những triệu chứng tưởng tượng của cô!

Nàng bật cười:

- Tôi sẽ không nói gì cả!

- Cô có cảm thấy buổi họp mặt hôm nay thật thành công hay không?

- Vâng, đúng vậy! - Nàng nghiêm trang trả lời - Thành công vượt bậc ông ạ!

Ông ta nở một nụ cười thân thiện:

- Nếu cô mê thích hội họa thì nhà tôi có rất nhiều tranh giá trị từ

son dầu đến những bức chấm phá. - Ông cười - Những bức tranh này tượng trưng cho những người không cử động nhưng tôi thấy còn sống động hơn những người ở chốn này.

- Được lắm! Tôi xin đi theo ông ngay!

Nhà ông ta xa hơn là nàng dự đoán nhưng chuyện này ở Los Angeles không đáng kể. Hai mươi phút về phía bắc của đại lộ Sunset, qua Pacific Highway xong đi vào một con đường gấp ghe.

Căn nhà được xây trên những cây cột dựng dưới nước dưới cạnh một ghềnh đá bên bờ biển. Sóng đánh rì rào vào chân cột bằng gỗ, những bài hát về Giáng sinh như bay trên không gian.

- Cô muốn uống chút gì không? Ông ta hỏi nàng.

Nàng quan sát căn nhà, nó thật ấm cúng, mời mọc và rất đầy đủ tiện nghi. Một tấm ván dùng để đóng tàu làm bàn ăn, những chiếc ghế thật xưa, thật hết thời nhưng rất êm ái rải rác khắp nơi. Một con voi khổng lồ màu nâu, mềm mại, lạ lùng mà ta có thể biến trong đó dùng để làm chiếc ghế dài...

- Ông cho tôi xin một ly cam vắt được không?

Ông ta ngẩng đầu lên:

- Có thêm rượu gin vào không?

- Vâng, có ạ!

- Vậy cô chờ một tý nhé!

Sau cái ghế dài là một cánh cửa bằng kiếng trong suốt, nhìn ra cái balcon hẹp trên mặt nước biển đen xì. Ánh đèn của bãi biển Santa Monica chiếu qua màn trời đêm mùa Đông, nhìn từ xa, gợi nhớ đến bãi biển Rio de Janeiro ...

Bức tường đối diện được biến thành một thư viện khổng lồ. Phần đông là sách y khoa với những tên la tinh, nhiều ngăn toàn là sách tiếng Đức, chỉ một ngăn là đầy sách Pháp. Còn lại là sách tiếng Việt.

Trong góc tường phía bắc, những bìa cấp của các Đại Học

lớn được treo một cách kín đáo.

Tranh cũng không nhiều lắm. Một bức của Picasso, vài bức chấm phá rất dễ thương của Bé Ký và một vài bức của Vinci, lẽ dĩ nhiên không phải bản chính mà là chụp lại. Phía trên lò sưởi là một bức tranh lớn của Bierstadt vẽ một cảnh rực rỡ của Sierra Nevada. Nghĩa là... một sưu tập rất lạ lùng giống như chủ nhân của nó vậy. Ái Thu vừa ngắm vừa nghĩ thầm.

- Nước cam có gin đây cô!

Ông chủ nhà cắt đứt ý nghĩ của nàng khiến Ái Thu giật mình la lớn:

- Trời, ông làm tôi hoảng hồn...

- Thì lúc này cô cũng làm tôi giật mình vậy! Thế là chúng ta huề nhé!

Nàng đưa tay cầm ly nước, đi đến chiếc ghế dài và ngồi xuống, uống một ngụm xong, tặc lưỡi:

- Tuyệt! Ông pha thật vừa miệng! - Nàng tám tặc khen.

Ông ta đến ngồi cạnh nàng.

- Tôi đoán ông không phải thuộc những người hay đi dự tiệc họp mặt của Bích Nga - Nàng nhận xét.

- Vậy tên của chủ nhân là Bích Nga à? Không, tôi không quen dự những buổi họp mặt như vậy.

Trên bàn đặt một cái hộp dài với những móc nhỏ, có chừng ba mươi cái ống điếu và trên một cái khay cạnh đó cũng chừng hơn ba mươi thứ thuốc lá để hút ống điếu. Ông ta lựa một ống điếu và đôn thuốc vào.

- Một bệnh nhân của tôi mời tôi đến dự buổi tiệc hôm nay.

Nàng cười nho nhỏ, cốc nước được pha thật tuyệt vời!

- Đó là sự thật một trăm phần trăm - ông ta nói tiếp - Bà này lo lắng vì thấy tôi có một đời sống quá khắc khổ nên nhất định bắt tôi đi dự buổi tiệc ngày hôm nay. Thật tội cho bà Đào!

Ông ta đưa ống điếu lên miệng, với tay lấy hộp quẹt.

- Ông để tôi! Ái Thu nói nhanh và rút từ ví ra một cái bật lửa.

- Hum... hum... cái này thì cấm kỵ.

Ông đẩy nhẹ bàn tay của cô gái ra xa, sự đụng chạm này làm Ái Thu rùng mình.

- Lửa của hơi gaz làm mất hết mùi thơm. Những người hút thuốc khác không để ý nhưng tôi nhận ra điều đó.

Nàng đưa tay ra lấy hộp quẹt, bật lên một cây. Trong khi nàng cúi xuống đằng trước, một bàn tay thò vào cái cổ áo rộng của nàng.

- Tôi không nghĩ là cô mặc gaine!

- Ồ được rồi! Được rồi!

Nàng thối tất que diêm. Giờ đây bàn tay người đàn ông đang tiến dần trong áo nàng một cách thích thú. Ông ta nói chuyện như một gã hàng thịt...

- Tôi khen cô đó chứ. Cô không biết chứ cô hên lắm đấy.

Nàng thở mạnh:

- Tại sao vậy?

- Vì cô biết không - ông ta nói một cách thành thạo - vòng ngoài ngực của người đàn bà khi nào cũng nhạy cảm hơn ở phần trên. Nhưng phần đông mấy bà không làm sao biết được. Với cô thì ...trái lại!

- Cuốn sách chỉ dẫn đó có nói gì về núm vú phụ nữ hay không? Nàng hỏi lại ông ta bằng một giọng cực kỳ xúc động.

- Về chuyện đó thì... - ông ta bỏ ống điếu xuống bàn và xích lại thật gần thân hình nàng, quá gần là khác - những chuyên viên đều có nhiều ý kiến khác nhau.

Ngày đầu năm tây đến và qua đi như tất cả mọi ngày khác. Chuyện tình của Ái Thu và ông bác sĩ không phải là một chuyện qua đường. Mỗi ngày đối với ông ta là một ngày hội lớn. Một ngày hội thường trực, lạ lùng và vui tươi như phiên chợ. Không khi nào Nguyễn Thanh có một lời to tiếng. Khi nào

ông cũng lịch sự, dễ mến, ý tứ trong cách xử thế cộng thêm với một chút tinh quái vừa đủ làm cho cuộc sống chung khỏi buồn chán.

Có thể ông ta có nhiều sở thích riêng hơi kỳ quái khác với phần đông những người đàn ông mà Ái Thu đã từng quen biết. Những câu nói gợi ý về đời tư là chuyện làm cho ông ghét nhất. Chỉ có vào một lúc thật bất ngờ, mặc dù nàng không hề hỏi đến, ông đã kể cho nàng nghe quá khứ và công việc của ông.

Nàng hơi ngạc nhiên khi biết ông ta đã có hai đời vợ trước khi gặp nàng. Nhưng cả hai lần ông đều không có con với bà nào hết nên không có gì cột ông lại với quá khứ, chuyện này làm cho Ái Thu thở phào nhẹ nhõm.

Thứ năm tuần tới là sinh nhật của ông. Ái Thu muốn dành cho ông một sự ngạc nhiên, nhưng phải làm gì đây? Mua áo quần cho ông ta à? Ông đã có quá nhiều rồi, vả lại ông không chú ý lắm về thời trang của nam giới. Nàng lại không đủ khả năng để tặng ông một bức tranh quý; hơn nữa, việc chọn cho ông ta một món quà nghệ thuật là một chuyện rất khó làm. Những đồ dùng điện tử không phải là thứ ông ưa thích.

Rồi bỗng nhiên chuyện thuốc điếu đến trong óc nàng. Đúng rồi, Ái Thu sẽ mua tặng ông một gói thuốc điếu mà ông ưa thích. Như vậy, mỗi lần hút thuốc ông sẽ nhớ đến nàng.

Nhưng giờ đây, ngồi trong cái tổ ấm này, nhìn khắp nơi, Ái Thu vẫn chưa biết nàng sẽ phải tìm ở chỗ nào mới ra mấy cái hộp đựng thuốc lá đặc biệt của Thanh. Cái khay trên bàn ở phòng khách không có nhiều thuốc lá và mặc dù không khi nào nàng trông thấy ông đổ thuốc vào khay nhưng nó luôn luôn đầy. Như vậy thì trong nhà này phải có những hộp lớn đựng

thuốc dự trữ, nhưng nó được giấu nơi nào? Tất nhiên là nàng có thể hỏi ông ta nhưng như vậy thì làm sao tạo được sự ngạc nhiên nữa.

Ái Thu lục tung căn nhà từ trên xuống dưới, quan sát thật kỹ từng góc phòng, nhưng không tìm ra được gì hết. Nàng tìm ra rất nhiều sách và nhiều thứ lạ lùng khác trong đó có một cây tây ban cầm còn nguyên trong hộp và hình như chưa được sờ tới bao giờ.

Sau cùng Ái Thu cũng tìm thấy một dãy hộp đựng thuốc điều trong một cái tủ kính có nhiều ngăn kéo. Cái tủ được khóa kín nhưng chìa khóa để trên nóc tủ. Nàng nhón chân lên và lấy được nó dễ dàng.

Ái Thu quan sát kỹ những hộp thuốc nhưng không hộp nào đựng thứ thuốc đặc biệt pha chế riêng cho Thanh cả. Có đủ loại thuốc điều: Mỹ, Ai Cập, Ấn Độ, Phi Châu và cả một hộp tròn nhỏ đến từ một xứ xa xôi đã đổi tên đến ba lần trong mười năm nhưng vẫn không có dấu vết nào của loại pha chế đặc biệt riêng cho Bác sĩ Nguyễn Thanh!

Nàng đóng tủ lại và trả chiếc chìa khóa về chỗ cũ. Để cho tan bớt sự bức tức, Ái Thu đá nhẹ vào chiếc tủ. Có tiếng khóa mở. Tầng dưới cùng của chiếc tủ bằng gỗ bỗng xoay vòng và cho thấy một ngăn

kéo nhỏ.

Ái Thu quỳ xuống và kéo rộng tấm gỗ ra. Trong ngăn kéo được chia ra làm hai tầng là tám cái hộp được bọc bằng một loại như giấy mềm màu gạo lúc hoặc bằng một thứ da thật mỏng nhưng cả hai thứ này đều không phải. Trên mỗi hộp có dán một miếng giấy nhỏ với hàng chữ: Thuốc pha chế riêng của bác sĩ Nguyễn Thanh. Và phía dưới là tên của những thứ dùng để trộn: Bích Đào, Mai Thu, Thu Tâm...v...v...

Nàng cầm một hộp lên và chăm chú nhìn thật kỹ. Vô ích! Nó chẳng có dấu hiệu gì khác lạ, không có địa chỉ, số điện thoại... Nàng cầm từng hộp lên xem nhưng cũng chẳng tìm được thêm tin tức gì. Chỉ có hàng chữ duy nhất: "Pha chế riêng của bác sĩ Nguyễn Thanh" và tên của thứ dùng để pha chế nó. Không hề có địa chỉ của nơi pha chế cũng như cửa hàng bán thứ thuốc ở chỗ nào cả!

Giấy bọc ngoài của hộp cuối cùng hơi bị rách. Nàng chăm chú quan sát chỗ rách đó. Có chữ gì đó được khắc trên hộp sắt nhưng nó rất khó đọc vì bị tờ giấy bọc ngoài che khuất. Ái Thu cẩn thận mở giấy bao ra.

Một cái hộp hình bầu dục bằng kim loại hiện ra. Tất cả mấy hộp khác chắc cũng giống vậy. Nàng không thể nào đọc được hàng chữ trên mặt hộp... Nét khắc rất nhẹ. Tôn-Thất Tùng "Một góc của người hút thuốc" và một địa chỉ ở đại lộ Santa Monica.

Ái Thu kiểm một miếng giấy và ghi vội địa chỉ lên đó. Nàng cố gắng hết sức để che giấu chỗ giấy rách, vuốt thẳng tờ giấy bao ngoài (có phải bằng da mỏng không nhỉ) và để lại cái hộp vào ngăn kéo đúng vị trí nàng tìm ra nó. Nàng kéo lại miếng gỗ. Nó khép lại với tiếng khóa đã lâu đời.

Đại lộ Santa Monica giống như một con đường với những mặt sau của những cửa hàng có mặt tiền ở phía trước vì nó bị cả bề dài phía sau của một rạp chớp bóng chiếm gần hết với những cửa cứu cấp và những bức tường màu sậm.

Ái Thu tưởng đâu nàng đã ghi nhầm địa chỉ, nhưng rồi nàng cũng tìm ra cửa tiệm có tên đó. Chỉ là một cánh cửa nhỏ trong một căn nhà hai tầng lầu. Nàng đậu xe lại. Cửa không khóa, nàng mở ra và có một chiếc cầu thang rất sạch đưa lên tầng trên. Ở đó, nàng nhìn về phía bên trái xong đi về phía bên phải. Ái Thu gõ cửa phòng số 5 và bước vào. Mùi thuốc điều đập mạnh vào khứu giác nàng. Một tiếng chuông reng lên khi nàng đóng cánh cửa lại.

- Xin chờ một phút!

Một giọng nói từ cuối phòng vọng ra.

Một vài phút trôi qua, người chủ tiệm bước ra. Đó là một người đàn ông lùn, mập, tóc bao quanh cái đầu bị hói ở giữa, một bộ râu quai nón che gần hết khuôn mặt. Ông ta khoảng chừng sáu mươi tuổi nhưng những vết nhăn trên mặt là do sự mập quá lớn của ông gây ra hơn là vì tuổi tác. Ông có một giọng nói thật nhẹ, thật dịu dàng. Ông ta cười với nàng:

- Trời ơi, nếu tất cả khách hàng của tôi đều như bà thì chẳng bao giờ tôi nghĩ đến chuyện về hưu cả.

- Cảm ơn ông quá khen - Nàng trả lời - Tôi nghĩ ông cũng không thể nào về hưu được, ít nhất là tối hôm nay. Tôi đến gặp ông để đặt mua một món quà đặc biệt cho một người bạn của tôi, ông này hình như chẳng thiếu gì ...

Người chủ tiệm cười vui vẻ:

- Bà bà thích cái gì vậy? Những điều xì gà nhập cảng? hay là thuốc dành cho ống điều? - Ông ta nheo mắt - Hay lại là một thứ ít thông dụng hơn... tôi muốn nói một thứ

ngại ngần

*và chiếc bóng
ngại ngần qua phố
sợ âm vang
động khẽ tình hờ
đã lâu lắm
rất thèm về phố cũ
nhưng không đành
vì sợ mất chút riêng tư.*

vạn giả

khó tìm nhập cảng từ Thái Lan hay Mỹ Tây Cơ chẳng hạn?

- Hay là thứ thuốc phiện đặc biệt mà ông giấu dưới cái hòm nào đó trong nhà? - Nàng tươi cười tiếp lời - Không, chuyện này tôi sợ tôi làm ông thất vọng mất. Bạn tôi có thói quen chỉ mua loại thuốc hút ống điếu ở chỗ này mà thôi!

- Đó là một người sành sỏi.

- ...ông ấy mua một thứ mà ông pha trộn riêng cho một mình ông ấy.

- Thưa bà, tôi có những pha trộn đặc biệt riêng cho rất nhiều người, không chỉ ở Los Angeles thôi đâu. Đó là một nghệ thuật rất thanh nhã! Ngày nay những người trẻ...(ông cười buồn). Những khách hàng của tôi đều là người nổi tiếng, bà sẽ ngạc nhiên khi nghe tên của họ. À, nhưng bạn của bà tên gì vậy?

- Bác sĩ Nguyễn Thanh.

Nụ cười của ông chủ nhà biến mất, và ông nhăn mặt. Ông có vẻ không thoải mái lắm.

- Tôi biết rồi! - Ông vừa nói vừa nhìn Ái Thu một cách khác lạ thường - Ông ấy có biết bà đến đây hay không?

- Không, tôi muốn dành cho ông ta một sự ngạc nhiên.

- Tôi đã nghi như vậy. - Ông ta cúi mặt nhìn xuống sàn nhà, có vẻ không vui - Thưa bà, tôi sợ là tôi không thể giúp bà chuyện này được.

Nàng không làm sao hiểu nổi sự thay đổi thái độ của ông bán thuốc lá.

- Nhưng tại sao? Bộ ông không pha chế cho tôi được loại thuốc lá đặc biệt đó hay sao? Hay mua giùm tôi? Tôi không cần biết, ông cứ làm như mấy lần ông đã làm cho ông Thanh vậy... tôi không gấp, tuần sau tôi mới cần đến nó.

- Thưa bà, xin bà hiểu đó là một sự pha trộn rất khác thường. Tôi thiếu một món mà chỉ có một mình ông bác sĩ đưa đến cho tôi mà thôi. Nó như loại bột nghệ trong cà-ri

Ấn độ, không có nó, cà ri không có cái màu riêng biệt và thật lạt lẽo. Không có cái món ông bác sĩ Thanh đưa cho tôi thì....

Ông ta nhún vai.

- Bộ ông không bao giờ cố tìm hiểu cái thứ đó để ông có thể dùng cho sự pha chế của riêng ông hay sao? - Ái Thu gặng hỏi.

- Cũng có chứ! Có một lần tôi hỏi ông bác sĩ, ông ta chỉ cười để trả lời tôi. Tôi không trách ông ấy đã cố giấu tôi chất dùng để pha thuốc điếu cho ông ấy. Khói thuốc lá có mùi thơm thật lạ lùng! - Ông ta lắc đầu có vẻ tiếc rẻ - Thật tôi đành làm bà buồn lòng chứ không thể nào giúp bà được.

Nói xong ông đi vào lại trong nhà.

Ái Thu đi ra cửa. Khi xuống cầu thang, nàng đứng lại một giây và nghĩ thầm: "Lạ thật! Vậy thì thôi! Mình sẽ mua cho anh ấy cái đèn bão mà cả hai đứa đã ngắm chung ở ngoài bến tàu vậy!"

Trời mưa lớn khi Ái Thu về đến nhà người tình. Ngày thứ tư nào Bác sĩ Thanh cũng làm việc muộn, về trễ nên nàng biết ông rất thích sự có mặt của nàng. Nàng cảm thấy thật hạnh phúc.

Con đường Pacific Coast Highway là con đường huyết mạch. Vì sương mù và mưa lớn nên sự lưu thông đêm nay khá dễ dàng. Mưa thì đúng là mưa của miền Nam California: sạch sẽ, lạnh và không xô bồ như miền Đông.

Một cảm giác êm đềm xâm chiếm cả thân thể Ái Thu. Nguyễn Thanh đã thêm củi vào lò sưởi. Ông ta nhả từng ngụm khói lớn từ ống điếu ra thành những hình thù êm ái như mây lãng đãng. Sau chuyến đi, dù bằng xe hơi, ngoài trời mưa lạnh, ngọn lửa ấm cúng cho Ái Thu cảm giác nồng nàn, quyến rũ.

Nàng cởi chiếc áo khoác nặng nề và ẩm ướt, rồi đến ngồi cạnh lò

sưởi. Cảm giác yên lành, hạnh phúc xâm chiếm nàng. Ái Thu âu yếm hôn người bạn tình nhưng ông ta hình như có chuyện đang suy nghĩ.

- Anh Thanh, bộ có chuyện gì anh không vừa ý hả? Bộ bệnh của bà Đào nặng hơn sao?

- Không, không phải vậy... - Ông thông thả trả lời - Anh đã pha sẵn cho em ly nước cam với gin.

Ly nước thật tuyệt vời như tất cả mấy lần khác, đúng như ý nàng mong muốn.

- Vậy bây giờ anh nói cho em nghe chuyện gì làm anh lo nghĩ đi?

Nàng cảm thấy nóng trong người, bèn đứng lên và đến ngồi trên chiếc ghế dài.

Bác Sĩ Thanh đang cúi xuống lò sưởi để nhìn ngọn lửa. Tất cả đèn trong nhà đều tắt hết, chỉ còn ánh lửa trong lò sưởi hắt lên khuôn mặt ông những hình thù ma quái. Ông chợt thở dài:

- Ái Thu, em có biết anh nghĩ gì về những người đàn bà hay chúm mũi vào những chuyện không có gì liên quan đến họ hay không?

- Anh Thanh (chắc ông đã nhìn thấy chỗ rách trên hộp đựng thuốc), cung ơi, em chẳng hiểu anh nói cái gì!

Khuôn mặt đẹp như tượng của chàng xoay lại, nghiêm khắc nhìn nàng:

- Em đã lục lọi tủ đựng thuốc lá của anh phải không?

- Ồ, nếu chuyện đó thì có! Em nhận tội. Anh yêu, em chỉ muốn tìm ra loại thuốc điếu của anh mà thôi!

- Để làm gì?

Có cái gì trong giọng nói của Thanh. Nó lạ lùng, đe dọa chứ không phải tò mò.

Nàng vùi sâu người trong chiếc ghế dài và rùng mình. Chắc tại sự thay đổi đột ngột của thời tiết.

- Chà... chà... Em đâu có biết anh khó khăn thế.

- Tại sao? Nguyễn Thanh lặp

lại.

Đôi mắt ông chiếu lên một thứ ánh sáng khác thường. Chắc chỉ là sự phản chiếu của ngọn lửa trong lò sưởi.

Nàng nở một nụ cười đầy tin yêu:

- Em muốn dành một sự ngạc nhiên cho ngày sinh nhật của anh. Em muốn mua cho anh một gói thuốc có hương vị anh ưa thích. Nhưng chuyện khó thực hiện quá. Em đành phải tặng anh thứ khác. Nhưng anh đừng mong em tiết lộ nó bây giờ!

Chàng không nhếch mép:

- Anh biết rồi. Anh nghĩ là em không tìm ra thứ thuốc pha chế đó?

- Đúng là không! Em có đi đến tiệm bán thuốc lá của anh...

- Em đã đến tận tiệm bán thuốc lá... Chàng lặp lại như một tiếng vọng.

- Vâng, ở Santa Monica. Địa chỉ được ghi trên tờ giấy bao ngoài hộp thuốc.

Ái Thu chớp mắt, cố gượng mình ngồi dậy. Không hiểu sao bỗng nhiên nàng cảm thấy mệt mỏi lạ thường! Nàng uống thêm một ngụm nước cam để đánh tan sự buồn ngủ đang dần dần xâm chiếm nàng. Nhưng nó chẳng công hiệu chút nào. Nàng càng thấy mỗi lúc mỗi buồn ngủ thêm.

- Cái ông bán thuốc thật dễ thương... em cũng quên tên ông ta rồi.. ông... em xin lỗi... Anh Thanh, sao tự nhiên em buồn ngủ quá vậy?

- Em cứ nói tiếp. Em đến cửa hàng của ông ta?

- Đúng rồi. Ông ấy nói ông không thể nào pha chế thứ thuốc hút của anh được vì ông ta không có... (nàng ngáp lớn) cái gia vị mà chỉ một mình anh có thôi và ông ta không biết là thứ gì! Vì vậy em đành phải đi mua thứ khác...

- Tại sao? Chàng hỏi lại thêm lần nữa.

Và trước khi nàng kịp trả lời,

chàng nói tiếp:

- Tại sao em cứ lục lọi đồ đạc của anh làm gì vậy? Bộ em tưởng em là nhà tiên tri chăng?

Nguyễn Thanh cầm lấy cái gấp than, đưa thêm củi vào lò sưởi. Ngọn lửa bốc lên cao, những tàn lửa bung ra khỏi cái hàng rào sắt an toàn bao bọc lò sưởi, bay lượn trong phòng.

Ái Thu uống hết ly nước cam, để cái ly xuống mặt bàn. Nàng nằm vật ra trên chiếc ghế dài.

- Em xin lỗi anh, anh Thanh. Em đâu có ngờ anh cẩn thận quá vậy.

- Thôi bỏ qua đi Ái Thu.

- Mà sao em thấy lạ thật đó... những hộp đựng thứ bột để pha thuốc điếu đó... Có hai hộp đề tên Bích Đào và Mai Thu.

- Thì sao?

Những ngón tay của Nguyễn Thanh bấm chặt lấy cái gạt lửa.

- Thì đó là tên của hai người vợ đầu tiên của anh. - Nàng vừa trả lời vừa cười một cách không được tự nhiên.

- Anh là một người rất tình cảm, Ái Thu à!

Nàng lại cười ngượng ngịu và cau đôi lông mày lại. Nếu ngủ bây giờ thì nàng sẽ làm hỏng cả chương trình tối hôm nay. Nàng phải cố gắng chống lại cơn buồn ngủ. Nhưng không hiểu sao nàng không thể nào mở mắt ra được.

- Ồ, mà em thấy tất cả mấy cái hộp đó đều có tên đàn bà ghi ở bên ngoài cả.

- Đúng vậy.

Chàng bước đến cạnh nàng, đôi mắt sáng rực, chắc tại ngọn lửa trong lò sưởi... khuôn mặt của chàng nhảy múa... thay hình đổi dạng, sao có vẻ dữ dằn...

- Ái Thu, em buồn ngủ lắm rồi.

Chàng lấy cái ly không và đặt nó vào đầu bàn bên kia.

- Em không hiểu tại sao... em cảm thấy mệt quá...

- Vậy chắc em phải ngủ một chút đi Ái Thu à!... Một giấc ngủ ngắn sẽ làm cho em thấy khỏe hơn...

- Ngủ à... chắc vậy...

Chàng bế nàng lên:

- Để anh đặt em nằm đầu kia, gần lò sưởi, em sẽ ấm hơn...

Chàng đặt nàng nằm trên tấm thảm mềm gần lò sưởi. Những ngọn lửa tung tăng một cách ma quái, làm cho những viên gạch trong lò trở nên đỏ thắm.

- Nóng... em nóng quá, Thanh ơi... - Nàng thăm thẳm với giọng nói nửa thức nửa ngủ - Anh bớt lửa đi được không?

- Không được Ái Thu à!

Chàng cầm cái gấp than, đưa nó vào trong lò sưởi và đẩy củi vào trong xa. Thật đáng ngạc nhiên sao Ái Thu không hề để ý đến cái lò sưởi to lớn quá khổ thế này đối với căn nhà có diện tích thật khiêm tốn của Thanh?

Đôi mắt của Ái Thu khép lại. Một sự im lặng nặng nề trùm lên căn phòng... Vài phút trôi qua, mi mắt nàng khẽ chớp nhẹ khi chàng cúi xuống gần mặt nàng và đưa tay vuốt má nàng.

- Anh Thanh?

Giọng nàng thật nhỏ và chàng phải cúi sát xuống thêm nữa mới nghe được.

- Anh đây, em muốn nói gì?

- Anh cho em biết... cái gia vị đặc biệt để pha thuốc điếu của anh là thứ gì vậy?

Nàng bỗng thờ dài và khép mắt lại trước khi chàng kịp trả lời. Thanh bỏ thêm hai cây củi lớn vào lò sưởi, sắp nó thật gọn gàng trong lò. Xong chàng quỳ xuống, hai tay để dưới hai nách của Ái Thu và nhấc bổng nàng lên. Hơi thở của chàng thật nhẹ và chậm.

Chàng đưa miệng đến gần tai nàng và nói thầm:

- Đó là tro em ạ, tro của những người anh yêu...

Tiệc Cưới

Hoàng Du Thuy



Đây là bữa tiệc cưới đầu tiên tôi đi dự sau mười hai năm ở Canada. Đoạn đường dài hơn năm

trăm cây số đã làm tôi mệt mỏi, cộng thêm chú rể, cô dâu là người tôi không quen cũng chẳng biết

khiến tôi cứ muốn nằm một mình trong khách sạn mà ngủ một giấc cho quên đời. Người Việt Nam có phong tục rất lạ. Tại sao hễ đi đám cưới là phải đủ đôi mới được? Long là bạn của chú rể, còn tôi chẳng là bạn của ai, sao bắt tôi phải góp mặt vào cái hỉ sự này? Có mặt tôi thì cũng chẳng ai mừng mà không có cái mặt tôi thì cũng chẳng ai để ý. Long cứ nằng nặc kéo tôi đi chỉ vì cái lý do cho có vợ có chồng, bởi đám cưới người ta kiêng kỵ những kẻ lẻ đôi.

Dù muốn dù không, tôi cũng phải đóng tuồng, thay bộ đồ dạ tiệc để đi đến nhà hàng. Tôi tưởng tượng ra suốt buổi mình sẽ ngồi ở một cái bàn tròn tiêu biểu của các nhà hàng Tàu, ngó cái bình bông bằng ni-lông, đếm xem có mấy cánh hoa, bụi phủ bao nhiêu lớp trên cánh, gai nụ được bao nhiêu cái. Sau khi xong các thủ tục quà cáp, chào hỏi, tôi được đặt ngồi trước cái bàn tròn như tôi dự đoán. Có một điều tôi không đoán được - vì tôi chưa hề đi dự đám cưới Việt Nam - là đám cưới có cả tiết mục karaoke. Thoạt nhìn cái danh sách những bản nhạc bày sẵn trên bàn, tôi không biết để làm gì. Đến chừng người điều khiển chương trình thông báo là sẽ có chương trình karaoke, tôi mới hiểu ra mục đích của tấm danh sách đó. Tôi chơi với khi khám phá ra mình lạc vào thế giới của những ca sĩ thượng thặng ở hải ngoại. Không cần nhìn đâu xa, ngay ở bàn tôi ít gì cũng phải có hai cô ca sĩ mặc áo hở ngực, khoe vai lên trình diễn. Nhìn họ, tôi thấy tội nghiệp cho những chiếc áo thời trang bằng nhung có vẽ kim tuyến lánh lánh thật đẹp. Những chiếc áo đẹp như thế mà lại treo lên những tảng thịt đồ sộ, tôi tìm hoài không còn thấy vẻ đẹp của chiếc áo ở đâu! Người Việt theo thời trang một cách vô tội vạ. Hễ thấy thiên hạ

mặc đầm hở vai hở ngực thì mình cũng phải hở ngực hở vai cho tiến bộ. Tôi đoán những người này trước khi ra đường không hề nhìn mình trong kiếng. Nếu có, chắc họ đã cởi áo ra và khoác vào chiếc áo dài Việt Nam cho được việc!

Khi món ăn đầu tiên được dọn ra, không khí lắng xuống bớt. Có lẽ mọi người muốn ăn cho no bụng trước rồi hát hò sau. Một nhân viên phục vụ người á đông mang món súp vi cá ra và múc từng chén cho thực khách. Khi chị đặt chén súp trước mặt tôi, tôi cảm ơn chị bằng tiếng Anh. Chờ cho chị quay lưng đi, một người đàn ông trong bàn từ tốn nói:

- Chị nói tiếng Việt với chị ấy cũng được. Chỉ là người Việt Nam, tên Huyền.

Nghe giới thiệu như thế, tôi biết mình sẽ còn gặp chị Huyền nhiều lần nữa trong suốt bữa tiệc vì chị là người phục vụ của bàn chúng tôi. Những bàn khác, cô phục vụ là người bản xứ hoặc Tàu. Đi đến chỗ nào gặp đồng hương, tôi cũng cảm thấy một chút ấm áp nào đó trong tâm hồn. Món thứ hai vừa xong thì các vị đàn ông cũng bắt đầu thấm chút hơi men. Những gương mặt bắt đầu đổi màu, tiếng cười nói trở nên rộn ràng hơn. Người đàn ông ngồi bàn bên cạnh phía sau lưng tôi bắt đầu mở máy:

- Uống đi mấy em! Uống mừng cho tình mới của tân lang và tân giai nhân, uống mừng cho tình cũ của mình luôn.

Sau khi nâng cao ly chúc tụng, những người đàn ông ngửa cổ uống một hơi chất cay đắng đốt nóng huyết quản họ. Tôi tự hỏi không hiểu người đàn ông có thấy hết cái xấu của họ khi say không! Cũng như những người đàn bà ăn diện mà không cần tự hỏi xem thân thể mình có thích hợp với kiểu áo đó hay không, người đàn ông cứ uống và quên đi cái tửu lượng của

mình. Bởi "nam vô tửu như kỳ vô phong" nên không người nào chịu làm ngọn cờ thiếu gió. Riêng tôi, bao giờ tôi cũng dành nhiều cảm tình cho những người đàn ông không rượu, không thuốc.

Giàn máy karaoke bắt đầu được mở lớn và nhiều thanh niên, thiếu nữ đứng lên hát giúp vui. Có giọng nam nào đó đang nỉ non "Anh đến mừng em trong tiệc

cưới, ra về men rượu đắng buồn tim..." Tôi chợt ái ngại giùm cho người hát và cho cả cô dâu. Nếu anh ca sĩ không bị chú rể cho đo ván thì cô dâu chắc cũng bị tra vấn. Bài gì không hát, đi hát cái bài thất tình giữa tiệc cưới đang vui. Người đàn ông lớn tiếng phía sau lưng tôi khi này cũng hăng hái rời bàn tiệc tiến về phía sân khấu để đóng góp một bài. Như để biện

ngoài tầm tay vấy

Còn đường ấy, ở ngoài tầm tay vấy
Cổ nhưng mềm chẳng lột bước chân êm.
Con đường ấy, anh một mình đứng đấy
Như bầu trời còn sót ánh sao đêm.

Tay em vấy, thúc anh niềm háo hức
Lạc đường đi còn nhớ nẻo quay về.
Tay em vấy theo hồi âm rạo rức
Mùi ân tình căng nhú lửa đam mê!

Nhưng anh đứng ở ngoài tầm tay vấy
Thâu năm canh, dài sáu khắc đợi chờ
Môi em cười, anh giấu cánh phượng xưa
Trang lưu bút chưa phai lời ước hẹn.

Em đã hứa, tưởng rằng em sẽ đến
Đường tình yêu, sỏi đá cũng đại khờ.
Anh bít bùng thấp ngọn lửa hoang sơ
Để khuấy động ta hà trong đáy mắt.

Em có gọi, anh lủi đầu, cứ thế
Đất lắm môi, hôn rã cánh côn trùng.
Em có gọi, lỡ tình yêu biến thể
Xoay hình hài thành góc độ mung lung.

Anh biết phận ở ngoài tầm tay vấy
Trời tháng tư em nghiêng nón sân trường.
Hoa mười giờ về đỏ thắm một phương
Nên anh đứng chân tường với rỏ máu.

Con đường ấy, chỉ mình anh đứng đấy
Bướm hoa về dự tiệc cưới trần gian.
Anh đứng đợi, chờ bàn tay em vấy
Thời muộn rồi, thời khắc cũng ly tan.

phạm quang ngọc



minh cho cái giọng mà tôi đoán biết sẽ không hay ho gì của ông, ông ta vừa đi vừa nói lớn:

- Mẹ Việt Nam nói rằng hát hay không bằng hay hát. Vậy thì mình phải đứng lên góp giọng cho vui.

Người điều khiển chương trình giới thiệu ông ta tên Nghĩa. Dưới ánh đèn mờ mờ của sân khấu, tôi nhận ra đó là một người đàn ông xấu trai, thiếu thớt tấc mà tướng tá lại cục mịch, giọng nói ồm ồm chói tai người nghe. Những người có giọng nói kiểu đó lại hay nói lớn. Khi nhìn ông vắn vẹo trước máy vi âm hát "ngày nào cho tôi biết, biết yêu em rồi..." tôi bỗng thương người nhạc sĩ cha đẻ của bản nhạc. Nếu mà ông nhạc sĩ đó

nghe được những lời tim óc của mình được trình bày bởi một ca sĩ như thế này, chắc ông sẽ đau đớn lắm. Đến câu "tình yêu là trái táo thom", ông ta rướn cao giọng như muốn gửi cái trái cấm tình yêu vượt chiều cao khiêm tốn của mình đến người con gái ở đâu đâu hay ở giữa buổi tiệc cưới này cũng không chừng. Nghe ông hát, bỗng dưng tôi không còn muốn tương tư ai nữa hết.

Vì giọng hát của người đàn ông không mấy thu hút nên những người trong bàn tiệc xoay câu chuyện quanh những cặp vợ chồng cũ, mới, cũng là những người tôi không hề quen biết. Sau khi phê bình cô dâu, bảo nhỏ hơn chú rể

mười tuổi mà trông vẫn xúng (có nghĩa là cô dâu quá già), mọi người bắt đầu nói chuyện ai bỏ ai, cặp nào êm ấm, cặp nào đã ly dị, tài sản phân chia ra sao. Nói đến vấn đề tài sản, thiên hạ bàn ngay qua chuyện nhà cửa, ai mua nhà cũ, ai đổi nhà mới. Không biết gì để đóng góp, tôi lẳng lặng ngồi nghe mà mắt thì vẫn đếm hoa. Chỉ có ba người đàn ông trong bàn tiệc, còn lại toàn là đàn bà. Ngoại trừ Long ra, hai người đàn ông kia là dân địa phương. Một người tên Tâm, một người tên Phú. Trong một thị trấn nhỏ như thế này, người Việt hầu như đều rành cuộc đời của nhau. Ai làm nghề gì, ai mấy vợ, mấy chồng; người nào ở nhà trị giá bao nhiêu... họ đều tường tận. Dứt bài hát, ông Nghĩa trở lại bàn chúng tôi để đóng góp vào câu chuyện loại ngòi lê đôi mách vừa mới bắt đầu: chuyện một người đàn bà nào đó với những chi tiết mà chỉ có người trong cuộc mới nắm vững được. Ông Nghĩa vói tay qua bàn của ông lấy ly rượu rồi lớn giọng bảo:

- Tui phải triệt cái bàn này mới được. Uống đi mấy em. Mẹ Việt Nam bảo uống hay không bằng hay uống. Trăm phần trăm đi mấy em.

Không hiểu mẹ Việt Nam nào mà xúi dại như vậy! Rượu mà hay uống thì có gì tốt đâu! Vậy mà mọi người cũng vui vẻ nâng ly. Phú nhìn tôi:

- Mời chị.

Tôi nói cảm ơn, tôi không biết uống rượu. Chắt rượu màu hồng nhạt sóng sánh trong chiếc cốc thủy tinh thật hấp dẫn nhưng thực tình tôi không uống được rượu. Chỉ cần một chút hơi men thôi là mặt tôi sẽ đỏ bừng, cả người bị ngứa như kiến đốt. Mọi người đặt ly xuống rồi, ông Nghĩa lại tiếp tục đề tài dang dở:

- Tôi biết có một bà một mình

nét nhoà giấy cũ, tình chưa hết nồng

tặng Thân Trọng Phúc

Em xưa là đoá hoa sầu
Thơ người dệt mộng nghìn thu đợi chờ.
Tóc em bay cũng hững hờ
Hai mươi năm cũ, như vừa chiêm bao.
Mắt huyền xưa. Tiuu hoa lâu.
Sớm đông áo tím qua cầu nhân duyên.
Hồng nhan một kiếp truân chuyên
Còn xanh dâu biển, ai quên ai rồi!
Câu thơ nghe chợt nhớ người
Tình thơ đã nhạt bên trời viễn phương.
Tình không hẹn, cõi vô thường
Mây trôi bèo giạt, sầu vương chẳng ngờ.
Hai mươi năm, những bài thơ
Nét nhoà giấy cũ, tình chưa hết nồng.
Đã xa xôi đến nghìn trùng
Đã phai phôi những môi hồng, mắt nhung.
Hoa tàn mấy thuở thu đông
Đã nhoà nhạt. Đã vô cùng. Thôi yêu.
Dấu hài xưa đã xanh rêu
Lở hời mấy độ sông chiều mênh mang.
Còn câu thơ quện tiếng đàn
Giọng ngâm ai cũ, thời gian chưa nhoà.

lãm thủy



làm ba dóp, mua cái nhà hai trăm ngàn để tối ôm gối ngủ một mình.

Một người đàn bà giả vờ ngây thơ:

- Không phải em đâu nghe anh Nghĩa. Ai vậy?

Phú cướp lời:

- Chị Huyền phục vụ bàn mình, phải không anh Nghĩa?

Tôi cầm chiếc khăn ăn lên lau miệng, nhưng thực ra là để giấu một nụ cười. Thì ra làm việc nhiều, mua cái nhà lớn mà ở một mình cũng là điều bất thường. Tại sao phải hai mình mới được? Có chắc hai mình tốt hơn một mình hay không? Chị Huyền nào đó ở cái nhà hai trăm ngàn rộng thênh thang, đêm ôm gối ngủ một mình. Còn tôi ở cái *condo* hai phòng năm chục ngàn, đêm mỗi người ngủ một phòng. Giữa tôi và chị, ai sướng hơn ai? Cái sự rẽ chia ngầm ngầm trong tình chồng vợ mấy ai thấy, mấy ai đọc được nỗi cô đơn như họ nhìn rõ nỗi cô đơn của một

người không chồng, không vợ, ôm gối cu ky? Ngoài một khoảng thời gian ngắn hai nên một ra, đa số thời gian còn lại mỗi người phải tự phân mình ra làm hai để làm vừa lòng người kia. Cái bản thể của mình đã bị tước đi thì có gì mà vui sướng? Người đàn bà phải nấu ăn thêm cho một người, giặt giũ thêm cho một người, phải đi về đúng giờ; còn người đàn ông thì phải chăm sóc thêm một chiếc xe, hoặc phải lãnh thêm trách nhiệm của người tài xế nếu vợ không lái xe. Cuộc sống hai nên một tưởng là vui chớ thực ra chẳng thú vị gì hơn cuộc sống độc lập một mình. Cái nữa, cái muốn một mình nó cũng có thể làm hoàn hảo cái công việc đưa thức ăn vào miệng. Còn đôi lứa, dù có đôi nhưng chưa chắc đã có ích. Những đôi lứa ngà chạm khắc tỉ mỉ, đẹp thì có đẹp nhưng khi gặp món ăn ngon, đưa đĩa gấp thì nó cứ trơn tuột, vậy thì ích lợi gì cái đẹp bề ngoài, cái

sự đủ đôi để làm cảnh? Đó chẳng phải là sự đủ đôi gượng ép hay sao?

Đành rằng Kinh Thánh có nói việc gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân chia; nhưng trong thực tế, loài người đã phân chia nhiều thứ mà Thượng đế đã dày công kết hợp. Khi hai người vượt quá sức chịu đựng của sự phân chia nội tâm, họ phải phân chia trước toà. Và sự kết hợp đã không còn nằm trong sự trói buộc của Thượng đế nữa!

Thức ăn được tạm ngưng dọn lên bàn để cô dâu chú rể có dịp đến từng bàn cảm ơn và nhận lời chúc tụng của quan khách. Rượu vui rồi đây, những chiếc ly lần lượt đưa lên rồi để xuống mà vẫn không có dấu hiệu nào buổi tiệc sắp tàn. Tôi thấy vô lý khi phải giam mình trong chốn tửu lầu ngọt ngào thay vì bay nhảy giữa bầu trời thanh thoát của một tối tháng sáu dịu dàng. Trước khi cặp vợ chồng mới đến bàn tôi, tôi đứng lên rồi tiếng trống, tiếng nhạc bước ra ngoài. Khoảng sân của nhà hàng vừa đủ rộng cho mắt tôi lang thang. Bầu trời đêm lấp lánh sao làm tôi cảm thấy hạnh phúc và lòng thì vô cùng thơ thới khi rời được đám đông.

Trong bóng đêm, trên chiếc ghế đá giữa sân, tôi chợt bắt gặp một bóng áo trắng. Dáng của chị Huyền. Tôi đoán chị đang nghỉ giải lao. Chị ngồi tréo chân trên ghế, mái tóc mượt mềm trải rộng trên vai, mặt ngẩng cao nhìn bầu trời đêm vời vọi. Tôi lặng lẽ chiêm ngưỡng chị. Chị một mình mà không có vẻ cô đơn. Chị ung dung, tự tại. Có lẽ chị đã thấm nhuần một triết lý sống nào đó. Tôi cố ngăn mình đừng bước đến gần chị, phá đi cái giây phút an lạc của chị dù trong thâm tâm tôi rất muốn được chuyện trò với người đàn bà có tâm hồn tĩnh lặng như bóng đêm.

thầm lặng

Đôi ta tóc đã đổi màu
Mà tình xưa cũ vẫn thâm sâu
Ngày em qua bến sông không hẹn!
Bên bờ bỏ lại một nỗi đau.

Sông quê ai đợi mùa ngâu
Để ta thương nhớ nỗi sầu bến xa
Nước in trăng khuyết trắng tà
Màu trắng như thể hồn-ta u hoài.

Tình nào thắm một không hai
Tơ đôi nào lại mối ngoài sợi vương.
Bởi gần chưa nổi đã thương
Khi xa mới hiểu đôi đường tại nhau.

Như đây là mối tình đầu
Cũng là giữ mãi tình sâu muôn vàn.

nguyễn văn cường



BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Bạn đọc thân mến,

Đến đây tôi mới chỉ kể những chuyện của tôi trên quê nội và quê ngoại. Bây giờ tôi xin kể chuyện của những người sống trên hai mảnh đất này trước tôi hàng nửa thế kỷ, của những người sinh ra ông bà cha mẹ tôi, hoặc những người cùng thời với tôi mà chuyện về họ có thể khiến kẻ hậu sinh cảm thấy buồn cười, không thật.

Tôi sinh ra dưới một mái nhà ngói của bà ngoại tôi ở làng Minh Đức quận Mỏ Cày tỉnh Bến Tre. Tôi lọt lòng mẹ được hai ngày thì ông nội tôi ở trong Cầu Mống, làng Hương Mỹ, ra thăm. Ông ẵm tôi ra ngoài ánh sáng mà hôn. Tôi là đứa cháu đích tôn bên nội và là đứa cháu đầu tiên bên ngoại. Má tôi ở với bà ngoại tôi cho tới khi tôi được 4 tuổi mới đưa về bên nội. Bà ngoại tôi không nấu cơm cho tôi ăn như cơm thường mà hầm riêng cơm trong một cái thố kiểu như chưng cách thủy và không cho má tôi nhai cơm dút như con người ta. Bà ngoại tôi cũng không bao giờ để tôi ngồi dưới đất (mặc dầu có trải chiếu) để dút cơm. Bà nghiền cơm cho nhuyễn rồi dút từng muỗng. Bà luôn luôn đặt tôi trên bàn, trên ghế để cho ăn. Bà bảo: như vậy lớn lên nó sẽ ăn trên ngồi trước. Còn để dưới đất cho nó ăn, lớn lên nó sẽ hầu hạ người ta. Trong nhà ai nấy đều nghe, tin và làm như vậy.

Nhà ngoại tôi không giàu nhưng

các cậu và dì tôi đều được đi học trường quận hoặc trường làng chớ không có ai ở nhà. Ông ngoại tôi làm hương chức hội tề, rất hiền hậu nhưng vì có chút của cải nên bị ăn cướp đánh mà kẻ cướp lại là người trong xóm.

Tối hôm đó chuột chui hũ gạo kêu rúc rích. Bà ngoại tôi đốt đèn dây soi cho ông ngoại tôi đuổi chúng đi. Nhà có nuôi 3, 4 con mèo nhưng chuột ở nhà trên, mèo ở nhà dưới nên chúng mới phá tán như vậy. Ông ngoại tôi đuổi chuột vừa xong, leo lên giường nằm thì có tiếng ầm ầm ở cửa trước. Bà ngoại tôi nói:

- Ai làm gì nghe như có tiếng động cửa?

Ông ngoại tôi đến cái vá roi (nhà có dáo mác roi còn giắt trong vá), rút cây côn đi ra nhà trước thì cửa cái đã bật tung. Một tốp người tràn vào. Ông ngoại tôi phóng ngọn côn vào bụng thằng đi đầu, trong lúc ba thằng khác trờ tới. Một thằng chém một phát. Ông ngoại tôi chỉ kịp né qua nên bị chém lát một miếng da trán. Bà ngoại tôi đang ẵm dì Năm tôi, la lên "Ăn cướp!" rồi chạy xuống bếp lấy cái chày đập tiêu, một tay ẵm con một tay đánh vào ghế vào bàn thay cho mõ; vừa đánh vừa kêu: "Ăn cướp! Anh Ba ơi, tiếp!" Anh Ba là Hương hào Nhỏ cùng làm trong ban Hội tề với ông ngoại tôi. Ông Hương hào sang, la lớn: "Coi chừng đập chông!" do bọn cướp rải ngoài đường để chặn

người đến tiếp viện.

Người trong xóm chạy tới nhưng không vào nhà được. Còn bọn cướp cũng nhát gan rút lui ra sau vườn rồi băng ra ruộng lẫn mất.

Trong nhà đốt đèn lên. Ông ngoại tôi máu chảy đầm mặt. Ông Hương hào ra bờ chặt cây trúc đem vào cạo lấy lớp vỏ xanh đắp lên vết thương cho ông rồi xé khăn choàng tấm rịt ngang. Đến sáng mới đi vô tiệm thuốc bắc của thầy Theo mua thuốc (không biết thuốc gì) đắp lên trên. Có người bảo, "Không cần, chỉ lấy lá mù u non đâm với muối đắp lên cũng lành!"

Ông ngoại tôi vô làng nhưng không nói gì hết. Ông biết kẻ cướp là ai. Đứa đeo mặt nạ bằng cái mo cau khoét hai lỗ mắt, đứa bôi lọ tèm lem... nhưng nếu kêu làng bắt nó thì con cháu nó sẽ trả thù, làm sao mình ở yên được! Thứ nhút sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ khốn cùng liều thân!

Bà cố tôi (là bà nội của má tôi), nghe con trai bị ăn cướp thì vô thăm. Bà rất đồng ý với cách cư xử của ông ngoại tôi. Mãi về sau ông ngoại tôi cũng cứ đối xử bình thường với kẻ cướp, không tỏ vẻ gì hận thù, lại còn giúp đỡ nó nữa.

Bà cố tôi tu theo thiền, vừa đi chùa vừa ở nhà. Bà lấy làm không vừa ý khi thấy tía tôi cầm súng (cây súng hơi) bắn chim, và bà khuyên con cháu đừng nên bắt gà làm thịt vào buổi tối. Bà nói:

- Hai vợ chồng con chim đang đậu trên cành, con bắn chết một con, con kia lẻ bạn, tội nghiệp biết mấy! Còn con gà đang ngủ, bị lôi ra khỏi chuồng cắt cổ, nó đâu biết nó tội gì mà bị hành phạt như vậy!

Nghe bà khuyên, tía tôi không dám bắn chim quanh nhà nữa và cũng không ai bắt gà làm thịt ban đêm nữa.

Bà có một xâu chuỗi bồ đề một trăm hạt. Đêm nào bà cũng lần chuỗi ba lần rồi mới đi ngủ. Lòng

nhân của bà không chỉ đối với đồng vật mà trải rộng ra với muôn loài. Thấy ai đóng đinh vào cây sống, bà cũng lắc đầu, bảo:

- Đóng như vậy không sợ nó (cái cây) đau sao? Trông nó chảy máu ròng ròng kia kìa!

Thời tôi mới sanh, ở phía sau nhà ngoại tôi là rừng hoang. Bên cạnh nhà là một ngôi nhà thờ Thiên Chúa có ông thầy giảng đạo, có trống đánh để gọi con chiên đến đọc kinh. Ở phía dưới làng Đại Điền có một ngôi chùa thờ Phật lớn. Tiếng đại hồng chung bằng qua cánh đồng ngân nga trên đầu rừng cây ở ven đồng làng Minh Đức. Không nhà ai có đồng hồ treo tường, nói gì tới đồng hồ đeo tay hay đồng hồ trái quít (loại đồng hồ lớn bằng trái quít bỏ trong túi, có sợi dây xiềng cặp ở miệng túi. Khi cần xem giờ thì móc nó ra xem rồi lại bỏ vào túi).

Nhà ngoại tôi có cái đồng hồ mặt lục giác, số la mã có cái quả lắc bằng đồng, mỗi sáng phải lên giây nhưng không mấy khi nó chạy đúng giờ. Má tôi cho con bú buổi sáng theo tiếng trống nhà thờ, còn buổi chiều thì theo tiếng chuông chùa của làng Đại Điền. Buổi trưa và xế thì dòm chừng mặt trời mà đoán giờ.

Ông cố tôi không lúc nào rời khỏi tay quyển sách chữ nho. Ông đã từng ra Huế thi hội, nhưng đọc đường bị bệnh nên trở về. Bàn tay trái ông có những cái móng dài, cong queo cản trở khiến ông không dùng được. Về già đi đâu, ông có hai người cháu đi theo để ông sai vặt. Ông chống gậy chỉ bằng tay phải. Tính tình ông rất nghiêm khắc. Bà cố đang giã gạo, thấy ông đi qua, nhờ ông đưa giùm đứa con trai (ông ngoại tôi) đang ngủ trên võng. Ông bảo: "Đó là chuyện đàn bà" rồi đi thẳng. Bà cố phải lấy một sợi dây, một đầu buộc vào tay bà, đầu kia buộc vào mép võng. Mỗi lần bà giơ chày lên hoặc bỏ chày

xuống thì cái võng cũng đưa theo.

Người con trai thứ bảy của ông cố tôi (tôi kêu bằng ông Bảy) phải lòng một người con gái nhưng ông cố tôi không ưng vì không môn đăng hộ đối. Cả dòng họ đến lay lục xin cho ông Bảy được phép cưới nhưng ông nhứt định không. Bà cố tôi phải lên đem trầu rượu đến nhà gái xin rước con dâu vì lúc đó bà đã có mang. Ông cố tôi hay được nhưng không nói gì. Một bữa ông cho đào một lỗ trong nhà rồi kêu bà Bảy tôi tới, bắt nằm úp bụng xuống đất để ông dùng roi đánh. Những ngọn roi đó gọi là "thú phạt". Xong rồi bà Bảy tôi phải đứng lên, rót rượu xin tội rồi quì xuống lạy thì ông cố mới nhận là con dâu, nhưng không được ông đối xử ngang hàng như với những con dâu khác trong gia đình. Mặc dầu như thế, bà Bảy vẫn không dám than thở hoặc có cử chỉ phản ứng nào. Hằng ngày bà vẫn nấu cơm bung lên mời. Trên mâm có hai món canh và cá kho thì ông chỉ ăn nửa tộ canh và một khúc cá kho thôi, còn khúc kia thì không động tới. Đó coi như một sự thất sủng và sự thất sủng này kéo dài cho đến khi ông qua đời.

Trong lúc bà Bảy bị phạt như thế thì ông Bảy cũng đâu có được tự do. Ông bị căng dùi nọc giữa sân, nghĩa là nằm ngửa, tay chân giăng ra trời vào bốn cây nọc. Người nhà trầu rượu đến xin tội cho ông Bảy, ông cố bảo:

- Nếu tha cho nó, nó sẽ tái phạm làm sao? Con tôi con bảy, nếu không trị, đứa khác sẽ noi dấu đó, hư hết gia đình.

Mặc dù gia phong nghiêm như vậy, ông Bảy tôi vẫn có đến ba dòng con, cộng chung là 17 người tôi gọi là cậu và dì.

Ông bà cố tôi có người con gái thứ năm xuất giá về ở gần chợ Cầu Mống. Gia đình bên chồng rất khó khăn. Bà Năm thức khuya dậy sớm cơm nước phụng sự nhà chồng mà

không bao giờ được ngồi chung mâm. Ngoài ra, bà mẹ chồng lại còn thường xuyên thử thách "tài nghệ" của nàng dâu. Một bữa bà mẹ chồng đòi ăn "mắm nướng". Bà Năm là con nhà nông, còn lạ gì các thứ mắm, mắm kho, mắm chung, mắm bằm, mắm ruột... nhưng chưa bao giờ nghe nói tới "mắm nướng"! Mắm chớ có phải là cá tươi đâu mà gấp lửa nướng than được! Bà bèn bắc chảo lên chiên mỡ, rồi đem dâng ông bà già chồng. Bà già chồng bắt ngay: "Không phải mắm nướng! Đò con gái hư, vậy mà cũng đi lấy chồng!" Bị mắng, bà Năm khóc, nhưng không dám bỏ về nhà, đành ôm hận với lời mắng của bà mẹ chồng.

Sau đó ít lâu, được phép về thăm nhà, bà Năm khóc lóc với bà cố. Bà cố thương con gái cực khổ nên nói với ông cố xin đem bà Năm về. Ông cố bảo: "Bà đem nó về, bà còn dám đi ra đường nhìn ai nữa!" Bà cố không dám cãi lời bèn hỏi han con gái. Bà Năm kể chuyện "mắm nướng". Bà cố bảo: "Tuồng gì chớ món đó thì con làm như vậy..."

Bà Năm trở lại nhà chồng, không đợi mẹ chồng bảo nữa. Bà đi cắt bẹ chuối ộp lại để con mắm vào trong rồi bọc bên ngoài một lớp bẹ chuối trước khi đặt trên lửa than. Khi món mắm nướng được dọn lên, thấy con mắm còn nguyên, bà mẹ chồng khen:

- Mắm nướng của con thiệt khéo! Ai dạy con vậy?

- Dạ, má con.

- Ờ, như vậy mới gọi là đầy đủ công dung ngôn hạnh. Sau này con có con gái, trước khi gả con phải dạy nó cho đủ điều kẻo bị bên chồng nó chê.

Hồi thời đó làm dâu khó khăn lắm. Có nhiều người con gái ở nhà được cha mẹ ruột nuông chiều, khi về nhà chồng thì ngơ ngáo; lớp bị mẹ chồng thử thách, lớp bị em chồng cười chê. Bởi vậy mới có câu

ca dao:

*Tiếng đồn cha mẹ anh hiền,
Cẩn cơm không bẻ, cẩn tiền bẻ
hai.*

Lại còn có câu: “*Chồng ghét thì ra, mẹ chồng ghét thì vào*”. Câu này có nghĩa là khi người con gái về nhà chồng mà bị mẹ chồng ghét thì không đáng lo, vì mẹ chồng càng ghét thì chồng càng yêu. Chỉ lo là khi nào chồng ghét. Chồng mà ghét thì có môn xách gói đi ra khỏi nhà.

Không phải chỉ làm dâu mới cực. Nội cái chuyện làm rể ngày xưa nghe cũng lạnh xương sống rồi, nói chi tới chuyện cưới hỏi. Làm rể ít nhất phải 3 năm, nghĩa là sang ở bên nhà vợ trong thời gian ấy để cho cô vợ chưa cưới, đám em vợ và ông bà nhạc xét nét, kiểm tra tư cách, tánh tình... Nếu là con nhà nông thì hô trâu mần đó, cày bừa, cuốc xới... Nếu là văn nhân thì phải trải qua nhiều cuộc hạch miêng.

Có chuyện đời xưa kể lại rằng, nhà nọ dặn con trai: nếu qua nhà vợ mà ông già vợ nói “*thượng điền tích thủy hạ điền khan*” thì đó có nghĩa là mâm trên còn nhiều thức ăn, mâm dưới thì hết sạch; con nhớ mau mau sốt bột cho mâm dưới. Nếu người ta đãi thịt gà, cha vợ hỏi trong con gà có món gì ngon nhất thì trả lời: “*nhất bì nhì cốt*” nghĩa là nhứt da nhì xương...

Chẳng dè chàng trai gặp chuyện oái oăm. Không phải nhạc phụ chơi ác mà vì tình cờ. Ông đãi thịt trâu. Trước khi dùng bữa, ông hỏi chàng rể: “*Trong con trâu, món gì ngon nhất, con?*” Chàng ta nhay miệng đáp theo tử học ở nhà: “*Nhứt bì nhì cốt...*” Thế thì hỏng rồi! Bảo rằng da trâu và xương trâu là những món ngon nhất thì chả trách anh chàng phải mất vợ!

Có những anh chàng làm rể gần 3 năm, bỗng đâu một hôm anh đang ngủ, ông bố vợ bất ngờ bắt gặp anh ngủ nằm sấp, ông bèn chê là cái tướng này nghèo suốt đời và không

gả con.

Nói chuyện hôn nhân ngày xưa không thể không nhắc đến một nhân vật quan trọng: ông mai hay bà mai. Những người này có tài ăn nói, biết nâng cao ưu điểm và che giấu khuyết điểm của những nhân vật họ đang tìm cách gả bán.

Một trong những chuyện mai dong tôi vẫn được nghe kể hồi còn nhỏ nơi những đám tiệc để vui cười uống rượu cho ngon mà tôi còn nhớ, xin kể lại hầu bạn đọc.

Ông mai vác ô đến nhà gái. Sau khi rào đón, ca ngợi hết lời gia thế cũng như tài đức bên chàng trai, ông mai chặc lưỡi tiếc rẻ:

- *Cậu ta chẳng thiếu một thứ gì, hiềm vì chưa có chun đứng...*

Ông suôi gái đỡ lời ngay:

- *Chuyện gì chớ chuyện đó tôi đây không chấp nê. Việc mần ăn vốn liếng thì tôi có thể giúp được buổi ban đầu, rồi lần hồi chúng nó làm ra. Miễn sao loan hoà phụng hảo, đồng vợ đồng chồng tát biển đông cũng cạn mà!*

Ông mai được lời như cời tắc lòng, bèn lóc cóc xách ô qua nhà trai. Cũng tán dương, khen ngợi cô dâu ngoan ngoãn, khéo léo; nhà gái biết điều, không thách cưới quá đáng... Cuối cùng ông mới nhẹ nhàng than thở:

- *Con nhỏ thiệt là con nhà gia giáo, không hề có tai tiếng gì! Hiềm một nỗi là nó hơi thiếu môi mép...*

Ông suôi trai vuốt râu vui vẻ:

- *Như vậy càng tốt chớ sao! Đàn bà con gái mà tay bằng miệng, miệng bằng tay là không có tốt. Cái thứ ưa ngồi lê đôi mách sớm muộn gì cũng bị tai bay vạ gió! Ông mai đừng có lo chuyện thiếu môi mép...*

Hai chàng trai gái như vậy là bằng lòng nhau rồi. Ông mai bèn bàn định ngày làm đám cưới.

Trong đám cưới đông đủ hai họ, cô dâu bước ra chào và làm lễ gia tiên. Cô cầm chiếc khăn hồng che mặt như một cử chỉ e lệ của cô gái

khêu môn bất xuất. Còn chú rể thì được phù rể dìu tới bàn thờ lạy xong rồi trở lại bàn ngồi ngay, không đi đâu một bước. Đó cũng được xem như cử chỉ dè dặt của một chàng trai có học, không xông xáo nơi nhà nhạc phụ.

Đám cưới xong rồi, đến ngày giờ mâm trầu (2 ngày sau đám cưới), ông suôi gái mới phân năn ông mai:

- *Anh đem cho tôi thành rể đi cà vẹo!*

- *Thì tôi đã nói trước với anh rồi, nó thiếu chun đứng mà!*

Ông suôi trai thì mắng vốn ông mai:

- *Anh đem cho tôi con dâu sút môi!*

- *Thì tôi nói với anh rồi đó, nó không thiếu cái gì ráo, chỉ kém về răng môi mép!*

- *Tôi tưởng đâu thiếu môi mép là thiếu ăn nói chớ ai ngờ là nó sút môi.*

Ông mai cười xoa:

- *Thôi thì ván đã đóng thuyền; một bên thiếu chun đứng, một răng thiếu môi mép. Vậy là cũng xứng... đôi đó chớ!*

Trong dòng họ nội ngoại của tôi, không thấy ai thiếu chun đứng và kém môi mép, nhưng có một chuyện kỳ lạ (đối với bây giờ) xảy ra.

Số là ông bà cố tôi nhận lời gả bà Năm. Mọi việc nghi lễ đã xong xuôi êm thuận cả, chỉ chờ bên chàng trai giao bạc chợ (tiền mua sắm cho đám cưới) là tiến hành hôn lễ.

Bạc chợ gồm có 300 đồng và một con heo đứng. Ở chỗ này tôi xin dừng lại để giải thích thêm. Trên tờ giấy 1 đồng vàng của nhà băng Đông Dương (Banque de l'Indochine) có in hình thành mọi gánh dừa khô. Người nông dân thời bấy giờ thường ví von rằng: một thành mọi gánh nổi 1 gia lúa, có nghĩa là: 1 đồng bạc mua được 1 gia lúa. Mấy năm trước thì thành

mọi gánh được 2 gia lúa, tức là lúa bán chỉ được 5 cắc 1 gia. Đó gọi là những năm “kinh tế đồ khổ”. Bà con ở thôn quê đều có hiểu và cũng không cần hiểu, đó là do khủng hoảng kinh tế trên thế giới nên ảnh hưởng nặng nề đến “thần dân” bên xứ Đông Dương và Đông Pháp!

Nhưng sau những năm “đồ khổ” thì giá lúa từ từ tăng lên cho đến lúc 2 thăng mới mới khiêng nổi 1 gia lúa, có nghĩa là lúa bán được giá khá cao: 2 đồng vàng mới mua được 1 gia lúa.

Vào thời kỳ này thì ông cố tôi làm ruộng trúng mùa nên chỉ đòi có 300 đồng và 1 con heo đúng cho tiền chợ gả con gái.

Nhưng có điều rắc rối vào phút chót. Con heo nhốt trong cũi được đưa tới nhà gái đúng ngày, giờ hẹn. Cái cũi mới đóng, 4 trụ có buộc lụa điều và trang trí bông hoa. Nhưng xuống vừa cập bến, sắp sửa khiêng lên thì con heo lăn đùng ra... chết!

Món lễ vật này, do đó không được chấp nhận. Ông cố tôi cho rằng đây là điềm xui xẻo cho cả hai nên hủy bỏ cuộc hôn nhân.

Trời đất ơi! Làm rể trọc đầu mới cưới được vợ, nay cố sự xảy ra như thế, phóng lao thì phải theo lao, có lý nào bỏ ngang cho được! Ông mai lại phải tới xin, thưa, lạy lục, nói ráo nước miếng ông cố mới cho cưới, nhưng trong bụng không vui, bảo rằng điềm trời đất đã cho biết trước mà mình còn cưỡng lệnh.

Quả nhiên khi đám cưới xong, hai vợ chồng mới không ăn ở với nhau. Hễ bà vô mừng thì ông ra ván ngoài trước, hễ ông vô mừng thì bà đi ra ngoài. Cứ ông vô bà ra, bà vô ông ra. Ông cố thương con gái bèn đem con gái về nhà, nhưng bên đằng trai xin rước dâu trở lại. Ông cố bảo nếu muốn hai đứa nó ăn ở với nhau thì ông cũng cho phép nhưng phải làm đám cưới lại. Đích

thân ông cố coi ngày, cả gia đình đi cúng chùa cúng miếu, ăn chay 30 ngày rồi một năm sau mới cử hành hôn lễ.

Lần này hai vợ chồng mới ăn ở với nhau. Người vợ có bầu nhưng khi sanh đứa con trai hồi khuya thì hừng đông hôm ấy bà từ trần. Ông cố bà cố phải nuôi đứa cháu ngoại mới lọt lòng được 4 tiếng đồng hồ đã mồ côi. Đứa cháu bạc phước này được bà ngoại tôi nuôi đến lớn, rất khỏe mạnh, gọi bà ngoại bằng mẹ Tư, có nhà ở giáp ranh đất với ngoại tôi. Tôi gọi ông bằng cậu nhưng không biết cuộc đời mồ côi của cậu. Cho đến hôm nay tôi mới được má tôi kể lại. Bà đã 93 tuổi mà vẫn còn nhớ tỉ mỉ chi tiết.

Ông cố cứ phàn nàn và đau khổ mãi tới chết. Ông bảo: Mệnh trời đã giáng xuống, làm sao cưỡng được! Nhưng còn được chút phước trời ban là đứa bé.

(còn tiếp)

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân mẫu của
bà Nguyễn Hữu Khâm

Cụ quả phụ Nguyễn Xuân Hồi
Nhũ danh Hoàng Thị Vinh

Đã quy tiên ngày 17 tháng 10 năm 2000 vừa qua
tại Montréal, Hưởng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin thành thực phân ưu cùng ông bà
Dược Sĩ Nguyễn Hữu Khâm và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ sớm được siêu thăng
miền lạc cảnh.

Ông Bà Bùi Tiến Rững
Ông Bà Bùi Tiến Hoàn
Ông Bà Nguyễn Đăng Dự

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn, thân mẫu của
nhà văn **Xuân Vũ Bùi Quang Triết**,

Cụ Bà BÙI QUANG HẢI
khê danh **NGUYỄN THỊ DU**

đã qua đời tại San Antonio, Texas, Hoa-
kỳ ngày 27.11.2000, hưởng thọ 93 tuổi; hoá
táng ngày 29.11.2000, tro than gửi về cố-
quốc.

Xin thành kính phân ưu cùng nhà văn
Xuân Vũ và quý tang quyến; cầu chúc
hương-linh cụ bà sớm về nơi an nghỉ đời
đời.

Gia-đình Xuân Tước, Colorado
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



Chương 61

Tiếng còi hụ cùng với ánh sáng xanh lét loang loáng của chiếc xe cảnh sát và xe cấp cứu của bệnh viện trung tâm thành phố Kolin phóng như bay vào sân ga làm những đám người đang đứng lơ nhố khắp nơi hoảng hốt, tán loạn chạy giạt ra. Nó cũng có tác dụng báo động cho bọn phỉ đang thượng cẳng chân hạ cẳng tay đâm đá túi bụi lên người Nhất. Lập tức, chúng cũng ba chân bốn cẳng tháo chạy ngay. Kolin là một ga lớn và cổ với rất nhiều chỗ nhô ra thụt vào, rất nhiều ngõ ngách hiểm hóc nên chỉ trong giây lát bọn này đã biến mất dạng. Lúc xe của mấy anh chị cảnh sát và mấy ông bà bác sỹ, y tá chạy đến nơi thì trên sân ga, chỗ Nhất bị đánh ngã chỉ còn có một mình Nhất.

Đã gần trưa. Mặt trời hắt nắng xuống chang chang. Nhất nằm ngửa trên sân ga, mặt mày be bét máu me. Hai tai Nhất bị rách, hai mắt tím bầm, sưng vù, mũi thì như quả cà chua còn miệng thì vều ra. Nhưng có lẽ vì bọn phỉ chưa có mấy kinh nghiệm, không tìm được chỗ hiểm nào mà đánh nên Nhất chỉ bị choáng. Lúc ông bác sỹ bắt mạch, nghe tim phổi xong banh mắt Nhất lên để xem thì cũng là lúc Nhất gượng ngồi dậy được. Nhổ hai cái răng trong miệng ra,

Nhất loạng choạng đang định đứng lên thì ông bị bác sỹ người Tiệp giữ lại. Ông bắt Nhất ngồi im rồi gọi cô y tá đến bảo lấy khăn ướt lau sạch bụi đất, máu me trên mặt trên cổ cho Nhất. Xong ông khám lại lần nữa. Lại nghe bụng, nghe lưng, nghe ngực. Lại soi mắt, soi tai, soi mũi, soi họng. Ông nắn khớp vai, khớp hông, khớp gối của Nhất, bảo Nhất thử đưa tay lên đưa tay xuống rồi lại bảo Nhất đứng dậy đi thử mấy bước. Một hồi sau, thấy không có gì đáng ngại, ông mới quay về phía sau nói với mấy anh chị cảnh sát đang đứng gần đó:

- Nó chỉ hơi bị đau. Hơi choáng nhẹ thôi.

Anh cảnh sát hỏi:

- Có phải đưa nó về bệnh viện để kiểm tra lại không?

Nếu cẩn thận và đúng thủ tục ra thì phải đưa Nhất về bệnh viện để chiếu chụp lại tim, phổi, gan, ruột cũng như xương sườn, điện não đồ, điện tâm đồ... rồi lập biên bản xác nhận tình trạng thương tích của Nhất, nhưng có lẽ vì ở thành phố này, ở cái nhà ga này, cảnh này xảy ra thường xuyên nên ông lác đầu:

- Không! Tôi nghĩ, không cần thiết phải đưa về làm gì. Nó chỉ hơi bị choáng, ngồi nghỉ một lát ở chỗ thoáng là có thể đi lại như bình thường thôi.

Không nói gì thêm với ông bác sỹ nữa, anh cảnh sát đi đến trước mặt Nhất, lạnh lùng hỏi:

- Ông có mang theo giấy tờ gì không?

Nhất xem lại túi trước, túi sau, may mà cuốn hộ chiếu hầy còn:

- Thưa có ạ.

Anh cảnh sát cầm cuốn hộ chiếu lên lần lượt xem hết từ trang đầu đến trang cuối thấy tất cả đều hợp lệ thì đưa trả lại Nhất:

- Ông có thể đi được.

Dừng dừng nói thế xong, anh kéo cô bạn đồng nghiệp lên xe rồi từ từ lái đi. Nhất thất thểu bước vào nhà ga. Chưa đến giờ tàu Praha, cũng chẳng còn đồng nào mua vé, Nhất vào phòng chờ tìm một cái ghế trống vừa ngồi xuống được mấy phút thì Nhái và Kiến bước đến.

Phải cả nửa phút sau hai chị em mới nhận ra người ngồi trước mặt mình là Nhất. Không đợi ông em phải lên tiếng hỏi, Nhái đã sốt sắng:

- Cậu Nhất! Cậu đi đâu thế này?

- Em chờ tàu đi Praha chị ạ.

Nhất trả lời một cách khó khăn. Nhìn bộ quần áo xốc xếch, mái tóc bơ phờ và bộ mặt méo xệch của ông em, đoán được phần nào nhưng Nhái vẫn không dám hỏi thẳng:

- Cậu đi đâu về đây mà trông có vẻ mệt mỏi?

Nhưng Nhất thì không ngại ngần gì:

- Em vừa bị bọn phỉ đánh cho một trận thừa sống thiếu chết đấy các chị ạ.

- Có đúng là bọn nó vừa đánh em ở ngoài sân ga kia không?

- Đúng đấy chị ạ?

- Làm sao mà lại đến nông nổi này cơ chứ... - Nhái than vãn rồi hỏi tiếp - Giờ em thấy trong người thế nào? Có đau ở đâu không?

- Không đau lắm... Em chỉ thấy

hơi choáng.

- Liệu có về được không? Hay là để chị đưa đi...

- Có gì đâu! Em đi được mà. Nhất đáp xong lại nói:

- Có điều là em chẳng còn đồng nào cả. Các chị còn tiền thì cho em mượn một ít để mua vé...

- Còn đây!

Nhái móc ví lấy ra mấy trăm Curun đưa cho Nhất rồi nói:

- Cậu cứ ngồi đây mà nghỉ một tí đi... Để chị chạy ra mua vé cho.

Nhái đi ra để rồi một lúc sau mang vào cho Nhất một tấm vé, một lát bánh mì kẹp thịt và một thông báo chung cho cả ba chị em:

- Tàu đi Ceská chậm ba mươi phút... Thế là vừa khéo, tàu của Nhất vừa đi thì tàu bọn chị tới.

Ba chị em ngồi. Nhất uể oải nhai bánh mì. Nhái lấy trong túi xách ra một chai limonade đưa cho ông em vừa ăn vừa uống cho dễ nuốt. Những chiếc kim đồng hồ chậm chạp nhích dần, lúc còn gần mười phút nữa thì tàu Praha đến, Nhái bảo Nhất:

- Chị em mình ra ngoài kia chờ đi...

- Vâng!

Nhất đáp rồi đứng dậy. Nhưng chưa đi được bước nào thì Nhất đã ngồi xuống:

- Em chóng mặt, choáng váng quá chị ạ...

Nhái nhìn mặt Nhất lúc này đã hơi tái đi, than:

- Thế này thì làm sao em về nhà một mình được cơ chứ...

Rồi nhanh chóng quyết định:

- Chị phải đi với em thôi.

Kiến cũng đồng tình:

- Vâng! Chị cố gắng đi với anh ấy một tí đi. Còn em thì về báo với anh phiên dịch và mấy chị ở nhà. Từ giờ đến tối, không thấy chị em mình về là mấy người lại lo lắng lắm đấy.

- Ừ! Thôi em chịu khó về một mình tí nhé. Chắc đêm nay chị về.

Cứ nói với mọi người là chị đi Praha có công việc đột xuất phải ở lại.

Nhái nói rồi cùng với Kiến mỗi người một bên dìu Nhất ra tàu.

Tàu rất quang. Chỉ những ngày cuối tuần tàu ngược Praha mới đông chứ còn những ngày thường thì vắng lắm. Vào đầu tuần như thế này thì lại càng quang hơn. Cả một toa tàu rộng mênh mông vậy mà không có ai ngoài hai chị em. Nhái quan sát sắc mặt không mấy tươi tắn của Nhất, một lát rồi lại hỏi:

- Em thấy trong người thế nào?

- Vẫn chỉ thấy chóng mặt, choang choáng và hơi mệt thôi chị ạ.

- Có thấy đau ở đâu không?

- Không!

- Có buồn ngủ không?

- Có! Em thấy hơi buồn ngủ...

- Thế thì cố gắng ngủ đi tí Nhất ạ. Ngủ được tí là đỡ mệt đấy.

- Vâng!

Nhất đáp rồi dựa vào lưng ghế nhắm mắt lại và chỉ một lát đã thấy ngáy khe khẽ.

Tàu hơi chòng chành. Trên lưng ghế, cái đầu Nhất lắc qua lắc lại. Đôi lúc, vào khúc quanh, con tàu lại nghiêng đi, chao đảo. Sợ Nhất thức giấc, Nhái đỡ đầu ông em đặt lên vai mình rồi cố gắng giữ tư thế ngồi thật yên tĩnh. Đầu tóc Nhất còn dính bụi đất của sân ga Kolin, mặt mày thì đầy những vết xước. Mùi còn sát trùng ở mắt, ở tai hòa trộn với mùi mồ hôi chua chua nồng nồng từ cổ áo của Nhất thoang thoảng xông lên mũi làm Nhái phải nín thở mới giữ được mấy cái hắt-xì.

Nhưng Nhất cũng không ngủ được lâu lắm. Vì quãng đường từ Kolin đi Praha chỉ có không đầy bảy chục cây số. Tàu lại không đỗ ga lẻ nào nên chỉ không đầy một giờ sau đã đến ga cuối cùng. Nhái đỡ cái đầu nặng nề Nhất ra khỏi

vai mình rồi mới gọi:

- Nhất ơi! Đến Praha rồi... Dậy thôi em.

Nhất mở mắt ra. Giấc ngủ tuy ngắn ngủi nhưng cũng làm Nhất thấy đỡ mệt mỏi hơn. Lúc Nhái hỏi còn choáng váng, chóng mặt hay nhức đầu gì không thì Nhất trả lời là hết rồi. Thế mới biết sức chịu đựng dẻo dai của tuổi trẻ. Nhưng mặt Nhất vẫn còn sưng và trông xấu hơn ngày thường rất nhiều. Trong toa tàu chỉ có hai chị em, Nhái không nói gì nên Nhất không biết, nhưng khi xuống sân ga, thấy kẻ qua người lại ai cũng nhìn vào mặt mình chằm chằm với ánh mắt đầy vẻ nghi kỵ thì Nhất đâm ngượng. Nhái cũng thấy rõ điều ấy nên bảo Nhất:

- Nhanh nhanh lên đi về thôi em ơi!

Rồi nhớ đã có lần nghe Nhất nói là Loan làm ở nhà máy sản xuất bánh kẹo, ngay Praha 8, gần ga lắm, Nhái bèn nảy ra một ý:

- Hay là chị em mình về chỗ cái Loan đi. Nghỉ ngơi ở đó đến chiều tối rồi về nhà em cũng được.

Nhưng Nhất lắc đầu:

- Loan đi tham quan thành phố điện ảnh Karybovary với nhà máy từ thứ sáu tuần trước rồi chị ạ... Hôm nay chắc chưa về đâu. Chị em mình về thẳng nhà em thôi.

Về thẳng nhà Nhất có nghĩa là về Hotel Kosik. Có nghĩa là phải đi một chặng tàu điện ngầm khoảng ba mươi phút, một chặng xe buýt khoảng hai mươi phút và một chặng đi bộ khoảng mười lăm hai mươi phút nữa. Hai chị em đi. Như bình thường thì chắc chẳng có vấn đề gì. Chắc chỉ khoảng hơn tiếng đồng hồ sau sẽ có mặt ở nhà. Nhưng vì cái mặt quá đẹp của Nhất mà hành trình hôm nay đầy trắc trở. Lúc vừa ở ga tàu điện ngầm ngoi lên, hai chị em đang đi ra hướng bến xe buýt thì một chiếc xe cảnh sát trở tới. Kiểm tra giấy

tờ. Hợp lệ cả nhưng vì hơi nghi ngờ cái mặt bất bình thường của Nhất mà hai chị em bị mời vào đồn cảnh sát ở gần đó ngồi gần hai giờ đồng hồ. Sau khi nghe Nhất giải thích lý do tại sao mà lại có những vết thương trên mặt, sau một hồi liên lạc với cảnh sát thành phố Kolin để xác minh lại người ta mới thả cho hai người được tự do. Rồi đúng là phúc bất trùng lai họa vô đơn chí. Chẳng biết tại sao mà tự nhiên hôm nay mấy ông cảnh sát Praha lại tận tình vì công vụ đến vậy, lúc xuống xe buýt trên đường về nhà hai chị em lại cũng bị một trận tương tự như thế nữa. Đây hẳn còn là may vì cả Nhất và Nhái còn tương đối biết tiếng. Nghĩa là còn biết cách nói, biết cách giải thích để cho người ta hiểu được. Chứ còn ăm ớ hội tề, một chữ bẻ đôi không biết để đến nỗi mấy ông cảnh sát phải mời phiên dịch đến thì sự thể không biết còn phải kéo dài đến bao giờ.

Vất vả, mất gần bốn tiếng đồng hồ với các nhà công lực, Nhất và Nhái về đến gần Kosik thì đã sáu giờ tối. Hai chị em đi ngang qua một cái quán bia chỗ rẽ vào Hotel. Trong quán lố nhố khá nhiều người, dân Tiệp cũng có nhưng chủ yếu là dân đầu đen, dân nhọ và dân Ba Lan, nghĩa là dân hợp tác lao động tạm trú trong Hotel. Sợ người ta lại nhìn thấy cái mặt méo mó của mình, Nhất cầm cúi đi thật nhanh làm Nhái phải lút cút chạy gần mới đuổi kịp.

Nhưng khi chỉ còn mấy bước là đến cửa Hotel thì Nhất nghe có tiếng chân người chạy huỳnh huỵch sau lưng. Hai chị em quay lại nhìn thì ra một ông anh cùng đội với Nhất. Ông anh chừng ba lăm ba bảy tuổi, chẳng biết đã ở Tiệp được bao nhiêu năm mà trông con người từ mặt mũi đến áo quần vẫn còn đặc vẻ quê kệch. Như đã đứng chờ từ bao giờ, vừa thấy hai

chị em Nhất, ông anh đã vồn vã:

- Ôi! Thành Nhất... Tao chờ chú mày mãi... Vào đây! Vào đây! Vào đây ngay... không hỏng hết bây giờ.

Rồi xăm xăm kéo Nhất đi về phía quán bia. Còn Nhất thì đứng sững lại, ngây người ra không hiểu điều gì:

- Có việc gì đấy anh Nhiệm?

Ông anh tên Nhiệm cứ kéo thốc Nhất vào quán. Dẫn hai chị em đến một một bàn chỗ góc khuất rồi mới nói:

- Thì cứ vào đây đã... Có việc gì thì tao mới phải mất công đứng canh chừng chú mày từ sáng đến giờ chứ.

Xong để Nhất và Nhái ngồi tam ở đó, ông anh đến bên quầy bar gọi ba cốc nước chanh mang tới:

- Hai chị em uống đi cho đỡ khát... Có đói thì tao gọi cái gì cho mà ăn. Đừng có về nhà lúc này làm gì mà chết đấy.

Nhất nóng ruột:

- Bên nhà em có việc gì đấy hả anh?

- Mấy thằng bạn mày bị cảnh sát tóm lúc đêm qua rồi.

- Làm sao mà bị cơ hả anh?

- Tao nghĩ là chắc có đứa nào báo. Nửa đêm hôm qua, ba thằng chúng nó chở hàng về, đang phân phát cho những thằng chủ nhỏ trong Hotel này thì cảnh sát đập cửa xộc vào. Bắt quả tang. Bây giờ vẫn còn mấy thằng ngồi chờ bên ấy.

- Mấy thằng nào cơ?

- Thì mấy thằng cảnh sát chứ còn mấy thằng nào nữa?

- Chúng nó chờ làm gì hả anh?

- Thì chúng nó cứ phục ở đấy, đợi có thằng nào gõ cửa vào là bắt đi thằng ấy. Hạ hồi phân giải. Lấy hàng hay không lấy hàng, cứ vào là tóm. Nếp tề thế nào không cần biết. Tao lại để ý thấy chúng nó còn ngồi phục cả ở trong phòng

thường trực nữa nên mới phải ra đây ngồi trông chừng mày.

- Kinh quá nhỉ?

Nhất vừa thốt lên như thế vừa nghĩ thầm trong đầu rằng chắc từ sáng đến giờ ít ra cũng phải có cả chục thằng sa bẫy rồi. Bọn cảnh sát này kinh thật đấy. Quy luật hoạt động của bọn Nhất là hàng hóa lấy về chỉ nội trong một đêm chủ nhật và ngày thứ hai phải tẩu tán hết, không biết có thằng nào báo mà chúng nắm rõ đến thế.

Nhớ đến ba thằng cùng hội cùng thuyền với mình Nhất thấy vã mồ hôi. Giờ này chắc Long, Lượng, Khôi, mỗi thằng đang phải ngồi trong một phòng hỏi cung nào đó. Hai tay chắc bị còng. Chắc bị canh chừng cẩn thận lắm. Chắc đang nát óc tìm lời giải đáp cho những câu hỏi hóc búa. Số hàng này của chúng mày từ đâu mà ra? Đồng bọn của chúng mày là ai? Với cả va ly đầy dây chuyền, nhẫn vàng, đồng hồ, với hàng chục cái dài... trị giá cả hàng trăm ngàn Cu như thế chắc chắn là mỗi thằng phải xơi hàng dăm năm tù. Ôi! Đúng là cái tuồng Tái Ông thất mã được diễn lại. Từ trưa nay đã mấy lần Nhất thầm tiếc: Giá mà tối qua cứ về cùng xe với chúng nó thì có phải là không bị mất mấy chục nghìn curun, đã không bị bọn phải khổ nạn đánh cho một trận lên bờ xuống ruộng rồi không? Bây giờ thì rõ rồi. Rõ là có bị mất sạch sành sanh, bị một đòn hội chợ ê ẩm thì vẫn còn hơn là ngồi bóc lịch trong nhà giam. Nhưng nếu đúng vẫn là cái tuồng Tái Ông thất mã thì cái sự may mắn lọt lưới pháp luật lần này cũng chưa chắc đã tốt... Biết đâu cuộc sống lang thang ở ngoài lại chẳng khổ nạn bằng mấy cuộc sống ở trong tù.

Chương 62

Không phải ngẫu nhiên mà anh

Nhiệm lại có thái độ ưu ái với Nhất như thế. Là loại người tham công tiếc việc, tính toán chi li lại tiết kiệm từng đồng, từ ngày sang Tiếp đến giờ anh chưa bỏ buổi làm nào vậy mà hôm nay dám bỏ thời gian ra ngồi châu chực ở cái quán bia này cả chục tiếng đồng hồ với chỉ một ý định để chờ Nhất thì đúng là một hiện tượng bất thường.

Ngày còn ở Việt Nam, cả anh Nhiệm và Nhất đều là quân của ông Tiêu Hà. Hai người cùng làm ở xí nghiệp vận tải của chi cục vật tư tỉnh Thái Ninh. Nhất, vì có bằng lái xe nên ở đội vận chuyển cơ giới. Còn anh, thì vì mới học hết lớp bốn phổ thông, kiến thức còn rất i-tờ, chỉ được cái có sức khoẻ nên được biên chế về đội vận tải bằng phương tiện thô sơ, nghĩa là ngày này sang ngày khác làm bạn với chiếc xe ba gác lang thang trên các ngã đường.

Chi cục vật tư của ông Tiêu Hà có đến bốn khu tập thể phân tán ở bốn khu Đông Tây Nam Bắc của thị xã Thái Ninh. Khu tập thể của xí nghiệp vận tải tọa lạc trên một mảnh đất khá lớn ngay bờ sông. Nhà anh Nhiệm ở cùng một dãy với Nhất. Nhất cùng với mấy thằng độc thân khác ở đầu dãy, ngay phía cổng ra vào còn anh cùng với vợ con thì ở phía trong gần chỗ có máy nước, nhà tắm và khu vệ sinh.

Hai vợ chồng anh Nhiệm và ba đứa con gái được ban lãnh đạo xí nghiệp vận tải phân cho một căn phòng rộng chừng mười lăm mét vuông. Trong cái tổ tò vò một chiều ba mét một chiều năm mét ấy, ngoài hai cái giường đôi cho năm người đóng bằng gỗ cốp pha nhặt nhạnh hoặc mua lại của đám công nhân ăn cắp ngoài công trường xây dựng gần đó, một cái tủ ọp ẹp đóng bằng gỗ thông để đựng chăn màn, quần áo, một cái chạn đựng bát, đĩa, mắm, muối...,

mấy cái thùng lương khô đựng gạo, mì sợi và một chỗ để chiếc xe đạp ra, anh không còn nhét nổi thứ gì nữa. Ba đứa con gái của anh, đứa bé nhất lên một, đứa lớn nhất lên năm, nghĩa là hãy còn trong tuổi đái dầm nên vào nhà anh lúc nào cũng thấy quần áo chăn chiếu chẳng khắp nơi như mảnh mảnh và cái chính là lúc nào cũng thấy mùi nước đái khai mù mù.

Bố anh Nhiệm không phải là đảng viên nhưng là người có công với cách mạng. Ông thông hiểu đường lối, chính sách và nói năng gãy gọn đâu ra đấy làm nhiều khi những ông tuyên huấn có cựa cũng phải nể. Ngày anh chị chưa có con, có lần ông cụ lên chơi. Mấy cha con đang uống rượu, nhìn quanh nhìn quẩn một hồi tự nhiên ông chửi thẳng vào mặt anh:

- Tiên sư cái thằng vô ơn...

Anh Nhiệm không hiểu sao mới hỏi lại:

- Bố nói cái gì cơ ạ?

- Tao bảo là tiên sư cái thằng vô ơn...

Mắng tiếp một câu nữa rồi ông mới hỏi:

- Mày có biết nhờ ai mà vợ chồng mày có cái nhà cái cửa đảng hoàng như thế này không?

Anh Nhiệm ấp úng:

- Dạ!...

Ông vừa chỉ lên bóng đèn điện vừa tiếp:

- Mày phải biết là không có Đảng, có Bác Hồ thì đời chúng mày còn tăm tối ở xó xỉnh nào đấy chứ lấy đâu ra nhà cửa với điện đóm sáng trưng như thế này...

Anh Nhiệm vẫn chỉ biết một mực:

- Dạ!...

Nhưng bố anh vẫn càu:

- Dạ... dạ... cái gì? Cái đồ vô ơn... Muốn tốt thì mai làm ngay một cái bàn thờ Bác Hồ ở bức tường kia cho tao.

Rồi ông chỉ bức tường đầu hồi giáp với lối đi ra nhà vệ sinh nhưng là hướng về phía Hà Nội.

Anh Nhiệm nghe lời ông. Ngay hôm sau, anh kiếm đinh, kiếm gỗ đóng một cái giá nhỏ lên tường rồi mua ảnh Bác Hồ về treo lên, không ngờ đâu chỉ ít lâu nữa vì tấm ảnh ấy mà bị một phen khốn đốn.

trở về thực tại

*Tôi khoác áo hiền nhân
Đi tu đã chín lần
Lên núi rồi xuống núi
Lên xuống đã mòn chân.*

*Tôi thông tay vào chợ
Tìm đạo ở trong đời
Đạo sâu chưa kịp ngộ
Đời quần cho tả tơi.*

*Núi xưa bỗng thấy cao
Đường tu mất lối vào
Mỗi mê ngồi giữa chợ
Đếm ngày tháng hư hao.*



*Tôi cởi áo hiền nhân
Trời xa, đất thật gần
Chút thời gian còn lại
Chỉ mong làm thường nhân.*

b.h.t.

Sự việc cũng chẳng có gì gọi là phức tạp. Hai người với ba đứa con, hết việc này đến việc khác, vợ chồng Nhiệm chẳng còn thời gian đâu mà quan tâm đến cái bàn thờ. Mảnh gỗ cốp pha gá tạm lên tường bị rơi xuống đất rồi chui vào bếp lúc nào không biết. Trên tường chỉ còn lại tấm hình Bác Hồ xiêu vẹo bị nước mưa từ trên mái nhà dột xuống làm ố loang lổ và dính đầy cứt ruồi cứt muỗi. Những ngày mưa phụn gió bắc, quần áo, tã lót của trẻ con phơi ngoài sân không khô, chị Nhiệm phải căng dây trong nhà mà phơi. Và trong số những sợi dây thép, dây vải đủ các loại chằng dọc chằng ngang, chằng chịt như mạng lưới điện thoại quốc gia ấy, trong một lúc đáng trí, chị vô tình căng một sợi ngang qua mặt Bác mà không biết. Cho đến một hôm, anh chị vừa bật điện, dọn cơm tối ra thì nhà có khách. Đây là mấy ông trong ban thanh niên xung kích của xí nghiệp. Chẳng biết nghe đứa nào báo mà các ông biết nhà anh chị chuyên phơi quần áo ở trong nhà để quần lót của người lớn quần lót trẻ con đập cả vào mặt Bác. Hôm ấy anh Nhiệm mà không xuống nước, không ăn năn hối hận, không xin lỗi, không làm ra vẻ cáu giận với vợ mà giật phắt cái dây ấy xuống thì chắc chắn là còn lời thôi to.

Chị Nhiệm làm ở phòng hành chính của xí nghiệp. Hàng ngày, cứ khi anh Nhiệm khoác cái dây thùng lên vai, hai tay hai cẳng kéo cái xe ba gác đi lấy hàng thì chị Nhiệm cũng dẫn ba đứa con gái của mình sang nhà trẻ rồi xách nón xách túi sang khu cơ quan. Công việc của chị khá nhàn. Ngày nào cũng như ngày nào, chị chỉ phải nấu khoảng hai chục phích nước sôi các phòng ban, quét dọn, lau bàn ghế, rửa ấm chén, pha chè cho các phòng của mấy ông giám đốc,

phó giám đốc, bí thư, phó bí thư... nghĩa là cho các vị lãnh đạo xí nghiệp. Hôm nào có họp hành gì, phải đun nhiều nước, nếu cảm thấy không kham nổi một mình thì chị đề nghị xin thêm người.

Nhà trẻ của xí nghiệp cũng ở ngay trong khu tập thể. Đây nguyên là bốn gian nhà kho được cải tạo lại nên vừa tối om om vì thiếu ánh sáng lại vừa ngột ngạt vì thiếu không khí. Ở đó, có bốn cô giáo chịu trách nhiệm trông coi khoảng hơn bốn mươi đứa trẻ con từ một đến năm tuổi để bố mẹ chúng yên tâm đi làm. Bốn mươi đứa trẻ được chia ra làm hai nhóm. Những đứa từ ba đến năm tuổi gọi là nhóm lớn, còn những đứa từ một đến hai tuổi thì gọi là nhóm bé. Bốn gian nhà kho cũng được chia đôi bởi một hàng rào bằng gỗ ở giữa để bọn trẻ từ nhóm lớn không chạy sang nhóm bé và ngược lại bọn nhóm bé cũng không bò sang nhóm lớn được.

Bên nhóm bé, bọn trẻ có bao nhiêu đứa thì cũng có bấy nhiêu cái cũi và bấy nhiêu cái ghế ăn. Gọi như thế vì những cái ghế này chỉ có tác dụng trong bữa ăn. Chúng được chế tạo khá đặc biệt; đã có chân khá cao, khoảng gần một mét, lại có thêm cả một cái đai ở ngang bụng. Các nhà sản xuất còn đóng thêm một thanh gỗ nối từ điểm giữa của cái đai này xuống mặt ghế ngồi. Hai chân các cháu ở hai bên, cái thanh đặc biệt này có tác dụng là cố cháu nào muốn tuột xuống đất cũng không thể nào mà tuột được. Hàng ngày, cứ đến giờ ăn là các cô lôi bọn trẻ con từ trong cũi ra đặt lên ghế. Mỗi cô phụ trách khoảng trên dưới một chục cháu. Cứ dứt cho đứa này một thìa xong lại dứt cho đứa kia một thìa. Đến khi dứt thức ăn vào mồm cho đứa ở cuối dãy ghế thì đứa ở đầu dãy đã nuốt đến bụng. Cho ăn theo kiểu liên hoàn

như thế rất nhàn cho các cô. Mỗi bữa, các cô chỉ tốn cho các cháu một nửa giờ đồng hồ là cùng. Xong bữa, cho mỗi đứa uống một thìa nước rồi bắt ngồi xuống bó đến khi nào ỉa đái xong mới được đứng dậy các cô lại xách các cháu nhốt vào cũi. Kể từ lúc ấy cho đến bữa sau, cháu nào muốn chơi thì chơi, cháu nào muốn ngủ thì ngủ. Còn các cô thì có việc của các cô. Muốn đan len thì đan, muốn nhặt rau thì nhặt, muốn đi chợ hay đi đâu thì đi...

Các cô bên nhóm lớn lại càng nhàn hơn nữa. Vì các cháu bên nhóm này đã lớn, đã có thể tự giải quyết lấy hầu hết các nhu cầu của mình nên các cô chỉ cần duy trì kỷ luật thật nghiêm để trong lúc chơi, lúc ăn... không đứa nào chành chọe đứa nào là được. Bọn trẻ con, như những búp măng non vừa mọc, nghĩa là rất dễ nắn. Các cô chỉ cần bắt đứng nghiêm quay mặt vào tường một vài lần, mỗi lần vài ba tiếng đồng hồ thì có đứa nào ương bướng nhất cũng phải chuyển thành dễ bảo. Nhưng có một điều, nếu ở các nước khác hay ở Hà Nội, Sài Gòn chắc sẽ lấy làm lạ lắm: Bọn ở nhóm bé, chưa thể tự đi lại được thì không nói làm gì nhưng ngay với bọn nhóm lớn thì những người dân xung quanh nhà trẻ chưa ai thấy các cô cho các cháu được ra ngoài sân chơi bao giờ chứ đừng nói là được dẫn đi dạo trong phố. Ở Việt Nam, đã là lứa tuổi nhà trẻ mẫu giáo thì đứa nào cũng phải thuộc lòng bài hát: *Ra vườn hoa em chơi, em không hái một bông hoa nào*. Với bọn trẻ ở đây cũng thế. Chúng thuộc lâu lâu, nhưng giá có ai hỏi cái vườn hoa của thị xã Thái Ninh này ở chỗ nào thì trong mười đứa phải có đến tám đứa không biết.

Ở nhà với bố mẹ thì như thế, đến nhà trẻ với các cô giáo thì như thế nên như hầu hết bọn trẻ cùng

lứa tuổi trong xí nghiệp, ba đứa con của anh Nhiệm không được khoẻ lắm. Chúng quặt queo, nay bệnh này mai bệnh khác và thời gian nằm trong bệnh viện cũng không phải là ít. Mà một khi có đứa nào phải nằm viện thì người lớn cũng phải nằm theo. Gia đình anh chị Nhiệm thuộc loại neo người. Cha mẹ, anh chị em của hai người đều ở quê cả. Nghĩa là cách Thái Ninh cả năm sáu chục cây số. Những lúc ấy nếu không có bọn láng giềng là những thằng độc thân như Nhất giúp đỡ cho thì thật chẳng biết còn xoay sở như thế nào. Anh Nhiệm nhớ không biết bao nhiêu lần đang đêm phải dậy bọn Nhất dậy, lúc thì nhờ đạp xe đi mua thuốc, khi thì nhờ chở chị với cháu vào bệnh viện...

Có một hôm, đúng vào ngày đại hội đảng bộ của cơ quan. Như thường lệ, chị Nhiệm lại được cử đi phục vụ hội nghị. Bình thường, số đảng viên trong xí nghiệp đã đông, hôm ấy, lại thêm số đại biểu từ trên chi cục, đại biểu từ các xí nghiệp bạn... nên lại càng đông hơn. Ở trong bếp, bộ phận nước sôi của chị Nhiệm bận tít tít. Hết thùng to đến thùng nhỏ mà vẫn không đủ nước phục vụ các loại đại biểu. Mà đâu chỉ có một loại nước. Các chị được ông trưởng phòng hành chính chỉ đạo: Đại trà là loại nước chè mậu dịch, loại một gói ba hào cho một thùng xách nước hai mươi lít, nhưng cũng có bàn phải phục vụ bằng chè mót câu Thái Nguyên, cũng có bàn phải chè tươi.

Trong số khách mời của xí nghiệp từ trên xuống có ông Tiêu Hà. Ông giám đốc chi cục này có thói quen là thay vì uống nước chè, ông chỉ uống nước nhân trần. Mà nhân trần thì chỉ có ngoài hiệu thuốc bắc. Những ngày trước, trong lúc lên kế hoạch chuẩn bị; chẳng hiểu vì sao mà vốn tính rất

cẩn thận mà ông trưởng phòng hành chính vẫn quên khuấy đi mất cái khoản nhân trần này. Mãi đến khi nhìn thấy chiếc xe con của ông Tiêu Hà rì rì đi vào ông mới sực nhớ ra và sai luôn chị Nhiệm đạp xe đi mua.

Không phải ngẫu nhiên mà chị Nhiệm được làm ở phòng hành chính của xí nghiệp. Chị đâu có sắc sảo gì, lại xồ xề một nách ba con, quần áo lúc nào cũng xộc xà xộc xệch và phảng phất mùi nước đái. Cũng không phải ngẫu nhiên mà anh chị được phân một gian nhà trong khu tập thể. Được ưu ái như thế vì chị là cháu gọi vợ của ông bí thư đảng ủy là dì họ. Đi thanh niên xung phong về, không có công ăn việc làm chị đành phải nhờ bố mẹ cậy cục bà dì xin một chân lao động phổ thông trong xí nghiệp vận tải. Rồi cũng chính vì cái chân ấy mà chị lấy được anh Nhiệm. Lúc ấy, anh cũng là một chân thanh niên xung phong phục viên đang tìm đủ mọi cách để thoát khỏi sự tù túng của những lũy tre làng.

Có lẽ, vì là cháu của ông bí thư đảng ủy nên so với đám nhân viên khác trong phòng chị Nhiệm được ông trưởng phòng ưu ái hơn một chút. Ông cũng hay tin tưởng mà giao cho chị những nhiệm vụ có tính chất đặc biệt.

Và bản thân chị Nhiệm thì khi được giao một việc gì đó khác người thì chị cũng tỏ vẻ phờn chí lắm. Nhất là khi được bảo đi mua gì, làm gì phục vụ cho các ông to thì cái mặt ngán ngùng của chị cũng vênh lên ghê lắm. Thí dụ như là cái việc đi ra hiệu thuốc bắc mua nhân trần về pha nước cho ông Tiêu Hà này cũng vậy. Cầm mấy chục nghìn ông trưởng phòng hành chính đưa cho chị hý ha hý hửng xách xe ra đường rồi cứ hướng phố Thuốc Bắc đạp một mạch. Chị cầm đầu cầm cổ đạp đi,

chẳng để ý gì đến luật lệ giao thông, mua được gói nhân trần rồi lại cầm đầu cầm cổ đạp về... Nhưng đúng lúc đạp đến gần đến cổng xí nghiệp, đúng lúc chị đang hí hửng sắp được nhận một lời khen thì từ trong một ngõ hẻm, một chiếc xe máy lao ra...

Chị bị gãy xương, bị mất khá nhiều máu. Và bệnh viện của tỉnh thì bao giờ cũng bị thiếu máu cho những trường hợp đột xuất như thế này. Ông bác sĩ trưởng phòng ngoại nói với anh Nhiệm lúc này đã mặt cắt không còn hột máu:

- Nếu chị ấy không được tiếp máu trong ca mổ ghép lại xương này tỷ lệ được cứu sống là rất nhỏ.

Và ông cố vấn cho anh:

- Chị ấy có nhóm máu O. Anh về hỏi thân nhân xem có ai trùng với nhóm máu của chị ấy không?

Thân nhân của anh chị ở tận dưới vùng biển, về hỏi rồi đưa lên để thử máu được cũng phải mất cả ngày. Và lại, biết đưa bao nhiêu người lên cho đủ. Phải đưa lên bao nhiêu người mới được một người có nhóm máu O. Mới chỉ nghĩ đến đây anh Nhiệm đã thấy thất vọng. Nhưng may cho anh là lúc đó có Nhất ở đấy. Chẳng biết có duyên nợ gì với nhau mà bất cứ khi nào nhà anh gặp khó khăn trắc trở cũng đều có mặt Nhất.

Lúc đó, Nhất có ý kiến:

- Anh không phải về quê làm gì. Hiện giờ có mấy anh em mình ở đây, cứ thử mấy anh em mình trước đã. Nếu không được thì anh đạp xe chạy về chỗ Đại Hội Đảng. Hàng trăm ông bà đảng viên đang họp ở đấy chả lẽ lại không có ai trùng nhóm máu với chị ấy.

Rồi Nhất xắn tay áo lên trước. Và may mắn làm sao, sau khi đọc kết quả xét nghiệm, ông bác sĩ huyết học thông báo nhóm máu của Nhất cũng là nhóm máu của chị Nhiệm.

(còn tiếp)

TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



Chương 9

Oliver không thể tưởng tượng được vai trò thống đốc bận rộn lẫn kích thích đến như vậy. Quyền lực giống như một người tình đam mê, làm cho người ta mệt dừ nhưng không thể nào bỏ được. Oliver sung sướng, quý trọng địa vị mình đang nắm trong tay. Chàng cảm thấy mình quan trọng hẳn ra khi mỗi quyết định của chàng có ảnh hưởng đến đời sống của cả trăm ngàn người dân ở Kentucky. Chàng thận trọng mỗi khi biểu quyết một đạo luật, ban hành những quyết định nào mang lại ấm no, thoải mái cho người dân. Bởi thế uy tín của Oliver càng ngày càng lên cao. Cử tri lấy làm hài lòng khi đã bầu được người đại diện xứng đáng. Oliver cũng lấy làm vui sướng với những cải tổ xã hội mà chàng đã quyết định. Những cuộc thăm dò cho biết dân chúng vùng Kentucky đều thương mến và hài lòng với ông thống đốc mà họ đã chọn.

Oliver vẫn nhớ những lời của cha vợ dặn dò: "Đây chỉ là những bước đầu tiên cho nên con phải thận trọng từng bước." Điều này Oliver ghi nhớ kỹ. Những mối giao thiệp bên ngoài chàng đều kín đáo, không bao giờ để lộ ra cho dân chúng biết.

Thỉnh thoảng chàng cũng điện thoại vào bệnh viện để hỏi thăm

tình trạng cô thư ký Miriam và được bác sĩ cho biết cô ta vẫn ở tình trạng hôn mê. Oliver dặn các bác sĩ, chừng nào cô thư ký của chàng tỉnh lại thì điện thoại cho chàng biết ngay.

Một trong những công việc của chức vị thống đốc là những buổi tiếp tân. Nào là buổi tiệc tiếp đón những tay thể thao, đại diện các hệ thống thông tin, những chính khách trong và ngoài nước. Phải thành thật mà nói, Jan giúp đỡ chồng rất nhiều trong các cuộc tiếp tân này. Về lịch sự và khôn ngoan trong vai trò thống đốc phu nhân đã mang lại nhiều cảm tình cho mọi giới. Một buổi sáng, Jan lại bên cạnh chồng nói dịu dàng:

- Em vừa nói chuyện điện thoại với ba. Ba nói cuối tuần này ba có tiệc tiếp tân ở nhà nên muốn chúng mình về Washington tham dự.

Thế là cuối tuần, hai vợ chồng bay về thủ đô Hoa Thịnh Đốn theo lời mời của nghị sĩ Davis. Buổi tiệc toàn là những chính khách nổi tiếng. Oliver lấy làm hãnh diện khi được bắt tay những nhân vật quan trọng, nắm địa vị then chốt trong chính quyền. Chàng hài lòng vì có dịp làm quen và bước vào môi trường của hào quang và quyền lực.

Phụ tá Peter cũng được nghị sĩ Davis mời về tham dự. Peter bắt tay Oliver, nói với giọng thân

mật:

- Tiệc vui không Oliver?

Oliver đáp lại bằng giọng thành thật:

- Vui chứ. Chưa bao giờ tôi tham dự những buổi tiếp tân vừa thân mật, vừa vui vẻ như thế này. Thật là một buổi tiệc thành công với không khí thoải mái cho tất cả mọi người tham dự, còn mong muốn gì hơn nữa.

Như sức nhớ ra điều gì, Peter mỉm cười nói:

- Nhắc đến chữ mong muốn, tôi nhớ đến đứa con gái 6 tuổi của tôi. Một bữa sáng nó nhõng nhẽo không chịu thay đồ đi học. Vợ tôi năn nỉ cách nào cũng không được nên nói đùa với nó: "Mẹ chỉ cầu xin, mong con ngoan như mấy đứa trẻ khác ngày hôm nay, mặc áo quần vào và xuống ăn sáng cho kịp giờ đi học". Rồi ông biết nó trả lời sao với mẹ nó không? Nó nói: "lời cầu xin của mẹ không được chấp nhận đâu". Thiệt tình, con nít bây giờ lạnh quá.

Oliver mỉm cười theo người phụ tá, trong lòng thầm mến phục người đàn ông lúc nào cũng nghĩ đến vợ con, bất cứ trong câu chuyện nào, không gian nào Peter đều nhắc đến những người thân trong gia đình ông ta. Vợ Peter có phước lớn mới gặp được một người đàn ông sống hết mình vì vợ con như vậy.

Oliver cùng Peter đi ra cửa, nơi nghị sĩ Davis đang đứng bắt tay tiếp đón quan khách. Vừa lúc đó ông đại sứ Ý cùng bà vợ cũng vừa tới. Oliver đã nghe tiếng cặp vợ chồng này nhưng nay mới gặp mặt. Chàng để ý vì sự chênh lệch tuổi tác của ông đại sứ và bà vợ đẹp nổi tiếng tên Sylvia. Ông đại sứ khoảng 50 tuổi trong khi bà vợ nhỏ hơn ít nhất là hai mươi tuổi. Sylvia trước kia là tài tử xi-nê trước khi nhận lời kết hôn với ông đại sứ Picone. Oliver chưa từng

thấy một người đàn bà nào vừa đẹp, vừa quyến rũ như bà vợ ông đại sứ này. Sylvia có cặp môi đầy, hơi cong lên, vừa có vẻ nũng nịu, vừa có vẻ dâm dăng. Nghe nói dân chúng bên Ý vẫn còn ái mộ nữ tài tử này lắm. Nhìn thân hình Sylvie thon đều sau lớp áo lụa mỏng dạ hội, Oliver tưởng tượng đến tượng thần vệ nữ và một thân mình bốc lửa. Nghị sĩ Davis kéo tay Oliver lại giới thiệu với vợ chồng ông đại sứ.

- Rất hân hạnh được quen biết bà.

Oliver bắt tay nhưng cặp mắt vẫn không rời khuôn mặt kiều diễm của Sylvia.

Sylvie nghiêng đầu duyên dáng nói:

- Tôi cũng nghe tiếng ông từ lâu nhưng nay mới hân hạnh gặp.

- Hy vọng không phải là tiếng xấu, thưa bà? Oliver mỉm cười đáp lễ.

- Tôi...

Sylvia vừa nói đến đây thì ông chồng nói chen vào:

- Nghị sĩ Davis khen ông lắm, nay chúng tôi mới được gặp mặt.

Oliver nhìn Sylvia vừa trả lời:

- Tôi thật lấy làm sung sướng khi được khen, không biết mình có xứng đáng hay không..

Bằng cử chỉ thật tự nhiên, nhẹ nhàng, nghị sĩ Davis vừa mỉm cười, vừa đẩy nhẹ cặp vợ chồng đi về quầy rượu. Một lát sau, nghị sĩ Davis đi gần lại Oliver, thừa dịp không ai để ý, Davis nói nhỏ:

- Nay ông thống đốc! Giao thiệp phải biết giới hạn. Trái cấm đó. Cẩn thận một miếng là kẻ như chào từ giã con đường sự nghiệp, danh vọng luôn.

- Trời... Ba lo xa quá.. Con đâu có ý gì..

Davis nghiêm mặt nói:

- Ba nói thật, không đùa đâu. Đụng đến người đàn bà này là kẻ như tạo hiềm khích giữa hai nước

Mỹ và Ý chứ không phải giỡn.

Oliver im lặng không phản đối lời cảnh cáo của ông cha vợ. Buổi tiệc trôi qua thật nhanh, ai nấy đều hài lòng với bầu không khí thân mật lẫn thức ăn ngon miệng. Tiệc tàn, đại sứ Picone bắt tay chào từ giã Oliver, lịch sự nói:

- Hôm nay tôi được hân hạnh làm quen với ông thật là vui.

- Dạ, tôi cũng được hân hạnh quen biết ông đại sứ.

Sylvia đưa bàn tay mềm mại ra bắt tay Oliver vừa nói nhẹ nhàng:

- Xin chào ông. Hy vọng lần sau chúng mình có dịp gặp nhau nữa.

- Thưa vâng.

Đôi mắt Sylvie và Oliver nhìn nhau thật sâu. Trong đầu Oliver, chàng nghe tiếng nói: "phải thận trọng tối đa với trái cấm này"

Hai tuần lễ sau, vào một buổi trưa, Oliver đang làm việc thì cô thư ký bấm máy thông báo:

- Thưa thống đốc, có nghị sĩ Davis đang muốn gặp ông ở ngoài.

- Hả? Ông nghị sĩ đến đây à?

Oliver ngạc nhiên. Thường thường ông cha vợ có đến Kentucky cũng điện thoại cho con gái hay chàng rể biết tin trước chứ ít khi nào đến cách bất ngờ như vậy. Hơn nữa chàng biết Davis đang bận rộn chống một đạo luật sắp ban hành ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Chà, không biết ông ta đến đây vì công việc gì, có dính líu đến chàng hay không? Oliver hấp tấp nói với cô thư ký:

- Mời ông nghị sĩ vào văn phòng tôi.

Cửa mở, Davis tươi cười bước vào cùng phụ tá Peter. Ông ta đặt tay lên vai Oliver nói đùa:

- Ông thống đốc mạnh giỏi chứ?

- Cảm ơn ba. Còn ba thế nào? Oliver chào xã giao Peter, ông

này cũng lịch sự đáp trả. Tuy làm phụ tá cho Oliver nhưng Peter không nghĩ mình là nhân viên dưới quyền của Oliver mà là của nghị sĩ Davis nên lúc nào cũng gọi tên Oliver thân mật như kẻ ngang hàng. Davis hỏi ngay:

- Ba đến đây bất thành lĩnh không báo trước, có phiền gì cho thời khóa biểu của con không?

- Dạ không có. Mà có chuyện gì... sai trái, bất thường không hở ba?

Davis nhìn thẳng vào mặt Oliver mỉm cười:

- Ô, không có gì là sai trái cả. Ngược lại, ba phải nói là mọi chuyện đều diễn tiến thật tốt đẹp.

Oliver quan sát hai khuôn mặt đối diện với vẻ bối rối, không hiểu. Nếu không có gì sai trái thì tại sao ông già vợ đến đây cách bất thường như vậy? Chàng ngập ngừng hỏi:

- Con không hiểu ý ba muốn nói gì?

- Ba có một tin mừng muốn đến báo cho con biết. Ba có thể ngồi xuống nói chuyện không?

- Xin lỗi ba. Mời ba và Peter ngồi. Nãy giờ lo hỏi thăm nhau nên quên đi.. Ba muốn uống gì? Cà phê hay rượu?

Nghị sĩ Davis khoát tay:

- Thôi khỏi. Nội cái tin này cũng đủ kích thích rồi, không cần đến rượu.

Oliver lại im lặng nhìn cha vợ dò hỏi, thầm nghĩ không biết tin gì quan trọng đến như vậy. Davis không muốn chơi trò ú tim với Oliver nữa nên nói ngay:

- Ba vừa bay từ Hoa Thịnh Đốn xuống đây khi biết một nhóm người có thể lực ở thủ đô họp nhau lại và nghĩ rằng con có thể sẽ là người kế nhiệm địa vị tổng thống trong kỳ bầu cử sắp tới.

Oliver mở to mắt nhìn, nghe lạnh cả toàn thân trước tin bất ngờ này. Chàng chỉ ấp úng:

- Con.. con.. mà thật không?
- Lý do chính để ba bay gấp xuống đây là để báo tin cho con biết, đây là thời gian tốt nhất để chúng ta bắt đầu chiến dịch vận động bầu cử. Còn non hai năm nữa mới mãn hạn kỳ tổng thống..

Phụ tá Peter chen vào:

- Chính vì vậy mà mình phải bắt đầu ngay từ bây giờ. Phải để cho cử tri làm quen dần với ứng cử viên, và tên tuổi ông Thống đốc sẽ không còn xa lạ với họ nữa.

Davis gật đầu nói:

- Peter sẽ lo hết mọi công cuộc vận động cho con. Có được người phụ tá như Peter là con may mắn khỏi phải lo gì cả.

Oliver nhìn qua Peter nói bằng giọng thành thật:

- Con biết. Trăm sự con đều nhờ Peter giúp đỡ cả.

Peter nhũn nhặn:

- Cám ơn hai vị quá khen. Nhưng kỳ vận động tổng thống tới sẽ có nhiều hào hứng lắm đó Oliver.

Oliver lại nhìn sang cha vợ hỏi:

- Vận động như vậy tốn tiền nhiều không hở ba?

- Con đừng lo vấn đề tiền bạc. Con sẽ có những phương tiện thượng hạng nhất để vận động. Ba có một số bạn bè giàu có và thuyết phục họ bỏ tiền để lo việc tranh cử cho con.

Nghị sĩ Davis ngồi dựa ngửa ra ghế với vẻ thoải mái, vừa nhìn Oliver với đôi mắt thích thú:

- Con đừng tự đánh giá trị mình quá thấp. Trong cuộc thăm dò ý kiến của người dân cách đây hai tháng, người ta bầu con là thống đốc giỏi đứng hàng thứ ba của nước Mỹ. Nhưng có một điểm mà người khác không có. Đó là lòng nhiệt thành. Cái này là thiên phú, không phải có tiền mua được đâu! Người dân có thiện cảm với

con thì họ sẽ bỏ phiếu cho con.

Càng nghe Oliver càng thấy kích thích, chàng hỏi:

- Thế bao giờ mình mới bắt đầu đây?

Davis gật gù:

- Mình đã bắt đầu rồi. Chúng ta sẽ chọn một đội ngũ xuất sắc lo việc vận động, và sau đó sẽ tuyển từng nhóm nhỏ đi về các tiểu bang để bắt tay vào việc.

Oliver có vẻ ưu tư:

- Ba có nghĩ là quá sớm không? Liệu con có nhiều may mắn trong cuộc chạy đua này không?

Peter lên tiếng trả lời thay:

- Trong vòng sơ khởi, tôi đoán chắc ông sẽ hạ các đối thủ khác một cách dễ dàng. Người dân có khuynh hướng khoái một khuôn mặt trẻ với lòng hăng hái, nhiệt thành. Nhưng khi gần vào chung kết, ông sẽ phải đối đầu với tổng thống Norton đương nhiệm. Ông ta được dân chúng ủng hộ vì đường lối ngoại giao cứng rắn và nền kinh tế phát triển. Nhưng ông ta sắp hết nhiệm kỳ thứ hai nên không thể ra ứng cử nữa. Phó tổng thống thì chẳng có gì xuất sắc nên nếu ông ta ra mình cũng không phải lo. Điều quan trọng là ông phải đưa những điểm cải cách nào khiến cho người dân an tâm, nếu không hơn thì cũng bằng tổng thống đương nhiệm chớ không thôi người ta bỏ phiếu cho phó tổng thống cho chắc ăn.

Ba người hàng say bàn cãi cho cuộc vận động sắp tới. Buổi họp kéo dài hơn ba tiếng đồng hồ. Nghị sĩ Davis chấm dứt cuộc họp bằng cách ra lệnh cho Peter:

- Xin lỗi nhé, ông có thể ra ngoài một chút được không? Tôi có chuyện cần bàn riêng với Oliver một chút.

Peter nhanh nhẹn đứng lên, chào hai người và mở cửa bước ra. Chờ cho Peter đi khỏi, cửa đóng

lại, nghị sĩ Davis nhìn thẳng mặt Oliver nói:

- Ba có nói chuyện với Jan..

Oliver cảm thấy hồi hộp. Không thấy Davis nói tiếp, chàng hỏi tới:

- Có chuyện gì không hở ba?

Khuôn mặt ông nghị sĩ giãn ra với nụ cười tươi:

- Con gái ba lúc này có vẻ yêu đời, hạnh phúc lắm.

Oliver thở phào nhẹ nhõm. Vậy mà ông già này úp mở làm chàng muốn đứng tim. Chàng cũng mỉm cười thoải mái:

- Nghe vậy con cũng vui.

- Ba cũng vậy. Ba vui lắm. Con rán giữ không khí ấm cúng trong gia đình, con hiểu ý ba muốn nói gì chứ?

- Ba yên tâm. Con...

- Con khỏi cần phải giải thích. Ba không trách con tánh lẳng lơ, thấy gái đẹp là hấp him mắt. Đàn ông ai cũng vậy, không ít thì nhiều nhưng làm gì cũng có giới hạn và đừng tỏ ra lộ liễu quá. Phải giữ tiếng tăm và hạnh phúc gia đình.

Một lát sau, trên con đường ra phi trường, nghị sĩ Davis nói với phụ tá Peter:

- Ông cho tuyển người, làm một đội vận động đi nhé. Đừng ngại tiền phí tổn. Tôi muốn kiếm người thật giỏi, xuất sắc lo việc vận động, tốn kém bao nhiêu cũng được. Trước tiên, tôi muốn mở văn phòng vận động ở 4 tiểu bang lớn: Nữ ưc, Hoa Thịnh Đốn, Chicago và San Francisco. Mình đặt ra kế hoạch hoạt động trong 12 tháng. Còn mấy tháng sau cùng trước bầu cử thì mọi chuyện sẽ trôi chảy, dân chúng đã quen mặt ứng cử viên tổng thống Oliver rồi.

Peter vừa lái xe vừa gật gù:

- Oliver mà lên làm tổng thống thì khá lắm đó. Ông ta có nhiều triển vọng.

Nghị sĩ Davis nghe vậy chỉ mỉm cười, không nói gì thêm. Trong đầu ông ta có những ý nghĩ: "Mình sẽ nắm thành nhỏ này trong tay, giật dây hần như con rối, biểu gì làm nấy. Năm cổ được một tổng thống nước Mỹ giống như một món đồ chơi bỏ trong túi, mình muốn gì lại chả được. Người đích thực có uy quyền là ta đây".

Thích thú với ý nghĩ này, nghị sĩ Davis móc túi lấy xì gà ra châm lửa ra thở ra một hơi khói xanh um với vẻ thoải mái cực kỳ.

Đúng như Davis đã tiên đoán, cuộc chạy đua vòng đầu diễn ra thật tốt đẹp. Phải nói Peter là người tổ chức giỏi. Thảo nào thiên hạ đồn và gán cho Peter chức giám đốc chính trị xuất sắc nhất trong nước. Hễ ông ta lo vận động cho nhóm ứng cử nào là nhóm đó có kết quả rực rỡ. Người dân ai cũng biết tiếng Peter là một

người đạo đức, lo cho gia đình, đi nhà thờ đều đặn. Ông ta biết rõ những lá bài chính trị, kêu mọi người vất bỏ mọi quan điểm bất đồng để ngồi lại với nhau. Những lời kêu gọi của Peter được mọi người ủng hộ nhiệt liệt. Đôi mắt hư được che bằng miếng vải đen một bên đã là một hình ảnh quen thuộc với mọi giới. Peter phân tích mọi khuyết điểm của chính quyền đương thời, và đưa ra một nhân vật ông hết lòng ủng hộ: đó là thống đốc Oliver của tiểu bang Kentucky.

Peter cũng cho Oliver biết. Muốn đắc cử tổng thống, ít nhất chàng phải được sự ủng hộ của hai trăm đoàn thể. Như vậy Oliver phải đi khắp nơi để tiếp xúc, trình bày, tiếp xúc về đường hướng chính trị của mình. Nghị sĩ Davis cho chàng rẽ mượn nguyên chiếc phi cơ riêng để tiện dịp đi đó, đi đây. Có những cố vấn soạn thảo sẵn những bài diễn văn, dạy cho

Oliver cách nói chuyện, chỉ từng đường đi nước bước mà một chính trị gia cần có để thu phục nhân tâm. Cuộc vận động càng bận rộn khi ngày bầu cử gần kề. Peter chỉ cho Oliver phải nói làm sao ở mỗi địa phương để đánh trúng ý thích của người dân ở đó.

Ví dụ khi đến tiểu bang Pennsylvania, Oliver tuyên bố:

- Cơ xương là huyết mạch của nước chúng ta, không ai có thể quên điều đó. Chúng ta sẽ mở cửa nhiều cơ xương để đem lại hình ảnh một nước Mỹ ngày xưa.

Ở California thì chàng tuyên bố:

- Ngành kỹ nghệ máy bay là một yếu tố để khiến kinh tế quốc gia vững mạnh. Chúng ta không chần chờ gì mà không mở thêm nhiều cơ xương để tạo công ăn việc làm...

Mọi người vỗ tay, ủng hộ ông thống đốc Oliver nhiệt liệt. Khi đến các trường đại học, Oliver hứa sẽ cho sinh viên vay tiền để dãi để đầu tư vào học vấn. Các cuộc thăm dò cho thấy dân chúng ủng hộ Oliver càng ngày càng nhiều.

Các đài tuyên thanh, truyền hình dành những buổi phỏng vấn rất thuận lợi cho Oliver. Trong cuộc bầu cử sơ bộ để đưa người đại diện đảng ra chạy đua vào toà Bạch ốc, có vài nhân vật tranh cử với Oliver. Nghị sĩ Davis dùng uy tín, sự quen biết của mình, điện thoại cho bạn bè là những nhân vật tai mắt của xã hội, nói xa gần, làm như tình cờ khám phá ra vài khuyết điểm trong đời tư để hạ uy tín của các nhân vật ấy. Chính trị là như vậy. Người ta sẵn sàng hạ độc chiêu bằng cách moi phần yếu kém của đời tư kẻ khác ra mà tấn công. Mấy tay tư bản đời nào chịu bỏ tiền ra đầu tư vào một người mà họ thấy có một vết đen nhỏ trong cuộc đời vì sợ biết đâu

mây biển

Ánh trăng nào giải thềm sương
Lại thơ, vẫn lại thơ buồn như mưa.
Chuyện ngày xưa! Chuyện ngày xưa!
Đã thành cổ tích âm thừa đâu đây.
Sao lòng chẳng được là mây
Mây bay tự tại thảnh thơi thông dong
Quần quanh vẫn chốn bụi hồng
Năm hai ngàn tới, hồi lòng có vui.
Sớm nay ra biển ngó trời
Trời cao thăm thẳm ý đời tịch không.
Biển xanh, xanh biếc một dòng
Có con chim biển bay vòng, lượn bay
Từng làn sóng biển vui đầy
Lao xao cánh gió thoáng ngày trầm tư
Tiếng xa vắng, tiếng thực, hư
Con chim biển vẫn an như lượn vòng
Trời xanh và nắng rất trong
Đóa hoa mây trắng vẽ vòng tròn không.
Gió đầy hồn... gió mênh mông...
Tịnh thanh gió sớm, mây hồng, biển xanh...

tuệ nga



báo chí sẽ dùng ngòi bút, bé xé ra to là hỏng ngay.

Peter làm việc hết mình để chắc chắn Oliver được sự ủng hộ của các tầng lớp dân chúng. Đến khi cuộc chạy đua vào chung kết, Oliver là người duy nhất của đảng đứng ra tranh cử với Phó tổng thống Canon đương nhiệm.

Peter dặn Oliver phải biết lấy lòng đám ký giả báo chí cũng như truyền hình nên hình ảnh Oliver xuất hiện khắp nơi với những bài bình luận khen tặng. Ngay cả báo chí hải ngoại cũng hứng thú theo dõi ứng cử viên tổng thống Mỹ trẻ tuổi, đẹp trai với đường hướng cải tổ mới.

Mấy tháng chót trước ngày bầu cử, Jan theo chồng đi vận động khắp nơi. Phải thành thật mà nói, khuôn mặt khả ái cùng lời nói dịu dàng của nàng đã giúp Oliver kiếm được cảm tình của nhiều tầng lớp cử tri. Nghị sĩ Davis cho mượn chiếc máy bay để Oliver toàn quyền sử dụng. Mới buổi sáng chàng nói chuyện ở tiểu bang này thì đến trưa chàng đã có mặt trước một đoàn thể khác, ở một tiểu bang khác.

Kinh tế nước Mỹ đang lúc phồn thịnh nên mặc dù Oliver chiếm được nhiều cảm tình của cử tri nhưng dân chúng vẫn ủng hộ đường lối cai trị của tổng thống đương nhiệm mà vị phó tổng thống ra tranh cử, hứa sẽ theo đúng con đường mà ông và tổng thống đang đi.

Lúc hai ứng cử viên lên diễn đàn tranh luận, Peter đã tiên đoán trước phó tổng thống sẽ nói đến những điểm son nào của chế độ đương thời nên soạn sẵn cho Oliver những lời nói để chất vấn, tấn công đối thủ.

Một buổi tối, hai vợ chồng Oliver ghé ngang nhà nghị sĩ Davis dùng cơm tối. Ông nghị nhà ta có vẻ vui mừng hơn hờ. Davis

nhìn con gái nói đùa:

- Theo cuộc thăm dò cuối cùng, con gái ba bắt đầu nghiên cứu cách trang hoàng tòa Bạch ốc được rồi đó.

Jan sáng mắt lên, nàng nhìn cha giọng hồi hộp:

- Ba nghĩ tụi con nắm được bao nhiêu phần trăm thắng?

- Cuộc đời ba nhiều khi cũng đoán trật nhưng trên đường chính trị, ba chưa khi nào tiên đoán sai điều gì. Đó là khả năng thiên phú, ba biết được dân chúng muốn gì. Ba bảo đảm với con, đến tháng 11 tới, chúng ta sẽ ngồi ăn cơm tối, và tổng thống là người ngồi bên cạnh con đó.

Chương 10

- Yêu cầu hành khách thắt dây an toàn, máy bay sắp cất cánh.

"Cuối cùng, ta đã thực hiện được giấc mơ!" Dana vui thích nghĩ thầm. Nàng liếc sang hai người bạn đồng hành. Ben - người phụ trách sản xuất khoảng độ bốn chục tuổi, râu ria xồm xoàm. Ông là người cung cấp những tin tức độc đáo nhất trên thế giới cho đài truyền hình WTE. Tên tuổi ông ta ai cũng biết với sự kính nể. Còn người kia tên Wally - phụ trách quay phim, tuổi khoảng năm mươi. Wally với Ben như cặp bài trùng, đi đâu cũng có nhau. Họ lẫn xả vào những trận chiến thảm khốc để có những cuốn phim thời sự độc đáo. Cả ba người ai cũng nôn nao cho chuyến công tác sắp tới.

Dana tưởng tượng như đây là một cuộc mạo hiểm đầy kích thích. Công tác nàng sắp làm ở Sarajevo thuộc Nam Tư.

Một tuần trước khi nàng lên đường, Shelly - giám đốc biên tập viên hải ngoại - đã thuyết trình cho nàng biết những điều cần thiết cho công tác ở đó.

- Cô cần có một chiếc xe vận tải lớn để đặt máy móc, chuyển tin tức qua hệ thống truyền tin. Chúng ta không có phương tiện ở đó nên cô phải đi mượn xe và mua giờ hoạt động của công ty truyền tin Nam Tư. Nếu công việc có chiều hướng tiến triển khả quan thì đài truyền hình chúng ta sẽ mua xe vận tải sau. Công việc của cô gồm có hai phần. Có nhiều tin tức cô phải làm tại chỗ với những hình ảnh sống động. Nhưng phần nhiều mình thu hình trước, sau đó về phòng tin, cô sẽ thuyết minh vào đó. Ben sẽ cho cô biết ông ta quay cảnh nào, cô sẽ viết bài và nói cho phù hợp với phần hình ảnh, cũng như thâu những tiếng động chung quanh để phối hợp với hình ảnh. Tôi cử hai nhân viên xuất sắc nhất của đài truyền hình đi chung công tác với cô chuyến này. Chắc không có vấn đề khó khăn, trục trặc gì đâu.

Dana hứng khởi, chỉ nhớ đến những chữ lạc quan cuối cùng của Shelly.

Một ngày trước khi đi, Baker điện thoại đến văn phòng, mời Dana qua tòa soạn gặp ông ta gấp. Giọng ông ta sảng như có gì khó chịu:

- Mời cô qua đây có chuyện cần gấp.

- Vâng, tôi sang ngay.

Dana gác máy với một cảm giác hồi hộp, nàng nghĩ trong đầu: "Thôi rồi, ông già ó đăm này dám đổi ý, không muốn chuyển mình đi làm công tác ở hải ngoại!" Nàng đã sửa soạn, nôn nao chờ đến ngày mai lên đường, bây giờ ông ta không chấp nhận cho nàng đi thì nàng sẽ gây với ông ta một trận. Tại sao ông đổi xử với nàng tệ như vậy? Nàng cóc cần lão ó đăm này nữa, bất quá xin thôi việc là cùng.

Mười phút sau Dana đã có mặt ở văn phòng Matt Baker. Thấy vẻ

mặt lúc nào cũng thiếu nụ cười trên môi của ông ta, Dana không còn kiên nhẫn, nàng nói trước khi để ông ta nói những điều dễ giận.

- Tôi biết ông muốn nói gì rồi. Nhưng ông không cần được tôi đâu. Tôi nhất định đi cho được chuyến công tác này. Đó là ước mơ của tôi khi còn nhỏ. Tôi nghĩ tôi có thể làm được nhiều chuyện hay ở đó. Ông phải cho tôi một cơ hội để thử thách.

Dana ngưng lại, ngực phập phồng thở mạnh nhưng Baker vẫn nhìn nàng lom lom như nhìn vật lạ. Không giữ được bình tĩnh, Dana nói như khiêu khích:

- Được rồi, bây giờ ông muốn nói gì?

Baker nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- *Bon voyage.*

Dana chớp mắt như không tin được những gì đã nghe:

- Hả? Ông nói...?

- Tôi chỉ muốn chúc cô thượng lộ bình an.

- Dạ, tôi hiểu chữ này. Nhưng tôi tưởng ông kêu tôi qua đây để chặn không cho phép tôi đi nữa..

Baker nói bằng giọng dịu dàng nhưng khuôn mặt vẫn nghiêm trang không cười:

- Tôi mời cô qua đây vì tôi mới nói chuyện với một số thông tin viên hải ngoại. Họ nhờ tôi chuyển cho cô một vài lời khuyên quý báu..

Dana nghe ghen ở ngực. Cái ông già khó khăn, mặt mũi lúc nào cũng cau có này mà chịu bỏ thời giờ bận rộn của ông ta để nói chuyện với thông tin viên hải ngoại và muốn giúp nàng.. Hồi đó tới giờ chẳng bao giờ Dana ưa được ông ta. Nàng ấp úng nói:

- Tôi không biết làm sao để...

- Không biết thì thôi. Baker chặn ngang. Cô đang đi vào một nước chiến tranh đầy nguy hiểm. Không ai có thể bảo đảm an toàn

cho mạng sống của cô. Súng đạn vô tình không tha một ai. Khi cô ở trong chiến trận, bản năng sinh tồn sẽ dạy cô đối phó với hoàn cảnh. Lúc đó cô hành động theo mọi diễn biến, hăng say, thiếu sự suy nghĩ của thường ngày. Nhưng cô phải tự kềm chế những cảm xúc và hành động để bảo vệ an toàn bản thân. Đừng đi dạo chung quanh đường phố một mình ở thành phố lạ đang có chiến tranh. Không có tin tức nào quý giá hơn mạng sống của mình. Còn nữa..

Baker đem những lời khuyên nói với nàng đến cả một tiếng đồng hồ. Cuối cùng ông ta chấm dứt:

- Đó là những lời khuyên tôi nói hết với cô. Nhớ bảo trọng. Cô mà để chuyện gì rủi ro xảy đến bản thân cô thì tôi sẽ giận vô cùng đó, cô hiểu không?

Dana cảm động, chồm người đến, hôn vào má ông ta để tỏ lòng cảm kích. Nhưng ông ta nhăn mặt và làu bàu:

- Lần sau đừng làm vậy nữa.

Nói xong ông ta đứng lên như muốn tiễn khách. Trước khi Dana bắt tay chào từ giã, Baker còn nói thêm:

- Khi đến đó rồi, nếu cô đổi ý và muốn về thì cứ điện thoại cho tôi biết, tôi sẽ dàn xếp để mang cô về đây.

Dana mỉm cười nói bằng giọng tự tin:

- Tôi sẽ không đổi ý đâu.

Câu nói này về sau đã chứng minh cho Dana biết là nàng đã sai lầm.

Chuyến bay từ Hoa Thịnh Đốn đi Ba lê không có gì trục trặc. Khi máy bay đáp xuống phi trường Charles De Gaulle, nhóm ba người của đài truyền hình WTE được xe buýt đưa đến hãng hàng không Croatia cũng nằm trong vòng đai phi trường. Chuyến bay đi Sarajevo

bị đình đến ba tiếng đồng hồ mới cất cánh nên mãi đến 10 giờ tối cả bọn mới đặt chân đến phi trường Butmir của nước này. Ai nấy đều mệt nhoài.

Tất cả mọi hành khách ngoại quốc đều được đưa vào văn phòng an ninh, nơi có những nhân viên công an mặc đồng phục khám xét kỹ lưỡng thẻ thông hành.

Lúc Dana tiến tới cửa, một người đàn ông mập lùn, khuôn mặt hầm hừ khó chịu, mặc quần áo dân sự, đi nhanh đến chặn đường của Dana:

- Cho coi thẻ thông hành!

Dana hơi ngạc nhiên:

- Hồi nãy tôi có trình cho công an rồi mà?

- Tôi là đại tá Gordan. Thông hành đâu?

Dana mở bóp lấy ra thẻ thông hành cùng thẻ phóng viên đưa cho ông ta xem.

Ông ta đọc nhanh rồi ngẩng lên nhìn Dana bằng ánh mắt bén như dao:

- Cô là phóng viên? Vậy cô theo phe nào?

- Tôi không theo phe nào cả. Tôi đến đây để thu lượm tin tức mà thôi.

Đại tá Gordan nói như cảnh cáo:

- Nên cẩn thận về phần loan báo tin tức chiến sự. Chúng tôi không nhẹ tay với những phần tử gián điệp đến đây để nối giáo cho giặc đâu nhé.

Đó là sự chào đón đầu tiên dành cho một thông tin viên hải ngoại. Dana nghĩ trong đầu.

Một chiếc xe vận tải Land Rover chống đạn đang chờ ba người ở cổng phi trường. Tài xế là một thanh niên người bản xứ khoảng độ ngoài hai mươi tuổi với khuôn mặt lạnh lợi, nói tiếng Anh khá lưu loát:

- Chào mấy ông bà. Tôi là

Jovan, tài xế phục vụ cho quý vị trong thời gian quý vị công tác ở Sarajevo.

Sau màn chào hỏi, giới thiệu tên tuổi xã giao, cả bọn leo lên xe. Jovan nổ máy và nhấn ga chạy như ma đuổi trên những đường phố vắng teo. Dana sợ hết hồn với lối lái xe như ăn cướp này, nàng nhăn mặt hỏi Jovan:

- Xin lỗi, mình có gì phải gấp rút không?

Jovan nói, mắt nhìn thẳng về phía trước, chân vẫn nhấn lút ga:

- Không gấp nhưng nếu mình muốn qua khỏi chạng đường này mà giữ được tánh mạng.

- Nhưng mà...

Dana vừa nói đến đây thì nàng nghe từ đằng xa có tiếng gầm như sét lúc trời sắp chuyển mưa và càng lúc càng nghe rõ. Thì ra tiếng gầm này không phải do mưa mà là tiếng súng càn nông thụt gần đó. Trong ánh sáng nhá nhem tối, Dana cũng trông thấy được những tòa cao ốc trong thành phố với cửa kính vỡ toang, những ngôi nhà không nóc, cửa nẻo tan hoang. Đằng xa, Dana thấy một cao ốc với hàng chữ Holidays Inn không ánh đèn màu, nơi nhóm người sẽ trú ngụ tại đây. Phía trước cửa ra vào của khách sạn lỗ chỗ đầy những vết đạn. ngay cả con đường hành lang dẫn vào cũng đầy những ổ gà, vết tích của chiến tranh.

Jovan lái xe chạy thẳng mà không dừng lại ở trước cửa khách sạn. Dana ngạc nhiên hỏi lớn:

- Khách sạn chúng tôi ở đây mà, anh đi đâu vậy?

Jovan chạy xuống một con dốc, tiếng bánh xe quẹo cua nghiêng trên mặt đường, anh ta nói:

- Vào cửa trước nguy hiểm lắm. Ai cũng đi cửa sau cho an toàn.

Dana cảm thấy cổ họng mình

đợi người

*biết bao giờ sẽ quên người
quên lần má tựa hờ hời vai êm
quên trời thả giọt mưa nghiêng
âm thầm khóc giữa đoạn đường chia ly.*

*đôi khi nghe mộng tìm về
rung chùm hoa nắng hẹn thề bên sông
nhấn che hộ một chỗ nằm
mai về ngủ giấc ngàn năm đợi người...*

phan các chiêu hằng

bỗng nhiên khô đắng. Nàng chỉ buồn nhẹ:

- Vậy hả.

Bước vào bên trong khách sạn theo lối cửa sau dành cho nhân viên tạp dịch, cả bọn người tiến đến phòng khách. Giờ này đã tối mà hành lang vẫn còn đầy nhóc người đang đứng, ngồi nói chuyện với vẻ mặt căng thẳng. Một anh chàng người Pháp đẹp trai tiến đến chào Dana:

- Cô có phải là Dana của đài truyền hình WTE bên Mỹ? Chúng tôi đang chờ cô.

- Dạ phải.

Anh chàng tự giới thiệu:

- Tôi là Jean Paul, đặc phái viên của đài truyền hình Métropole bên Pháp.

Ben và Wally cũng tiến đến bắt tay và tự giới thiệu. Jean Paul mỉm cười dí dỏm:

- Chào mừng quan khách đến một thành phố đang bị tiêu hủy cách nhanh chóng.

Nhóm người có mặt trong phòng khách lần lượt đến bắt tay và tự giới thiệu. Họ toàn là ký giả, thông tin viên của đủ các nước. Dana để ý thấy hầu như nước nào cũng gởi người đến đây để lấy tin tức. Màn giới thiệu hầu như bất tận, Dana không thể nhớ hết tên mọi người cùng một lúc. Người

cuối cùng là một ký giả với thân hình to lớn, ông ta giới thiệu tên mình là Nicolai của nước Nga.

Dana quay sang hỏi Jean Paul:

- Có bao nhiêu đặc phái viên ở đây vậy?

- Khoảng 250 người. Chưa bao giờ chúng ta thấy một trận chiến đầy màu sắc, đủ các sắc tộc như ở đây. Bộ cô mới đi xa lần đầu hả?

Jean Paul nói chuyện thân nhiên như người ta nói về trận đấu thể thao nào đó nên Dana cảm thấy thoải mái, nàng gật đầu:

- Vâng, tôi mới đi công tác hải ngoại lần đầu tiên.

- Nếu cô có cần gì tôi giúp đỡ, tôi rất sẵn lòng.

- Cảm ơn ông.

Ngần ngừ một chút, sau cùng Dana hỏi thẳng Jean Paul:

- Ông có biết đại tá Gordan không? Ông ta là người thế nào?

- Con người ông ta cô không muốn biết làm chi cho thêm nhức đầu. Chúng tôi ai cũng nghĩ ông ta là công an của Serbian, giống như mật vụ Đức quốc xã ngày xưa, nhưng không ai dám khẳng định điều này. Tôi chỉ khuyên cô nên tránh xa ông ta, đừng có chuyện gì đụng chạm mà phiền phức.

- Cảm ơn lời khuyên của bạn.
(còn tiếp)



TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYỄN PHONG

phóng tác

từ *The Master and the Path*,
của Giám-mục Charles W. Leadbeater
(khởi đăng từ số 204)



(tiếp theo)

Trên đường tiến hoá đến các quả vị tiên thánh, những người phát nguyện phụng sự nhân loại thường làm việc chung với nhau. Họ sẵn sàng gánh chịu một phần đau khổ của thế gian và đem hết khả năng của mình để giúp đỡ cho sự phát triển của nhân loại. Họ làm việc một cách âm thầm, ban phát các thần lực từ cõi trên đến mọi sinh vật, hướng dẫn các luồng tư tưởng thanh cao đến những người có ý muốn hướng thượng. Cuộc đời của họ hoàn toàn dâng hiến cho công việc phụng sự và tùy khả năng mà họ phát triển được những quyền năng đặc biệt, nhưng vì ý thức được trách nhiệm lớn lao này nên họ rất cẩn thận khi sử dụng quyền năng đó. Họ biết rõ không phải vì giúp đỡ nhân loại mà họ trở nên cao cả hơn mọi người; mà chỉ vì họ đã đạt đến trạng thái tâm vô phân biệt, không còn thấy chủ thể hay đối tượng, không thấy mình và muôn loài chúng sinh có sự sai khác. Con đường tiến hoá của họ là con đường tiến hoá chung của nhân loại. Hạnh phúc của họ là hạnh phúc chung của nhân loại, và họ tự nguyện đảm nhận nhiệm vụ trông nom, dìu dắt tất cả nhân loại cùng tiến về những mục đích cao đẹp trong thiên cơ mầu nhiệm.

Vị chủ lễ quay qua nói với người thí sinh trẻ tuổi:

- Ta rất vui mừng khi một người trẻ như con mà đã đảm nhận những trách nhiệm nặng nề; nhưng sự trẻ trung của con chỉ là kết quả của những công phu tu học trải qua nhiều kiếp trước đây. Con hãy cố gắng tiến bước thêm nữa để xứng đáng là người phụng sự và đừng để phụ lòng mong mỏi của các vị chân sư, hiền triết đã hướng dẫn con từ bao lâu nay. Con cần ghi nhớ sự hợp nhất tuyệt đối giữa tất cả chúng ta, một nhóm người đã phát nguyện phụng sự thế gian, để không bao giờ làm thương tổn đến tình huynh đệ đại đồng này. Nhờ những cố gắng phi thường khi trước mà con đạt đến trình độ hiện nay. Con đường trước mặt tuy gay go, hiểm trở nhưng ta tin rằng con đã có đủ sức mạnh để vượt qua. Con cần phát triển trí tuệ, mở mang các hạt giống tốt đẹp sẵn có từ nơi con để chuẩn bị cho một vận hội mới sẽ mở ra trong tương lai. Nhờ lòng hy sinh cao cả, lòng thương yêu rộng lớn mà con sẽ góp phần không nhỏ trong công cuộc phụng sự thế gian sau này. Ta nhận thấy con đã hội đủ mọi điều kiện gia nhập vào nhóm của chúng ta và sẵn sàng chấp nhận lời thỉnh cầu của con.

Vị chủ lễ quay qua những hiền

triết ngồi quanh đó và đồng đặc lên tiếng:

- Kính thưa các đạo huynh, quý vị có bằng lòng thu nhận người này vào hàng ngũ của chúng ta không?

Các vị hiền triết, chân tiên ngồi quanh đó đều trả lời:

- Chúng tôi đồng ý.

Vị chủ lễ đứng dậy quay mặt về hướng Shamballa và hô lớn:

- Nhân danh Thượng Đế, chúng con xin được phép nhận người này vào hàng ngũ của những người phụng sự nhân loại.

Như để đáp lời vị chủ lễ, một luồng ánh sáng lạ lùng bỗng chói sáng khắp nơi. Tất cả mọi người đều cúi rạp đầu xuống đánh lễ. Luồng ánh sáng loé lên như một tia chớp từ trên cao chiếu xuống vị chủ lễ rồi chuyển hướng chiếu thẳng vào quả tim của người được điểm đạo. Một luồng ánh sáng màu bạc, tượng trưng cho tâm thức thiêng liêng của thí sinh, bỗng chói sáng và hoà nhập với luồng ánh sáng kia. Vị chủ lễ bước tới đặt tay lên đầu người thí sinh:

- Nhân danh Thượng Đế, ta thu nhận con vào hàng ngũ những người phụng sự nhân loại. Từ nay con là một trong những người thuộc hàng ngũ chúng ta, con đã nhập lưu và xuôi giòng tiến bước. Ta ban cho con sự bình an của ta.

Kể từ đó, người được điểm đạo có một mối liên lạc chặt chẽ với tất cả những người phụng sự nhân loại khác. Họ chia sẻ sự phong phú, bình an của những người đi trên đường này và từ đó có thể nhân danh Thượng Đế trao truyền sự bình an, ân huệ cho những người khác. Bốn phận của người đi trên đường phụng sự là ban rải ân huệ và làm phát triển lòng bác ái, thương yêu đến tất cả muôn loài và làm sao để bất cứ nơi nào họ đến đều được bình an hơn, tốt

đẹp hơn và hạnh phúc hơn. Qua cuộc điếm đạo lần thứ nhất này, người được điếm đạo đã vĩnh viễn bước chân vào một con đường tiến hoá đặc biệt của những người phụng sự. Từ đó họ sẽ tiếp tục học hỏi, phát triển để chuẩn bị cho những cuộc điếm đạo lần thứ hai, thứ ba vì mục đích tối hậu của con đường này là đạt đến quả vị Chân Tiên (Aseka) tức là thoát khỏi kiếp người để bước vào một đời sống siêu nhân loại.

Thời gian buổi lễ điếm đạo thay đổi ít nhiều tùy theo trường hợp và kiến thức của người được điếm đạo. Có những buổi điếm đạo kéo dài cả mấy ngày đêm, nhưng thường thì ngắn hơn nhiều. Tôi nghe nói vào thời cổ xưa, những buổi điếm đạo có khi kéo dài cả tuần lễ vì thí sinh phải thụ huấn thêm một số việc và kinh nghiệm về sự chết vì nếu không, họ sẽ không thể hiểu được những điều giáo huấn thuộc về cõi giới bên kia. Khi bước vào con đường tiến hoá này, người đạo đồ còn được trao truyền một "chìa khoá hiểu biết" để có thể học hỏi thêm về những kiến thức huyền môn đặc biệt nữa.

Để được điếm đạo lần thứ hai, người đạo đồ phải tuyệt đối dứt bỏ ba chướng ngại lớn trên con đường tiến hoá này là: Ảo tưởng về bản ngã (Sakkayaditthi), sự Nghi ngờ (Vichikichekha) và sự Lầm lạc, Mê tín (Silabataparamasa).

Bản ngã là chướng ngại lớn cho tất cả những ai đi trên đường đạo vì nhiều người cho rằng có một thực thể hiện hữu riêng biệt là mình, khác biệt với những người khác. Đây chỉ là một ảo tưởng của vô minh do kết quả của những kinh nghiệm quá khứ đã được huân tập từ nhiều đời, nhiều kiếp. Ảo tưởng về bản ngã của những người đã được điếm đạo thường hết sức vi tế và tiềm ẩn nên người

đạo đồ phải ý thức rõ rệt rằng cái phần thiêng liêng của mọi sinh vật đều xuất phát từ một nguồn gốc chung; hình hài tuy khác nhưng bản thể đều là một và không có sự phân biệt nào khác. Do đó họ cần tập trung nỗ lực để dứt bỏ hoàn toàn những ảo tưởng về bản ngã vi tế hơn qua các công phu tu tập nội quán đặc biệt.

Đối với người đi trên đường đạo, đức tin là một điều hết sức quan trọng và sự nghi ngờ có thể làm trở ngại cho việc tu tập của họ. Tuy nhiên nhiều người đã hiểu lầm đức tin như sự tin tưởng triệt để, không cần phải suy nghiệm hay biện luận gì. Đó là thứ đức tin mù quáng, không chân thật. Đức tin chân thật là đức tin xây dựng trên sự tìm hiểu, kinh nghiệm và nó chỉ đến sau khi người ta đã khám phá, suy nghiệm tận gốc rễ để tuyệt đối không còn một nghi ngờ nào nữa. Điều này dường như cổ vẻ mâu thuẫn. Tôi xin mượn một thí dụ như sau: Một học trò không thể hiểu biết về Số học nếu anh ta còn nghi ngờ bốn phép tính hay bảng Cửu chương. Sự nghi ngờ của anh ta chỉ có thể được giải quyết sau khi anh ta đã học hỏi suy nghiệm rằng bảng Cửu chương là giá trị căn bản và hai nhân hai là bốn chứ không thể là con số gì khác. Sự tin tưởng này chỉ đến sau khi anh ta đã tự mình suy nghiệm lấy chứ không phải thầy giáo hay ai đó bắt anh phải tin như thế. Chỉ khi nào nắm vững yếu tố căn bản này thì anh ta mới có thể tiến xa hơn về Số học được. Khi hai nhân hai là bốn đã là một sự thật hiển nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa thì anh ta có thể tìm ra những qui tắc khác về Số học.

Trên con đường đạo, người ta không thể có một đức tin mù quáng được mà phải tự mình kinh nghiệm, học hỏi vì chân lý không phải là điều mà người ta có thể tìm

đến bằng sách vở hay kiến thức từ chương. Chân lý vốn có giá trị muôn đời và sự học hỏi, kinh nghiệm sẽ diễn ra qua nhiều kiếp sống khác nhau cho đến khi con người thực sự hiểu biết, quán triệt, không còn nghi ngờ những định luật thiên nhiên bất biến như Nhân quả, Luân hồi, Tiến hoá nữa. Chỉ khi nào họ hiểu biết thật rõ rệt thì sự nghi ngờ sẽ chấm dứt hoàn toàn và đức tin về những định luật này sẽ mãi mãi là tấm bản đồ chỉ dẫn họ tiến bước trên con đường mà họ đã chọn lựa.

Trên đường tu vẫn có những nghi thức tôn giáo đặc biệt mà người đạo đồ cần áp dụng, tuy nhiên những nghi thức này không thể hiểu như một sự mê tín, dị đoan. Nhiều người vì quá chú trọng đến các nghi thức này mà quên rằng nó chỉ là những cử chỉ, hành động phát xuất từ sự chân thành bên trong để giúp người ta thực hiện một điều gì đó. Thiếu phần chân thật nội tại thì tất cả mọi nghi thức chỉ là những hình thức bề ngoài không có hiệu lực hay giá trị gì. Có nhiều đạo sĩ đã nhịn đói, nhịn khát, tu hành khổ hạnh, lễ bái, hành hương mà không nắm vững mục đích của những nghi thức ấy. Nếu không hiểu ý nghĩa thực sự của các nghi thức hay tại sao phải làm như thế thì những nghi thức này chỉ là một hành động hời hợt bên ngoài, chẳng những không đưa người ta đến kết quả khả quan nào mà còn làm trở ngại cho việc tu tập nữa. Nghi thức chỉ là những phương tiện trợ lực chứ không bao giờ là mục đích, do đó khi đạt đến mục đích đôi khi người ta còn phải loại trừ các nghi thức nếu muốn tiến xa hơn. Một người đã tiến xa trên con đường tinh thần sẽ nhận thấy rằng không có một nghi thức tôn giáo này là cần thiết cho tất cả mọi người; nhưng với bất cứ tôn giáo

nào, và thậm chí ở ngoài lãnh vực tôn giáo, người ta vẫn có thể đến với chân lý, với sự thật và đến mục tiêu tối hậu.

Trên con đường đạo có bốn giai đoạn mà ai cũng trải qua. Đó là: Phương tiện (Maggo) hay giai đoạn mà người tu cố gắng loại trừ các chướng ngại; Kết quả (Phala) khi chúng nghiệm được chân lý hay nếm được "vị ngọt" của sự giải thoát; Viên mãn (Bhavaga) khi mọi kết quả đã hoàn toàn thành tựu, khả quan trọn vẹn; và Gotrabhu hay giai đoạn chuẩn bị bước vào thời kỳ điểm đạo lần tới. Muốn đạt đến quả vị Gotrabhu, người đạo đồ phải vượt qua mọi thử thách của con đường mà tôi đã đề cập ở trên.

Một trong những điều quan trọng để chuẩn bị bước vào giai đoạn điểm đạo lần thứ hai hay quả vị Tu Đà Hoàn (Sakridagamin) là khả năng hiểu biết những kiến thức về những định luật vũ trụ như Luân hồi, Nhân quả và Tiến hoá. Phần lớn các tôn giáo Đông phương đã giảng giải rất kỹ về luật Nhân quả và Luân hồi, nhưng luật Tiến hoá chỉ được đề cập đến một cách sơ sài. Có thể vì trình độ hiểu biết của nhân loại khi xưa chưa tiến xa để có thể hiểu biết rõ rệt về sự vận hành của vũ trụ chăng?

Vì sự tiến hoá là một định luật vũ trụ nên các chu trình tiến hoá xảy ra khắp nơi chứ không nhất thiết chỉ xảy ra trong thế giới của chúng ta hay trên quả địa cầu này. Con đường tiến hoá bao la, vô tận đưa con người từ trường hợp này đến trường hợp khác, từ quốc gia này đến quốc gia khác, từ hành tinh này qua hành tinh khác, và từ Thái dương hệ này tới Thái dương hệ khác. Mọi sinh vật đều tiến hoá theo những con đường nhất định của một hệ thống tiến hoá hay thiên cơ vĩ đại để học hỏi, thu tập thêm kiến thức. Một trong những

kiến thức quan trọng của những người đi trên đường phụng sự là sự hiểu biết về việc thành lập Thái dương hệ cũng như sự tiến hoá xảy ra trong đó. Nhờ biết rõ sự tiến hoá này mà họ có thể giúp đỡ tất cả mọi sinh vật một cách hữu hiệu.

Khoa học ngày nay xác nhận Thái dương hệ là một hệ thống gồm một ngôi mặt trời ở chính giữa và những hành tinh quay chung quanh nó. Trước đây không lâu, người ta không chấp nhận điều này nên những người có tầm hiểu biết vượt xa nhân loại đã bị kết án là phù thuỷ rồi bị thiêu sống. Do đó một người hiểu biết cần phải đặt yếu tố "thời" vào việc làm của mình để không bao giờ làm những việc gì không cần thiết, chưa đúng lúc hay đem lại những hậu quả tai hại.

Theo sự học hỏi của tôi, Thái dương hệ là một hệ thống tiến hoá mà trong đó mỗi hành tinh đều có mức tiến hoá khác nhau và những sinh vật trong đó cũng tuần tự trải qua những con đường tiến hoá nhất định. Trong vũ trụ có hàng hà sa số Thái dương hệ và sự tiến hoá tiếp diễn từ Thái dương hệ này qua Thái dương hệ khác. Thái dương hệ mà chúng ta đang sinh sống hiện nay chỉ là một trong rất nhiều Thái dương hệ khác trong vũ trụ mà thôi.

Thái dương hệ được phân chia ra làm bảy cõi giới là: Tối Đại Niết Bàn (Mahaparanirvana), Đại Niết Bàn (Paranirvana), Niết Bàn (Nirvana), Bồ Đề (Boudhe), Thượng giới (Celestial), Trung giới (Astral) và Hạ giới (Physical). Mỗi cảnh giới được cấu tạo bởi những nguyên tử có sự rung động khác nhau do đó trong chiều không gian, các cảnh giới này chiếm một vị trí không gian giống nhau chứ không nằm ở một nơi chốn xa vời nào. Những người khai triển được quyền năng như Thần Nhân, Thiên

Nhân, Huệ Nhân, Phật Nhân thì có thể thấy được những cảnh giới kia. Nhiều người cho rằng quyền năng này là một cái gì nằm bên ngoài mà con người đạt được nhưng thật ra đây là một khả năng tiềm ẩn bên trong mọi chúng ta và tùy theo sự tu tập mà người ta có thể phát triển được nó. Để có thể hiểu rõ hơn về điều này, người ta cần có một kiến thức rõ rệt về sự cấu tạo nên con người.

Con người được cấu bởi những nguyên tử tương đương với nguyên tử của bảy cõi giới kia và những nguyên tử này kết hợp thành các thể (Bodies). Đó là: thể Thiêng Liêng, thể Bồ Đề, thể Thượng Trí, thể Hạ Trí, thể Vía, thể Phách và Xác thân. Ba thể Thiêng Liêng, Bồ Đề và Thượng Trí vốn trường tồn, trải qua các kiếp sống luân hồi; còn bốn thể kia thì thay đổi, huỷ hoại và được tái lập cho mỗi kiếp sống tùy sự chi phối của luật Nhân quả, Luân hồi. Một người có tư tưởng thanh cao, tốt lành, làm những điều thiện thì sẽ được sinh vào các nơi chốn có điều kiện tốt đẹp, giúp cho họ tiếp tục học hỏi, tiến hoá và có thể mang những hình hài đẹp đẽ. Một người làm những việc xấu xa, ích kỷ, hại nhân thì sẽ sinh vào những điều kiện khe khát, khó khăn, để họ phải học hỏi thêm và tùy theo các chủng tử hiện hành mà họ có thể mang những hình hài xấu xa, dị hợm.

Con đường tiến hoá của nhân loại trải qua rất nhiều giai đoạn và khi đến giai đoạn làm người thì sự tiến hoá bước vào một khúc quanh hết sức đặc biệt vì con người có khả năng quyết định số phận của họ. Họ có thể tiến hay lùi, đi nhanh hay đi chậm, và hành động thuận theo đà tiến hoá chung hay đi ngược giòng tiến hoá của nhân loại. Vì đã phát triển về lý trí nên cơ hội học hỏi để tiến hoá của họ

trở nên phức tạp hơn các loài cầm thú vốn sống bằng bản năng. Nếu tiếp tục tiến hoá thì họ sẽ trở nên một bậc hiền triết, chân tiên và nếu cứ thế tiếp tục thì họ sẽ trở nên một bậc Đế Quân cai quản một cõi trời, rồi tiếp tục tiến hoá trở thành Bồ Tát, và khi giác ngộ hoàn toàn sẽ trở nên một vị Phật.

Thế xác con người là một bộ máy hết sức tinh xảo và có những khả năng đặc biệt nhưng ít ai biết rõ vì khoa học ngày nay chỉ chú trọng đến một phần rất nhỏ của nó mà thôi. Khoa học thực nghiệm chỉ chú trọng đến những điều kiện mà họ có thể lặp đi lặp lại trong phòng thí nghiệm, chứ không để ý đến những điều kiện khác mà các định luật khoa học chưa thể giải thích. Trong thời gian sống tại Ấn độ, tôi đã gặp nhiều đạo sĩ có thể làm cho tim ngưng đập trong nhiều giờ, làm kinh mạch thay đổi, nuốt đinh, mảnh thủy tinh vỡ vào bụng mà vẫn không hề hấn gì. Các khoa học gia Tây phương cũng đã đến đây nghiên cứu rất kỹ nhưng vì không thể giải thích nên họ đã gạt bỏ nó, không công bố gì về những điều này. Hiển nhiên họ phải làm thế vì sợ đa số quần chúng hoang mang, không còn tuyệt đối tin tưởng ở khoa học nữa. Chính cái thái độ "cầu an" này đã làm mất đi rất nhiều cơ hội học hỏi, nghiên cứu quý báu và làm cho nền khoa học ngày nay tiến bộ chậm hẳn lại vì bị giới hạn trong một số định luật khắt khe.

Như tôi đã nói ở trên, thế xác con người được cấu tạo bởi bảy loại nguyên tử tương ứng với bảy cõi giới khác nhau và tùy theo số lượng nguyên tử nhiều hay ít mà con người phát triển được các giác quan đặc biệt. Đa số con người đều có rất nhiều nguyên tử thuộc cõi trần nên nó rung động rất nặng nề. Khi chuyển kiếp thú thành người, thế xác còn mang nhiều thú

tính, chỉ thích biếng nhác, ăn ngủ hay thoả mãn những đòi hỏi xác thân. Qua việc học hỏi, quan sát, kinh nghiệm mà trí óc con người phát triển dần dần nên họ có thể làm chủ thế xác và đặt nó dưới sự kiểm soát của lý trí. Nếu con người biết tập trung tư tưởng vào những điều cao thượng, giữ cho tư tưởng thanh cao thì sự rung động của tư tưởng sẽ hấp dẫn các nguyên tử thuộc các cõi giới cao hơn đến với họ và số nguyên tử thấp thời sẽ giảm bớt đi, thúc giục sự tiến hoá của chính họ. Từ đó họ trở nên nhạy cảm hơn với sự kiện chung quanh và theo thời gian, sẽ phát triển được nhiều quyền năng đặc biệt.

Để giúp cho sự tăng trưởng của các nguyên tử thanh cao này, con người cần nuôi dưỡng thế xác bằng các thức ăn tinh khiết thích hợp với sự rung động thanh cao và bỏ các thức ăn có sự rung động nặng nề ô uế như thịt cá. Các thức ăn này sẽ mang vào mình họ những nguyên tử thấp thời của loài thú, làm khơi dậy những chủng tử xấu xa, thấp hèn của giai đoạn tiến hoá trước và cản trở sự tiến hoá hiện nay của người ấy. Nên nhớ mỗi con thú đều có những đặc tính riêng và nếu ăn thịt chúng, con người sẽ thu hút vào mình những đặc tính của con thú đó. Ngoài ra khi bị bắt giết, con thú sẽ nảy sinh những tư tưởng oán ghét, hận thù, đau đớn và những tư tưởng này sẽ bám vào những nguyên tử thuộc con thú đó, ảnh hưởng rất nhiều đến sức khoẻ con người. Phần lớn các bệnh tật ghê gớm ngày nay đều phát xuất từ những ảnh hưởng bất lợi của việc ăn thịt cá. Một vị Chân tiên đã nói: "Thức ăn có ảnh hưởng rất lớn đến tính tình và phong tục của dân chúng xứ đó". Một người hiểu rõ luật nhân quả không thể ăn thịt cá hay sát sinh được. Các chất kích thích như



thu xưa

Lặng trút theo mưa nổi muộn phiền
Dòng đời xin một phút bình yên.
Trong mưa đồng vọng hồn thơ cổ
Chợt nhớ mùa thu xưa đã quên.

vạn lam

rượu, ma túy, thuốc lá cũng gây ra những xáo động hết sức bất lợi, thu hút những nguyên tử thấp thời, khiến lý trí không thể kiểm soát.

Theo luật Tiến hoá, quốc gia, xã hội cũng có những mức độ tiến hoá khác nhau tùy các cá nhân sống trong đó. Một quốc gia phát triển huy hoàng là do những linh hồn tiến hoá cao cả đầu thai vào đó, giúp cho xã hội trở nên phồn thịnh. Một quốc gia suy kém là do những linh hồn kém cỏi đầu thai vào để phá hoại khiến nó chóng suy tàn. Hiển nhiên cũng như con người, một xã hội hay quốc gia sẽ mang những nghiệp quả do hành động của những người trong đó gây ra; do đó nó phát triển hay suy tàn tùy theo tập thể sống trong đó đã hành động như thế nào. Một quốc gia phồn thịnh lâu hay chóng cũng do kết quả của những linh hồn sống trong đó nữa. Nếu họ hiểu biết và phát triển những điều cao thượng, tốt lành thì quốc gia sẽ tiếp tục tiến bộ. Nếu họ chỉ biết hưởng thụ những điều hoàn cảnh chung quanh đem lại mà không chịu góp sức vào để làm cho nó tốt đẹp thêm lên thì xã hội đó sẽ dần dần suy tàn. So với thời gian của trái đất hàng triệu năm thì nền văn minh vài ngàn năm của nhân loại ngày nay chỉ là một khoảng rất nhỏ, không đáng kể.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghehnh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tổng Tuyển Cử Nam Bắc sau Hiệp-Định Genève 1954

Hỏi: 1) Tôi đọc sách báo trong nước và website của sinh-viên VN du-học tại Mỹ, thấy nhiều người phiên-trách cố Tổng-thống Ngô Đình Diệm đã bội ước, sau khi ký hiệp-định Genève chia hai đất nước rồi thì tham-quyền cố-vị, không chịu hiệp-thương với miền Bắc để tiến tới tổng tuyển cử thống-nhất đất nước trong vòng hai năm như đã ký kết. Sự thực như thế nào, xin bác BC giải-thích.

2) Nếu có thể, xin bác cho đăng nguyên-văn bản Hiệp-định Genève để làm bằng.

*Nguyễn Văn Đệ
Boston*

Đáp: 1) Cố Tổng-thống Ngô Đình Diệm không hề bội-ước, vì:
- Thứ nhất, Hiệp-định Genève

chia đôi đất nước do Hồ Chí Minh ký với Pháp; chính-phủ quốc-gia Việt-nam do vua Bảo-đại lãnh-đạo không hề ký, nên người tiếp-nhiệm quyền-lực vua Bảo-đại là Ngô Đình Diệm không chịu trách-nhiệm thi-hành hiệp-định.

- Thứ hai, trong Hiệp-định Genève không hề có điều-khoản nào về thời-hạn "hai năm" (để hiệp-thương tổng tuyển cử).

Sau khi ký-kết với thực-dân Pháp chia đôi đất nước, Hồ Chí Minh chạy tội bằng cách lừa bịp dân-chúng miền Bắc rằng việc chia cắt giang-sơn chỉ tạm thời trong hai năm, rồi sẽ tổng tuyển-cử, thống-nhất v.v. Quá hai năm, không có tổng tuyển cử, Hồ đổ lỗi cho Ngô Đình Diệm "bội ước".

Theo tài-liệu trong cuốn *Chiến-tranh VN toàn tập* của TS Nguyễn Đức Phương (Làng Văn đang in), Hiệp-định Genève (ký kết ngày 20.7.1954) gồm 4 văn kiện:

- Hiệp-định đình chỉ chiến sự ở Việt-Nam gồm 6 chương và 47 điều-khoản

- Hiệp-định đình chỉ chiến sự ở Lào gồm 6 chương và 40 điều-khoản

- Hiệp-định đình chỉ chiến sự ở Cao-Miên gồm 5 chương và 33 điều-khoản

- Tuyên-bố cuối cùng của Hội nghị gồm 13 điểm (tuyên cáo của hội nghị, không mang chữ ký của bất cứ một phái đoàn nào).

Ngoài bốn văn-kiện kể trên còn có hai văn kiện nữa do hai phái đoàn tham dự đưa ra trong hội nghị với mục-đích xác-định lập trường riêng của mình:

- Tuyên ngôn của phái-đoàn Quốc gia Việt-Nam

- Tuyên-ngôn của phái-đoàn Hoa-Kỳ.

Cả hai phái-đoàn của Quốc-gia Việt-Nam và Hoa-Kỳ không ký vào bất cứ một văn-kiện nào của Hiệp-định Genève 1954.

2) Nguyên-văn:

HIỆP-ĐỊNH ĐÌNH CHỈ CHIẾN SỰ Ở VIỆT NAM

Chương 1: Giới tuyến quân-sự tạm thời và khu phi quân-sự.

Điều 1.-Một giới tuyến quân sự tạm thời sẽ được quy định rõ, để lực lượng hai bên, sau khi rút lui, sẽ tập hợp ở bên này và bên kia giới tuyến ấy: Lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam ở phía Bắc giới tuyến, Lực lượng Quân đội Liên hiệp Pháp ở phía Nam giới tuyến.

Hai bên đồng ý có một khu phi quân sự hai bên giới tuyến, mỗi bên rộng nhất là 5 cây số kể từ giới tuyến trở đi. Khu phi quân sự này dùng để làm khu đệm và để tránh những việc xung đột có thể làm cho chiến sự trở lại.

Điều 2.-Kỳ hạn cần thiết để thực hiện việc di chuyển hoàn toàn các lực lượng của hai bên về vùng tập hợp của họ ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời không được quá ba trăm (300) ngày, kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 3.-Khi giới tuyến quân sự tạm thời trùng với một dòng sông, thì thuyền bè của dân đều có thể đi lại trên những khúc sông nào mà mỗi bờ sông do mỗi bên kiểm soát. Ban Liên hợp sẽ quy định thể lệ đi lại trên những khúc sông ấy.

Các tàu buôn và các loại thuyền bè khác của dân ở mỗi bên đều có quyền cập bến trong khu vực bên mình kiểm soát mà không bị hạn chế gì.

Điều 4.-Giới tuyến quân sự tạm thời giữa hai vùng tập hợp kéo dài ra ngoài hải phận theo một đường thẳng góc với đường ven biển.

Lực lượng Liên hiệp Pháp sẽ rút khỏi tất cả các hải đảo ven bờ biển thuộc phía Bắc giới tuyến ấy; Quân đội Nhân dân Việt Nam sẽ rút khỏi tất cả các hải đảo thuộc phía Nam.

Điều 5.-Để tránh những sự xung đột có thể gây lại chiến sự, tất cả lực lượng, vật liệu và dụng cụ quân sự đều phải đưa ra khỏi khu phi quân sự trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày kể từ ngày Hiệp định này bắt

đều có hiệu lực.

Điều 6.-Bất cứ người nào, hoặc quân nhân, hoặc người thường đều không được vượt qua giới tuyến quân sự tạm thời, nếu không được phép rõ ràng của ban Liên hợp.

Điều 7.-Bất cứ người nào, hoặc quân nhân, hoặc người thường đều không được đi vào khu phi quân sự, ngoại trừ những người có trách nhiệm và hành chính dân sự về tổ chức cứu tế, và những người được phép rõ ràng của Ban Liên hợp.

Điều 8.-Việc hành chính và tổ chức cứu tế ở trong khu phi quân sự tạm thời thuộc vùng của bên nào thì do Tổng Tư lệnh của bên ấy phụ trách. Số người, quân nhân và người thường, của mỗi bên được phép vào trong khu phi quân sự để đảm bảo việc hành chính và việc tổ chức cứu tế đều do Tư lệnh của mỗi bên ấn định, nhưng bất kỳ lúc nào cũng không được quá số người mà ban Quân sự Trung Giá hay Ban Liên hợp sẽ quy định.

Ban Liên hợp sẽ ấn định số nhân viên Cảnh sát hành chính, số vũ khí của những nhân viên Cảnh sát ấy. Không ai được mang vũ khí nếu không được phép rõ ràng của Ban Liên hợp.

Điều 9.-Không có một khoản nào trong chương này có thể hiểu theo ý nghĩa làm mất quyền hoàn toàn tự do ra vào hay đi lại trong khu phi quân sự của Ban Liên hợp, của những Toán Liên hợp, của Ban Quốc tế thành lập như quy định dưới đây, của những đội kiểm tra, cùng tất cả những người khác và vật liệu, dụng cụ đã được phép rõ ràng của Ban Liên hợp cho vào khu phi quân sự. Khi cần đi lại từ một điểm này đến một điểm kia trong khu phi quân sự mà không có đường thủy hay đường bộ nằm hẳn trong khu phi quân sự, thì được phép dùng những con đường thủy hay đường bộ nối hai điểm ấy đi ngang qua vùng đặt dưới quyền kiểm soát quân sự của bất cứ một bên nào.

Chương II: Nguyên tắc và cách thức thi hành Hiệp-định này

Điều 10.-Các Bộ Tư lệnh quân đội đôi bên, một bên là Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, một bên là Tổng Tư lệnh Quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương sẽ ra lệnh hoàn toàn đình chỉ chiến sự ở Việt Nam cho tất cả lực lượng vũ trang đặt dưới quyền của họ, kể tất cả các đơn vị và nhân viên Lục, Hải, Không quân, và bảo đảm sự thực hiện đình chỉ chiến sự đó.

Điều 11.-Theo nguyên tắc ngừng bắn đồng thời khắp toàn cõi Đông dương, sự đình chỉ chiến sự phải đồng thời trên toàn cõi Việt Nam, tại tất cả các chiến trường và cho tất cả mọi lực lượng của hai bên.

Tính theo thời gian thực sự cần thiết để chuyển lệnh ngưng bắn tới những cấp thấp nhất của lực lượng chiến đấu đôi bên, hai bên đồng ý sẽ thực hiện ngừng bắn hoàn toàn và đồng thời theo từng khoảng lãnh thổ, trong những điều kiện sau đây:

Ở Bắc bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày hai mươi bảy (27) tháng bảy (7) năm 1954.

Ở Trung bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày mùng một (1) tháng tám (8) năm 1954.

Ở Nam bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày mười một (11) tháng tám (8) năm 1954.

Giờ địa phương nói trong điều này là giờ kinh tuyến Bắc Kinh.

Kể từ khi thực hiện ngưng bắn thực sự ở Bắc bộ Việt Nam, mỗi bên cam đoan không mở những cuộc tấn công lớn trên toàn cõi chiến trường Đông dương, không huy động lực lượng không quân ở các căn cứ miền Bắc bộ Việt Nam ra ngoài địa hạt Bắc bộ Việt Nam. Hai bên cam đoan gửi cho nhau để biết những kế hoạch chuyển quân của mình từ vùng tập hợp này sang vùng tập hợp khác trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực.

Điều 12.-Tất cả những hành động và vận chuyển trong việc đình chỉ chiến sự và việc thực hiện cách tập hợp phải tiến hành trong trật tự và an toàn.

a) Trong thời hạn một số ngày

sau khi thực hiện ngưng bắn thực sự do Ban Quân sự Trung Giá định, mỗi bên có trách nhiệm cất dọn và làm mất hiệu lực những địa lôi và thủy lôi (kể cả ở sông và ở biển), những cạm bẫy, những chất nổ và tất cả những chất nguy hiểm khác mà bên ấy đã đặt trước. Trong trường hợp không kịp cất dọn và làm mất hiệu lực các loại nói trên, thì phải đặt những dấu hiệu rõ rệt.

Tất cả những nơi phá hoại, những nơi có địa lôi, những lưới dây thép gai và những vật chướng ngại khác cho sự đi lại tự do của nhân viên Ban Liên hợp và của các Toán Liên hợp mà người ta tìm ra sau khi bộ đội đã rút đi, thì Tư lệnh các lực lượng của hai bên phải báo cho Ban Liên hợp biết.

b) Trong thời kỳ kể từ khi ngưng bắn cho đến khi tập hợp xong quân đội ở hai bên giới tuyến :

- Ở những khu định giao cho bộ đội của một bên tạm đóng thì bộ đội của bên kia tạm rút ra ngoài những khu đó.

- Trong khi lực lượng của một bên rút theo một đường giao thông (đường đất, đường xe lửa, đường sông hay đường biển) đi ngang qua địa hạt của bên kia (Xem Điều 24) thì lực lượng của bên kia phải tạm thời lùi xa hai bên đường giao thông mỗi bên 3 cây số, nhưng tránh làm trở ngại cho sự đi lại của thường dân.

Điều 13.-Trong thời kỳ kể từ ngày ngưng bắn đến khi chuyển quân xong từ vùng này sang vùng kia, các phi cơ thường và phi cơ vận tải quân sự phải bay theo những hành lang nhất định nối liền các khu đóng quân tạm thời của Quân đội Liên hiệp Pháp ở phía Bắc giới tuyến với biên giới Lào và vùng tập hợp dành cho Quân đội Liên hiệp Pháp.

Những hành lang trên không, bề rộng của các hành lang ấy, hành trình an toàn mà các phi cơ quân sự một động cơ phải theo trong việc vận chuyển về phía Nam, và những thể thức tìm kiếm và cứu nạn những phi cơ bị nạn sẽ do Ban Quân sự Trung Giá ấn định tại chỗ.

Điều 14.-Những biện pháp chính

trị và hành chính trong hai vùng tập hợp, ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời :

a) Trong khi đợi Tổng Tuyển cử để thực hiện thống nhất nước Việt Nam, bên nào có quân đội của mình tập hợp ở vùng nào theo quy định của Hiệp định này thì bên ấy sẽ phụ trách quản trị hành chính ở vùng ấy.

b) Một địa hạt thuộc quyền của bên này sắp chuyển giao cho bên kia theo kế hoạch tập hợp thì vẫn do bên này tiếp tục quản trị cho đến ngày tất cả bộ đội của mình đã rời khỏi địa hạt có thể giao cho bên kia chịu trách nhiệm quản trị.

Phải thi hành những biện pháp để tránh sự gián đoạn trong vấn đề chuyển giao trách nhiệm này. Để đạt được mục đích ấy, bên rút đi phải kịp thời báo trước cho bên kia để bên kia có những sự sắp xếp cần thiết, nhất là việc cử những nhân viên hành chính và cảnh sát đến để chuẩn bị tiếp nhận trách nhiệm về hành chính. Thời hạn báo trước sẽ do Ban Quân sự Trung Giá ấn định. Sự chuyển giao ấy sẽ tiến hành lần lượt theo từng khoảnh đất đai.

Sự chuyển giao về hành chính Hà Nội và Hải Phòng cho nhà đương cục của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phải hoàn toàn thi hành xong trong những thời hạn đã ấn định ở Điều khoản thứ 15 về việc chuyển quân.

c) Mỗi bên cam kết không dùng cách trả thù hay phân biệt đối xử nào đối với những cá nhân hoặc tổ chức, vì lý do của họ trong lúc chiến tranh, và cam kết bảo đảm những quyền tự do dân chủ của họ.

d) Trong thời gian kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực đến ngày hoàn thành việc chuyển quân, nếu có những thường dân ở một khu thuộc quyền kiểm soát của bên này mà muốn sang ở vùng giao cho bên kia, thì nhà chức trách của khu trên phải cho phép và giúp đỡ sự di chuyển ấy.

Điều 15.-Việc tách rời bộ đội chiến đấu, việc rút quân, việc chuyển quân và vật liệu, dụng cụ quân sự, phải tiến hành theo những nguyên tắc sau đây :

a) Việc rút quân và chuyển quân, vật liệu và dụng cụ quân sự của hai bên phải làm xong trong thời hạn ba trăm (300) ngày như ấn định ở Điều khoản thứ 2 của Hiệp định này.

b) Những cuộc rút quân tuân từ phải tiến hành trong mỗi địa hạt, theo từng khu vực, từng phần khu vực, hoặc từng tỉnh.

Những cuộc chuyển quân từ vùng tập hợp này sang vùng tập hợp khác sẽ tiến hành liên tiếp từng đợt hàng tháng và tính theo tỷ lệ số quân phải chuyển.

c) Hai bên sẽ đảm bảo sự thực hiện việc rút và chuyển tất cả các lực lượng theo đúng mục đích nói trong Hiệp định, không dùng thứ một hành vi đối địch nào, không được làm bất cứ việc gì có thể trở ngại cho việc rút quân và chuyển quân của nhau. Hai bên phải giúp đỡ lẫn nhau trong phạm vi có thể được.

d) Hai bên không dùng thứ bất cứ hành động nào hủy hoại hoặc phá hoại tài sản công cộng và xâm phạm đến sinh mạng và tài sản của thường dân. Hai bên cũng không dùng thứ bất cứ sự can thiệp nào vào nội chính địa phương.

e) Ban Liên hợp và Ban Quốc tế theo dõi việc thi hành những biện pháp đảm bảo an toàn của bộ đội trong khi rút và trong khi chuyển.

f) Ban Quân sự Trung Giá và sau này Ban Liên hợp sẽ cùng nhau ấn định những thể thức cụ thể và việc tách rời bộ đội chiến đấu, việc rút quân và chuyển quân, căn cứ trên những nguyên tắc đã kể trên và trong khuôn khổ sau đây :

1. Việc tách rời bộ đội chiến đấu, bao gồm sự tụ họp tại chỗ các lực lượng vũ trang bất cứ thuộc loại nào, sự vận chuyển tới những khu đóng quân tạm thời của một bên, và sự tạm rút của quân đội bên kia, phải làm xong trong một thời hạn không được quá mười lăm (15) ngày sau ngày thực hiện ngừng bắn.

Đường vạch những khu đóng quân tạm thời được ấn định trong Phụ bản.

Để tránh mọi việc xung đột, không bộ đội nào được đóng dưới 1.500 thước cách giới hạn của những

khu đóng quân tạm thời.

Trong thời kỳ kể từ ngày Hiệp định bắt đầu có hiệu lực, đến ngày chuyển quân xong, tất cả những đảo gần bờ biển ở phía Tây con đường định sau đây, đều thuộc khu chu vi Hải Phòng :

- Kinh tuyến của mỏm phía Nam của đảo Kê Bào

- Bờ biển phía Bắc của đảo Rousse (không kể hòn đảo ấy) kéo dài tới kinh tuyến Cầm Phả Mỏ

- Kinh tuyến Cầm Phả Mỏ.

2. Những cuộc rút quân và chuyển quân sẽ tiến hành theo thứ tự và những thời gian (kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực) định sau đây :

- Quân đội Liên hiệp Pháp :

Chu vi Hà Nội tám mươi (80) ngày.

Chu vi Hải Dương một trăm (100) ngày.

Chu vi Hải Phòng ba trăm (300) ngày.

- Quân đội Nhân dân Việt Nam :

Khu Hàm Tân, Xuyên Mộc tám mươi (80) ngày.

Đợt thứ nhất của khu tạm đóng quân ở Trung bộ Việt Nam tám mươi (80) ngày.

Khu Đồng Tháp Mười một trăm (100) ngày.

Đợt thứ hai của khu tạm đóng quân ở Trung bộ Việt Nam một trăm (100) ngày.

Khu mũi Cà Mau hai trăm (200) ngày.

Đợt chót của khu tạm đóng quân ở Trung bộ Việt Nam ba trăm (300) ngày.

Chương III: Cấm đem thêm quân-đội, nhân-viên quân-sự, vũ-khí, đạn dược mới, căn cứ quân-sự

Điều 16.-Kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm không được tăng thêm vào nước Việt Nam mọi bộ đội và nhân viên quân sự.

Tuy nhiên sẽ cho phép việc thay thế những đơn vị, nhân viên, sẽ cho phép những quân nhân riêng lẻ đến Việt Nam làm một công việc nhất thời, những nhân viên riêng lẻ trở lại

Việt Nam sau một thời hạn nghỉ phép ngắn hay một công vụ nhất thời ở ngoài nước Việt Nam. Sự cho phép ấy phải theo điều kiện sau đây :

a) Sự thay thế đơn vị (định nghĩa ở đoạn (c) của Điều này) và nhân viên, không được phép thi hành đối với Quân đội của Liên hiệp Pháp đóng ở phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời định ở Điều 1, trong thời kỳ rút quân nói ở Điều 2 của Hiệp định này.

Tuy nhiên đối với những quân nhân riêng lẻ mới đến hoặc trở lại vùng phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời, vì một công vụ nhất thời ở ngoài Việt Nam, thì không được cho phép vào mỗi tháng quá năm mươi (50) người, kể cả nhân viên sĩ quan.

b) Danh từ "thay thế" có nghĩa là thay những đơn vị hoặc nhân viên bằng những đơn vị ngang cấp hoặc nhân viên đến Việt Nam để làm nhiệm vụ hải ngoại thuộc phiên mình.

c) Những đơn vị thay thế không bao giờ được lớn hơn một đơn vị tương đương với tiểu đoàn.

d) Sự thay thế phải là một người thay một người. Nhưng số người được đưa vào Việt Nam để thay thế trong một khoảng thời gian ba tháng không được quá một vạn năm nghìn năm trăm (15.500) người thuộc ngành quân sự.

e) Những đơn vị (định nghĩa ở đoạn (c) của Điều này) và nhân viên thay thế cùng những quân nhân riêng lẻ nói trong Điều này chỉ có thể vào và ra nước Việt Nam theo những cửa khẩu kể ở Điều 20 sau này.

f) Mỗi bên phải báo trước, ít nhất là hai ngày, cho Ban Liên hợp và Ban Quốc tế, tất cả những việc vận chuyển có thể đến: vận chuyển những đơn vị, nhân viên và quân nhân riêng lẻ đến Việt Nam hoặc từ Việt Nam đi. Những việc chuyển vận đơn vị nhân viên và quân nhân riêng lẻ đến Việt Nam hoặc từ Việt Nam đi phải được báo cáo hàng ngày cho Ban Liên hợp và Ban Quốc tế biết.

Mỗi một bản báo cáo trước hoặc

báo cáo kể trên đây phải nói rõ địa điểm và ngày tháng đi, đến và số người đi hoặc đến.

g) Ban Quốc tế dùng những đội Kiểm tra để giám sát và kiểm tra, ở những cửa khẩu kể ở Điều 20 sau đây, sự thay thế các đơn vị và nhân viên, sự đi hoặc đến của những quân nhân riêng lẻ được phép ra vào nói trên đây.

Điều 17.-

a) Kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm tăng viện vào nước Việt Nam mọi thứ vũ khí, đạn dược, và những dụng cụ chiến tranh khác, ví dụ: phi cơ chiến đấu, đơn vị thủy quân, khẩu đại bác, khí cụ và súng ống phản động lực, khí cụ thiết giáp.

b) Tuy nhiên các dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược bị phá hủy, hư hỏng, mòn hoặc hết sau khi đình chỉ chiến sự có thể được thay thế một đổi một, cùng một loại và với đặc điểm tương tự.

Đối với những đơn vị của Quân đội Liên hiệp Pháp đóng ở phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời định ở Điều 1, trong thời hạn rút quân đã định ở Điều 2 của Hiệp định này, thì không được phép thay thế dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược.

Các đơn vị hải quân có thể thực hiện việc vận chuyển giữa các vùng tập hợp.

c) Những dụng cụ chiến tranh, những vũ khí và đạn dược để thay thế nói ở đoạn (b) Điều này chỉ có thể đưa vào Việt Nam qua những cửa khẩu kể ở Điều 20 sau đây. Những dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược cần được thay thế chỉ có thể đưa ra ngoài nước Việt Nam qua những cửa khẩu kể ở Điều 20 sau đây.

d) Ngoài sự thay thế trong phạm vi ở đoạn (b) của Điều này, cấm không được đưa vào những dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược đủ loại, dưới hình thức từng bộ phận rời rạc, để sau đó ráp lại.

e) Mỗi bên phải báo trước ít nhất hai ngày cho Ban Liên hợp, Ban Quốc tế tất cả những vận chuyển ra, và vào của các dụng cụ chiến tranh,

vũ khí và đạn dược thuộc các loại.

Để chứng minh những yêu cầu đưa vào Việt Nam những vũ khí đạn dược và dụng cụ chiến tranh khác (định nghĩa trong đoạn (a) của Điều này) để dùng vào việc thay thế, cần phải trình Ban Liên hợp và Ban Quốc tế một bản báo cáo, mỗi lần có vận chuyển vào. Bản báo cáo ấy nói rõ việc sử dụng các dụng cụ thay thế như thế nào.

f) Ban Quốc tế dùng những Đội Kiểm tra để giám sát và kiểm tra sự thay thế đã cho phép trong những điều kiện nói trong Điều khoản này tại những cửa khẩu kể ở Điều 20 sau đây.

Điều 18.-Kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm không được thành lập, trong toàn cõi Việt Nam, những căn cứ quân sự mới.

Điều 19.-Kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm không được lập một căn cứ quân sự ngoại quốc nào trong vùng tập hợp của đôi bên. Hai bên cam đoan rằng vùng thuộc về họ không gia nhập một liên minh quân sự nào và không bị sử dụng để gây lại chiến tranh hoặc phục vụ cho một chính sách xâm lược.

Điều 20.-Những người thay thế và dụng cụ thay thế phải đi qua những cửa khẩu ra vào Việt Nam quy định như sau đây :

Vùng phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời: Lào-Kay, Lạng-Sơn, Tiên-Yên, Hải-Phòng, Vinh, Đồng-Hới, Mường Sen.

Vùng phía Nam giới tuyến quân sự tạm thời: Tourane, Qui-Nhon, Nha-Trang, Ba Ngòi, cửa Ô Cáp, Tân Châu.

Chương IV: Tù-binh và thường dân bị giam-giữ

Điều 21.-Việc tha và cho hồi hương những tù binh và những thường dân đang bị mỗi bên trong hai bên giam giữ sẽ tiến hành theo những điều kiện sau đây, kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực :

a) Tất cả tù binh và thường dân bị giam giữ, quốc tịch Việt Nam, Pháp, hoặc quốc tịch khác, bị bắt giữ

từ đầu chiến tranh ở Việt Nam, trong những cuộc hành quân hoặc trong tất cả những trường hợp chiến tranh khác, ở trên toàn cõi Việt Nam sẽ được tha trong một thời hạn là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thực hiện ngừng bắn thực sự trên mỗi chiến trường.

b) Danh từ "thường dân bị giam giữ" có nghĩa là tất cả những người đã tham gia bất cứ dưới hình thức nào vào cuộc đấu tranh vũ trang và chính trị giữa đôi bên, và vì thế mà bị bên này hay bên kia bắt và giam giữ trong khi chiến tranh.

c) Cách tha sẽ tiến hành như sau: Mỗi bên trao trả cho nhà chức trách có thẩm quyền của bên kia toàn thể tù binh và thường dân bị giam giữ. Nhà chức trách bên nhận sẽ giúp đỡ họ bằng mọi cách có thể được để họ về sinh quán, nơi cư trú thường xuyên hoặc về vùng họ lựa chọn.

Chương V: Linh-tinh

Điều 22.-Tư lệnh hai bên chú trọng trừng phạt thích đáng những người thuộc quyền mình mà làm trái bất kỳ một điều khoản nào của Hiệp định này.

Điều 23.-Trong trường hợp biết rõ nơi chôn cất và có mồ mả rõ ràng, Bộ Tư lệnh mỗi bên sẽ cho phép nhân viên trông coi việc chôn cất của bên kia được vào trong vùng thuộc lãnh thổ Việt Nam đặt dưới quyền của mình, trong một thời hạn nhất định, sau khi Hiệp định Đình chỉ Chiến sự bắt đầu có hiệu lực để lấy thi hài của những quân nhân chết của bên kia, kể cả những tù binh chết. Ban Liên hợp sẽ ấn định phương thức thi hành việc này và thời hạn cần phải làm xong. Các Bộ Tư lệnh mỗi bên sẽ cho nhau biết tất cả những tài liệu, tin tức mà họ có về mồ mả của quân nhân của hai bên.

Điều 24.-Hiệp định này áp dụng cho tất cả những lực lượng vũ trang của đôi bên. Lực lượng vũ trang của mỗi bên sẽ phải tôn trọng khu phi quân sự và lãnh thổ đặt dưới quyền kiểm soát quân sự của bên kia và sẽ không có hành động hoặc hoạt động gì chống bên kia, hoặc một hoạt động

phong tỏa bất cứ bằng cách nào ở Việt Nam.

Danh từ "lãnh thổ" nói đây bao gồm cả hải phận và không phận.

Điều 25.-Trong khi thi hành nhiệm vụ định trong Hiệp định này, Ban Liên hợp và Toán Liên hợp, Ban Quốc tế cần được sự bảo vệ giúp đỡ cộng tác của các Tư lệnh lực lượng hai bên.

Điều 26.-Các phí tổn cần thiết cho Ban Liên hợp và các Toán Liên hợp, Ban Quốc tế và những Đội Kiểm tra của Ban Quốc tế sẽ do đôi bên chia đều nhau mà chịu.

Điều 27.-Những người ký Hiệp định này và những người kế tiếp nhiệm vụ của họ sẽ có nhiệm vụ đảm bảo sự tôn trọng việc thực hiện các điều khoản của Hiệp định này. Các Tư lệnh hai bên, trong quyền hạn của mình sẽ thi hành mọi biện pháp và mọi điều khoản cần thiết để tất cả những phần tử và nhân viên quân sự dưới quyền họ, tôn trọng hoàn toàn những điều khoản của Hiệp định này.

Những thể thức thi hành Hiệp định này, mỗi bên khi cần thiết sẽ do Tư lệnh đôi bên nghiên cứu và nếu cần, do Ban Liên hợp định rõ thêm.

Chương VI: Ban Liên-hợp và ban Quốc-tế ở Việt-nam

Điều 28.-Trách nhiệm thực hiện Hiệp định Đình chỉ Chiến sự là thuộc về hai bên.

Điều 29.-Việc giám sát và kiểm soát sự thực hiện ấy do một Ban Quốc tế bảo đảm.

Điều 30.-Để làm dễ dàng cho việc thực hiện các điều khoản cần đến sự hoạt động phối hợp của hai bên, trong những điều kiện quy định dưới đây, sẽ thành lập một Ban Liên hợp ở Việt Nam.

Điều 31.-Ban Liên hợp gồm một số đại biểu bằng nhau của Bộ Tư lệnh hai bên.

Điều 32.-Các Trưởng đoàn đại biểu trong Ban Liên hợp là cấp tướng.

Ban Liên hợp thành lập Những nhóm Liên hợp, số lượng bao nhiêu do hai bên thỏa thuận quy định. Các Nhóm Liên hợp gồm một số sĩ quan

bằng nhau của hai bên. Hai bên sẽ căn cứ vào nhiệm vụ của Ban Liên hợp mà quy định nơi đóng của các nhóm ấy trên giới tuyến giữa các vùng tập hợp.

Điều 33.-Ban Liên hợp bảo đảm sự thực hiện những điều khoản sau đây của Hiệp-định:

a) Ngừng bắn đồng thời và toàn diện ở Việt Nam, cho tất cả các lực lượng vũ trang chính quy và không chính quy của hai bên.

b) Sự tập hợp lực lượng vũ trang của hai bên.

c) Sự tôn trọng giới tuyến giữa các vùng tập hợp và khu phi quân sự.

Ban Liên hợp giúp hai bên theo phạm vi thẩm quyền của mình trong việc thực hiện các điều khoản kể trên, bảo đảm việc liên lạc giữa hai bên để khởi thảo và thi hành những kế-hoạch áp dụng các điều khoản ấy, cố gắng giải quyết các mâu thuẫn có thể nảy ra giữa hai bên trong khi thực hiện các điều khoản ấy.

Điều 34.-Nay thành lập một Ban Quốc tế phụ trách giám sát và kiểm soát sự áp dụng các điều khoản của Hiệp định Đình chỉ Chiến sự ở Việt Nam. Ban ấy gồm một số đại biểu bằng nhau của các nước sau đây: Ấn Độ, Ba-Lan, Gia-Nã-Đại, Ban ấy do đại biểu Ấn Độ làm chủ tịch.

Điều 35.-Ban Quốc tế đặt những Đội Kiểm tra cố định và lưu-động gồm một số sĩ quan bằng nhau do mỗi nước trong các nước trên đây đề cử ra.

Những Đội cố định đóng tại các điểm sau đây:

Vùng phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời: Lào Kay, Lạng Sơn, Tiên Yên, Hải Phòng, Vinh, Đồng Hới, Mường Sen.

Vùng phía Nam giới tuyến quân sự tạm thời: Tourane, Quy Nhơn, Nha Trang, Ba Ngòi, Sài Gòn, cửa Ô Cáp, Tân Châu.

Sau này, những điểm đóng đó có thể thay đổi theo sự yêu cầu của Ban Liên hợp, hoặc của một trong hai bên, hoặc của chính Ban Quốc tế do sự thỏa thuận giữa Ban Quốc tế và Bộ Tư lệnh của bên hữu quan.

Khu hoạt động của các Đội lưu

động là những nơi gần các biên giới thủy, bộ của Việt Nam, đường giới tuyến giữa các vùng tập hợp và khu phi quân sự. trong phạm vi đó, các Đội lưu động có quyền đi lại, và được các nhà chức trách hành chính và quân sự địa phương dành cho mọi sự dễ dàng mà họ cần đến để làm tròn nhiệm vụ (cung cấp nhân viên tài liệu cần thiết cho việc kiểm soát, triệu tập những người làm chứng cần thiết cho các cuộc điều tra, bảo vệ an toàn và sự tự do đi lại của các Đội Kiểm tra, v.v...). Các Đội lưu động dùng những phương tiện vận chuyển, quan sát và thông tin tối tân mà họ cần đến.

Ngoài những khu hoạt động quy định ở trên, các Đội Lưu động có thể với sự đồng ý của Bộ Tư lệnh bên hữu quan, đi lại ở những nơi khác, trong phạm vi nhiệm vụ mà Hiệp định này giao cho họ.

Điều 36.-Ban Quốc tế phụ trách giám sát việc hai bên thi hành những điều khoản của Hiệp định. Nhằm mục đích đó, Ban Quốc tế làm những nhiệm vụ kiểm soát, quan sát, kiểm tra và điều tra có liên quan đến việc thi hành những điều khoản của Hiệp định Đình chỉ chiến sự và nhất là phải:

a) Kiểm soát những việc đi lại của các lực lượng vũ trang của hai bên, tiến hành trong phạm vi kế hoạch tập hợp.

b) Giám sát giới tuyến vùng tập hợp và vùng phi quân sự

c) Kiểm soát những việc thả tù binh và thường dân bị giam giữ

d) Giám sát, tại các cửa biển và sân bay cũng như trên các biên giới của Việt Nam, việc thi hành những điều khoản của Hiệp định Đình chỉ Chiến sự quy định đưa vào trong nước các lực lượng vũ trang, nhân viên quân sự và mọi thứ vũ khí, đạn dược và vật dụng chiến tranh.

Điều 37.-Ban Quốc tế hoặc tự ý của mình, hoặc theo yêu cầu của Ban Liên hợp hay của một trong hai bên, sẽ dùng những Đội Kiểm tra nói trên, tiến hành trong thời hạn ngắn nhất những cuộc điều tra cần thiết trên văn bản và tại chỗ.

Điều 38.-Các Đội Kiểm tra sẽ

chuyển lên Ban Quốc tế những kết quả về việc kiểm soát, điều tra và quan sát của mình; ngoài ra, các Đội ấy làm những bản báo cáo đặc biệt mà Đội tự do nhận thấy cần thiết, hoặc do Ban yêu cầu. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến trong các Đội, kết luận của mỗi một thành viên sẽ đưa lên Ban.

Điều 39.-Nếu một Đội Kiểm tra không giải quyết được một việc hoặc nhận thấy có sự vi phạm hay nguy cơ có một vi phạm nghiêm trọng đe dọa, thì sẽ báo cáo với Ban Quốc tế; Ban Quốc tế nghiên cứu báo cáo và kết luận của các Đội Kiểm tra và báo cho các bên đương sự biết những biện pháp cần thi hành để giải quyết việc đó hay để chấm dứt sự vi phạm hay tiêu trừ nguy cơ vi phạm.

Điều 40.-Khi Ban Liên hợp không đi đến thỏa thuận trong việc giải thích một điều khoản hay việc nhận định một sự việc thì sẽ báo cáo cho Ban Quốc tế biết sự bất đồng đó. Những kiến nghị của Ban Quốc tế sẽ chuyển thẳng cho hai bên đương sự và thông tri cho Ban Liên hợp.

Điều 41.-Những kiến nghị của Ban Quốc tế thông qua theo đa số, trừ đối với những điều khoản ở Điều 42. Trường hợp số phiếu hai bên ngang nhau, thì phiếu của chủ tịch là quyết định.

Ban Quốc tế có thể đề ra những kiến nghị sửa chữa và bổ sung các điều khoản của Hiệp định Đình chỉ Chiến sự ở Việt Nam nhằm đảm bảo việc thi hành có hiệu quả hơn Hiệp định nói trên. Những kiến nghị đó phải được toàn thể đồng thanh biểu quyết.

Điều 42.- Khi có những vấn đề có quan hệ đến những sự vi phạm hay những nguy cơ vi phạm có thể làm cho chiến sự xảy ra, như:

a) Lực lượng vũ trang của một bên không chịu thi hành những cuộc vận chuyển đã định trong kế hoạch tập hợp.

b) Lực lượng vũ trang của một bên xâm phạm vào vùng tập hợp, vào hải phận hay không phận của bên kia thì những kiến nghị của Ban Quốc tế phải được toàn thể đồng thanh biểu

quyết.

Điều 43.-Nếu một bên không chịu chấp hành kiến nghị của Ban Quốc tế, thì các bên hữu quan hoặc tự Ban đó báo cáo cho các nước dự Hội nghị Genève.

Nếu Ban Quốc tế không đi tới được một kết luận đồng thanh trong những trường hợp nói trong Điều 42, thì Ban đó sẽ đệ trình cho các nước dự Hội nghị một báo cáo của đa số, và một hay nhiều báo cáo của thiểu số.

Ban Quốc tế báo cáo cho các nước dự Hội nghị biết mọi việc trở ngại cho hoạt động của mình.

Điều 44.-Ban Quốc tế sẽ được thành lập ngay khi ngừng bắn ở Đông Dương để có thể làm tròn những nhiệm vụ nói trong Điều 36.

Điều 45.-Ban Quốc tế Giám sát và Kiểm soát ở Việt Nam hợp tác chặt chẽ với Ban Quốc tế Kiểm soát và Giám sát ở Miên và Lào.

Một cơ quan gồm một số đại biểu hàng nhau của tất cả các nước có chân trong Ban Quốc tế sẽ đặt ra để phối hợp hoạt động của Ba Ban mỗi khi cần thiết trong việc thực hiện những Hiệp định Đình chỉ Chiến sự ở Miên, Lào và Việt Nam.

Điều 46.-Căn cứ vào tình hình phát triển ở Cao Miên, ở Lào và ở Việt Nam, Ban Quốc tế có thể, với sự thỏa thuận của cơ quan phối hợp, đề ra những kiến nghị về việc giảm bớt dần những hoạt động của mình. Những kiến nghị ấy phải được đồng thanh biểu quyết.

Điều 47.-Tất cả những điều khoản của Hiệp định này, trừ đoạn 2 của Điều 11, sẽ bắt đầu có hiệu lực từ 24 giờ ngày 22 tháng 7 năm 1954 (giờ Genève).

Làm tại Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954, lúc 24 giờ bằng tiếng Pháp và tiếng Việt Nam; cả hai bản đều có giá trị như nhau.

- Thay mặt Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam: Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

- Thay mặt Tổng Tư lệnh Quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương: Henri Delteil, Thiếu tướng." ●

đầu làng cuối xóm



Clinton Đi Việt-Nam: Khúc Song Ca Lạc Điệu

Mõ Làng Văn

Cốc! Cốc! Cốc!..

Mõ lại trình làng, sau một thời gian khá dài nghỉ giả hạn không lương. Nay cuối năm cuối tháng thấy có nhiều chuyện đầu làng muốn nghe cuối xóm muốn biết, Mõ liền bị tên chủ bếp tóm cổ quăng ra đường, lẳng theo chiếc mõ và cây dùi, bảo làm việc nước.

Cốc! Cốc Cốc!..

Thứ nhất là ông tông-tông trốn quân-dịch đi thăm ... mặt trận Việt-nam.

Anh hề Jay Leno ở Burbank nói rằng tông-tông sang VN trẻ mất ... hơn 30 năm! Lui lại 30 năm, tức là cuối thập niên 60, lúc Hiệp-định Paris chưa thành hình, thanh niên Mỹ còn được gửi sang Việt-nam đánh trận dài dài và cậu Clinton còn trốn kỹ trong một xó đại-học, không cả qua VN làm lính kiểng như cậu Gore.

Nay sang VN, cậu đòi đi tàu chiến vào cảng hải-phòng cho nó oai như ...Vi Tiểu Bảo đổ bộ Đài-Loan. Bắc Bộ Phủ liền chơi trò Cống Quỳnh, tìm cách làm nhục nhân dân Mỹ bằng cách bắt Hải-quân Mỹ cưa cột cờ Mỹ, hàn lại cho thấp hơn cột treo cờ CSVN trên tàu. Thấy cờ 50 sao mà thấp hơn cờ 1 sao, trông không giống ai, Hải quân Mỹ ré lên phản-đối ầm ầm, nài vào truyền-thống Mỹ: "tàu đầu, nước đó; cờ ta bằng ba cờ ... nó". Thế là cậu Clinton tiu-nghịu đành chịu đi máy bay.

Khi tông-tông còn ở tận bên Brunei, Hà-nội chơi ngón "chất độc da cam" đòi Mỹ xin lỗi và bồi-thường chiến-tranh. Cậu tổng thống vịt què bối đầu ra tiền mà đền, bèn nói một lời ... nghe được, biết tôn-trọng 58.000 sinh mạng người Mỹ, 3 triệu sinh mạng

người Việt. Hai triệu người Việt thờ phào, hả dạ. Máy ngài đại-biểu Đảng trong nước thờ phì, tức anh-ách.

Trận chiến tranh miệng lưỡi mở màn. Hai bên gài miếng, chơi nhau dài dài, chơi công-khai, chơi lộ-liếu đến nỗi Mõ bảo không thêm để ý mà cũng phải thấy.

Trước nhất là giờ đáp.

Cả hai lần đáp xuống Hà-nội và Sài-gòn, Bắc- bộ phủ đều nài "lý-do an-ninh", bắt chiếc Air Force 1 đáp vào lúc canh khuya hiu-hắt, xuống một phi-đạo ngắn cũn cỡn như cái mini juyp của cô tập-sinh Monica, khiến cậu Clinton sợ teo cả bu-gi như như hôm trả bài trước ống kính Camera về vụ tập cho em bé thổi kèn.

Cái lý-do không lấy gì thăm kín lăm để bắt cậu tông tông đẹp trai phải đáp đêm là vì Hà-nội sợ các bà các cô tò-mò vác cờ Hoa đi đón đông quá, đông hơn cả hôm đón ông già Giang Trạch Dân sang chơi, làm dân anh mất mặt, nhân-nhớ khó coi; phần nữa là sợ lỡ có ai đó đôn-đốc, lôi kéo, nhân lúc dân-chúng tập-hợp đông-đảo, hét lên đòi "diễn biến hoà-bình" thì kẹt cả nút!

Cái lời hứa "sẽ đón-tiếp" linh-đình, cuối cùng chả mấy linh-đình, lại diễn ra gần lúc nửa đêm giờ tí canh ba, trông không giống ai! Rồi cả cái món ôm hôn ...thống thiết, Chủ-tịch Trần ...Đức Lương cũng không thêm mang ra chiêu-đãi, chỉ giơ tay ra cho cậu tông-tông cầm hờ, trông ngượng-ngượng hết sức.

Tuy cũng có thăm dò, cũng kèn trống lừng tưng xoe chơi nhạc quân-hành, cậu tông-tông cao lêu nghêu đi cách xa cụ chủ-tịch (cao bằng tài-tử Danny de Vito) tới ba thước, trông chả ấm-cúng gì hết. Xem ảnh thì thấy cậu tông-tông trốn quân-dịch bước chân trái, cụ chủ-tịch bước chân phải, cũng

chẳng đều chi cả. Ảnh hơi tối, không thấy rõ cái chân lá chuối nó buộc bên nào, và giữa hai người, ai là kẻ lỡ làm lạc bước!

Theo chương-trình, "toà nhà trắng" muốn Tổng Tư-lệnh Liên-quân Mỹ "gặp riêng" tướng về hưu Võ Nguyên Giáp một tí, nhưng mục này giờ chót bị Bắc-bộ phủ chơi trò lơ mà không giải-thích lý-do.

Cậu Clinton muốn được đọc diễn-văn trước Quốc-hội, như đã từng đọc tại Quốc-hội bên xứ Kangaroo; nhưng Hà-nội lắc đầu.

Cậu Clinton muốn nói chuyện với sinh-viên Hà-nội và trực-tiếp truyền-hình cho dân-chúng cả nước xem, y như hồi cậu sang Tàu. Cái này thì được ... chút chút! Trung quốc vĩ đại làm được thì đàn em bé tí làm được; nhưng đại sứ Peterson phải cam-kết tới cam-kết lui là bài diễn văn của cậu tông-tông sẽ "không có gì bất ngờ hết!"

Cuộc nói chuyện được xếp đặt tại một hội-trường chật hẹp, chứa được 400 cô cậu... công-an cỡi áo vàng, mặc áo trắng đóng vai sinh-viên ngồi nghe. Các cô cậu được dặn dò là chớ có vỗ tay bậy bạ, chỉ vỗ tay trước khi nghe và một lần sau khi nghe; lúc cán-bộ nhà trường lên "đáp từ" thì các cậu có nghĩa-vụ vỗ tay lâu hơn, to hơn "để giữ vững lập trường và làm sáng-tỏ chính-nghĩa cách-mạng."

Thấy mình đi đường xa như thế mà chỉ được nói chuyện với 400 "sinh viên", cậu tông-tông buồn lắm, đề-nghị nhà trường cho bắt loa và câu truyền hình ra ngoài sân cho 1000 sinh-viên khác nghe ké! Hà-nội lắc đầu quây-quây. Đâu đâu ra thêm tới những 1000 "sinh-viên" gương-mẫu như vậy? Cái anh tổng-thống này quả là gà mờ!

Đầu thì lắc, nhưng tay Hà-nội thì chìa ra, đòi cậu tông-tông đưa

bài diễn văn cho "trên" duyệt trước. Mồ tỏ ời! Tuy không phải là công dân VN, mà vừa đặt chân lên đất VN, cái quyền tự-do ngôn-luận của cậu tông-tông coi bộ bị đôm-ngó hơi kỹ!

Nhập gia tùy tục, áo giang tùy khúc, cậu Clinton đành nín thở qua sông, mong dùng tài xảo biện truyền được thông-diệp tự-do cho người dân nước Việt, vốn nổi tiếng nói ít hiểu nhiều, sẽ nhận được 5 trên 5 những lời ý tại ngôn ngoại vô cùng bóng lộn của cậu.

Mới đầu cậu tông-tông trở tài múa mép, nghiêng nghiêng cái đầu làm duyên nhắc tới cái huy-chương bạc Thái Cực Đạo của một nữ-võ-sinh Việt-nam (ngừng lại một chút, nuốt nước bọt) chiếm được ở Thế Vận Hội Sydney. Rồi cậu khéo-léo kể chuyện TT Jefferson đã từng xin lúa giống Việt-nam về trồng tại Virginia (cái này phải coi lại; Virginia đâu phải ...Miami!). Người nói mát cả miệng, người nghe bùi cả tai, nức cả mũi, sướng rên mé đầu hui mà không dám ... vỗ tay!

Quả thật, bài diễn-văn của cậu Clinton "không có gì bất ngờ" với Hà-nội, nhưng có "bất ngờ" với chính người đọc. Có hai đoạn quan-trọng được "ẩn mật", ngụ-thoại truyền-tin y như sấm ký Trạng Trình, thế mà thông-dịch-viên của Hà-nội cũng chơi trò dịch bậy, dịch ngớ-ngẩn, dịch lời thôi một cách rất là dịch... vật, khiến khi cậu tông-tông nghe dịch ngược lại tiếng Anh, cứ ngồi ngẩn ra, tưởng đâu là ai đó dịch lộn bài diễn-văn của ông tướng râu xồm Fidel Castro bên xứ Cuba. Đâu còn hơn bị Monica ... cắn!

Sau bài diễn-văn dài 3.300 chữ, cậu tông-tông xin cho 30 phút hỏi đáp, Hà-nội lắc đầu quây-quây. Không cho hỏi là phải. Bốn trăm anh chị công-an mà nhao-nhao lên hỏi ... giấy trung bình thì

cậu tông-tông có mà chạy đằng giời!

Về kinh-tế, cậu tông-tông dẫn theo một tiểu-đoàn salesmen của 60 đại công-ty; chỉ một trong số các cậu rao bán được hai chiếc máy bay. Lỗ!

Khách lỗ, nhưng chủ lỗ nặng hơn. Trong lúc đề cả Đảng xuống đổ nước đường, cậu tông-tông chơi xỏ đổ luôn một ít giấm. Cậu vờ vịt khen Việt-nam chẳng những đã "diệt" được nạn suy dinh-dưỡng, mà còn tiến lên hàng thứ hai trên toàn cầu về việc xuất-cảng gạo! Lời khen này có tác-dụng ngay lập tức! Hà-nội nói người ta còn ngờ là tuyên-truyền láo-khoét, còn tổng-thống Mỹ nói ắt phải "thông-tin trung-thực". Thế là Tổ chức Lương Nông Thế-Giới (WFP) quyết-định cúp ngay viện-trợ lương-thực cho Việt-nam kể từ tháng 12 năm 2000. Tổ chức này đã nhin ăn nhin tiêu mua gạo giúp VN trong suốt 25 năm nay để cứu đói; nay mới khám-phá ra, họ đã bỏ ra 500 triệu mỹ-kim, mua gạo do Việt-nam xuất-cảng để cứu đói ... Việt-nam, và giúp Việt-nam tiến lên hàng thứ nhì trong số các nước xuất-cảng gạo nhiều nhất thế-giới.

Để đáp lại tấm thịnh-tình của cậu tông-tông, đợt chiếc Air Force 1 vừa vọt khỏi phi-đạo Tân Sơn Nhất, Tổng Bí-thư Lê Khả Phieu trưng ngay một bài diễn-văn, khẳng-định rằng: "Việt-nam chẳng những không bỏ chủ-nghĩa xã-hội, mà còn đẩy mạnh hơn nữa!"

Cậu tông-tông nghe qua chắc buồn lắm! Đi không rồi lại về không. Sếnh bà nghị Hilary được vài giờ thì lại na theo cô con gái. Cả thế-giới tới Việt-nam mua hoa, còn cậu tông tông vốn nời yêu hoa trong suốt ba ngày chẳng cựa quậy được tí-tẹo nào. Hoa chẳng có, lá cũng không, cậu cứ vác cành trơ mà về!

SÁCH MỚI VỀ

(Bổ-túc Thư-mục Làng Văn 2000, in trên Làng Văn số 197)

An-hưởng tuổi vàng Y-học thường thức BS Nguyễn Ý Đức US\$10.00-CA\$16.00	Buồn vui với Diêu Gỡ rối tơ lòng US\$10.00 - CA\$16.00	Chuyện đồng quê Truyện ngắn, Trần Văn US\$15.00 - CA\$24.00	Dấu chân trên cát Truyện thiền Nguyễn Phong US\$17.00 - CA\$27.00	Giải-thoại thiền sư Lâm Thanh Huyền Phạm Huệ dịch US\$10.00 - CA\$16.00
Anh khó và con quỷ Truyện thiếu nhi Cung Vũ & Vi Vi US\$7.00 - CA\$11.00	Ca dao đồ vui học tiếng Việt Đỗ Quang Vinh US\$10.00 - CA\$16.00	Chuyện lành Tập văn Nguyễn Văn Thông US\$12.00 - CA\$19.00	Đại Việt Quốc Dân Đảng Tài liệu, Quang Minh US\$12.00 - CA\$19.00	Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử Biên khảo TC Tiến US\$15.00 - CA\$24.00
Ăn trưa nghe kể chuyện tình Truyện ngắn Nguyễn Hữu Trí US\$9.00 - CA\$14.00	Các loại bánh VN và bánh Pháp Gia chánh Quốc Việt US\$12.00 - CA\$19.00	Chuyện tình thời thổ tả (tập truyện ngắn của một tác giả đi từ miền Bắc CS) Nguyễn Hoài Phương US\$12.00 - CA\$19.00	Đạo Phật và tuổi trẻ Thích Thanh Từ US\$7.00 - CA\$11.00	Giang hồ tứ quái Nam Kim Thạch (3 cuốn) US\$30.00 - CA\$48.00
Áo ảnh cuộc đời Truyện ngắn Trần Sĩ Lâm US\$12.00 - CA\$19.00	Các vua của nhà Nguyễn I, II, III (1884- 1945) Biên khảo Vũ Ngự Chiêu Tập I: US\$22- CA\$35 Tập II và III, mỗi tập: US\$18.00 - CA\$28.00	Chuyện trò trước lúc đi xa (Thái độ của con người trước sự chết) Sách tâm-linh Trần Viết Đại Hưng US\$12.00-CA\$19.00	Để lành bệnh tự nhiên Kiến-thức phổ-thông Trần Viết Hoài Đồng US\$18.00 - CA\$28.50	Gláo hoàng và sấm ký LM Vũ Đình Hoạt US\$11.00 - CA\$17.50
Ba chị em nhà họ Tống Nguyễn Vạn Lý US\$14.00 - CA\$22.00	Cảm nhận Tập văn, Võ Phiến US\$10.00 - CA\$16.00	Chữ viết của người Việt Nam qua các thời đại Biên khảo Nam Hoài Bảo US\$15.00 - CA\$24.00	Để tận hưởng ái ân Giáo dục sinh lý Đức Mỹ US\$14.00 - CA\$22.00	Giọt sương trên lưới nhện Truyện ngắn Lê Bảo Trân US\$16.00 - CA\$25.00
Bạch Yến Nhi (Xích đầu tăng) Sách võ hiệp Thích Ngô Thiên US\$12.00 - CA\$19.00	Cầm nang ân ái I, II Giáo dục sinh lý Bích Loan (mỗi tập): US\$14.00 - CA\$22.00	Cối người trong văn-chương bình dân Tập văn Huỳnh Văn Phú US\$10.00 - CA\$16.00	Đi tìm nhân chứng Tiểu-thuyết xã-hội đen Tống Minh Long Quân US\$20.00-CA\$32.00	Giữa hai miền mưa nắng Tập ghi, Hoàng Mai Đạt US\$13.00 - CA\$20.50
Bay đi cánh chim biển Truyện ngắn Hoàng Nga US\$10.00 - CA\$16.00	Cây đa thần Truyện thiếu nhi Anh Việt, 4 màu- Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi US\$10.00 -CA\$16.00	Cối người trong văn-chương bình dân Tập văn Huỳnh Văn Phú US\$10.00 - CA\$16.00	Đi vào thế giới ma quỷ Tập khảo, Kiêm Thêm US\$16.00 - CA\$25.00	Hải quân VNCH ra khơi Tài liệu hải quân Điệp Mỹ Linh US\$22.00 - CA\$33.00
Bên kia cửa tử Sách tâm linh Trần Ngọc Anh dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Cháy lên đi hỡi chim lửa Tiểu-thuyết xã-hội Trung-hoa - Quỳnh Dao US\$12.00 - CA\$19.00	Con đường cái quan của đệ tam thế giới Bút ký, Bùi Đông Triều US\$10.00 - CA\$16.00	Địa-lý trị soạn phú Sách phong thủy Cao Trung US\$16.00 - CA\$25.00	Hành trang vào đời Kiến thức phổ thông Lê Phương Thuý US\$15.00 - CA\$24.00
Bến Cù Tuyển tập thơ văn nhiều tác-giả US\$10.00 - CA\$16.00	Chiến ca Nguyễn Hữu Nghĩa (Gồm 14 ca-khúc từ 1967 tới 2000) * Tập nhạc: \$5.00 * CD: \$12.00 * Băng: \$7.00	Cốt tuỷ đạo Phật Suzuki, Trúc Thiên dịch US\$8.00 - CA\$12.50	Đó đây Tùy bút, Trúc Chi US\$12.00 - CA\$19.00	Hoa trắng vương bụi hồng Quỳnh Dao - Vương An US\$10.00 - CA\$16.00
Biên cương nhất quái Võ hiệp (7 cuốn) Nam Kim Thạch Thương Lan US\$45.00 - CA\$72.00	Chợ hương nhà và bố trí nội thất Phong thủy, Nguyễn Hà US\$9.00 - CA\$14.00	Cuối đoạn đường tình Tiểu-thuyết xã-hội Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.00	Đoản văn xa nước Tùy bút, Vũ Khắc Khoan US\$10.00 CA\$16.00	Học đọc tiếng Việt Đỗ Quang Vinh US\$15.00 - CA\$24.00
Bông hồng vàng Truyện dịch Paustovski, Vũ Thư Hiên US\$15.00 - CA\$24.00		Cười khi Cả Cười US\$7.00 - CA\$11.00	Đời chiến binh Trương Dường US\$16.00 - CA\$25.00	Hỏi sao không buồn cho được Thơ, Trần Văn Lệ US\$10.00 - CA\$16.00
			Đổi đời Truyện ngắn Nguyễn Khắc Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Hòn vọng phu Tiểu-thuyết xã-hội Trung-hoa, Quỳnh Dao US\$12.00 - CA\$19.00
			Đưa bé đi tìm cha (qua các trại cải-tạo CS) Truyện dài, Xuân Vũ US\$12.00 - CA\$19.00	

Hồ-ly trắng Tiểu-thuyết xã-hội Trung-hoa - Quỳnh Dao US\$14.00 - CA\$22.00	Liên thành quyết Võ hiệp, 2 tập - Kim Dung, Hàn Giang Nhạn US\$26.00 - CA\$41.00	Mèo vật dành cho phái nữ Nguyễn Hoàng Vân US\$8.00 - CA\$12.00	Nghi thức hôn lễ thực hành Nguyễn-phước Bửu Bang US\$6.00 - CA\$9.50	Ông tướng sang sông Truyện ngắn Hoàng Ziang Duy US\$10.00 - CA\$16.00
Hôn anh theo em vượt biển Truyện dài Người Khăn Trắng US\$7.00 - CA\$11.00	Lò cừ Truyện ngắn Lâm Chương US\$14.00 - CA\$22.00	Miền đất hạnh phúc Tập văn, Trà Lũ US\$10.00 - CA\$16.00	Nhà nho Truyện dài, Chu Thiên US\$10.00 - CA\$16.00	Phá sơn lâm đâm hà bá Truyện ngắn đồng quê miền Nam Võ Phước Hiếu US\$12.00 - CA\$19.00
Hồng bào quái nhân Võ hiệp (6 cuốn) Cổ Long Hàn Giang Nhạn US\$56.00 - CA\$90.00	Loanh quanh những nẻo đường Ký, Trần Doãn Nho US\$10.00 - CA\$16.00	Một chuyến ra khơi Truyện dài Nguyễn Tấn Hưng US\$10.00 - CA\$16.00	Nhân chứng một chế độ Hồi ký, Huỳnh Văn Lang US\$23.00 - CA\$36.00	Phấn bướm Truyện dài Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00
Kẻ đưa đường Truyện ngắn Võ Kỳ Điền US\$8.00 - CA\$12.50	Long hổ phong vân Võ hiệp (5 cuốn) Kim Dung - Thương Lan US\$48.00 - CA\$77.00	Một chút hương tình yêu Quỳnh Dao Bành Dũng Tôn US\$12.00 - CA\$19.00	Như mây trong hoàng hôn Quỳnh Dao - Liêu Quốc Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.50	Phát súng ân tình Truyện dài (10 tập) Tập I: US\$22-CA\$35 Tập II - X: Mỗi tập US\$18.00 - CA\$ 28.00
Kẻ giết dây Truyện ngắn Lê Đình Chi US\$10.00 - CA\$16.00	Luyện Dưỡng Sinh Nguyễn Minh Kính US\$10.00 - CA\$16.00	Một đời để học Truyện dài Nguyễn Tấn Hưng US\$10.00 - CA\$16.00	Những bài viết chọn lọc 1900-1996 Nhận định chính trị thời sự Phạm Nam Sách US\$16.00 - CA\$25.00	Phong thủy dẫn giải và thực hành I, II Đoàn Văn Thông US\$28.00 - CA\$44.00
Kho tàng câu đố VN Tài liệu Trần Duy Phương US\$12.00 - CA\$19.00	Lưỡi gươm cứu quốc Lịch sử tiểu thuyết Phi Long US\$14.00 - CA\$22.00	Mùa thu quen nhau Quỳnh Dao - Hoàng Hà US\$8.00 - CA\$12.50	Những năm mất trắng (bộ 2 cuốn) Hồi ký lao tù Trần Tri Vũ US\$25.00 - CA\$40.00	Quê mẹ Bút ký về Phú Yên Phan Long Yên US\$10.00 - CA\$16.00
Kiến-thức căn-bản Phật-giáo Thích Bảo Lạc US\$15.00 - CA\$24.00	Lưu Hương đạo soái Võ hiệp (2 tập) Kim Dung, Thương Lan US\$25.00 - CA\$40.00	Mùa hạ hai mươi Truyện dài Hoàng Hải Thủy US\$8.00 - CA\$12.00	Những nét đan thanh Khảo-luận về văn-hóa VN Thái Văn Kiểm US\$13.00 - CA\$21.00	Quỷ bảo Võ hiệp, 4 tập Trần Thái Văn US\$38.00 - CA\$61.00
Lá thư Sài gòn Tập văn Người Tân Định US\$12.00 - CA\$19.00	Lưỡng thủ quái nhân Võ hiệp (4 cuốn) - Tiền Phong Tử Khánh Phụng US\$38.00 - CA\$61.00	Mùi hương quế Truyện ngắn Dương Như Nguyễn US\$14.00 - CA\$22.00	Những tên biệt-kích cầm bút Hồi-ký lao-tù Hoàng Hải Thủy US\$16.00 - CA\$25.50	Rừng mắt văn nghệ Truyện ngắn, Võ Đình US\$13.00 - CA\$20.00
Làm người làm văn làm loạn Tài-liệu phúc-trình về biến-cổ Văn Bút VNHN 1995-2000 Sơn Tùng US\$12.00-CA\$19.00	Lưu Hương tử lệnh Võ hiệp (2 tập) Kim Dung, Thương Lan US\$28.00 - CA\$45.00	Ngũ lục Bồ đề Đạt ma Nguyễn Hảo US\$10.00 - CA\$16.00	Những năm mất trắng (bộ 2 cuốn) Hồi ký lao tù Trần Tri Vũ US\$25.00 - CA\$40.00	Rừng phong thu đã... Thơ văn, Võ Doãn Nhãn US\$12.00 - CA\$19.00
Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời Giáo dục sinh lý Nguyễn Hùng US\$14.00 - CA\$22.00	Mạc vũ thanh thông Võ hiệp (2 cuốn) Gia-cát Thanh US\$22.00 - CA\$35.00	Người Mỹ cô đơn Truyện dài Thanh Thương Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Nửa sơn hà Truyện dài Kathy Trần US\$14.00 - CA\$22.00	Sáu cửa vào động Thiếu-thất Phương-pháp tu thiền của tổ Đạt-ma Trúc Thiên dịch US\$9.00 - CA\$14.00
Lệnh xuống tay Truyện dài xã-hội đen Cả Đán US\$16.00 - CA\$25.00	Mảnh vụn một đời Truyện dài Nguyễn Đức Lập US\$14.00 - CA\$22.00	Nghệ-thuật của hạnh-phúc Đức Đạt-lai Lạt-ma; Minh Thủy dịch US\$14.00 - CA\$22.00	Ô-long đảo Võ hiệp (2 cuốn) Tiểu Kim Dung US\$18.00 - CA\$28.50	Sáu giấc mộng Truyện tình cảm Trung Hoa - Quỳnh Dao, Nguyễn Bình US\$14.00 - CA\$22.00
	Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa Tập văn, Huỳnh Hữu Ủy US\$13.00 - CA\$20.50	Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích Gia chánh, Lệ Hoa US\$12.00 - CA\$19.00	Ông đạo rắn Truyện ngắn Yên Nguyễn US\$10.00 - CA\$16.00	

Sống hạnh phúc, chết bình an Tâm linh - Đạt Lai Lạt Ma, Chơn Huyền dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Thiếu hiệp hành Sách võ hiệp (3 cuốn) Lã Phi Khanh US\$26.00 - CA\$42.00	Trôi trên nổi nhớ Tập truyện ngắn Việt Phương US\$12.00-CA\$19.00	Tử vi địa lý phong thủy dương trạch Ngô Quốc Phong US\$26.00 - CA\$41.00	Việt-nam anh hoa Khảo luận văn hóa, Thái Văn Kiểm US\$18.00 - CA\$28.00
Sống thiền E. Herrigel Thích-nữ Trí Hải dịch US\$8.00 - CA\$12.50	Thiếu-lâm Dịch căn kinh Tâm Trần US\$10.00-CA\$16.00	Trút nỗi sợ đi Học làm người Coleman, Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Từ điển Phật học Sanskrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt Nguyễn Hào US\$15.00 - CA\$24.00	Việt-nam chính sử (phê-bình những sai-lầm trong <i>VN Máu Lửa Quê Hương Tôi</i> của Đỗ Mậu) Nguyễn Văn Chức US\$20.00 - CA\$32.00
Tăng sĩ và triết gia Hội thoại Phật học Revel & Ricard, Linh Thụy dịch US\$22.00 - CA\$35.00	Thơ BHT US\$7.00 - CA\$11.00	Tuyển tập thơ văn hải ngoại năm 2000 67 tác giả US\$20.00 - CA\$32.00	Tự điển Anh Việt: Toán, Lý, Hoá, Y-học, Sinh-vật Lê Văn Thương US\$35.00 - CA\$55.00	Vùng yêu đương Truyện ngắn và thơ Hải Phong, Hải Bình US\$8.00 - CA\$12.50
Thảm sát Mậu Thân ở Huế Tài liệu, nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$19.00	Thuật bán hàng và bán mạnh Kiến thức phổ-thông, Phạm Cao Tùng US\$7.00 - CA\$11.00	Tuyển-tập Trần Bình Nam 3 Nhận định chính-trị US\$18.00 -CA\$28.50	Tự-diễn danh nhân thế-giới (bìa cứng) Trịnh Chuyết US\$20.00 - CA\$32.00	Xác chết loạn giang hồ Võ hiệp, 6 tập Ngoạ Long Sinh, Hàn Giang Nhạn US\$52.00 - CA\$83.00
Thăm ý qua hình tượng Phật và bồ-tát Thích Thanh Từ US\$5.00 - CA\$8.00	Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta Triết lý luật & tư tưởng Phật giáo Cao Huy Thuần US\$12.00 - CA\$19.00	Tuyệt đỉnh ái ân Giáo dục sinh lý Phan Phương Phi US\$12.00 - CA\$19.00	Tự-diễn Việt Anh loại mới US\$32.00 - CA\$51.00	Xử nằng Truyện dài, Lê thị Thẩm Vân US\$8.00 - CA\$12.50
Thần núi Ba Vi Truyện thiếu nhi Anh Việt, 4 màu Cung Vũ, Bích Giao, Vi-Vi minh-hoà US\$10.00 - CA\$16.00	Tiến sĩ Lê Mai Truyện dài Thanh Thương Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Tuyệt tình Tiểu thuyết Trung Hoa Nguyễn Vạn Lý phóng tác US\$15.00 - CA\$24.00	Tự điển Việt Hán tối tân Huỳnh Minh Xuân US\$26.00 - CA\$41.00	Xóm vắng Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$11.00 - CA\$17.50
Thế kỷ Nhận định tôn-giáo, thời-sự chính-trị Nguyễn Văn Chức US\$14.00 - CA\$22.00	Tiếng Việt tuyệt vời Khảo luận văn hoá Đỗ Quang Vinh US\$15.00 - CA\$24.00	Tuyệt thư Tập văn, Nguyễn Hương US\$10.00 - CA\$16.00	Vạch mặt Tiểu-thuyết xã-hội đen Tống Minh Long Quân US\$16.00-CA\$25.50	Zen và dưỡng sinh Kiến thức phổ-thông Thái Khắc Lễ US\$8.00 - CA\$12.00
Thế-giới thi-ca Nguyễn Du (bìa cứng) Biên khảo Nguyễn Đăng Thục US\$15.00 - CA\$24.00	Tiểu lâm Trung quốc bộ 2 cuốn US\$16.00 - CA\$25.00	Tử vi đấu số lý học (lấy số tử vi bằng đồ biểu toán pháp) Nguyễn Mạnh Bảo US\$18.00 - CA\$28.00	Vào thiền Doãn Quốc Sỹ US\$10.00 - CA\$16.00	
Thiền qua tranh chăn trâu Trúc Thiên US\$6.00 - CA\$9.50	Toan tính Truyện ngắn Hải Ngừ US\$12.00 - CA\$19.00			
Thiền căn-bản Thích Thanh Từ US\$10.00 - CA\$15.00	Trại tập trung Hồi ký lao tù Duyên Anh US\$28.00 - CA\$44.00			
Thiền và phân tâm học Suzuki Như Hạnh dịch US\$13.00 - CA\$20.0	Trăm mối tơ lòng Tiểu thuyết xã-hội Trung-hoa Quỳnh Dao US\$13.00 - CA\$21.00			

BỐT CHO ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN CỦA TẠP-CHÍ LÀNG VĂN (CÓ MÃ-SỐ ĐỘC-GIẢ):

- Độc-giả Làng Văn tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:**
 - mua dưới 100 mỹ-kim (hoặc 160 gia-kim): được bớt 10%.
 - mua từ 101 mỹ-kim (161 gia-kim) tới 500 mỹ-kim (800 gia-kim): được bớt 15%.
 - mua từ 501 mỹ-kim (801 gia-kim): được bớt 25%.
 - Độc-giả Làng Văn ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:**
 - mua dưới 50 mỹ-kim: không được bớt, và xin trả thêm 10% cước-phí.
 - mua từ 51 mỹ-kim trở lên: không được bớt, miễn trả cước.
 - mua trên 100 mỹ-kim: được bớt 10%.
 - mua trên 500 mỹ-kim: được bớt 15%.
- Độc-giả mới, đặt mua sách và báo cùng lúc, vẫn được bớt khi mua sách.
Độc giả đã hết hạn báo, xin trả nguyên giá khi mua sách.
Độc-giả dài hạn mua sách tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

**Thư từ, chi phiếu xin đề trả và gửi về: LÀNG VĂN
Box 218 Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada**



Ông Già Noel

Bà ngoại hỏi cháu:

- Tối hôm qua cháu có trông thấy Ông Già Noel không?

Cháu:

- Thưa bà, tối quá, cháu không trông thấy nhưng cháu có nghe ổng la...

Bà ngoại ngạc nhiên:

- ổng ... la?

Cháu:

- Dạ phải. Trước khi đi ngủ, cháu rắc đinh chung quanh chỗ treo bí-tát để thử xem ông già Noel ... có thật không!

Lại ông già Noel

Một bé con bước vào tiệm buôn bán vật liệu xây cất:

- Bác ơi, cháu muốn mua một loại keo thật tốt.

Chủ tiệm:

- À! Cháu thử dùng "krazy glue" xem. Họ quảng cáo chỉ cần một giọt keo có thể giữ được một tấn.

Cậu bé sáng mắt:

- Hay quá! Cháu chỉ cần nó giữ được chừng 200 kí là tốt rồi. Bác bán cho cháu một ... giọt!

Chủ tiệm:

- Cháu phải mua cả ống. Bác không thể lấy ra một giọt để bán cho cháu được. Mà cháu định dán thứ gì tới những 200 kí?

Cậu bé:

- Cháu bôi keo chung quanh lò sưởi để nếu Ông Già Noel có thật, ổng sẽ bị giữ lại!

Quà Noel

- Nè Diệu, Noel năm nay chị cho các cháu cái gì?

- À! Nếu ông chồng trời đánh của tôi vẫn giữ cái mừng la-cà ngoài quán rượu tới 4 giờ sáng thì tôi sẽ cho chúng một ông bố dượng!

Nhầm lẫn tai hại

Chiều Boxing Day, Tư Chơi gặp Bảy Bứa ngồi xuội xì ngoài quán rượu bèn sà lại, hỏi:

- Ê bồ tèo! Đào mới đâu mà ngồi xuội lơ ở đây vậy? Ăn Noel vui không?

Bảy Bứa rầu rầu:

- Vui cái con khỉ! Hôm Noel, tớ mua cho con Tuyết Chịu Chơi cái quần lót và cô Như Hoa đôi găng tay. Cậu biết Như Hoa mà! Nàng thuộc gia đình cổ, tính tình rất nghiêm nghị...

Tư Chơi ngắt lời:

- Rồi sao nữa! Em chê găng của cậu mua chứ gì?

Bảy Bứa cãi:

- Đâu có! Để tớ kể nốt! Tớ mua thêm cái thiệp thật đẹp, nắn nót viết mấy hàng chữ: "*Thân tặng cô Như Hoa! Tôi mong rằng món quà này sẽ thật khít khao với cô; và tôi ước ao sẽ có dịp tự tay lồng nó vào cho cô!*"

Tư Chơi cười cười:

- Thì có sao đâu! Rồi em không chịu để cho cậu "lồng" nó vào em chứ gì?

Bảy Bứa lắc đầu thiếu não:

- Được vậy thì còn khá! Sáng nay nàng sai thằng em mang gói quà trả lại, nhắn rằng từ nay đừng chường mặt ra làm phiền nàng nữa!

Tư Chơi:

- Chuyện không có gì mà ầm ĩ!...

Bảy Bứa vẫn lắc đầu:

- Quả ... cũng ... có gì! Cái thiệp thì tớ trao đúng người, còn quà, tớ đưa lộn gói quà mua cho con Tuyết...

Hái ra tiền

- Chú ơi, cây ghi-ta điện chú cho cháu hôm Noel, thật là tuyệt vời!

- A! Chú rất vui khi thấy cháu thích nó!

- Cháu cảm ơn chú lắm! Cháu hái ra tiền nhờ nó!

- Cháu đàn ở đâu?

- Không! Mẹ cháu cho cháu 10 đồng mỗi ngày nếu cháu không nghịch tới cây đàn!

Bắt cầu nhân

- Ê Bob, cậu thích cái "bắt cầu nhân" của người Tàu mà tớ mua cho cậu chứ?

- À! Cái bàn tay nhỏ có năm ngón với cái cán dài dài bằng gỗ chứ gì?

- Đúng rồi! Người Tàu dùng nó để tự gãi lưng, và gọi là cái "không cần ai"...

- Vậy sao? Bà vợ của tớ lại đoán là cái muỗng ăn xà-lách, và bà bắt tớ tập dùng thử mỗi bữa!

Chi phiếu

- Minh ơi! Noel sắp tới, mình có ngạc nhiên không nếu anh đưa cho mình một cái chi phiếu ...

- Không hề gì! Đưa đây em.

- Đây! Anh viết sẵn hết rồi, mình chỉ việc ... ký tên thôi!

Chiều khách

Một ông khách bước vào tiệm bán quần áo, nhũn nhặn bảo người bán hàng:

- Cô có thể tháo cái cà-vạt màu xanh lá cây đốm vàng trên cái hình nộm phía sau cửa kính chứ?

Cô bán hàng:

- Thưa vâng ạ! Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng chiều lòng quý khách!

Ông khách:

- Muốn vắn cảm tạ cô! Cô thật là tử-tế! Thú thật, mỗi lần đi ngang qua đây, trông thấy nó, tôi lại khó chịu không thể tả được!

Bầu-cử rắc rối

- Cuộc bầu cử này rắc-rối và dễ làm cho cử-tri nhầm-lẫn!

- Bằng chứng?

- Đây ông xem: lá phiếu nào cũng đầy những tên, nào Cộng hoà, nào Dân chủ, nào Cải-cách, nào Gore, nào Bush, Nader, Buchanan, v.v. và v.v. Chỉ cần in mỗi tên tôi là đủ, sao người ta lại không chịu làm?

Bầu cử gian lận

- Tôi tố cáo: phòng phiếu này có sự gian lận!

- Bằng chứng?

- Lần nào tôi vào bỏ phiếu, cũng gặp mấy ông bà này!

Bầu cử kiểu cao-bồi

Tư Go bảo Năm Đơ:

- Cậu ngốc lắm, ứng-cử như tớ, chả làm sao mà không đắc!

Năm Đơ:

- Xạo hoài cha, ít phiếu hơn người ta thì làm sao mà đắc được!

Tư Go bĩu môi:

- Đây là xứ tự-do, ai cũng có quyền đòi hỏi. Không đủ phiếu thì tớ ...đòi đếm lại!

Năm Đơ:

- Đếm lại vẫn không đủ thì sao?

Tư Go cười khinh:

- Đếm lại vẫn không đủ thì tớ kiện, đòi đếm lại ... bằng tay; máy móc không tin được!

Năm Đơ:

- Đếm bằng tay vẫn không đủ thì sao?

Tư Go cười khẩy:

- Sao cậu ngốc thế! Đây là một quốc gia dân chủ, tiến bộ, tớ đòi hỏi sự công bằng, tuyệt-đối công bằng. Nếu đếm bằng tay mà vẫn chưa đủ phiếu, tớ sẽ yêu cầu cho ...bầu lại và bầu cho tới bao giờ đủ phiếu thì thôi!

Chính-khách

Ứng-cử-viên:

- Tôi đã từng hi-sinh gian-khổ cho đất nước này! Tôi đã từng làm việc không hề ngưng nghỉ suốt 8 năm trường ở tòa Bạch ốc. Tôi đã từng hi-sinh cho nhân-loại. Tôi đã từng đánh trận tại Việt-nam và đã từng bị Việt Cộng xả súng bắn. Tôi đã từng đi bộ dưới nắng lửa và mưa dầm, đã từng ngủ dưới trăng sao, không lều dẫy, không mái che. Tôi đã từng đi từng bước cống-róng trên mặt đất giá băng, và còn phải tiếp-tục đi mãi và để lại trên mặt đất những vết chân ứa máu...

Cử-toạ (sụt-sùi):

- Thương ông quá! Tội-nghiệp ông quá! Thôi, ông về nghỉ một chút đi. Để tôi bầu cho cái thằng kia, nó chưa làm gì nhiều!

Nghèo mà ham!

Trong một buổi dạ tiệc, bà Tư nắm tay chồng hỏi nhỏ, giọng hãnh-diện:

- Nè ông, cái thằng cha hói đầu mặc tuxedo đằng kia là ai vậy? Nãy giờ lão chăm chú nhìn trộm tôi hàng chục lần rồi!

Ông Tư liếc xéo qua, vô-tình đáp:

- À! Lão Tám Tàng, tay sưu-tập đồ cổ đấy mà.

Khác nhau

- Có gì khác nhau giữa một ông thất cà-vạt và một con chó thất nơ?

- Ông nọ mặc áo vải; con chó mặc áo lông.

Lính Mỹ

Trong một trại lính Mỹ, một ông trung-sĩ cán-bộ hét vào tai một tân binh:

- Tôi dạy anh cách chào kính, khi nào gặp cấp trên anh mới phải chào. Tại sao đi ngang cái tủ lạnh nào anh cũng đứng lại chào?

Tân binh cãi:

- Sir! Đâu phải tủ lạnh nào tôi cũng chào? Tôi chỉ chào General ...Electric thôi!

Trung-sĩ:

- Thế còn xe hơi, sao anh cũng chào?

Tân-binh:

- Sir! Tôi chào General ... Motor!

Dân-biểu nhà nước

Một ông nhà giàu thuộc giai-cấp mới, hôm kia bệnh-hoạn sau đó cần phải thay óc. Người nhà đưa ông ta vào Ngân-hàng cơ-thể con người để chọn hàng.

Biết gặp khách sộp, viên Giám-đốc ngân-hàng đơn-đả chào mời:

- Đây là óc của triết-gia cán-bộ tư-tưởng, 10 ngàn đô. Nếu nó không hợp với ông, thì đây, óc của một đồng-chí bác-học chuyên-chế bom nguyên-tử, 20 ngàn đô.

Thấy ông khách có vẻ phân-vân, viên Giám-đốc ngân-hàng vui vẻ kéo ông qua một ngăn khác, chứa la-liệt hàng mấy chục bộ óc:

- Còn đây là óc của các đồng-chí đại-biểu Quốc-hội tặng, 200 ngàn đô một chiếc.

Ông nhà giàu thắc-mắc:

- Này ông! Óc triết-gia chỉ có 10 ngàn, óc nhà bác-học 20 ngàn, sao óc đại-biểu lại tới 200 ngàn?

Viên Giám-đốc ngân-hàng cười tươi như hoa:

- À ạ!.. Mấy bộ óc này... rất ít khi dùng tới, hầu như mới nguyên cả đấy!

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



THIỆP GIÁNG SINH NHẬN ĐƯỢC (đợt 1, 25.11.2000)

Tòa soạn nhận được các thiệp Giáng-sinh kể sau, xin cảm tạ và trang trọng kính chúc quý thân-hữu một kỳ lễ vui-tươi, tràn-dầy ân-phúc:

Thi-sĩ Trần Văn Lệ và gia-đình, Los Angeles; Ông bà Trần Văn Nam, Florida; Thủ-tướng Joseph Jacques Jean Chrétien và gia-đình; Ông bà Nguyễn Văn Minh, Montréal; Ông Trần Ngọc, Hạ-uy-di; OB Lê Văn Cường, BC; OB Trần Văn Mạnh, Pháp.

BẢO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Vinh Đàm, Raleigh; OB Võ Mạnh Đông, Marborough St., Smithfield, NSW, Úc (địa chỉ thiếu số nhà); Ngô Minh Châm, NV;

Thi sĩ Hoài Việt, Pháp: Cảm ơn ông bà đã lo lắng việc chung. Chính nghĩa phải thắng!

Sẽ gửi sách cho BV để kết sổ cuối năm. Kính.

Ông Thanh Thái, Montana: Mừng ông và gia đình đã sang Mỹ an toàn sau nhiều năm chạt vật ở Nam Dương và bị trả về VN. Kính chúc mọi sự chóng ổn định. Kính.

Anh Hoàng Gia Thành, Sacramento: Hy vọng anh nhận được băng và tập nhạc. Cảm ơn anh về ca khúc.

Bếp Mập vẫn khen anh hát hay, và từng chúc mừng (nhầm) anh bạn Hoàng Gia Hùng có người anh em xuất chúng! Mong lại có dịp công tác chung với anh.

Bếp Mập xin phép được đăng các ca-khúc của anh trên Làng Văn và một số báo bạn. Sẽ gửi báo biểu anh khi có bài đăng. Kính.

Ông Tàng Khánh Đán, PA: Khi có bài viết nào mới, xin ông gửi cho. Kính chúc hai cụ vui khoẻ luôn.

Anh chị Võ Đại Tôn, Cali: Nhận được các bài mới của anh chị, xin đa tạ. Cuốn sách của LH, rất đáng chú ý. Kính chúc anh chị và cu Li một kỳ lễ vui tươi, năm mới khoẻ mạnh và thành công. Kính.

Ông Võ Phước Hiếu, Pháp: CV gửi lời cảm ơn; xin làm theo lời ông dặn.

Sẽ sửa lại trong bản thảo, phần "cùng một tác giả". Kính.

Ông Đặng Bá Tòng, Seattle: Đã gửi sách và Thư Mục. Mong có dịp gặp ông khi có dịp công tác vùng Seattle. Kính.

Cô Lê Thị Thanh, Thái Lan: LV không có đại diện ở Thái Lan. Tất cả báo gửi tặng đồng bào bị giam cầm trong các nhà tù của Sở

Di Trú Thái Lan, đều do tòa soạn gửi trực tiếp từ Canada.

Các điều cô góp ý, phần lớn đều hợp lý và bổ ích, nhưng vì lý do nhân sự và khả năng, không phải lúc nào cũng thực hiện được. Ngoài ra, những điều đăng trên báo, mọi người đều hiểu là chỉ có giá trị tương đối, không phải là "chân lý" hay khuôn mẫu chung.

Chúc cô mọi sự tốt đẹp.

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Em đã ở đó 12 năm rồi, đọc thư mà giạt mình. Vậy thời hạn của em là bao lâu? Nếu có thể, em cho biết số hiệu của vụ án, ngày thụ án, bản án, thời-hạn được xin khoan hồng. Hãy kể lại những chi tiết chính của nội vụ; biết đâu bên này có thể giúp em được gì chăng!

Ông Trần Ngọc, Hạ Uy Di: Đã nhận được ngân phiếu và thiệp chúc. Xin cảm ơn chúc ông cùng gia đình hạnh phúc. Kính.

Thi sĩ Thúy Sơn, San Jose: Bài thơ đến vừa đúng lúc. Xin đa tạ.

Bài hát ông hỏi, NH nhớ là của Ngọc Bích, nhưng không nhớ tựa, có dịp sẽ tìm hộ ("cụ" BC khi được hỏi, ngắn tò te như chúa tàu nghe ... nhạc rap).

TC gọi qua lúc nào? Hay là gọi nhằm cho công tử nhà ai? Kính.

Lương Mỹ Trang, Úc: Sẽ gửi bù hai số báo bị mất (bằng đường thủy).

Toà soạn có lệ gửi biểu số báo có đăng bài. Tuy nhiên về thơ thì hơi khó, ngoại trừ tác-giả chịu khó chép lại (hay đóng dấu) địa chỉ vào mỗi bài thơ. Bạn cho biết có thơ đăng trên những số nào, NH sẽ gửi biểu.

Theo yêu cầu, tòa soạn bắt đầu đổi lại báo máy bay cho bạn từ số này. Hạn báo sẽ rút lại từ 225 (đường thủy) thành 219 (máy bay).

Ông "Louisville", VA: Lần sau đi nhảy nhót, gặp người đẹp, tán tỉnh nhau xong, nhớ xin địa chỉ và số điện thoại, đừng để tan cuộc ai về nhà nấy rồi mới gửi bưu ảnh về nhờ... Làng Văn chuyển. NH không có nhiều thì giờ, và cũng không biết hết tông tích những người đẹp xứ này. Đa tạ.

Thi sĩ Tuệ Nga, OR: Đã nhận được tất cả, cảm ơn chị. Kính chúc chị mọi sự lành. Thân.

Nhà văn Đào Đức Chương, San Jose: Cảm ơn ông về phần bổ túc và đoạn "bí kíp". Cụ LHM gửi lời cảm ơn ông về bài nghiên cứu khoa cử thời xưa. Ông cụ khen (và chắc là khen...thật!) làm NH cũng vui lây.

Chuyến đi Houston không thành, vì lộ trình gặp trục trặc; đến khi hết trục trặc thì đã...lỡ thời, Bếp không đi nữa!

Cảm ơn những tài liệu ông gửi. Bếp rất lười tập thể dục và chỉ chịu nhời tối khi có nem chua đi kèm, chắc còn lâu lắm mới đoạ được mấy anh Dracula Cholesterol chạy toé khói. Kính.

Ông Vũ Đình Lượng, Biloxi: Xin ông gửi thêm một ít bài nữa, nếu có đĩa càng tốt. Sẽ có bài đăng được. Kính.

Ông Trịnh Hoài Phương, AB: Cảm ơn ông về sự chu đáo. Nghe nói ông vừa đi tây, kính chúc mọi sự vui vẻ. Kính.

Anh Nguyễn Phú Cường, BC: Sách *Làm người làm văn làm loạn* đã phát hành, 19 gia kim, mại đồ kéo hết!

Việc anh hỏi, lý do chính là tài chính. Cái khó nó bó... mọi cái! Cộng đồng có quá nhiều việc phải lo, không thể cứu viện mãi được, trong khi chính LV cũng phải chia

sức, tiếp viện nhiều nơi khác. Trong cuộc trường chinh, muốn thắng trận chót, phải tồn tại trước đã. Nhà quân sự... chuẩn úy Mập quyết định, NH phải bóp bụng mà theo!

Anh muốn dùng chữ Việt trên máy vi tính, có thể vào một trong hai vi báo sau đây để lấy (miễn phí):

<http://www.hcgvn.net/software/>

<http://www.trichlor.org/software/index.html>

Chúc anh may mắn.

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Việc sách vở ở hải ngoại càng ngày càng chậm. Hai mươi lăm năm rồi, những người ra đi năm 1975 ở tuổi 55, 60, nay không còn lại bao nhiêu, nếu còn, phần lớn không đọc được nữa! Lớp trẻ lớn lên 25, 30 tuổi không đọc chữ Việt. Số độc giả Việt ngữ ngày càng ít hơn.

Trong hoàn cảnh đó, sách *O mèo* so với những cuốn khác, tương đối còn có độc giả. Anh muốn LV in *Cai để*, xin gửi đĩa chữ sang. Đã "o" thì cũng nên "cai", không e có ngày sập... trái đất!

Cảm ơn anh về mấy địa chỉ nhà phát hành ở Úc. Một nhà đã đẹp

tiệm. Một nhà còn nợ LV và hẹn... sẽ trả sau khi bán được sách (!); còn một nhà, LV chưa liên lạc.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Hồ Đình (2), Mường Giang, Hương Giang Thái Văn Kiểm, Hoàng Xuyên (2)

Thơ: Nguyễn Hiền Tài (4), Việt Thao, Trần Văn Lệ (3), Trần Thu Duyên (4), Tuệ Nga (5), Vạn Giả (2), Xuân Ngữ, Phan Long Yên (3), Nguyễn Văn Cường (6),

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Làm sao quên được, Rắn (HĐ), Nguyễn Thông (MG), Năm Tị nói chuyện rắn (TVK), Tam Cốc- Suối Tiên (HX).

Thơ: Phở buồn, Gửi bé, Đò ngang, Đêm dài (NHT), Khúc ca ngày hè (VT), Chắc gì, Lặng thinh (TTD), Aloha, Hải triều âm, Mây biển, Một dòng mây nổi, Gửi gió lên trời (TN), Như xa, Thật thà (VG), Mơ xuân (PLY), Nổi dấu, Hoài niệm (NVC)

PHÂN ƯU

Được tin buồn, phu quân của cụ **Lê Bạch Lựu**, Montréal, Canada (hội-viên Lê tộc Hải-ngoại) là:

CỤ **LÊ CÔN** tự **MINH TRÌ**

đã quy tiên ngày 10 tháng 10 năm 2000 tại Brantford General Hospital, Ontario, Canada, hưởng thọ 84 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng cụ Lê Bạch Lựu và tang quyến. Nguyên cầu hương linh cụ Lê Côn sớm tiêu điều miền Cực lạc.

Lê Tộc Hải Ngoại

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

Quý Cha,
Quý cộng đồng, hội đoàn, đoàn thể, tổ chức,
Quý cơ quan truyền thông xa gần,
Quý thân bằng, quyến thuộc,
Quý bạn hữu thân thương, thăm giao khắp nơi,
Các cơ quan : Bell Canada, Institute de Cardiologie de Montréal, Service de Police de la
communauté urbaine de Montréal, Telxon Corporation,

Đã dâng Thánh Lễ, xin lễ, cầu nguyện cho:

Linh hồn MARIA NGUYỄN THỊ TÂN

sớm được hưởng nước Thiên Đàng;

Đã tham dự Thánh Lễ an táng, tiễn đưa linh cửu của Vợ, Mẹ, Bà Nội-Ngoại và Chị của chúng tôi
đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Đất Thánh Côte-des-Neiges (Montréal, Québec, Canada);

Cũng như đã thăm viếng, phúng điếu, chia buồn qua các phương tiện và truyền thông.

Trong hoàn cảnh tang gia bối rối, chắc chắn Tang Gia có điều sơ sót, kính xin quý Cha và quý
vị niệm tình thông cảm.

TANG GIA ĐỒNG BÁI TẠ

Chồng:	Trịnh Văn Ngọc
Trưởng nam:	Trịnh Quốc Tuấn, vợ và các con
Thứ nam:	Trịnh Quốc Toàn, vợ và các con
Thứ nam:	Trịnh Quốc Tùng
Thứ nam:	Trịnh Quốc Tú, vợ và con
Thứ nam:	Trịnh Quốc Tường, vợ và các con
Thứ nam:	Trịnh Quốc Tuấn, vợ và con
Thứ nam:	Trịnh Quốc Thắng và vợ
Trưởng nữ:	Trịnh Thị Ngọc Vy, chồng và các con
Cháu đích tôn:	Trịnh Quốc Huy
Bào huynh:	Nguyễn Văn Sửu và các con
Bào muội:	Nguyễn Thị Nhật, chồng và các con
Bào muội:	Nguyễn Thị Lai, chồng và các con
Bào huynh:	Nguyễn Văn Chi, vợ và các con.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn

Cụ bà NGÔ VĂN HÀM
khê danh NGUYỄN THỊ QUÝ
pháp danh DIỆU PHÚ
thân mẫu của nhạc-sĩ Ngô Mạnh Thu

đã qua đời ngày 13.10.2000 tại Sài-gòn,
hưởng thọ 89 tuổi,

Xin chia buồn cùng anh chị Thu & Mai
và quý tang quyến. Cầu chúc hương linh cụ
bà sớm tiêu diêu cực lạc.

Gia-đình Nguyễn Quyết Thắng
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Cụ bà Maria TRỊNH VĂN NGỌC
khê danh NGUYỄN THỊ TÂN

thân mẫu của Luật-sư Trịnh Quốc Toàn, từ
trần ngày 30 tháng 10 năm 2000 tại Montréal,
hưởng thọ 74 tuổi, an-táng tại Đất Thánh Côte-
des-Neiges (Montréal, Québec, Canada);

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Toàn và
câu nguyện Cụ Bà sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

Lê Hữu Mục
Gia-đình Võ Bá Thiện
Đông Nghi
Bá Dĩnh & Thuỷ Trang
Gia-đình Nguyễn Văn Lâm
Gia-đình Vũ Văn Dũng
Gia-đình Vũ Văn Bảy
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CÁO PHÓ

Ông bà Đỗ Phong Châu và các con (Bordeaux)
Bà Đỗ Thị Quyên và các con cháu (Paris, Sài-gòn, Na-uy)
Ông bà Đỗ Trọng Chu và các con cháu (Toronto, Vancouver)
Ông bà Lê Trọng Việt (Paris)

đau-đớn báo tin

Bà Quả-phụ Đỗ Mạnh Quát
khê-danh Nguyễn Thị Liệu

đã từ trần tại Pháp ngày 28 tháng 9 năm 2000

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone
Đức: đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy: đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc: đường thủy 100 úc-kim / hàng-không 150 úc-kim

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada.

- **Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:**

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư.

Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



Hỏi Sao
Không Bùn
Cho Được

thơ tình văn lễ người cầu hôn năm 2000

Thi-tập mới nhất
của

**TRẦN
VĂN
LỆ**

do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US\$10 - CA\$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



CHÚC MỪNG

Nhân dịp kỷ-niệm 30 năm ngày cưới của anh chị

Kim Thanh & Vũ Văn Dũng

(2.12.1970 - 2.12.2000)

Thân chúc "đôi trẻ" nhân đôi số năm hạnh phúc.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

**NHẬN ĐÁNH MÁY
COMPUTER CHỮ VIỆT,
TRÌNH-BÀY VÀ ẤN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**



Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194

TÌM ĐỌC



anhem@online.no

**THƯƠNG QUÊ
DẤU BÙN THƠ TRỚ BỒNG
MÀU SIM TRONG ĐẤT HỨA**

LIEN LAC: NVC
OLSVIKAASEN 144
5183 OLSVIK NORWAY
TEL. (47) 55 26 53 20

THƠ NGUYỄN VĂN CUÔNG

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN**

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phần ưu, chúc mừng.*

BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 5 ô (1/6 trang) \$35 một kỳ - trọn năm \$350
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

**Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN**

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,
LẤY GÂN MÀU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THẢO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.vietnamlangvan.com/vietnews

The Mountain God of Ba-Vi

Thần Núi Ba Vi

A Vietnamese legend

CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI



**SINH-NHẬT, TỰ TRƯỜNG, LỄ-LẠC
MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?**

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
của Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-họa
có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục
có thể dùng để học chữ Việt, Anh
(in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

. THẦN NÚI BA VÌ:

truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
đền Và (đền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:

truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1

Canada

**THE MAGIC
BANYAN-TREE**

Cây Đa Thần

Muong-Vietnamese legend



CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI VI

**MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM**



CÂY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

**Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)**

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I., M.A.G.D.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CÂY RĂNG)

**DR. MICHAEL
LÊ ĐÌNH HÒA**

**20 Adelaide St. East, Unit #100
Toronto, Ontario M5C 2T6**

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.